

LINDA BARNES



NHAN CHUNG BAY TUỔI

Tiểu thuyết trinh thám

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

LINDA BARNES



NHAN CHUNG BAY TUOI

TIỂU THUYẾT TRÌNH THÂM

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Nhân chứng bảy tuổi

Linda Barnes

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

Chương 1

“Cho dù đã ngâm dấm, dầu có quên cũng không thể lẫn dưa chuột bao tử với dưa chuột được”.

Mẹ nói với tôi như vậy khi tôi còn nhỏ, biện bạch cho sự đãng trí của mình, đại loại: “Con đã quên dọn dẹp giường chiếu” hoặc “Con đã quên làm bài”. Vì mẹ nói bằng tiếng Do Thái, tôi luôn nghĩ rằng mẹ giữ cung cách này ở bà ngoại tôi, và bà ngoại giữ cung cách ở cụ ngoại đáng sợ của tôi - một người đàn bà tóc hung như tôi, và người ta nói cụ cao tới hai mét.

Tôi rất muốn nhắc lại câu tục ngữ đó cho người đàn bà ngồi trước mặt tôi khi cô nói rằng cô không nhớ đã tìm được tấm danh thiếp của tôi ở đâu. Nhưng cô quên khuấy tiếng Do Thái và cả tiếng Anh nữa.

Cô tên là Manuela Etxêphan.

Cô ngồi ở chiếc ghế tựa dành cho khách cạnh chiếc bàn giấy hình trụ của tôi. Mái tóc đen khuôn lấy bộ mặt có những nét võ vàng, cô mặc áo chèn trắng có cánh tay dài, cổ áo hình chữ V, cổ và cổ tay áo có thêu ren. Tôi không thông thạo lắm về đường kim mũi chỉ, nhưng những chỗ thêu không được mịn như ta thường mua tại các cửa hiệu nên tôi nghĩ rằng có lẽ nó được thêu tay. Cô mặc chiếc váy bằng vải bông sẫm màu và đi giày mềm màu đen. Hai bàn tay đặt chồng lên nhau trên đầu gối. Cô nheo mắt như người bị giam hãm trong bóng tối rờn rã nhiều ngày và tôi tự hỏi mình có nên khép tấm màn hình Vonidơ để che cho cô khỏi chói nắng chiều tháng Chín không.

Một trong những điều hiếm hoi mà chúng tôi thoả thuận được với nhau, đó là tên cô, vì tiếng Anh của cô hạn chế và tiếng Tây Ban Nha của tôi cũng thế.

— Caclôtta - Cô thốt lên bằng tiếng Tây Ban Nha, như thể cô coi tôi cũng là người Mỹ La tinh.

Khả năng ngôn ngữ không cho phép tôi giải thích cho cô rằng bố tôi là người Ai len Êxcốtơ. Ông đã đặt cho tôi cái tên của một nữ diễn viên đã thành công trong bộ phim loại B vào cuối những năm bốn mươi, trước khi rơi vào quên lãng. Thông báo trong Những trang vàng cũng không nêu tên tôi vì ta chớ quên sự phân biệt dai dẳng đối với những thám tử nữ. Tôi vẫn chưa biết làm thế nào mà Manuela lại có được tấm danh thiếp của tôi.

Cô cầm tấm danh thiếp trong tay khi ấn chuông cửa. Cô nhanh nhẹn nhét vào túi xách bằng chất dẻo nhưng tôi đã nhìn thấy.

Thông thường những thân chủ của tôi đều có hẹn trước, nhưng tôi không phản đối những chuyến thăm bất ngờ. Nếu bộ mặt lảng bóng, chiếc quần Jeans, áo phông và mùi hương thoang thoảng ở phòng gửi quần áo của tôi không làm phiền cô thì tôi hoàn toàn sẵn sàng kiếm được chút ít tiền.

Tôi cầu trời cho bụng mình không đói. Nếu Manuela đến sớm hơn, cô ta sẽ không gặp được tôi. Lúc đó tôi đang ở nhà thể dục Cambritơ YWCA - nơi tôi vừa chơi một trận bóng chuyền có

lẽ hay nhất trong đời. Tôi còn bay bổng trong niềm hân hoan, và tự hào về chiến thắng ngoài sự mong đợi, chỉ một bước nữa là tới trận chung kết giải vô địch thành phố. Đội Oai Bốt đã làm mọi người sững sờ.

Ban đầu, chúng tôi chơi hơi chệch choạc để trượt hai ván trước khi tìm được nhịp độ trận đấu. May thay, bóng chuyền có chút gì đó giống cuộc sống và dường như nó không có giới hạn. Ta chơi, và ghi điểm cho tới khi một đội thắng ba trên năm ván cả trận và một ván không bao giờ kết thúc chừng nào một trong hai đội không vượt hơn hai điểm.

Đầu ván thứ ba, tôi cảm thấy tình thế đảo ngược. Thật kỳ lạ là cổ máy han gỏi đã để thua hai ván đầu bỗng kêu ro ro và thắng hai ván sau.

Tôi muốn xem lại một số pha với nhịp độ chậm trên màn hình tưởng tượng, đội trưởng của chúng tôi phải chăng đã ghi điểm với pha nhào ra đón bóng khó tin ấy? Về phần tôi, tôi không thể có được một quả đập quyết định như thế.

Chúng tôi chơi ván cuối cùng trong tình trạng không trọng lực với điệu múa nhịp độ chậm, một sự nhất trí lặng lẽ. Tôi đoán trước được những động tác của mỗi cầu thủ ở phía đối thủ. Và tôi đã ghi điểm cuối cùng.

Trong lúc tiễn Paolina, tôi tin chắc rằng mình đã nói thao thao bất tuyệt, một trận đấu hay tạo cho tôi hiệu quả ấy. Tôi đã tìm được Paolina, nó không phải là em gái ruột mà là em nuôi của tôi. Nó có vẻ rầu rĩ và lặng lẽ kỳ lạ. Tôi tự hỏi có phải nó hơi ghen với đội Oai Bốt, tức giận vì phải chia sẻ tôi với những người khác. Có lẽ tôi cần có nhiều thời gian hơn bên Paolina.

Nhờ vào kinh nghiệm, tôi lái xe tắcxi trở về nhà với một thời gian kỷ lục, bằng cách tránh cảnh sát giao thông. Sau đó, tôi tra chìa vào ổ khoá, vuốt ve con mèo rồi chạy vào bếp rót một cốc nước cam to trước khi ních đầy bụng.

Tôi đang xem xét những thức ăn ít ỏi trong tủ lạnh thì có ai đó ấn chuông.

Bụng tôi bắt đầu đói. Tôi đã không nghĩ mình bị cuốn vào trong một loạt hai mươi câu hỏi bằng tiếng Anh - Tây Ban Nha.

Manuela nheo mắt và đột ngột đứng lên. Lúc đầu tôi tưởng cô ta lao ra ngoài để trở lại cùng với người phiên dịch. Nhưng cô ta không bước vượt quá chiếc ghế xích đu của dì Bi và tờ Địa cầu đặt trên đó. Cảm giác của tôi về tuổi tác mọi người ít khi nhầm lẫn nhưng đối với cô ta, tôi không đoán nổi, là cô mười bảy hay ba mươi tuổi. Mái tóc hơi dài, đẹp và thẳng cho cô ta chút vẻ của Alitxor ở xứ sở những điều tuyệt diệu.

Tôi chưa đọc tờ báo vì nó vẫn chưa được mở ra. Có những ngày tôi chăm chú đọc báo nhưng có những ngày tôi quăng chúng vào đáy lồng con vẹt xanh sau khi xem lướt hết những cuốn băng hoạt hình.

Manuela cầm lấy tờ báo với vẻ đắc thắng, mở đến trang tin tức địa phương, lấy ngón tay xương xẩu chỉ vào một bài báo ngay dưới nếp gấp. Những móng tay của cô ngắn không có dấu vết sơn tô, hai bàn tay nhăn nheo và nứt nẻ. Có lẽ tuổi mười bảy đã quá xa đối với cô.

Tôi nhả mặt. Vật đầu tiên làm tôi chú ý là bức ảnh một đứa trẻ bị đạn tiểu liên bắn bị thương cùng với hai mươi một người bạn của nó tại một trường học ở Caliphóócni. Ý định của tờ báo cho thấy rõ kẻ điên khùng ấy đã sử dụng một khẩu súng AK- 47. Munây vào đúng cửa hàng bán vũ khí ở góc phố và giải thích với người bán hàng rằng anh muốn lập một bộ hồ sơ về những đứa trẻ trong sân trường. “Được, thưa ông, ông trả bằng ngân phiếu hoặc thẻ xanh”.

Ngón tay Manuela gõ gõ vào một tin vật khác cao khoảng tám xăngtimét. Tin “tìm căn cước nạn nhân”.

Tôi đọc bản báo cáo ngắn. Thi thể của một phụ nữ vừa được phát hiện cách đây ba tuần lễ trong vùng đất thấp sinh lầy đã được nhận dạng không chắc chắn lắm theo một tài liệu tìm thấy ở thi thể của cô ta.

Vùng đất thấp sinh lầy là một cái bãi ở trong phường Bâcbây, nơi đó có một con sông sinh lầy chạy ngoằn ngoèo được đặt tên là “Fenuây” hoặc “Sông ngẫu đục”.

Cái ốc đảo ở thành phố này là nơi thường xuyên xảy ra những cuộc tấn công đủ loại, tuy nhiên không phải vì thế mà ngày nào người ta cũng phát hiện được những xác chết. Tôi ngạc nhiên thấy người ta ít có cảnh báo quanh khu vực này.

Tôi tiếp tục đọc.

Tên nạn nhân là Manuela Etxêphan.

Tôi nhìn chăm chăm vào người phụ nữ trong văn phòng.

Tôi đọc lại câu cuối trong đoạn báo này.

Tôi ngẩng đầu. Manuela Etxêphan đã ngồi lại vào chiếc ghế tựa cạnh bàn giấy và bồn chồn xoay chiếc nhẫn ở ngón tay cô - một chiếc nhẫn bằng bạc, cũng có thể là bằng hợp kim. Tôi nhận thấy những móng tay của cô không chỉ ngắn mà còn bị gặm do lo âu, biến chúng thành những hình bán nguyệt nhỏ viền những ngấn thịt.

— Usted es parienta de ella? - Tôi hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha, hy vọng mình nói gần sát với câu “Các cô là thân nhân của nhau à?”

— No es su nombre. Đó không phải tên cô ta - Manuela mạnh mẽ lắc đầu nói - Chúng tôi... tôi nghĩ...

— Phải chăng đây là người khác?

— Không. Tôi nghĩ... Cô ta là... không, cô ta có tấm thẻ của tôi. Xin bà hãy trả lại cho tôi tấm thẻ ấy.

— Tấm thẻ nào? Thẻ căn cước phải không?

Người ta đã ăn cắp thẻ của cô ư? Por un ladron?

Lý do duy nhất làm tôi nhớ tới từ “kẻ cắp” là đúng lúc Paolina trở về từ Bogotá - nơi nó bị bọn trẻ lang thang đã trở thành những tên kẻ cắp chuyên nghiệp tước mất chiếc máy ảnh. Tôi không nhớ được từ “lấy cắp” và tôi tiếc đã không chú ý nhiều hơn đến Paolina khi nó cố cải thiện tiếng Tây Ban Nha của tôi.

Manuela không trả lời nhưng tôi tin chắc rằng cô hiểu câu hỏi. Không nản lòng, tôi hỏi câu khác:

— Cô ta là ai?

Tôi chỉ bài báo, nhưng không được trả lời. Tôi thử nói bằng tiếng Tây Ban Nha:

— Cómo se llama, la mujer?

— Tôi không biết - Manuela trả lời, xoay chiếc nhẫn nhanh hơn và tránh cái nhìn của tôi.

— Manuela ạ, chúng ta phải đến đồn cảnh sát thôi.

Tôi nói thật chậm câu này bằng tiếng Tây Ban Nha để bù cho khả năng nói sai của mình.

— Ta sẽ cùng đi và mọi việc sẽ suôn sẻ, cô...

— Không - Cô ngắt lời tôi.

Cô hiểu từ “cảnh sát”.

— Tôi sẽ đi cùng cô. Tôi biết phải nói với người nào.

— Không - Cô mạnh mẽ nhắc lại – Usted Sola.

— Vì sao? Por qué?

— Bà nói với họ - Cô bắt đầu tìm từ theo ngôn ngữ nước ngoài - bà hãy nói với cảnh sát rằng cô ta không phải là Manuela. Bà hãy yêu cầu họ trả tấm thẻ cho tôi.

— Nhưng họ sẽ hỏi tôi tại sao tôi biết cô ta không phải là Manuela. Hiểu chứ? Cómo yo ié?

Manuela cắn môi và lại tập trung vào chiếc nhẫn.

— Bà nói rằng bà biết - Cô năn nỉ.

— Chính cô phải nói với họ điều đó.

— No es possible. Không thể được.

— Cô đã nói rõ cho tôi điều này mà.

— La Migra - Cô lăm bắm trong lúc dò xét nhanh văn phòng của tôi như thể cô chờ đợi xuất hiện của những nhân viên ở sở nhập cư Mỹ sau chiếc tràng kỷ cũ bọc nhung đã bạc màu.

— Rồi rắm thật - Tôi thở dài rồi khẽ nói - cô là người nhập cư lên lút.

— Tôi không trở lại đâu.

Tôi biết quá nhiều người nhập cư dù hợp pháp hay không, để suy nghĩ ngược lại. Tôi đành đọc lại bài báo ngắn.

— Cô thật dũng cảm, đã đến gặp tôi - Tôi nói, tách từng âm tiết - Hãy nói cho tôi biết về Manuela kia, người phụ nữ mà họ coi là cô ấy. Cô ta tên là gì? Digame su nombre?

Tôi không biết cô có hiểu câu nói của tôi không, nhưng cô đột nhiên khóc nức nở, nghẹn ngào. Cô áp một bàn tay lên ngực và mặt cô trở nên tái nhợt. Rồi cô vẽ trong không khí vật gì đó giống như bàn tay nắm chặt lấy cốc nước.

— Por favor, senorita. Xin bà giúp cho.

Tôi nghĩ cô cần một cốc nước hoặc thứ gì đó đậm đà hơn nên chạy nhanh vào bếp.

Thời gian tìm được chiếc cốc sạch, vặn nước chảy cho đến khi thật trong theo hệ thống ống dẫn của Cambritdơ cho phép, mất khoảng ba mươi giây. Tôi cũng không kiểm tra xem Rôdơ đã mua rượu Uytxki chưa.

Khi tôi trở lại văn phòng thì cô gái đã biến mất.

Tôi chạy ra, cửa còn mở, chỉ kịp nhìn thấy một chiếc xe rẽ vào góc phố trong tiếng rít của phanh xe. Đây là chiếc xe cà tàng màu kem với thanh chắn va chạm lồi lên và biển số xe mà tôi không kịp phân biệt.

Tôi nguyên rửa trong lúc khép cửa lại, uống cốc nước và đặt nó trên chiếc bàn nhỏ đẹp nhất làm bằng gỗ gụ của dì Bi. Vòng tròn ốc để lại trên mặt bàn như một lời trách cứ. Tôi lấy vạt áo phông chùi rồi quay vào bếp tìm miếng giẻ rách cũ cọ cho đến khi cái dấu khó chịu ấy hoàn toàn biến mất.

Rồi tôi buông mình xuống chiếc ghế bành sau bàn giấy, đọc lại bài báo trong tờ Địa cầu.

Những thám tử tư ở Maxachuxet không có quyền nhúng vào vụ án giết người, trừ phi nó đã nằm trong tay công lý và thám tử chỉ có việc thu thập những chứng cứ cho luật sư mà thôi. Nhưng bài báo không nêu nguyên nhân của cái chết. Theo tôi biết thì cô ta có thể chết vì cảm lạnh, cảm nắng hoặc bị sét đánh.

Khi tôi nhắc tờ báo lên thì một chiếc phong bì rơi xuống đất. Một chiếc phong bì trắng trong đó có năm trăm đô la.

Những tờ giấy bạc kêu sột soạt. Tôi giở ra, vuốt phẳng và đếm lại. Manuela không nói tới vụ giết người. Tất cả những gì cô muốn là lấy lại tấm thẻ của mình.

Tôi nhớ lại chiếc túi xách bằng chất dẻo và đôi giày rẻ tiền của cô. Tôi tự hỏi cô đã làm gì để có thể có được những tờ giấy bạc thật mới này. Tôi ngồi ở bàn giấy của mình, mân mê những

tờ giấy bạc một hồi lâu. Mặt trời chìm đắm trong ánh sáng rực đỏ ngả sang màu tím rồi xanh đậm. Con đói thôi thúc, tôi đến tủ lạnh và ăn ngẫu nhiên một chiếc bánh mì to kẹp mỡ phần muối, rau diếp và cà chua. Tôi uống khá nhiều Pepsi để nuốt trôi bánh làm bụng căng ra, ngăn tôi khỏi cơn buồn ngủ.

Tôi thử đủ mọi cách, từ việc liên tục tắm nước nóng đến xem trận bóng chày của đội Ret Sốc không đầu không cuối trên màn hình đen trắng với hình ảnh nhảy nhót. Cuối cùng tôi lôi chiếc guhi ta dưới giường lao vào chơi những bài “bốc lửa”, hy vọng trạng thái nhiệt tình mà tôi có được trong lúc chơi bóng chuyền sẽ đến gọi cảm hứng cho tôi. Nhưng hình ảnh chiếc nhẫn bạc với bàn tay xây xát của Manuela đã len lỏi vào giữa tôi và tiếng nhạc blu.

Chương 2

— Cậu hoàn toàn có lý - Chín giờ sáng hôm sau, Munây nói trong lúc ăn bánh rán.

Không phải anh đang nói với tôi. Khi trung úy Giôdep Munây ở Sở cảnh sát Bôtxton nói với tôi, hiếm khi anh cho rằng tôi “hoàn toàn có lý”. Trong máy điện thoại, anh nói ít, nghe nhiều và những điều người ta báo cho anh có vẻ không làm anh hài lòng.

Anh ngáp, một bàn tay úp vào ống nói để người đối thoại với anh không nghe được gì, cầm anh dính những hạt đường.

Tôi vừa bước vào đồn cảnh sát Nam Bôtxton, anh đã nháy mắt chỉ cho tôi chiếc ghế. Thực ra không phải nháy mắt. Mánh khóe của anh là cụp mi mắt trái xuống, không có vết nhăn, đồng tử nhìn thẳng, như thể nửa bộ mặt đang ngủ.

Tôi vỗ nhẹ vào cằm anh chỗ có dính đường. Chỉ cần một lời nói, một cử chỉ, Munây và tôi đã hiểu nhau. Việc đó giúp ích nhiều khi tôi làm việc với anh.

Ngủ hay không, Munây luôn có cái đầu sáng suốt. Có thể đầu anh hơi quá tròn, mũi thuộc loại to, điển hình của người Ailen. Khi tôi còn là cảnh sát, anh là sếp của tôi. Anh vẫn là bạn thân của tôi nhưng những mối quan hệ của chúng tôi không đơn giản. Tôi không thích lắm những từ “quan hệ”, và “quen biết” này. Anh đặt vào đó những mánh khóe và một chút lãng mạn, còn tôi thì rất nhiều nhiệt tình.

Munây nói rằng tôi không biết yêu mến một người như bạn thân. Một người mà tôi đánh giá cao và thích nói chuyện với người ấy. Nếu cân nhắc câu chuyện dài của tôi với những người đàn ông thì anh đã không lầm. Nào ai biết? Mối quan hệ với Munây có thể nồng nhiệt hơn nhưng dường như anh thiếu cái gì đó hoang dại và say mê. Munây hơn tôi bảy tuổi, đã xấp xỉ tuổi bốn mươi, có thể một ngày nào đó không chừng anh sẽ trở nên hung dữ và hăng hái hơn.

Còn tôi, tôi rất muốn thế, nhưng để làm gì?

Giữa đồng giấy tờ bẽ bộn, những tách cà phê bằng chất dẻo, những tờ giấy vò nhàu và chiếc bút máy có tờ Người đưa tin. Đây không phải là tờ báo tôi yêu thích nhưng tôi vẫn cứ mở ra để xem họ xử sự thế nào về chuyện của Manuela Etxêphan.

Tờ Người đưa tin không hề biết gì hơn tờ Địa cầu, những bài báo cho biết một tiết lộ về giây phút chót với giọng chờ đợi. Bài báo nói bóng gió đến những “việc cắt tay chân” và một dấu hiệu cơ bản có lẽ đã được phát hiện. Tên Manuela Etxêphan được nêu lên.

Tôi tự hỏi phải chăng Manuela Etxêphan là một tên phổ biến giống như Giôn Smit.

Munây càu nhàu trong máy điện thoại, kẹp ống nghe giữa vai và cằm, lục lọi trên bàn giấy và lộ ra một tách cà phê đầy như ảo thuật. Lẽ ra anh phải giấu nó trong ngăn kéo. Anh nhướn lông mày về phía tôi và tôi giúp anh mở nắp cái tách bằng chất dẻo. Tôi tự hỏi ai ở đầu dây bên kia. Cảnh sát trưởng ư? Thị trưởng hoặc một uỷ viên hội đồng thành phố? Nói chung Munây không

chịu nổi những cuộc nói chuyện dài qua máy điện thoại.

Văn phòng của anh không phô bày một lô đồ giải trí khác nhau và chiếc ghế tựa độc nhất bằng gỗ mà tôi đang ngồi không khuyến khích những chuyển viếng thăm kéo dài. Tôi biết chiếc máy pha cà phê ở đâu rồi, nhưng mùi cà phê bốc lên từ chiếc tách của anh không thực sự kích thích tôi ra ngoài hành lang. Còn bánh rán thì anh đã ăn hết. Tôi chỉ còn việc ngấm tò Người đưa tin hoặc cái văn phòng xấu xí không cho phép dán hoặc treo một tờ áp phích nào trên những bức tường xám. Tất nhiên Munây có ít thì giờ dành cho việc trang trí, anh vừa được phục chức ở sở cảnh sát hình sự sau khi đã làm việc như cán bộ liên lạc ở Tổng hành dinh trung ương.

Nghĩ tới chuyện ngay tại nhà anh ở phố Beckolây cũng không có tranh ảnh, không có cây cối, nó chỉ là một văn phòng trần trụi, với những bức tường xám, tôi quay người lại và phát hiện một tấm bản đồ trên cánh cửa gỗ ở sau lưng tôi. Một bức ảnh phóng to phường Bắc Bâ với ba cái đình ẩn khá gần nhau, một đỏ, một trắng và một vàng. Tôi đứng lên để nhìn cho rõ.

— Tôi quan tâm ngay tới chuyện này - Munây hứa trong máy điện thoại, nhưng với cách gác máy của anh thì tôi nghĩ rằng người ở đầu dây bên kia chưa nói hết câu.

— Caclôtta - Munây ngả người lên ghế nói - Thứ lỗi cho anh nhưng anh không có thì giờ, anh có cuộc họp ở Tổng hành dinh. Anh đang cố thuyết phục những kẻ ngu ngốc ấy rằng ở đây anh sẽ rất có ích, nhưng...

— Em đưa anh đến đó nhé.

— Em đi tắcxi đến à?

— Không, xe của em, việc đó sẽ nhắc nhở anh trong một thời gian khá lâu khi đi tuần tra theo nhóm.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay. Tôi không nghĩ rằng anh đánh giá cao năng lực lái xe của tôi.

— Tốt, tại sao không?

Sau khi đã ngồi vào chiếc xe Tôyôta màu đỏ, thắt đai an toàn và cố thoát ra khỏi những chỗ tắc nghẽn, tôi hỏi anh:

— Có đúng là người ta đã tìm thấy tấm thẻ căn cước trên cái xác ấy trong bãi đất thấp sinh lầy không?

— Đó là những gì người ta nói với anh - Munây trả lời.

— Anh tin chắc vào chuyện này chứ?

— Vì sao anh lại tin chắc chứ? Vì chuyện đó được viết trên báo phải không?

— Anh điều tra vụ đó phải không?

— Anh không ở tuyến đầu nhưng có liên quan.

Như phần lớn cảnh sát, Munây không dễ dàng bỏ qua những thông tin.

— Anh có biết họ có một tấm thẻ căn cước không? - Tôi nói giọng dừng dưng - Đó là một chỉ dẫn?

— Hãy chờ một chút.?

Tôi tự hỏi có phải sự im lặng này để anh tập trung trí nhớ hoặc quan sát tôi qua khoé mắt của anh.

— Anh nghĩ rằng đó là tấm thẻ xanh. Nạn nhân là một phụ nữ nhập cư.

— Một tấm thẻ xanh - Tôi bắt đầu phản đối - nhưng...

— Nhưng sao? - Munây hỏi khi tôi đột ngột nín lặng.

— Vậy có một tấm ảnh, đúng thế chứ?

— Phải, nhưng theo anh hiểu thì khi kẻ đó kết thúc việc ấy với nạn nhân thì cô ta không thật giống với bức ảnh của mình nữa.

— Em nghĩ rằng, từ Người đưa tin đã nói sao nhỉ? Đó là sự cắt cụt những bộ phận của cơ thể.

— Óc là bộ phận giới tính cuối cùng. Caclôtta ạ, anh thấy mệt mỗi khi phải giải thích cho em chuyện này.

— Không kỳ cục đâu.

— Đã khá lâu em không làm việc ở Cục Hình sự, cô bạn ạ. Ở Cục Hình sự, mọi chuyện hoàn toàn kỳ cục cả.

Một tấm thẻ xanh. Tôi không hiểu gì hết trong chuyện này. Tấm thẻ xanh là tấm thẻ cư trú thường xuyên, một tấm thẻ cho phép chủ sở hữu nó được sống và làm việc tại Mỹ không giới hạn thời gian, một vật có giá trị lớn mà người ta sử dụng để được nhập quốc tịch Mỹ. Không có loại ưu đãi để người ta dành cho những người nhập cư lén lút.

Đây không phải lần đầu tiên một thân chủ nói dối tôi.

— Người phụ nữ này từ đâu tới? Anh có ý nghĩ gì về việc đó không? - Tôi chợt hỏi.

— Người ta biết cô ta vào qua đâu. Bang Têchdat. Có thể cô ta đến từ Trung Mỹ - Anh nắm chặt tay nắm cửa xe trả lời, trong khi tôi vượt lên chiếc Buych mà hình như người lái không thành thạo rẽ những chỗ ngoặt hẹp - ở Goatêmala, có thể là Savado. Em biết đấy, sau tất cả những nỗi khổ cực, tất cả tình trạng rối rắm mà cô ta phải trải qua, cô ta dạo chơi trong những vùng thấp sinh lầy và ...

Munây nhăn mặt khi tôi đột ngột đánh tay lái về bên trái để tránh chiếc Vonvô nhỏ tưởng

rằng mặt đường thuộc về nó. Lẽ ra tôi phải đi vào đại lộ Doocketxtơ đến phố Đông Beckơlây, nhưng tôi cố tránh những chỗ tắc nghẽn của dân ngoại ô bằng cách rút ngắn quãng đường đi tắcxi. Munây không có vẻ xúc động. Rõ ràng tôi vẫn phải qua Phố Poanh Chấn vào lúc này hay lúc khác, và những chiếc cầu luôn chật cứng người. Lúc ấy mọi người đang bị kẹt ở đó, gần như chết ngạt bởi hơi dầu mazut của một chiếc xe tải. Tôi trình bày lý do chuyển thăm của tôi:

— Munây, hôm qua có chuyện kỳ lạ đã xảy đến với em.

— Chuyện gì vậy?

— Theo ý em, cách anh nhận dạng xác chết qua tấm thẻ xanh hắc là sai rồi.

— Bọn anh tin là đã hành động đúng. Chú ý xe đấy.

Thật đáng phải chú ý. Một chiếc xe Plaimao Vola han gỉ nằm vắt ngang trên vạch vàng.

Tôi kể cho anh câu chuyện phiêu lưu của tôi với Manuela. Cuối cùng là những nét đáng chú ý.

— Thế rồi cô ta bỏ đi - Anh thở dài, nói.

— Chạy. Cô ta chạy đi.

— Anh cần dấu hiệu nhận dạng cô ta.

— Đồng ý, em sẽ cho anh. Em đã ghi dấu hiệu nhận dạng lên giấy, em hợp tác nhé.

— À có chứ? Nhưng vì sao?

Tôi không để ý đến nhận xét cuối cùng ấy.

— Caclôtta ạ, liệu anh có cần nhắc lại với em đây là một vụ giết người và em cần phải đứng ngoài cuộc?

Khi đến cầu, một lái xe tắcxi cố vượt ngang qua mũi xe tôi, tôi không thèm nhìn anh ta mà tiếp tục cho xe chạy... và chính anh ta phải chạy chậm lại. Munây đã đặt tay vào tay nắm cửa xe, tôi nghĩ anh sẵn sàng nhảy ra.

— Munây - Tôi điệu giọng nói - chính anh điều tra vụ án này chứ không phải em.

— Đúng thế. Anh là nàng tiên Clôxet.

— Em không nói rằng em không quan tâm đến vụ này. Người đàn bà này đã thuê em với một nhiệm vụ cụ thể. Có lẽ anh có khả năng giúp em.

— Hả? - Munây nói.

— Đúng vậy!

Chiếc tắcxi đã trèo lên thanh chắn và quệt vào xe tôi.

— Vì sao em đến? Để làm anh đau tim bằng cách lái xe như kẻ điên khùng ư?

— Đây chỉ là phần phụ nhỏ bé thôi, vả lại, em lái xe như một kẻ thực lợi. Munây, nếu anh bị ép...

— Cho qua.

— Đúng ra đến lượt ai giúp ai đây?

Tôi coi anh là kẻ phản trắc. Tôi vừa giúp anh một việc đáng tự hào và anh hoàn toàn nhớ rõ việc này.

— Em cần anh ư? - Cuối cùng anh nói - Hãy chú ý chiếc xe BMW kia.

— Anh đừng lo - Tôi trả lời - Anh tưởng em muốn làm chấn thương cái xe mới toanh ấy ư? Em nghĩ anh có thể lấy lại tấm thẻ xanh cho thân chủ của em. Cô ta cần đến nó.

— Caclôtta, nếu em mất tấm thẻ xanh, em sẽ đến Sở nhập cư, em điền đủ bốn mươi bảy phiếu in sẵn làm thành ba bản, họ sẽ cấp cho em một chiếc khác.

— Em thực sự có cảm giác cách làm này không thích hợp với thân chủ của em.

— Rồi rắm thật - Munây nói.

Tôi theo một đoàn xe dài vượt qua đèn vàng ở Pac Sque. Tôi nghĩ đúng ra mình phải dừng lại. Nhưng nếu tôi đỗ lại thì chiếc tắcxi sau sẽ vượt lên trước tôi.

— Anh nói sao?

Munây nhìn quanh tìm viên cảnh sát giao thông. Anh có thể tìm hồi lâu.

— Cuộc họp này không thể kéo dài quá lâu.

— Có nghĩa là?

— Không hơn một giờ.

— Hình như em đã nghe nói tới chuyện này ở nơi nào đó.

— Có một gã ở Sở nhập cư và nhập quốc tịch. Nếu em muộn, cả ba chúng ta gặp nhau để nói chuyện một chút.

Tôi đỗ xe trước Tổng hành dinh trong tiếng rít của phanh xe.

— Đồng ý, một giờ nữa em qua đón anh.

— Không có vấn đề gì - Munây gào lên.

Anh đã nhảy lên vỉa hè.

— Em hãy đi uống cà phê ở đằng kia. Nếu tan sớm, anh sẽ qua đón em. Nếu không em đợi bọn anh trên bậc thềm. Còn nếu em đi rồi thì bọn anh sẽ đi bộ.

“Không có vấn đề gì”. Thật đúng như cái cách mà Munây nói dối tôi: “Không có vấn đề gì!”

Chương 3

Hai giờ sau, tôi ngồi ê mông trên những bậc thềm ở Tổng hành dinh, nhìn những viên cảnh sát đi ra, những tội phạm bước vào, trừ phi không phải là ngược lại. Tôi nhận thấy vài gã giấu tên làm việc bí mật. Tôi cẩn thận tránh chào họ nhưng hầu hết kẻ lưu manh vào trụ sở, tay bị khoá còng biết họ. Tôi cũng đổi chỗ đỗ xe với toan tính tất phải thất bại là đánh lừa những nữ cảnh sát mặc đồng phục màu hoa cà ở trung tâm thành phố, những người đàn bà đáng ghét này không bằng lòng phạt vi cảnh anh khi anh vượt quá giờ đỗ xe, tóm cổ anh ngay lúc anh bỏ thêm tiền trong bãi đỗ xe chia ô. Những phụ nữ cảnh gác, sốt sắng với tiền công quỹ này thẳng băng như công lý, ghi mọi số xe ở nơi đỗ phải trả tiền, cho dù anh mua bằng tiền vàng mười lăm phút khốn khổ, chỉ hơn một phút thời gian dành cho anh là anh đã bị phạt vi cảnh rồi.

Tôi coi khinh những bãi đỗ xe ngầm ở trung tâm thành phố. Chúng hầu như không kém đắt hơn tiền phạt vi cảnh. Tôi thích sự thách thức, kích thích sự săn đuổi, cuộc đấu tranh giữa tôi với những nữ cảnh sát mặc đồng phục màu hoa cà. Tôi tự hỏi có phải việc đó kích động họ phạt vi cảnh chiếc xe Tô-yô-ta khốn khổ của tôi không, tôi tự hỏi có phải họ nhận ra chiếc xe và kêu lên: “A! Lại chị!”

Rõ ràng thời gian gần đây việc săn đuổi thiếu hẳn sự thú vị; ngày càng ít chỗ đỗ xe hợp pháp và ngày càng nhiều xe ghanh đua. Cuộc chơi không cân sức và con mồi dễ bị phạt mỗi ngày càng giống con cáo đối mặt với bầy chó săn và người đi săn.

Nhưng cuối cùng không phải lúc nào con mồi cũng bị tóm cổ. Và việc này làm tôi thích thú tưởng tượng khi trở về hang cáo, đuôi và hai tai còn nguyên vẹn, vui đùa với mọi kẻ đóng quần đi ngựa và áo rơ-danhgốt đỏ.

Tôi vừa quyết định để chiếc xe Tô-yô-ta của mình trong bãi đỗ xe của cảnh sát với lời giải thích rằng đây là một chiếc xe tầm thường thì Munây bước xuống những bậc thềm cứu tôi thoát khỏi tình trạng phạm tội.

Một gã gầy gò đi theo anh, gã mặc bộ đồ màu xanh nước biển bó chặt, thắt chiếc cà vạt đỏ. Ở một người khác, chiếc cà vạt ấy có thể được coi như tượng trưng của quyền lực nhưng ở gã thì nó chỉ thu hút sự chú ý đến cái cổ lộ hầu của gã không ngừng nhô lên hạ xuống. Mái tóc gã nâu và thưa, rẽ ngôi và chải xuống để che giấu cái đầu hói. Gã kẹp chặt chiếc cặp như sợ bị cướp mất.

Khi tôi đứng lên, gã nhìn chòng chọc vào mặt tôi. Tôi cao hơn gã ít nhất là mười lăm centimét.

— Đây là người của cậu đấy à? - Gã nói với Munây, vẻ hoài nghi che giấu tồi. Phải chăng gã có ý định coi thường tôi?

— Đây là cán bộ ở Sở nhập cư và nhập quốc tịch của anh phải không? - Tôi nói với Munây cũng bằng cái giọng ấy.

— Nào các bạn trẻ, các bạn trẻ - Munây thở dài - Chúng ta hãy đi uống thứ gì đó trước khi bắt đầu lãng nhục nhau. Nếu em dự cuộc họp này, cả em nữa cũng cần có thiện chí hơn, Caclôtta ạ.

Chúng tôi vạch một lối đi trên vỉa hè đông nghịt người đến rào chắn cửa hiệu “Xe buýt đỏ” từ nhiều năm không còn “Xe buýt đỏ” nữa, nhưng họ không thay đổi bảng hiệu bằng đèn neon trên cửa.

Chúng tôi tìm được một bàn cạnh quầy, tại đây tôi được chính thức giới thiệu với người đàn ông ở Sở nhập cư và nhập quốc tịch. Gã không nói tên và cũng không giơ tay bắt. Gã đẩy lên mặt bàn chiếc ví đựng thẻ bằng da nâu. Tôi mở nó ra, hơi quá công khai theo tác phong của gã. Trong ảnh, gã có nhiều tóc hơn.

Tên gã là Uântơ Giemixơn.

— Giemixơn - Gã nghiêng người lẩm bẩm - người ta không phát âm từ “ai”.

Tôi trả lại gã tấm thẻ và đưa danh thiếp của tôi cũng theo cách của gã. Gã nhìn một lúc. Đúng lúc ấy người phục vụ tới hỏi chúng tôi cần gì, cắt đứt những thái độ thù nghịch giữa chúng tôi. Hai người đàn ông gọi rượu Uytxki Êcốtxơ. Tôi liền bình luận:

— Này, cuộc họp vừa rồi hẳn rất gay go.

— Ta không ở đây để nói chuyện đó - Giemixơn cắt ngang, rồi gã tỏ vẻ dễ ợt với người phục vụ - hãy đem cho tôi một chiếc bánh mì kẹp thịt bò muối và làm mau lên. Tôi lại bị muộn ròi.

Cái nhìn của tôi bắt gặp cái nhìn của Munây. Nếu nơi nào có món ruột bánh mì và nước sốt lòng đỏ trứng và dầu, chúng tôi đã ở đây. Tôi nén cười nghĩ tới những thú ẩm thực đang chờ Giemixơn, gọi một chiếc bánh mì kẹp thịt gà và Munây gọi một đĩa xà lách.

— Trung úy nói rằng bà có những thông tin liên quan tới tấm thẻ căn cước phát hiện được trên xác người chết - Giemixơn nói ngay sau khi người phục vụ rời đi.

— Ông muốn nói tới cái xác phải không? - Tôi trả lời gã trong lúc nhìn Munây hàm ý thế nào mà anh có thể đưa đến cho tôi một gã đàn ông thảm hại này - cái xác, câu chuyện ngốc nghếch của tôi.

— Caclôtta! Munây dịu dàng nói với tôi trong lúc đá nhẹ vào chân tôi dưới gầm bàn - Vì sao em không kể cho ông ta tất cả câu chuyện này?

Tôi rất muốn trả lời “Vì đây là một kẻ đàn ông”. Thay cho câu đó, tôi kể tóm tắt cho gã câu chuyện, vả lại, ngay với Munây, tôi đã không nói Manuela của tôi là một người nhập cư lén lút.

— Tôi cần tiếp xúc với người đàn bà này càng sớm càng tốt.

Tôi không nghe nhầm, câu nói của gã đúng là “càng sớm càng tốt”.

— Liệu cô ta có may mắn lấy lại được tấm thẻ không? - Tôi hỏi gã - Rốt cuộc vì sao người ta lại làm phiền cô ấy vì một kẻ đã lấy cắp thẻ của cô ấy?

— Cô ta chỉ việc đến Cục điều tra Liên bang. Số điện thoại của tôi đây. Mong rằng cô ta sớm gọi điện cho thư ký của tôi và sẽ có cuộc hẹn gặp.

— Tôi không nghĩ rằng ý tưởng đến Cục điều tra Liên bang làm cô ta hài lòng.

— Đó là thủ tục phải tuân theo - Gã ta lạnh lùng trả lời - Tất nhiên cô ta cũng có thể hoàn tất mọi thủ tục thông thường. Tôi sẽ có một đề nghị ngắn gọn với cô ta.

— Nếu người ta coi tôi như một người đại diện hoặc tư vấn pháp lý của cô ta, liệu tôi có thể lấy lại tấm thẻ giúp cô ấy ấy không?

Người ta đưa đồ uống đến. Giemixơn nhìn đồng hồ đeo tay và giục đem bánh mì cho gã. Munây uống một ngụm Uytcky. Giemixơn cắn một miếng bánh mì to và nhai nhồm nhoàm.

— Bà có biết tôi đang nghĩ gì không? - Gã nói với tôi, mắt nheo lại, miệng đầy những sợi thịt muối sấy khô - Việc đó rất giống với sự lừa bịp để được mó tay vào tấm thẻ xanh.

— Sự giết người ư? - Tôi nói giọng hoài nghi.

Gã khua ngón tay trở dưới mũi tôi.

— Thân chủ của bà có thể đọc chuyện này ở báo...

Tại sao không? Với điều kiện là người đó đọc được tiếng Anh. Những bài báo đã ám chỉ tới giấy căn cước tìm thấy trên thi thể nạn nhân.

— Vậy theo ông, cô ta đã tự nhủ “Mình sẽ thử vận may”, phải không?

— Bà không nghĩ tới những việc mà những người đó có khả năng làm để có được giấy tờ hợp lệ chứ?

Gã có thứ gì đó màu xanh giắt vào kẽ răng. Tôi cho rằng đó là rau diếp, nhưng vì sao lại cho rau diếp vào bánh mì kẹp thịt bò muối? Tôi đổi chiến thuật:

— Có một việc mà tôi muốn biết. Tài liệu mà ông đã phát hiện trên cái xác ấy liệu có xác thực không?

Giemixơn đưa mắt nhìn Munây để biết có thể trả lời tôi về điều tế nhị này không. Tôi cho rằng Munây ngừng một lát đủ nuốt trôi ngụm rượu Uyxki của mình để bật đèn xanh cho gã, vì Giemixơn gật đầu. Anh không nói có, nhưng nhân viên mật có thể nghe được. Tôi nói tiếp:

— Vậy là nó xác thực và nó không phải là của nạn nhân.

— Người ta không tuyệt đối tin chắc như vậy - Munây chậm rãi nói - Trong trường hợp mà người bị hại bị cắt thân thể thì đó là cách duy nhất để nhận dạng.

Giemixơn bỏ ngón tay trở mà gã sử dụng như cái tăm ra khỏi miệng.

— Trừ phi thân chủ bí mật của bà hoàn toàn không biết cô ta là ai.

— Thân chủ của tôi nói với tôi rằng cô ta không biết căn cước của nạn nhân.

— Bản thân tôi rất muốn hỏi cô ta. Bà hãy tìm cách thuyết phục cô ta đến gặp tôi. Nếu không, cả bà nữa, cũng sẽ có thể có những nỗi buồn phiền nghiêm trọng đấy.

— Munây - Tôi trả lời — Những sự hăm dọa kiểu này làm em hoàn toàn lo ngại. Em nghĩ cần phải uống một cốc bia để bình tĩnh lại. Anh đi cùng em chứ?

— Anh bỏ sót lượt mình - Munây nói.

Tôi gọi người phục vụ để nói yêu cầu của mình. Anh ta quả quyết với tôi rằng chiếc bánh mì kẹp thịt gà của tôi sắp làm xong. Tôi không hỏi gã ở Sở nhập cư có phải gã ta muốn điều gì khác, nhưng tôi quay về phía gã ta.

— Tôi có thể xem tấm thẻ xanh ấy được không?

Munây định mở miệng, nhưng Giemixơn nhanh hơn anh:

— Giờ đây nó là một vật chứng, cô Caclilor ạ.

Cái cách mà gã thốt lên tiếng “cô” thật khó chịu. Gã dọa không dừng lại ở đó nhưng chiếc đồng hồ nhỏ xíu ở cổ tay gã kêu lên yếu ớt. Gã lắc nó. Thời gian gã để mắt vì bàn cãi với tôi như một đòn nện vào tim gã. Tôi muốn có vẻ ngán ngẩm như gã. Đây đúng là loại người đáng đeo chiếc đồng hồ nhỏ xíu giá mười đôla có nhạc chuông.

— Tôi có một cuộc hẹn khác - Gã đột ngột nói trong lúc đối chiếu giờ đồng hồ đeo tay của gã với chiếc đồng hồ treo phía trên quầy.

Rồi gã gói chiếc bánh mì ăn dở bằng một tờ giấy ăn.

— Bà đừng quên những điều tôi nói với bà.

— Gì vậy? - Tôi nhã nhặn hỏi.

— Tôi muốn thân chủ của bà, Manuela Etxêphan, đến gặp tôi vào những ngày tới. Nếu không bà sẽ đứng trước những nỗi buồn phiền đấy.

Gã lén lút mở cặp để không ai nhìn thấy những gì ở trong đó rồi nhét mẩu bánh mì đã được bọc kỹ vào. Bản thân tôi cũng thật sự không thích người ta nhìn vào cặp của mình nếu tôi bỏ vào đó những thứ ăn dở.

— Tôi là công dân Mỹ - Tôi nói với gã - Tôi tưởng rằng ông bằng lòng với việc quấy rầy những người nhập cư.

— Tôi khuyên là đừng khiêu khích tôi.

Gã vớ lấy chiếc cặp và đi, bước chân thẳng đơ, không thêm thảo luận về những quyền của tôi trong trường hợp Manuela bị bắt giữ.

— Munây - Tôi chờ dài sau một lúc lâu im lặng - Rất cảm ơn đã giới thiệu bạn anh cho em.

Cuối cùng thì chiếc bánh mì kẹp nhân thịt gà của tôi đã được đưa tới. Munây chưa đụng tới món xà lách của anh.

— Em muốn xem tấm thẻ xanh ư? - Anh hỏi sau khi đã ăn xong. Hình như anh muốn tạ lỗi đã làm tôi phải chịu đựng sự có mặt của Giemixon.

Sau khi trả tiền, chúng tôi trở lại phố Beckolây. Kẻ ngu dần ở Sở nhập cư và nhập quốc tịch đã không để lại tiền trả chiếc bánh mì kẹp nhân thịt bò muối của gã.

Tấm thẻ được để trong cái túi bằng chất dẻo. Munây rút nó ra để tôi có thể nhìn rõ. Chắc chắn nó đã được đưa qua bột để lấy dấu vân tay.

Càng nhìn kỹ tấm thẻ, tôi càng bối rối. Tấm ảnh nhỏ hơn ảnh thông thường ở căn cước, và hơi bị mờ. Trong ảnh là một phụ nữ chụp kiểu ba phần tư mặt, lộ rõ tai phải. Người này có mái tóc đen hơi dài, đôi mắt nâu như thân chủ tôi. Còn bộ mặt cũng giống nhưng tôi không dám chắc là đúng cô ta. Nếu thân chủ cho tôi thấy rõ đôi tai thì tôi có thể đã tin chắc hơn. Đôi tai là dấu hiệu đặc trưng.

Tên ghi trong thẻ đúng là Manuela Etxephan. Tấm thẻ có vẻ hợp pháp. Người đàn ông ở Sở nhập cư và nhập quốc tịch khẳng định nó là xác thực nhưng thân chủ tôi khẳng định ngược lại. Tôi lật tấm thẻ. Đây không phải là loại giấy tờ dễ làm giả. Mặt trước tấm thẻ màu trắng với những đường lượn sóng màu hồng, chiếc ảnh được đóng dấu màu xanh nước biển gây ấn tượng và dấu ngón tay điểm chỉ ở ô vuông. Mặt sau tấm thẻ màu trắng đục với những đường gân màu be và một bản đồ nước Mỹ theo hình in bóng. Ba hàng chữ số.

Tấm thẻ có những mép ráp như thể nó được ép nhựa bằng những cỗ máy mà ta thường thấy trong các cửa hàng tạp hoá.

Rất dễ làm giả tờ giấy bạc một trăm đôla.

Phải chăng thân chủ tôi nói dối khi cô ta khẳng định mình là người nhập cư lén lút?

Phải chăng gã cán bộ Sở nhập cư và nhập quốc tịch cũng nói dối khi khẳng định tấm thẻ là hợp pháp?

Tôi mân mê mép tấm thẻ, rất muốn bỏ nó vào túi để trả lại cho Manuela, vụ việc sẽ được xếp lại. Nhưng việc đó cũng sẽ không đơn giản. Không phải với thi thể một người phụ nữ.

Munây xin lỗi thay cho Giemixon. Tôi nói với anh rằng anh không chịu trách nhiệm về mọi kẻ dần dộn trên trái đất.

Trong lúc ra khỏi đây, tôi hỏi rằng họ đã tìm được tấm thẻ của Manuela ở đâu. Phải chăng trong túi xách của nạn nhân có một thẻ căn cước khác?

— Cô ta không có túi xách - Munây nói - Trừ phi kẻ sát nhân đã lấy của cô ta.

— Thế rồi sao nữa?

— Em hãy giữ cái đó cho em, nhưng tấm thẻ ở trong chiếc giày của cô ta.

— Còn một chuyện, làm thế nào mà các anh tin chắc đó là tấm thẻ của cô ta? Dựa vào những dấu vân tay và vân chân ư?

— Em sẽ biết giữ mồm giữ miệng chứ? - Anh hỏi.

— Cam như hến vậy.

— Nạn nhân không có những dấu vân tay. Kẻ sát nhân đã chặt đứt hai bàn tay cô ta.

Chương 4

Tôi lái xe trở về. Một vấn đề còn quấy rầy tôi hơn là mối ác cảm của tôi đối với người đàn ông ở Sở nhập cư.

Tại sao lại là tôi?

Tại sao Manuela Etxêphan chọn tôi để chuyển lời nhắn tới cảnh sát và để lấy lại tấm thẻ xanh của cô? Trong Những trang vàng, quảng cáo đầu tiên ở mục thám tử tư là của Acmi. Tên tôi cũng không sáng láng gì, mặc dầu tôi dành cho sự ham mê của mình bằng những dòng chữ đậm và được đóng khung bằng một hình chữ nhật nhỏ. Manuela chọn tôi vì cô muốn làm việc với một phụ nữ, trong quảng cáo, tôi chỉ là Caclilo, thuộc loại thám tử không được chỉ định. Không có “Se habla espanol” (khoác lác - tiếng Tây Ban Nha) trong quảng cáo của tôi, do luật về quảng cáo dối trá.

Nhưng Manuela không cần tới Những trang vàng vì cô ta rút danh thiếp của tôi từ trong xách.

Tôi không nhắm trước những người để phát cho họ tấm danh thiếp của mình và tôi không phải là người duy nhất như thế, nhưng tôi cũng không phân phát danh thiếp của mình ở các ngã tư.

Vấn đề tiếp theo: Vậy ai nói tiếng Tây Ban Nha và có được tấm danh thiếp của tôi? Một trong những câu trả lời là của Paolina.

Khi tôi còn ở trong ngành cảnh sát, một người phụ nữ ở Hội những người chị cả đến đồn của tôi để viết báo về chúng tôi. Người này nói rằng có hàng trăm bé gái ở Bôtxtơn lớn lên mà không đồng nhất được “kiểu mẫu” thành công nên những trẻ gái đó sẽ rất cần một người chị cả. Ý tưởng về quan hệ cá nhân làm tôi vui thích. Tôi được ghi tên ngay và một tháng sau tôi có được phần thưởng là Paolina. Mô tả Paolina thế nào? Tôi đã không chọn nó nhưng chẳng khác nào như đã chọn. Paolina thông minh, bướng bỉnh, hay do dự giữa thái độ cứng rắn hoặc yếu đuối, hay khóc về những chuyện tâm tình của tuổi mới lớn và tranh cãi với mẹ.

Nó đã mười một tuổi và bốn năm nay nó là em gái tôi.

Mẹ của Paolina là người Côlômbia, bố là người Poócđôricô. Bố đã truyền cho nó tư cách của một công dân Mỹ, nhưng ít lâu sau việc đó dừng lại. Y đã trốn đi sau khi sinh bốn đứa con với vợ y. Khi y đi, Macta có mang được hai tháng, vì vậy y không bao giờ biết mình có đứa con thứ năm. Y nhón gót ra đi, mặc cho mẹ của Paolina tự xoay xở một mình.

Tự xoay xở, đó là việc Macta biết cách làm tốt hơn. Nếu bà ta không ngã bệnh thấp khớp thì gia đình sẽ không phải sống qua ngày đoạn tháng trong những chung cư ở Cămbritdơ. Tất nhiên là không rồi. Giờ đây Macta sẽ là phó xã trưởng, người thương lượng có đặc quyền của cộng đồng người nói tiếng Tây Ban Nha. Nhưng bà ta không có nghị lực mà chỉ có những sự bột phát trong những lúc hiểm hoai khi cơn đau giảm đi.

Macta có nhiều kênh thông tin. Bà ta biết hết mọi chuyện, ngay khi phải nằm liệt giường. Tôi có một quyết định đột ngột làm cho chiếc Nixan nhút nhát ở bên phải tôi bóp còi inh ỏi và hãm phanh làm bánh xe rít lên ken két. Tôi qua cầu đại học Bôtxtơn và theo hướng Cămbritđơ vì tin chắc rằng Macta biết chuyện gì đó trong chuyên đến thăm của Manuela.

Macta và các con sống trong khu chung cư gần quảng trường Têcnoletgi. Khu chung cư thực ra không quá tồi. Đó là những ngôi nhà hai tầng bằng gạch đỏ, mỗi nhà gồm bốn căn hộ với những bậc thang bằng xi măng và những lối vào hơi âm u. Sân bóng rổ có vẻ tốt hơn, trừ khung giỗ bị vụn vẹo và tấm lưới biến mất từ lâu.

Năm thiếu niên da đen đang làm náo động trên sân bóng cùng những tiếng hét đến váng tai. Thay cho việc đến trường thì chúng chơi bóng, dắt bóng để ném vào rổ, trong đầu là những giấc mơ trở thành cầu thủ nhà nghề xuất sắc về bóng rổ.

Chuông cửa nhà Macta từ mấy tuần nay không kêu. Tôi không ngừng nói với bà là tôi sẽ lo giúp chuyện này nhưng bà không muốn, vì theo luật, người gác nhà có trách nhiệm phải sửa, nếu cần bà sẽ theo y đến tận địa ngục để bắt y làm. Tôi đã gặp gã này. Tính trơ ì của gã vấp phải sự kiên quyết của Macta nhưng Macta ít có cơ may thắng. Gã này đang chờ cho bà mệt lử rồi tự bỏ cuộc.

Tôi hứa rằng lần sau tôi sẽ đem dụng cụ tới và sửa cái chuông này chỉ một lần là hoàn hảo. Tôi sẽ nói với bà rằng chính gã gác nhà đã sửa. Chắc chắn việc này làm bà không quấy rầy gã nữa.

Tôi đập mạnh cửa và gọi to tên bà. Việc này gây huyên náo nhưng không ai thấy phải lo ngại về điều đó cả. Trong những nơi như nơi này, không ngừng có chuyện buôn lậu ma túy, nên bạn phải đóng các cửa sổ kín mít và bạn nhốt tính tò mò của mình giữa bốn bức tường.

Cuối cùng Macta mở cửa, tay cầm gậy. Vậy là bà đang ở vào một ngày tồi tệ. Bà ghét chiếc gậy này. Trước đây, ngôi nhà có hệ thống điện thoại nội bộ. Hệ thống này bị huỷ bỏ sau khi những tên kẻ cắp ba lần vào nhà ăn trộm nói rằng chúng đến ghi số công tơ khí đốt. Vấn đề đã đặt ra là lắp đặt một mạch truyền hình nhưng cũng sẽ bị lấy trộm rất nhanh. Vậy là giờ đây, những người thuê nhà bước xuống cầu thang, nhìn qua lỗ và tự tay mở cửa.

Macta ở gác trên và tôi cảm thấy mình mắc tội khi buộc người đàn bà này phải bước xuống những bậc thang. Như vậy tôi được dạy rằng việc phạm tội đối với tôi là bản tính thứ hai vì phần lớn thời gian tôi còn chưa nhận thấy điều này.

Bà dựa chiếc gậy vào tường rồi vật lộn với cái then cài cửa.

— Caclôtta - Bà gắng cười và nói - Bienvenida. Pase usted. Chào cô, xin mời vào.

Bà mặc chiếc áo dài bằng vải bông Ấn Độ đã bạc màu, một vật trông giống túi xách móc vào thắt lưng. Xưa kia, Macta xinh đẹp và mảnh mai, giờ đây bà gầy gò và khô khan. Bà thích trang điểm và mặc những bộ quần áo tươi màu, nhưng thời gian gần đây bà không còn gắng làm thế nữa.

Tôi cho rằng bà đã khước từ kiếm một người bố cho lũ trẻ. Chắc chắn bà không già hơn tôi nhiều, nhưng bà có cảm giác như vậy.

Chiếc gậy của bà rơi xuống đất và tôi cúi xuống nhặt nó lên. Lối vào bốc lên mùi nước tiểu khai nồng, không che giấu nổi qua mùi thuốc tẩy uế.

Tôi không bao giờ biết rõ Macta nói tiếng Anh đến mức nào. Bà ở đây đã mười hai năm rồi. Đôi khi bà tỏ ra hoàn toàn hiểu rõ tôi.

Nhiều lần cái nhìn lạnh lợi của bà vụt tắt. No entiendo. Không hiểu. Và sự trao đổi dừng ở đó.

Tôi đỡ bà trèo lên những bậc thang trong lúc thì thầm những lời khích lệ và chúc bà sớm bình phục. Bà chỉ rời căn hộ của mình có vài phút nhưng đã cần thận khóa ba chiếc khoá, và tôi đã phải giúp bà mở hai chiếc.

Tôi khó mô tả nổi nét mặt của bà, chúng thay đổi theo cảm nghĩ. Tôi nghĩ mọi người nói rằng bà có cái mũi to. Khi bà cười, người ta không biết là bà cười. Thân hình bà mảnh khảnh và rắn chắc với bộ lông con trai và đôi chân dài. Bộ ngực của bà không còn được đầy đặn như trước nữa.

Mẹ tôi thường nói: “Những trẻ nhỏ thì nhức đầu còn những trẻ lớn thì đau tim”.

— Ôi - Trông thấy tôi, Paolina nói - Xin chào.

Rồi nó quay gót đi thẳng vào căn phòng dành cho nó và hai đứa em trai nhỏ tuổi hơn. Những đứa lớn nằm ngủ trên tấm đệm cũ trong phòng chung. Chiếc tràng kỷ được kéo ra dành cho Macta.

— Xin chào! - Tôi nói to.

Tôi đã quen với sự đón tiếp rất nồng nhiệt của đứa em gái. Tôi không muốn gặp nó tại nhà vào giờ lễ ra nó phải ở trường học.

— Tại sao Paolina không trả lời khi tôi gọi cửa? - Tôi hỏi Macta - Nó buộc bà đi xuống ư? Nó ốm à?

Macta nhún vai và nặng nề buông mình xuống chiếc ghế tựa - một trong những tiện nghi của căn phòng đặt trước máy thu hình màu, tôi có cảm giác đã ngắt một tiết mục truyền hình mà Macta ưa thích. Tôi không nhớ Macta có máy thu hình màu và tự hỏi có phải là máy mới không.

Tôi ngồi ở mép chiếc tràng kỷ chưa được gấp lại. Ở dưới đất, những chiếc gối và chăn của bọn con trai chất đống trên tấm đệm.

— Hãy để đấy - Macta nói, mặc dầu tôi không đụng tay để dọn dẹp. Công việc nội trợ không phải là niềm đam mê của tôi.

— Hôm nay Paolina tan học sớm phải không?

— Cô hãy hỏi nó - Macta vừa hất cằm về phía cửa buồng vừa nói.

— Tôi đang tính đến chuyện này.

— Tôi nghĩ rằng cô đến vì chuyện này.

— Không chút nào.

— Nó không đi học nữa. Ngay cả để được chơi trong dàn nhạc. Tôi không biết nó có chuyện gì. Có lẽ do những đứa bé khác hoặc do giáo viên. Dẫu sao thì việc đó làm nó buồn phiền và nó không chịu nói với tôi. Có lẽ cô sẽ có nhiều thành công hơn tôi.

— Tôi sẽ cố.

Trong lúc chờ đợi tôi đi, bà bị thu hút vào cảnh một người đàn bà to béo bị ôm ghì lấy bởi người dẫn chương trình truyền hình. Tôi không nhúc nhích.

— Cô không đến vì việc đó ư? - Bà miễn cưỡng hỏi tôi.

— Không.

— Đừng ngồi lên chiếc tràng kỷ ấy, những chiếc lò xo sẽ đâm vào mông cô đấy. Hãy đi lấy chiếc ghế tựa trong bếp ấy.

“Một phụ nữ đến thăm tôi, một người đàn bà nhỏ nhắn với hai bàn tay gân guốc, cầm nhón, đôi mắt rất sẫm màu cách xa nhau, chiếc mũi nhỏ, một người Mỹ La tinh tên là Manuela Etxêphan. Chính bà bảo cô ta đến gặp tôi phải không?”. Đó là điều tôi muốn nói, nhưng tôi không nói với bà Macta ranh mãnh. Bà nghĩ cần tích lũy thông tin và từ từ nhả ra từng lời.

Vậy là tôi hỏi chuyện bà về chuyến đi Nam Mỹ của bà mới đây. Năm tuần lễ ở Bogotá và kết thúc là đám tang bố Macta. Tôi chia buồn với bà, mặc dầu tôi luôn có cảm giác rằng mối quan hệ giữa Macta và bố bà không có gì đầm ấm cả. Tới lúc ra đi, Macta không biết bố bà còn sống. Theo tôi biết, Macta đi để kiếm của thừa kế, nhưng khi trở về bà vẫn nghèo như trước. Có lẽ chuyến đi này thất bại.

Một thất bại kép vì sau khi sang Bogotá cùng bà, Paolina đã không trở lại trường nữa.

Macta khẳng định rằng họ đã trải qua một chuỗi ngày thật dễ chịu, rằng các dì của bà rất khoẻ mạnh và vui sướng được gặp “Sobrina” của họ, một từ mà tôi nhớ có nghĩa là “cháu gái” bằng tiếng Tây Ban Nha.

Bà chủ yếu nói bằng tiếng Anh, thỉnh thoảng thốt lên một từ Tây Ban Nha nói về trời đẹp và những lễ hội ở ngoài trời tại Bogotá. Bà khoe rằng kem ở đó ngon hơn loại kem mà bà ăn khi còn bé. Chỉ có chiến tranh, ma túy và những cuộc đánh bom mưu hại là một trong các đề tài ưa thích của tở Địa cầu. Đang nói về những bông hoa nhập ngoại mà người ta có thể mua ở các góc phố với mọi giá bất chấp sự cạnh tranh, tôi buông ra một câu:

— Người phụ nữ mà bà bảo đến gặp tôi hôm qua đã bỏ quên thứ gì đó ở bàn giấy của tôi và

tôi muốn trả lại cho cô ta.

Macta tiếp tục sự mô tả của một lúc, rồi chậm lại và cuối cùng dừng hẳn.

— Người phụ nữ nào? - Bà nghi ngờ hỏi - một người không có tên phải không?

— Tôi nghĩ là Manuela.

— Tôi không quen biết Manuela.

— Manuela Etxêphan. Tôi muốn giúp cô ta nhưng không biết cô ta ở đâu.

— Có lẽ cô ta sẽ tới tìm cô khi cô ta cần đến cô - Macta gợi ý.

— Vâng, nhưng người phụ nữ ấy có lẽ có những mối ưu phiền. Nếu bây giờ tôi gặp được cô ấy, có thể sẽ tránh cho cô ta những mối ưu phiền còn lớn hơn.

— Manuela! Không. Tôi không nghĩ mình quen biết một phụ nữ có tên như thế!

Nét mặt, giọng nói của bà là của kẻ chơi bài pôcơ chuyên nghiệp, không biểu lộ gì hết. Dán mắt vào máy thu hình, có thể nói rằng đối với bà, điều quan trọng nhất trên đời là câu trả lời của người đàn bà to béo sắp nói với người dẫn chương trình.

— Tôi không biết mình có nên tin bà không?

— Nếu khi nào bà gặp người phụ nữ ấy, bà hãy nói với cô ta rằng tấm thẻ của cô ấy được bảo đảm an toàn, một người ở sở nhập cư đã lấy lại được nó rồi.

— La migra - Macta nhổ nước bọt, hai mắt vẫn dán vào máy thu hình - Với họ, người ta chỉ có những nỗi buồn phiền mà thôi. Trong tay họ, không có gì là an toàn hết.

— Tôi có thể giúp Manuela lấy lại tấm thẻ của cô ta, nhưng cô ta phải đến gặp tôi hoặc ông Giemixon ở sở nhập cư và nhập quốc tịch.

Macta suy nghĩ vài giây.

— Tôi không biết một Manuela nào trừ cô giáo dạy bọn trẻ lớp mẫu giáo, nhưng cô này không có gia đình. Người của cô to béo và xấu xí phải không?

Tôi mô tả Manuela, nhưng Macta trơ như đá.

— Cô sẽ nói chuyện một chút với Paolina của tôi được không? - Bà gợi ý trong lúc ấn nút điều khiển từ xa. Máy thu hình liền rú lên.

— Có lẽ nó sẽ nghe cô. Còn tôi không thể giúp được gì trong chuyện này cả.

Chương 5

Tường chùng căn buồng của Paolina đã bị bọn phá hoại đột nhập. Ba chiếc giường đơn, mỗi chiếc kê dọc bức tường màu vàng, những chiếc khăn trải giường và chăn rối tung rơi trên tấm thảm đã rạn, những quần áo lót, những chiếc áo phông và tất chất đống trên các giá, chồm cả ra ngoài, không có chiếc nào được gấp, xếp gọn gàng sạch sẽ. Và những chiếc tất bẩn không cho thấy điều gì tốt đẹp cả.

Mặt tích cực là không có mùi cần sa.

Căn buồng của Paolina luôn bừa bãi, tồi tệ hơn tất cả. Tôi phải mất một lúc mới hiểu không chỉ là không khí ngột ngạt mà cả tình trạng lộn xộn của gian buồng. Những bức tranh phóng to ở trên giường của Paolina đã biến mất, để lại những nhãn rượu Uytxki Ecôtxơ. Tôi không nhớ những bức ảnh quảng cáo này giống cái gì nhưng trông nó vui mắt và sặc sỡ sắc màu.

Tôi hít thở chuẩn bị đưa ra một nhận xét về tình trạng căn buồng rồi tôi thay đổi ý định, mím miệng, mở ra rồi lại mím miệng. May mắn cho tôi, Paolina nằm dài trên chiếc giường, úp mặt vào tường. Nó không trông thấy tôi. Nó nằm dài trên chiếc giường kê ở giữa phòng. Chiếc giường đẹp nhất, nằm dưới cửa sổ duy nhất, thuộc về nó với tư cách là chị cả.

Tôi khẽ ho, gây tiếng động nhưng nó không ngoảnh mặt lại. Vậy là tôi ngồi xuống một chiếc giường sau khi dọn qua loa.

— Chị biết trong phòng này thiếu thứ gì - Tôi nói giọng trịnh trọng - một con vẹt xanh.

Câu nói này làm tôi nhớ tới xưa kia người ta để những con vẹt trong hầm mỏ; chúng im tiếng, chịu ngạt bởi hơi độc thay cho những người thợ mỏ.

— Gì cơ? - Paolina nói.

— Thực ra, chị nghĩ tới một con chim thật, con Emma Đỏ. Nó làm vui môi trường với những tiếng chiêm chiếp và những thứ khác.

— Chị đã chán Etxmêranda rồi ư?

— Nếu em gọi nó là Etxmêranda thì nó phải ở đây. Người nào đặt tên cho chim thì phải mang nó theo mình.

Con vẹt xanh của tôi. Không, thực tế nó không phải của tôi. Thực ra tôi chưa bao giờ mua một con vẹt xanh. Con vẹt xanh ban đầu được đặt tên là “Lông tơ” mà tôi không thích, là của dì Bi. Nó là một phần đồ đạc khi tôi thừa kế ngôi nhà. Dì Bi là một người đàn bà rất đáng kính, rất yêu quý con chim nên tôi cảm thấy không có quyền vứt bỏ nó. Tôi đặt lại tên cho nó là Emma Đỏ - tên một nữ nhân vật chính là thần tượng của tôi và mong nó có lòng khoan dung chỉ sống ngắn thôi nhưng chắc chắn nó sẽ sống lâu hơn tôi.

Paolina rất thích con chim. Nó có bộ lông xanh chứ không phải đỏ. Paolina đã chọn tên cho

con chim là Etxmêranda và dạy nó tiếng Tây Ban Nha.

Tôi định hỏi tại sao nó không đi học nữa nhưng thấy khó nói và chuyển sang chuyện khác:

— Em có thích trận đấu bóng chuyền không?

— Không tời - Nó nói, giọng bị nghẹt bởi chiếc gối.

Không lâu lắm, chúng tôi cùng xem lại mỗi điểm ván cuối cùng. Paolina đã hỏi tôi vì sao tôi phản ứng cách này hay cách kia. Bản thân nó cũng là một cầu thủ bóng chuyền kỳ lạ.

Nó mặc chiếc quần Jeans rách ở đầu gối và chiếc áo phông mà ban nhạc ở trường nó đã bán mấy năm trước. "Tin đồn vui vẻ muôn năm", câu này được viết bằng bảy màu sắc cầu vồng giờ đây đã phai màu, trên nền những nốt nhạc. Tôi có vài chiếc áo cất giấu ở đáy tủ tường. Mỗi học sinh phải bán một tá áo để đem về cho ban nhạc chút ít tiền. Tôi thừa hưởng những chiếc mà Paolina chưa bán được. Ngay cả Rôdơ, cô gái thuê nhà tôi có tư cách không đứng đắn lắm cũng được tặng một chiếc áo phông rất thích hợp với cô nhưng cô chưa bao giờ mặc đến.

Cuối cùng Paolina đã ngồi dậy, mặc quần áo và nhìn thẳng vào mặt tôi.

— Thế rồi sao nữa?

— Gì cơ? - Tôi trả lời.

— Nada especial.

"Không có gì đặc biệt", khó mà tin nổi! Nó bỏ học, cả buổi dán mũi vào gối, không trả lời khi tôi gọi cửa trong khi biết chắc mẹ nó phải lê bước xuống dưới với cây gậy.

— Sabado - Tôi nói - Chị có một trận bóng chuyền khác. Em đến với chị nhé?

Nó và tôi đã từng cùng nhau trải qua những buổi trưa chủ nhật hạnh phúc. Chúng tôi cùng nhau đi mua sắm, xem những buổi hoà nhạc hoặc hái táo ở nông thôn. Tôi đã đưa nó đi xem đội Ret Sốc tám lần và năm ngoái việc đó bắt đầu thật sự làm nó vui. Nó đã đau lòng khi họ thua trận bán kết cúp quốc gia sau một loại trận thắng trên sân nhà. Năm nay Ret Sốc càng thảm hại hơn, nhưng Paolina thực sự là một cổ động viên trung thành.

— Thế nào cũng mặc - Nó càu nhàu - Vì chị muốn thế mà.

— Này! Đó là tất cả những gì em nói với chị sao?

— Hãy để em yên.

Tôi thở sâu. Paolina chưa bao giờ nói với tôi như thế. Tôi không biết nó nói giọng thế nào với các bạn nó, nhưng với tôi, nó không nói như thế. Chắc chắn nó chờ đợi tôi phản ứng. Phản ứng thế nào đây?

Tôi không nhúc nhích.

— Sao, chị không hỏi vì sao em không đi học nữa? - Nó tức giận kêu lên và ném xuống đất đôi tất cộc cạch.

— Em muốn nói với chị chuyện này ư?

Tôi dò dẫm tiến lên trên mảnh đất xa lạ.

— Dẫu sao việc đó không thay đổi gì hết.

— Sao?

— Hử?

— Tức là nói với chị việc đó sẽ không thay đổi hoặc tiếp tục đi học chứ gì?

— Mãi mãi không có gì thay đổi hết, thế thôi.

Nó ngoảnh mặt đi và tôi quan sát bộ mặt nhìn nghiêng của nó. Tôi nghĩ từ khi tôi gặp nó, nó đã thay đổi rất nhiều. Ngày ấy nó mới bảy tuổi với những vết mực xanh hình bàn tay in trên mặt.

— Thật rầy rà là em đã ở lại Bôgôta khá lâu, việc đó hẳn khó khăn khi bỏ những ngày đầu ở lớp học. Mọi người đã chọn chỗ cho mình, em không ở cùng các bạn em và...

— Tất cả bọn học sinh đều ngu ngốc cả - Nó trả lời.

— Đã có chuyện gì xảy ra ở Bôgôta phải không?

— Nada. Nada especial. Không có gì đặc biệt cả.

— Tuy nhiên em thích ở đây. Đó là lỗi của một giáo viên của em phải không?

— Chị không hiểu gì cả - Nó nói, tiếng nói vang lên trong gian phòng nhỏ.

Tôi hiểu, lúc mười tuổi, tôi cũng nói với mẹ tôi rằng mẹ không hiểu gì cả, mẹ không hiểu gì hết.

— Em thân yêu, chị đã cố, nhưng chị không thể đoán em nghĩ gì trong đầu. Em cần phải giải thích.

— Chị đã không nói gì về em với Macta chứ? - Nó hỏi bằng một giọng chua chát.

Thông thường nó gọi Macta là mẹ.

— Chị phải nói ư?

— Không.

— Đã có chuyện gì xảy ra với em ở Bôgôta?

— Khi người ta không nói thật, liệu có giống như khi người ta nói dối không? - Đột nhiên nó nói thế.

— Có lúc có, có lúc không. Cái đó tùy thuộc vào hoàn cảnh.

— Ồ! - Nó nói trong lúc quay mặt về phía tôi để nhìn ra ngoài qua những ô kính cửa sổ bẩn thỉu.

— Liệu em có thể nói cho chị biết điều gì đã xảy ra?

— Em không biết. Em không nghĩ.

Tài thật. Rõ ràng không có dấu vết ma túy trong phòng nhưng một đứa trẻ thường cũng mở ra như đóa hướng dương rồi đột ngột sụp lại như một nắm đấm.

— Nếu chị không buộc em phải đi học thì tại sao chị lại đến? - Nó hỏi.

— Này, chị đến để hỏi có phải mẹ em quen biết một người đàn bà có tên là Manuela.

Cửa mở và một tràng tiếng Tây Ban Nha tuôn ra từ miệng Macta. Tôi không hiểu nổi ý nghĩa của những lời nói đó nhưng cũng đã đủ cho tôi biết Paolina không được phép nói những chuyện không liên quan đến nó.

Nó được chỉ định nơi ở, hoặc nó quyết định đi học hoặc nó ở nhà.

— Macta — Tôi cẩn thận không cất cao giọng và giữ thái độ bình tĩnh - Tôi chỉ muốn hỏi nó về người phụ nữ ấy thôi, Manuela Etxêphan ấy. Một câu hỏi, thế thôi. Có thể đó là một giáo viên của nó hoặc người nào đó mà nó biết.

— Nào, hãy nói với cô ấy! - Macta ra lệnh.

— Con không biết người nào có tên như thế - Paolina nói, giọng ghen ngào - Dù sao, việc đó có thể giúp gì được mẹ chứ?

Tôi xin lỗi vì đã quấy rầy mọi người rồi ra đi. Không ai trả lời những câu hỏi của tôi và có đầy những vấn đề làm tôi day dứt.

Chương 6

Tối hôm ấy, quãng bảy giờ, mệt mỏi vì không tìm thấy dấu vết thân chủ, tôi quyết định tỏ ra thực tế và kiếm một ít tiền. Năm trăm đôla của Manuela sẽ không kéo dài mãi được và tôi rất cần tiền mặt để mua thức ăn cho mèo và mua đôi giày cỡ bốn mươi hai rất khó tìm được ở cửa hàng bán đồ hạ giá; không kể tới khoản thuế thổ trạch cho khách sạn hạng sang kiểu nữ hoàng Vichoria của tôi.

Ngôi nhà là của tôi, từ tầng hầm tới tầng nóc. Tám tháng trước khi qua đời, dì Bi đã trả hết món nợ vay trong suốt ba mươi năm của bà.

Điểm mấu chốt của vấn đề là ngôi nhà ở gần quảng trường Havot, một nơi lý tưởng và giá bất động sản ở đây vượt cả giá trần. Thuế thổ trạch cao đến mức gần như tôi phải trả tiền thuê nhà. Tiền thuê nhà lại đắt. Vì vậy mỗi tháng tôi buộc phải gửi tiền vào ngân hàng để không bị sốc khi nhận giấy báo nộp thuế sáu tháng một lần. Tôi muốn kiếm tiền thuê nhà bằng cách làm việc như một thám tử tư, nhưng tôi còn có những giờ làm thêm ở công ty xe taxi “Xanh và Trắng”. Việc này kéo dài đã nhiều năm từ khi tôi bắt đầu vào trường đại học. Nó thích hợp với tôi hơn là làm nhân viên phục vụ. Tôi thích lái xe. Tôi có thể vừa lái xe vừa nghe ca nhạc và tôi lại rất thông thạo thành phố. Munây không thích tôi trong vai trò nữ tài xế taxi lắm, anh nói rằng nghề đó thật nguy hiểm, như thế đối với đàn ông thì nó không nguy hiểm, và lại tôi cũng đã từng là cảnh sát.

Khi tôi còn là cảnh sát, tôi có một khẩu súng ngắn nhưng lái xe taxi không được quyền có súng, nhưng hãy thử chỉ cho tôi xem có người lái xe taxi nào lại không để một thanh sắt dưới ghế ngồi chứ.

Tôi cũng có một thanh sắt.

Trước khi tới công ty taxi “Xanh và Trắng”, tôi dành cả ngày để kiểm tra lại kỹ càng những việc cần làm ngay. Sau khi đến thăm Macta và Paolina, tôi vào trong một nhà thờ ở Cămbritdor - nơi trú ẩn của những người nhập cư lén lút. Hoặc họ chưa bao giờ nghe nói tôi Manuela, Manuela đã chết hoặc Manuela là người đã đến gặp tôi, hoặc họ từ chối nói với người đang điều tra bằng ngôn ngữ Tây Ban Nha khắp khiêng. Một trong số những người bạn luật sư quan tâm tới những người nhập cư hứa với tôi rằng anh ta sẽ chuyển lời tới những cộng sự của anh ta. Anh ta cũng khuyên tôi tới văn phòng tư vấn pháp lý giúp những người nhập cư lén lút. Thư ký của họ coi tôi như nhân viên mật của Sở nhập cư và nhập quốc tịch, việc này làm tôi mệt mỏi.

Vì vậy tôi trở về nhà để băng bó "vết thương"? Tôi luôn cho rằng mình thật đáng tin cậy nên cảm thấy bức bối khi mọi người không tin tôi và chỉ đưa ra lời hứa thôi. Tôi biết rõ như thế là ngu ngốc. Nhất là khi một nữ cựu cảnh sát luôn nói với em gái nuôi của mình là không nên tin vào những người lạ. Tôi thường không nhận ra rằng đối với một số người, chính tôi cũng là một người xa lạ.

Khi đói, tôi thường chuẩn bị bữa ăn tối trên cơ sở những thức ăn còn lại - một ít thịt bạc

nhạc với pho mát và ớt ngọt. Hãy để đủ ớt trong bếp và bạn sẽ quên nó hết hạn khi nào. Rồi tôi cho con mèo của tôi ăn. Con mèo thật phàm ăn. Tôi còn thay nước ở lồng con vẹt Emma Đỏ.

Rồi tôi gọi điện để thông báo trên tờ Địa cầu và tờ Người đưa tin, yêu cầu Manuela Etxêphan lập tức đến gặp Caclôta Caclilo về vấn đề tấm thẻ của cô ta. Tôi quyết định đăng thông báo trong hai tuần lễ, mất mười hai đô la chín mươi lăm xu cho tờ Địa cầu và tám đô la chín mươi lăm xu cho tờ Người đưa tin nhưng đó là cái giá đặc biệt trong tuần này. Cả hai tờ báo cho phép tôi trả tiền qua thẻ xanh.

Đây là lần thứ ba, tôi gửi hoá đơn cho một người đàn bà mà tôi tìm được con gái bà ta và ghi “Thông báo cuối cùng” bằng bút đỏ ở cuối trang. Việc đó không nói rằng tôi rất có thể gây chuyện nếu bà ta tiếp tục phớt lờ tôi. Bắt cóc con gái bà ta ư?

Rôđơ, người thuê gác hai nhà tôi cũng là người giúp tôi công việc nội trợ và phụ tá, đang ở nhà học võ karate. Tôi biết điều này vì những tiếng “thình thịch” trên trần nhà và chiếc xe tải nhỏ của Lêman đỗ ở trước cửa. Lêman là giáo viên của Rôđơ. Anh ta làm tôi nghĩ đến lão chủ ngân hàng mặc áo ba mảnh tên là Oaitôphin Actơ Catxtây III. Gã cũng là một diễn viên kịch. Họ là tình nhân một thời của nhau, mặc dầu Rôđơ không phải loại một vợ một chồng. Khi những tiếng “thình thịch” nhịp nhàng hơn, tôi quyết định tránh đi một lúc.

Đừng tưởng rằng tôi thiếu chuyện này, nhưng như Bôni Rây, một trong số ca sĩ ưa thích của tôi nói: “Tôi không hát nhạc rock - blu, đúng là tôi cảm thấy cô đơn và sẽ không từ chối một chút tình yêu...” Tóm lại, tôi tự nhủ tốt nhất là tôi lái chiếc tắcxi của mình hơn là nghe những tiếng rên ngáy ngắt mê ly tận cùng của Rôđơ khi cô ta làm tình.

Tôi vớ lấy chiếc áo bu đông mặc ngoài áo phông và quần Jeans, cố phá kỷ lục về tốc độ trong bốn kilômét tôi công ty “Xanh và Trắng”. Tôi không thành công nhưng cũng không để cảnh sát tóm cổ.

Theo thói quen đáng lẽ tôi lấy chùm chìa khoá ở bảng và bỏ đi rất nhanh thì tôi lại quyết định nói chuyện với Glôria - nhân vật quan trọng của công ty “Xanh và Trắng”. Cô phân phối những cuộc gọi và là đồng chủ sở hữu công ty này. Đôi khi, cô gửi đến cho tôi những khách hàng và có thể chính cô đã gửi đến tôi người đàn bà có tên là Manuela.

Glôria ra hiệu cho tôi ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách trong lúc tỉ tê và làm yên lòng kẻ đối thoại trong điện thoại. Tôi ngồi xuống, để chiếc cát sét của mình lên đùi.

Tôi luôn đem theo chiếc đài cát sét khi đến lái xe tắcxi. Máy chiếc Fo cũ của Glôria hầu như không bắt được sóng lớn ở những trạm cao điểm năm mươi truyền tới hai mươi triệuhéc.

Tôi đưa mắt quan sát khắp nhà để xe, nhất là không kê cà trong các góc. Công ty “Xanh và Trắng” đúng là ở một nơi khá tồi tệ nhưng không lừa dối thực tế. Không ai thử trang trí nó bằng một bức tranh to hoặc một bó hoa. Ở đây quá tồi tệ nên không chịu nổi loại hiện tượng giao thoa này. Một mảnh khoé làm đẹp sẽ làm cho phần còn lại của khung cảnh không thể chấp nhận được. Vậy là Glôria - một người đàn bà chín chắn đã không làm gì cả. Yếu tố thẩm mỹ của nơi này sẽ là cái bảng xếp với những chiếc chìa khoá.

Thực tế, về mặt tổ chức và ra mệnh lệnh, từ chiếc ghế xoay của mình bằng cách làm việc đặc biệt, Glôria điều hành những hoạt động công ty “Xanh và Trắng” không được nhíp nhàng.

— Sao, khoẻ chứ? - Cô hỏi tôi với giọng điệu mượt mà pha lẫn giữa tiếng nói và tiếng nhai kẹo sôcôla.

Glôria ăn không ngừng và cái “dụng cụ kiểm tra” của cô chứng minh điều này. Nhưng tôi chưa bao giờ thực sự nhìn thấy thứ béo bở đó đi qua ngưỡng đôi môi cô.

— Đừng quên mỗi lần cậu nói chuyện với mình thì y như rằng lần đó chiếc tắcxi của cậu ít khách - Tôi cười nhắc cô - Hãy nói với mình, thời gian gần đây cậu đã cho một người đàn bà Mỹ La tinh tấm thẻ của mình phải không?

— Vì sao? Cậu ù tai hay sao đấy?

— Đó là một câu hỏi đơn giản đòi hỏi một câu trả lời đơn giản thôi, Glôria ạ.

Chuông điện thoại reo. Như con chim chọt trông thấy mồi, bàn tay cô sà ngay xuống ống nghe. Trong khi cô làm yên lòng một người khách nóng tính đã đợi quá giờ hẹn hai phút, tôi liếc nhìn bàn giấy của cô.

Một chiếc phong bì được gửi bằng máy bay tới địa chỉ của Glôria được viết bởi nét chữ quen thuộc, đặt trên quyển sổ. Bức thư từ Ý gửi tới. Tôi định với tay cầm lấy. Khi tôi ngược lên, Glôria nhìn tôi chằm chằm.

Tôi hay xấu hổ nên đỏ mặt tức thì. Bức thư đó là của Sam Gianeli, đồng sở hữu công ty “Xanh và Trắng”. Glôria rất muốn đưa cuộc đời tình ái của tôi vào máy điện thoại còn tôi không muốn cô biết tôi đang chờ đợi Sam trở về với tâm trạng sốt ruột đến mức nào.

“Tôi không có bản nhạc rock - blu, đúng là tôi cảm thấy hơi cô đơn” miễn là tôi đem theo chiếc đài cát sét. Tôi nghe thấy trong đầu mình giọng nói vút cao của Boni Rây.

Glôria gác máy, những âm thanh du dương của cô đã tạo được hiệu quả.

— Lẽ nào lại thế? - Cô nói, cẩn thận tránh gọi tôi chiếc phong bì - Người Tây Ban Nha nào? Tôi có vài người Mỹ La tinh làm việc ở đây, nhưng tôi nhớ những người này không cần đến thám tử tư.

— Cậu không cho người nào trong sổ họ card visit của tôi chứ?

Glôria cắn miếng sôcôla.

— Không - Cuối cùng cô nói - có chuyện gì xảy ra thế? Cậu đã có được một công việc được trả công ư?

Tôi chuẩn bị cho việc phản bác chặt chẽ thì may thay chuông điện thoại bắt đầu reo tứ phía. Tôi vơ vội chùm chìa khoá và rời khỏi nhà để xe.

Một chiếc Đotđơ Orit suýt nữa cắt đôi thanh chắn va chạm của xe tôi khi tôi cho xe chạy vòng qua khối nhà.

Tôi chở những người dự họp ở tiệm ăn Antôni Piơ Fo về khách sạn của họ là Oetxtin và Marioot, việc này đem lại cho tôi một món tiền đủ để sống trong một tuần lễ mà không phải làm những chuyện điên rồ. Rồi tôi qua Giamaica Plen, một phường ngoại ô Bôtxtơn. Giamaica Plen cho cư trú với mật độ cao những người nhập cư Ailen và Mỹ La tinh, và cả những chủ trọ lấy giá đắt kiếm được bọn tiền bằng cách cho thuê những ngôi nhà nhỏ hai gian nhồi nhét những người nhập cư vào đó.

Tôi dừng xe trước một cửa hàng thực phẩm khô mở cửa suốt đêm, loại cửa hiệu yên tĩnh với những mảnh khoé viết bằng tiếng Tây Ban Nha lên mặt kính. Tôi định mô tả Manuela của tôi với người chủ, nhưng suy nghĩ kỹ, xét thấy mình không có ảnh và tôi nói thứ tiếng Tây Ban Nha giả cầy, dự định này có vẻ ngu ngốc. Tôi mua một chai nhỏ Pepsi rồi đi ra, mỉm cười với gã đứng sau quầy.

Gần nửa đêm, lần thứ ba tôi gặp vẫn chiếc Đotđơ Orit đỗ ở đầu phố và liền đi theo tôi. Tôi đùa một lúc, cố dẫn nó đi vào những phố một chiều hoặc những ngõ cụt, nhưng gã lái xe đó quá thông thạo thành phố nên không dễ mắc bẫy.

Sở nhập cư và nhập quốc tịch - Tôi khẽ nói trong lúc mở to hết cỡ đoạn điệp khúc bài “Gipsi Boi” của Rori B্লock. Chắc Giemixơn, gã nhân viên đều cán của Sở nhập cư đuổi theo tôi để cố tóm lấy Manuela Etxêphan.

Tôi lôi gã đi tới tận Not End và trong hai phút tôi đã làm gã lạc trong mê cung rối rắm của chính mình.

Chương 7

Gần hai giờ sáng, tôi về đến nhà. Chuyến viếng thăm của Manuela Etxêphan đã trôi qua hai tuần lễ. Tôi nghĩ mông lung, tôi đã kiếm được năm trăm đô la từ cô ta, phải chăng chỉ để chi cho bữa ăn trưa với gã đàn ông ở Sở nhập cư, không kể tiền đăng thông báo trên tờ Địa cầu và Người đưa tin cộng với xăng lãng phí để tôi tới những nơi bị người ta đối xử như kẻ “ngu xuẩn” cuối cùng.

Tôi nhớ tới đôi giày mòn vẹt gót của Manuela. Với tôi, năm trăm đáng giá bằng một hoặc hai ngày điều tra thêm.

Tôi biết rằng tốt hơn cả là chịu thua thói ăn uống của con mèo đồng dân.

Tôi nuốt miếng bánh mì kẹp nhân cuối cùng thì nhận thấy ánh sáng ở máy nhắn tin. Lời nhắn tin đầu là của Sam, anh ta vẫn ở Ý, phiền quá. Ngay những đường truyền thông xuyên lục địa cũng không sao làm nhiều tiếng nói nghiêm nghị tuyệt vời của anh. Anh cho biết một tuần hoặc có thể là mười ngày nữa, anh sẽ trở về. Anh đang bị chết dí trong một phòng khách sạn ở Turin trên chiếc giường lớn có tán che.

Rồi tiếng “bíp, bíp” vang lên cho biết lời nhắn đã hết, tiếp theo là khoảng nghỉ dài làm tôi có cảm giác chiếc máy bị nhập đồng. Tôi nghe thấy tiếng thở hổn hển.

“Senorita - Một tiếng nói thì thầm - Es..

es Manuela. Ayudame, por favor! Yo sé que usted me va a ayudar. Veinte uno Wetsland. Pronto, sēnorita!”

Tôi nhắm lại lời nhắn tin. Tiếng nói nắc lên và hầu như không nghe được: “Thưa bà, Manuela đây. Tôi van bà, bà hãy đến cứu tôi. Tôi biết bà sẽ giúp đỡ tôi. Số nhà 21, Oetxlen, nhanh lên, thưa bà”.

Tôi giật giật một lọn tóc, một thói quen đáng ghét. Một ngày nào đó tôi sẽ bị hói đầu mất. Chỉ một sợi đứt ra. Tôi cố gắng kéo thẳng nó.

Tôi đã từng nhận được những lời nhắn thuộc loại này và lúc này, việc tôi cần làm là hối hả bay đến cứu Manuela.

Tôi biết đại lộ Oetxlen nằm ở trong một phường đầy rẫy sinh viên, gần trường đại học Noritxton và những khu đất thấp sinh lầy. Có vẻ đây là tiếng nói của Manuela nhưng tôi không dám tin chắc. Tôi thính tai, nhưng người phụ nữ gọi tới trong trạng thái khiếp sợ, giọng nói bị lạc đi nên tôi không thật tin đây là người phụ nữ đã đến gặp tôi.

Hôm đó là chiều thứ ba. Bây giờ bắt đầu bước vào ngày thứ sáu.

Tôi không biết Manuela đã để lại cho tôi lời nhắn này khi nào.

Tôi cần phải lòi Rôđơ ra khỏi giường, dù biết rằng Lêman vẫn ở đây vì tôi nhận thấy chiếc xe

tải nhỏ của anh ta đổ trước tấm bảng “Dành cho những người ở vùng ven”. Tôi nện mạnh chân khi trèo cầu thang hẹp bằng gỗ lên gác hai, đập mạnh cửa và thận trọng mở cửa, như thế sẽ tốt hơn đối với tôi vì Lêman mặc độc chiếc quần đùi, đứng sau cửa, sẵn sàng nện tôi túi bụi.

Rôđơ đang ngủ, hai bàn tay nắm chặt, miệng há ra ngáy khe khẽ. Tôi lôi cô ta ra khỏi giấc ngủ bằng cách lay người và hét to:

— Chuông điện thoại réo vào mấy giờ?

Mãi sau cô ta ngồi trên giường, quấn mình trong chiếc khăn trải giường.

Cô ta vừa ngủ trên những chiếc thảm trải ở dưới đất, phủ khắp căn phòng. Những tấm thảm ở dưới nền nhà và chiếc máy thu hình đen trắng cũ là toàn bộ đồ đạc của cô ta. Việc đó làm tôi tin chắc rằng cô ta đã sử dụng khăn trải giường và những chiếc gối của tôi. Có thể cô lấy chúng ra để đón chào Lêman.

— Điện thoại nào? - Cô ta ấp úng.

— Có một cuộc gọi lúc mười giờ và một cuộc gọi khác có lẽ sau đó nửa giờ - Lêman nói, giọng lạnh lùng.

— Anh muốn kiếm được chút tiền không? - Tôi hỏi Lêman. Gia đình nổi tiếng của anh ta đã cắt nguồn sống và sự nghiệp “tạo thành tích” của anh ta chủ yếu là tung hứng, diễn kịch câm ở quảng trường Havót. Tôi không biết Rôđơ có phải trả tiền học karate của mình không.

— Ồ - Anh ta nói.

— Tôi cũng muốn tham gia - Rôđơ nói.

Cô lộ ra trần truồng trên những tấm khăn trải giường, chọn một chiếc áo phông xấu xí không tưởng tượng nổi và mặc vào.

Chiếc áo ấy màu xanh với dòng chữ THỦ LĨNH CAPÔT viết trên ngực và có hình vẽ minh họa.

Trước khi đi đến đại lộ Oetxlen, tôi gọi điện đến Sở cảnh sát hình sự. Munây không có ở đó.

Chương 8

Chúng tôi đi bằng xe tải nhỏ của Lêman. Anh ta lái xe và tôi để ý xem chúng tôi có bị theo dõi không. Mưa nhỏ hạt và lạnh làm cho những vĩa hè trơn trượt, tôi khẹp chặt chiếc áo khoác vào người hơn. Chúng tôi cùng ngồi lên ghế trước, như vậy làm ấm người. Rôđơ ngồi giữa vì cô chỉ cao có một mét rưỡi, đôi chân nhỏ bé của cô bị kẹp giữa hai ụ đùi. Ban đầu tôi có cảm giác cô chưa thật tỉnh ngủ, nhưng cô dần dần lấy lại tinh thần. Tôi biết được việc này khi cô bắt đầu tuôn ra hàng tràng câu hỏi với tôi.

— Việc này có thể không là gì hết - Tôi nói.

— Ủa - Cô có vẻ nghi ngờ.

— Hoặc là một cái bẫy, hoặc là một cuộc gọi thật sự.

— Hẹn gặp trong một cái kho tạm được dùng vào việc khác vào nửa đêm - Rôđơ cầu nhàu - Chị có biết kẻ nào ghét chị không?

— Tôi đã gặp một gã nhân viên ở sở nhập cư và có vẻ gã không ưa tôi, nhưng tôi không nghĩ rằng đó là một kiểu đùa giỡn.

— Nhập cư và nhập quốc tịch - Lêman kiêu hãnh nói.

— Đây thực sự là một kẻ xuất sắc.

— Nếu họ muốn kiểm tra xem tôi có biết người phụ nữ ấy ở đâu, họ rất có thể để lại cho tôi lời gọi cấp cứu, chuyện bịa, nhưng vì sao lại cho tôi địa chỉ chứ? Họ chỉ cần đợi tôi trước cửa để theo dõi là đủ.

— Vậy chắc chắn đó là sở nhập cư và nhập quốc tịch - Lêman nói.

— Ủa. Các người đến đó để chi viện cho tôi. Tôi không ra khỏi nhà lúc nửa đêm để cứu những cô gái trong cảnh khốn quẫn. Không độc diễn được. Không phải từ khi tôi đọc cuốn truyện đầu tiên của mình là Nữ thám tử Alitxơ.

— Chi viện loại nào? - Lêman hỏi.

— Tôi vào một mình, năm phút sau, nếu tôi không trở ra hoặc nếu các người thấy tôi không có dấu hiệu sống sót các người hãy xông vào đó tìm tôi.

— Chị có vũ khí không? - Rôđơ nói xen vào, chứng tỏ cô đã thật tỉnh táo.

Tôi gật đầu. Tôi đã giắt khẩu 38 ly của cảnh sát đặc chủng vào thắt lưng, thứ kim loại lạnh ở hõm bụng. Tôi luôn cất giữ nó trong ngăn kéo cuối cùng của bàn giấy, và được bọc bằng chiếc áo lót của người chồng cũ.

— Được, đồng ý - Rôđơ nói với vẻ muốn ngủ lại.

Tôi không cần nói với cô ta là tôi ghét dùng súng đến mức nào. Những khẩu súng ngắn thật cần thiết trong nghề này, với mọi kẻ lưu manh thường xuyên hoạt động trước mắt. Tôi ý thức được điều đó nên thường xuyên tập bắn, nhưng tôi không thích vũ khí. Tôi đã giết hai kẻ, một kẻ khi tôi là cảnh sát, kẻ kia với tư cách riêng tư. Hai trường hợp này là không thể tránh khỏi và đây không phải là lúc nhắc đi nhắc lại chuyện cũ, nhưng chuyện đó không dễ gì nuốt trôi.

Lêman lái xe giỏi, nhẹ nhàng. Với cơn mưa quá nhỏ hạt, những chiếc gạt nước như quét bụi bẩn lên kính chắn gió. Quá nhiều hơi nước ở bên trong mặt kính. Rôđơ lấy mảnh giấy mềm dùng làm khăn tay lau kính.

Chặng đường của chúng tôi kéo dài hai mươi phút. Mêmôrian Đ'rai, cầu đại học Bôtxton, Pac Đ'rai, đại lộ B'ruclai. Đến đây, Lêman bị lằm đường, tôi phải chỉ dẫn anh ta trở lại con đường đúng.

Đường vòng đưa chúng tôi đi dọc phố Fenuây và tôi thấy những ánh sáng nhấp nháy. Tôi nghĩ rằng có tai nạn xe cộ nhưng đúng lúc đó tôi có những linh cảm đầu tiên. Tôi nhớ tới bài báo mà Manuela chỉ cho tôi về một cái xác trong vùng đất thấp sinh lầy. Người ta đã phát hiện cái xác ấy cách đây không xa.

Tôi thấy đó là những chiếc đèn pha của xe cảnh sát. Chợt nhận ra chiếc Buych cũ của Munây đổ ghếch hai bánh lên vỉa hè, tôi thét Lêman dừng lại. Rồi tôi nhảy ra khỏi xe, Lêman gào lên:

— Đồ chết tiệt! Cô muốn tôi đổ chiếc xe tải nhỏ bệ rạc này ở đâu đây?

Tôi mặc xác anh ta.

Cảnh sát chưa căng dây chần. Họ tụ tập với nhau. Chỉ một người cố ngăn tôi lại, sợ rằng tôi là nhíp cầu đầu tiên của báo chí. Tôi thoát ra, nói tên Munây, một người quen biết tôi nháy mắt với người kia.

Tôi không biết người ta kể gì về Munây và tôi ở Cục hình sự, nhưng chắc chắn họ đã tô vẽ hơn thực tế. Vì tôi không còn là cảnh sát nữa nên việc này không quan trọng. Tuy nhiên nó luôn làm tôi cáu giận, nếu không, tôi đã không phản ứng như thế, phải không? Đơn giản là vì cái nháy mắt của một kẻ mà phẩm chất không bằng một phần mười cấp bậc của y.

Cơn giận tạo cơ cho tôi nghĩ tới chuyện khác khi đi nhanh xuống con đường dẫn tôi hàng cây sáng lên một cách kỳ lạ bởi những ngọn đèn chiếu và đèn pha.

Munây nhô ra khỏi bóng tối với thân hình cao một mét chín mươi hai và nặng một trăm hai mươi kilô của thủ môn.

— Một cái xác ư? - Tôi hỏi mà sợ câu trả lời.

— Điều gì khiến em...

— Hãy để em xem, em nghĩ em có thể nhận dạng người này.

— Không hay đâu.

— Như thường lệ.

— Điều gì khiến em...

— Người ta gọi em. Em thử đi gặp anh.

— Qua đây. Nếu em muốn nôn oẹ, anh sẽ để cho bác sĩ pháp y phân tích tử mả.

Tôi cần môi đi theo anh, chuẩn bị đón điều tồi tệ.

— Lại một xác chết nữa - Tôi khẽ nhắc lại - Đúng là một cái xác, anh không thể giúp gì hết trong chuyện này. Không gì hết.

Họ chưa cho cái xác vào túi. Một người chụp ảnh của cảnh sát đứng trước xác người đàn bà và ánh đèn chớp làm tôi loá mắt một lúc.

Thân hình và trọng lượng hầu như tương ứng, mái tóc đen. Bộ mặt sưng phồng và bầm dập, không thể nhận ra, bị cắt cụt, phủ đầy máu khô. Hai bàn tay biến mất, bị cắt ở cổ tay.

— Sao? - Munây bảo.

Tôi đứng câm lặng.

— Rồi tôi nhìn thấy vật gì đó lấp lánh ở dưới đất. Đó là chiếc nhẫn bạc mỏng manh. Chiếc nhẫn mà tôi đã nhận thấy ở bàn tay trái thân chủ tôi.

Chương 9

— Số 21, đại lộ Oetxlen.

Tôi nghĩ mình đã lầm bấm địa chỉ này trong lúc đăm đăm nhìn hai bàn tay bị cắt cụt vì đó là điều mà Munây nói khi anh nắm lấy hai vai và xoay người tôi về phía anh.

— 21, Oetxlen - Tôi chậm rãi nhắc lại, nhìn vào mắt Munây, rồi lại nhìn cái xác - Lại đây với em.

— Trời ơi, Caclôtta.

Tôi nói trong lúc kéo bàn tay anh vì tôi không muốn bỏ phí một phút nào. Anh quay lại nói điều gì đó với người cảnh sát khác rồi đi theo tôi. Tôi kể cho anh nghe chuyện lời nhắn mà người ta đã để lại cho tôi trong đêm khuya.

— Vậy em có thể nhận dạng cái xác đúng là người phụ nữ đã đến gặp em chứ?

— Chiếc nhẫn ở dưới đất. Cô ta đeo chiếc nhẫn này.

— Người ta có thể cố ý để nó ở đấy.

— Nó hơi rộng. Cô ta không ngừng xoay nó ở ngón tay.

Tôi nhớ tới đôi bàn tay Manuela. Hai bàn tay nhỏ nứt nẻ với những móng bị gặm nham nhỏ.

Lêman đỗ xe tải nhỏ bên vệ đường và bị hai xe cảnh sát vây lấy. Một viên cảnh sát đặt cho anh ta nhiều câu hỏi. Tôi vẫy tay ra hiệu và thét bảo anh ta hãy trở về nhà trước khi để mình bị bắt giữ cùng Rôđơ.

Munây yêu cầu hai viên cảnh sát mặc cảnh phục ấn chúng tôi vào đoàn xe. Chúng tôi đi xe Buych của anh. Như thường lệ, tôi qua bên ghế của người lái xe rồi trườn sang ghế của khách. Munây không chịu cho sửa cửa xe bên phải. Anh nói rằng mỗi lần anh đưa xe ra khỏi nhà để xe thì lại có kẻ nào đó vào trong rồi.

Chúng tôi phải mất gần bốn mươi phút mới tìm được địa chỉ 21, đại lộ Oetxlen. Lẽ ra không cần ngần ấy thời gian, nhưng không có ngôi nhà nào trong một dãy những căn nhà gạch vàng xây ba tầng có số nhà. Vẫn là kiểu cách của những phố ở Bôttxơn - không bao giờ có bảng chỉ dẫn. Ở những phố phụ và cả phố lớn. Đó là một cách để nói với khách du lịch rằng chúng không nằm trong số đó. Cuối cùng chúng tôi tìm được số 43, rồi số 57 và chúng tôi trở lại theo hướng khác, về phía những vùng đất thấp sinh lầy.

Số 21 không thể hiện những dấu hiệu đặc biệt nhưng nó ở bên cạnh số 23, như thế đã đủ với tôi.

Không có chỗ nào trống ở bãi đỗ xe. Ngay cả những ống nước chữa cháy và những lỗ châu mai để phòng bắt trộm cũng bị chiếm. Munây đỗ xe theo hàng dọc, những chiếc khác dừng lại

sau anh. Mọi chiếc đèn pha đều được bật sáng. Mọi người khoá các cửa xe vì ngay cả xe của cảnh sát cũng không tránh khỏi bọn kẻ cắp ở Maxachuxet.

Số 21 là một căn nhà cũ bằng gạch giống như mọi căn nhà khác, khá hẹp nên có vẻ cao hơn ba tầng. Không xa có một cột đèn ở đường phố. Đứng cách một mét hầu như tôi không phân biệt được hai số nhà bị xoá một nửa trên lớp kính nứt rạn ở cửa ra vào.

Cửa mở dễ dàng để lộ ra một lối hẹp mờ mờ sáng. Sau khi cả bốn người vào trong, gian phòng có vẻ lên nhỏ hơn. Một viên cảnh sát hút xì gà. Tôi lên cơn ho trong lúc chúng tôi phát hiện ra những xó xỉnh. Có năm hòm thư và năm cái chuông, mỗi chiếc cho một cư dân và thêm cầu thang đặt thêm một hòm thư nữa cho người khốn khổ sống ở gác lửng. Không có Manuela Etxêphan. Khởi đầu không ai có tên là Manuela Etxêphan. Tầng gác trên cùng là ông Tomson, tầng gác hai là ông bà Kây Morơ Soli, tầng gác thứ nhất là Lauren Banơbi, tầng trệt là R.Fritmen. Một người tên là Gâyton thuê khác lửng, Munây ấn nút chuông này.

Không có tiếng trả lời. Viên cảnh sát hút xì gà nghĩ rằng sẽ ấn mọi nút chuông cho tới khi một người thuê nhà bước ra khỏi chiếc giường bệ rạc để mở cửa cho chúng tôi vào.

Tôi dán mũi vào tấm kính ở cửa trong và nhận thấy có ai đó luồn mảnh gỗ nhỏ vào giữa thanh đứng và cửa. Người ta không cần ai vào.

Trong phòng lớn có một thang máy và một bóng đèn bốn mươi oát chiếu sáng. Dưới đất trải một tấm thảm không chịu đựng nổi ánh sáng quá mạnh. Sau thang máy là hai cái cửa. Một cửa ghi chữ A, tôi cho rằng nó là để đi vào nhà R.Fritmen, mặc dầu tôi không hiểu A nghĩa là gì. Cái cửa kia trông ra cầu thang được soi sáng bởi một bóng đèn trần. Tôi đưa mắt nhìn Munây, chúng tôi cùng gạt đầu và bước xuống cầu thang. Một viên cảnh sát mặc đồng phục đi theo chúng tôi. Người cảnh sát hút xì gà ở lại trong phòng lớn và đã rút khẩu 38 ly ra khỏi bao.

Cầu thang dẫn tới một hành lang tối và ẩm, ngổn ngang những đường ống cũ. Ở chỗ nào đó, một ấm đun nước đang reo lục đục. Munây áp tai vào cửa căn hộ của Gâyton, lắng nghe một lát rồi đập mạnh nhiều lần và đứng né sang bên. Lập tức một viên cảnh sát khác áp người vào tường. Tôi đứng ngoài tầm bắn, lùi lại khá xa. Tôi luôn giữ nguyên tắc là không bao giờ đứng giữa hai kẻ vung vẩy những khẩu súng ngắn đã lên đạn.

Không ai trả lời.

Munây nhìn tôi với ánh mắt đáng ghét. Tôi nhún vai như anh, tôi không biết lời kêu cứu tới từ căn hộ nào. Có thể trong lúc chúng tôi ở đây, kẻ sát nhân đã thoát ra ngoài qua cửa sau hoặc qua cầu thang bên ngoài từ gác ba.

Tôi định yêu cầu Munây cho gọi tăng viện đến thì thấy hàm anh co thắt lại. Anh giơ tay xoay nắm đấm cửa. Nó khẽ kêu như mọi cánh cửa không khoá và đôi mắt viên cảnh sát đứng áp tường sáng lên sự nghi ngờ và lạnh lùng. Anh nắm lấy khẩu súng bằng cả hai tay.

Trong một tích tắc và không có tiếng động, hai người cảnh sát đã ở trong nhà. Tôi biết họ sẽ vào tất cả các phòng, kiểm tra những tủ tường sau những cánh cửa. Cảnh sát thường bắt đầu

qua đó tìm nạn nhân và kẻ sát nhân. Tôi bước vào. Không ai ngăn cấm tôi.

Căn hộ của Gâyton trống trơn. Tôi theo dõi vẻ thất vọng của viên cảnh sát trẻ. Anh ta tra súng vào bao.

— Chỉ có hai gian - Anh ta càu nhàu, mặt tái xanh.

Hình như anh ta hết sức chú ý tới nhịp thở của mình. Tôi hít vào thở ra và chú ý không để lầm lẫn.

— Anh phải để mắt qua chỗ kia.

Munây nói với viên cảnh sát, và tôi bám gót anh ta.

Gian đầu tồi tàn, tường loang lổ, một chiếc tràng kỷ màu be đã gãy chân, hai chiếc giường hẹp và một bức tường mới mà người chủ nhà lạc quan có thể coi đó là một chiếc tủ lạnh kích thước 1,5x1 mét, một chiếc tủ tường và một góc bếp nhỏ.

Gian kế tiếp còn tồi tệ hơn, trước đó vài ba chục năm người ta đã sơn tường màu xanh lục. Một cây thánh giá mang tượng Giêsu bị kéo căng ra đau khổ, được treo ở bức tường cuối phòng. Hầu như chỉ vừa đủ chỗ kê ba chiếc giường hẹp và một thanh treo rèm bằng sắt thay cho cái tủ đặt ở hốc tường. Hai chiếc somi trắng và hai cái quần vải màu hạt dẻ vắt cầu thả trên thanh sắt. Những chiếc khăn trải giường bẩn thỉu bốc mùi nồng nặc.

Munây đưa mắt, hít hơi, cử người mặc cảnh phục kiểm một giấy uỷ nhiệm và gọi điện để người ta cử những người ở phòng xét nghiệm đến. Một chiếc giường đầm máu màu gỉ sắt hiện ra trong ánh sáng yếu ớt, máu bắn sang cả hai chiếc giường bên cạnh, lên tường và cây thánh giá. Một máy điện thoại cũ mặt số màu đen được đặt trên một chiếc gối nhàu nhĩ, ống nghe thông xuống.

— Đừng đụng đến thứ gì hết - Munây, nói giọng khô khan.

Tôi nhìn anh với vẻ kinh tởm. Hai bàn tay tôi đã nằm trong túi áo, không cần rút ra.

— Nếu cô ta bị cắt mất hai bàn tay ở đây thì rất có thể cái nhẫn được dàn dựng - Tôi tiến lên để nói điều đó.

Giọng nói của tôi thật kỳ lạ.

— Em đừng tạo quá nhiều ảo tưởng - Munây trả lời - Có phải em đã nhận ra tiếng nói của Manuela ở máy nhẫn tin của em?

— Đúng là em nghĩ thế nhưng không dám chắc.

— Em đã không xoá băng ghi âm chứ?

— Không.

— Tốt.

— Anh nghĩ rằng lượng máu này đủ để nghi ngờ rằng người ta đã cắt những bàn tay ở đây chứ? Tôi hỏi.

— Anh cho rằng cái đó tùy thuộc cô ta đã chết hay chưa, về lượng máu mà cô ta mất, làm sao anh biết...

Chúng tôi thôi không nói, không nhìn như những cảnh sát khám xét nơi xảy ra tội ác, thăm lòng sục dấu vết cơ bản, đặt những câu hỏi mà người ta sẽ hỏi bác sĩ pháp y. Chúng tôi tự hỏi có thật người ta sẽ tìm được những dấu vân tay trên máy điện thoại, tóc trên áo gối.

Tôi rùng mình.

— Em cho rằng cô ta chỉ có một mình khi gọi điện thoại.

— Trừ phi cô ta có con dao kề cổ - Munây cầu nhàu.

Đột nhiên anh có vẻ như mới trông thấy tôi lần đầu.

— Em không nên ở đây khi toán cảnh sát đến.

— Nhưng em là nhân chứng.

— Về một cuộc gọi điện thoại, thế thôi. Và có lẽ không cần em nhúng vào chuyện này.

— Em nhúng vào chuyện này ư! Cô ta gọi em đến cứu cô ta mà.

— Hãy nghe anh, cái gã ở Sở nhập cư và nhập quốc tịch đã nói với anh rằng chuyện này không quan hệ gì tới chúng ta cả. Tốt hơn là nhìn về phía Trung - Mỹ nơi có những vụ giết người theo hợp đồng, những phi đội của thần chết có những thủ đoạn như thế này.

— Munây, em không tin một lời nào về những điều gã đó kể.

— Chán thật, anh không biết chúng ta đã rơi vào cái gì - Anh trả lời giọng đanh thép - nhưng anh hoàn toàn không thích chuyện đó. Và anh chán ngấy khi trông thấy em trong hoàn cảnh này.

— Quá muộn rồi Munây ạ, em đang ở đây thì em sẽ ở lại đây. Nếu là anh, em sẽ quan tâm đến việc đi lại của A. Gâyton hơn là chuyện đi lại của đội thần chết Sanvado.

Munây định mở miệng tranh luận. Anh không thể ngăn nổi việc này. Đây là một người Ailen ở Bôtxton có gốc gác thuần túy và bản năng luôn nhắc nhở anh rằng trước hết phải bảo vệ phụ nữ và trẻ em. Vì vậy anh hé miệng dăm dăm nhìn tôi rồi lại mím miệng không nói một lời.

Chương 10

Về tới nhà, tôi không thể ngủ được. Rôđơ và Lêman bỏ tôi lại với tâm trạng buồn bực và về nhà ngay trong đêm. Điều này thể hiện ở những ô kính tối đen trên gác hai.

Không có những lời nhắn khác ở máy nhắn tin. Tôi nghe lại tiếng khẩn cầu của Manuela, cố đối chiếu giọng và âm thanh tiếng nói này với tiếng nói mà tôi đã nghe tại văn phòng. Tôi nghe lại mãi không thôi. Bất giác lắc lư đầu, tôi rút băng ghi âm ra bỏ vào túi xách.

Rồi tôi lên gác trên chuẩn bị nằm ngủ. Tôi không ngừng làm tung toé nước trong chậu rửa mặt và hát lên để phá vỡ sự im lặng.

Lúc đầu tôi day dứt và mất ngủ nhưng dù sao, chứng mất ngủ không bao giờ làm chết người và phát hiện cách tốt nhất để chữa trị là chiếc ghi ta Noxionel cũ khung bằng kim loại của tôi.

"Tôi và con quý, chúng tôi dạo chơi tay trong tay.

Tôi và con quý, chúng tôi dạo chơi tay trong tay."

Tôi không nhớ ai đã viết ca khúc này nhưng cứ thể chơi như Rori B্লock với giai điệu trầm trầm. Tôi không thể hát theo giọng của Rori nhưng khi chơi đều đặn, tôi cũng gần đạt được trình độ chơi ghi ta của cô ta. Tôi còn mua một băng cát sét trong đó cô ta kể những thủ thuật của cô, vì ban đầu tôi không hiểu gì về những hoà âm và hợp âm kỳ lạ của cô ta.

Mong rằng người ta chôn cất tôi ở đó, gần tấm bảng trên đường trục ô tô.

Mong rằng người ta chôn vùi tôi ở đó, gần tấm bảng trên đường trục ô tô.

Tới hôm nay tôi chơi không hứng khởi.

Thường mi mắt tôi díp lại trước khi những ngón tay đã mỏi nhưng đêm nay, những chai tay có làm tôi đau cũng vô ích, tôi vẫn cố đi ngủ. Khi tôi nằm dài trên giường, và đang chìm vào giấc ngủ thì hình ảnh chiếc giường đầm máu ấy luôn kéo tôi lại. Chuông đồng hồ báo thức kêu vang trước khi tôi sẵn sàng nghe.

Tôi để chuông báo thức cho trận đấu bóng chuyền vào sáng thứ sáu vì quên mất là người ta đã thông báo huỷ trận này. Thời gian này tôi chú tâm hoạt động, là người tiên phong tự nhiên, tôi đến nhà thể dục YWCA ở quảng trường trung tâm, sẵn sàng bên cạnh là đôi giày của tôi. Còn chưa đủ cầu thủ để chơi một trận bất ngờ, tôi bèn đi bộ cho khoẻ và bơi hai mươi lần chiều dài bể bơi. Những hình ảnh trong đầu tôi không vì thế mà tốt đẹp hơn. Lúc nào tôi cũng nghĩ nghĩ tới cây thánh giá treo trên chiếc giường vấy máu và tôi tự hỏi có phải đây là sự tăng viện nào đó cho Manuela.

Tôi mặc quần áo, qua phố để đi đến Dunkin Donut, cảnh giác không để những chiếc xe ở Maxachuxet cán nát xe mình, gọi một tách cà phê và hai chiếc bánh rán tẩm mật ong như thường lệ, ngồi ở quầy bằng foóc mica màu da cam, kiểm lại kỹ càng những sự bố trí mà Munây

quyết định đêm trước.

Không chê vào đâu được, trừ việc anh bỏ mặc tôi ở trong một góc.

Anh nói chuyện với từng người thuê nhà ở ngôi nhà đó và kéo người chủ ra khỏi giường ngay sau khi biết những tấm ngân phiếu trả tiền thuê nhà được gửi từ đâu đến. Ba ngôi nhà đều do một hãng quản lý, chia nhau những công việc của một người sống ở gác lửng số nhà 23, Oetxlen. Ông Piret được triệu tập để thẩm vấn. Ông này thuê căn hộ đã được năm tháng với người đàn bà tên là Orili Gâyton. Bà này đã trả trước hai tháng tiền nhà và hai tháng tiền bảo lãnh rồi ông không gặp lại bà ta nữa. Hẳn bà ta đã trả tiền thuê nhà nếu không anh đã nghe nói tới chuyện này. Ông Kenphây - chủ nhà, luôn khó chịu với những chuyện rắc rối này và không muốn biết gì hết. Một phụ nữ người Mỹ La tinh, thấp bé da nâu. Đó là tất cả những gì ông nhớ lại. Những kẻ lén lút, không lén lút, ông không biết và cóc cần biết gì cả. Những người này cần phải sống ở nơi nào đó, và may thay bản thân ông cũng kiếm được một căn hộ trước khi người ta cấp cho ông tấm thẻ xanh, thời hạn ba năm. Ông sẽ là công dân Mỹ và cảnh sát không được phép dựng ông dậy vào lúc nửa đêm và, lạy Đức Mẹ, cuối cùng người ta sẽ thừa nhận những quyền lợi của ông.

Không, ông hoàn toàn không biết rằng có nhiều người sống trong gác lửng này. Hẳn có kẻ nào đó đã đưa những chiếc giường này đến trong đêm, không gây tiếng động khi ông đang ngủ. Ông cần phải ngủ? Phải chăng ta đang ở trong một đất nước tự do?

Ông thấp, da ngăm ngăm, hói đầu, tròn như hạt mít với vẻ hết sức khoẻ khoắn. Một số cảnh sát có mặt ở đó nhận thấy ngay ông có vẻ khả nghi. Ông nói có trọng âm, có mùi rượu và thuốc lá, nhưng ông không nao núng trước Munây và không thể biết ông nói dối hay nói thật về Orili Gâyton. Liệu người đàn bà này có phải là Manuela của tôi hay không? Câu hỏi vẫn được treo lơ lửng. Người ta đã cử người đi lấy tấm thẻ xanh ở Tổng hành dinh, nhưng người giữ nhà nhún vai khi trông thấy tấm thẻ. Một tấm ảnh chỉ to bằng con tem thư thì nói lên được điều gì. Và lại cái đó có thể làm gì họ? Tất nhiên, nếu ông ta là công dân Mỹ, ông ta có thể mời một luật sư.

Haron Kenphây đi xe Mecxêdet màu sôcôla đến cùng một luật sư. Ngoài chiếc xe và vị luật sư đi cạnh, tôi thực sự nghĩ rằng ông ta không xứng là chủ nhà. Cao và gầy với đôi mắt sắc và bộ đồ màu nâu, ông tay áo quá ngắn, trông ông ta giống một người cả đời không bao giờ được ăn một bữa cơm ngon lành. Dễ bị kích động. Hẳn ông ta vừa nuốt trôi thứ gì đó trong hai phút, việc này đôi khi cũng xảy đến với tôi.

Kỳ lạ thay, giọng ông ta trầm và bình thản. Với giọng này, Kenphây giải thích ông không có một ý nghĩ nhỏ nhặt nào về căn cước của những người thuê căn hộ của ông. Tất cả những gì ông quan tâm là thu được tiền đúng hạn. Có lẽ Orili Gâyton, có vẻ lạ lùng đã trả tiền mặt chứ không phải là bằng ngân phiếu như phần lớn những người thuê nhà khác, nhưng giá trị tiền vẫn hợp pháp như nhau phải không? “Các ông hẳn biết rõ những người này là thế nào rồi, họ không thích ngân hàng lắm”.

Rõ ràng không một ai trong số những người thuê nhà nhận thấy một người có thể ở trong căn hộ tầng hầm, ngoài Lauren Banobi nói thỉnh thoảng trông thấy một “cô gái Tây Ban Nha” ở

trong phòng lớn. Nhưng ông ta không bao giờ chào lấy một tiếng. Có lẽ ông ta đã gặp nhiều phụ nữ và ông ta không để ý lắm. Mọi người không có ý nghĩ nào về số người sống trong gác lửng. Đây là sự lạnh lùng của người thành phố.

Dấu điểm chỉ ngón trỏ của Manuela trên tấm thẻ xanh tất nhiên sẽ phục vụ cho việc gì đó. Phòng xét nghiệm hình sự có thể nói rằng thật sự cô ta đã từng ở trong căn hộ.

Tất nhiên không có ngón tay để khớp với dấu vân tay.

Tôi rùng mình và đánh đổ một chút cà phê.

Trong lúc lau mặt quầy, tôi hiểu rằng không phải cái xác thiếu mất đôi bàn tay làm tôi rùng mình. Tôi đã thấy điều tồi tệ hơn thế. Tôi từng là cảnh sát suốt sáu năm ở Bôxtơn và đã chứng kiến nhiều cảnh đau buồn. Điều làm tôi toát mồ hôi lạnh là tôi thú nhận có lẽ mình đã chỉ Manuela cho kẻ giết người.

Tôi lại thấy chiếc xe Đôđơ ơrit màu trắng đi theo tôi.

Tôi tin chắc rằng đây là chiếc xe của Sở nhập cư và nhập quốc tịch mà tôi không biết được biển số xe. Và tôi tiến hành cuộc điều tra không có sự phân định nào, nói chuyện với những luật sư, tìm Manuela trong nhà thờ chính điện và “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritơ”.

Tôi bồn chồn nghi ngờ có ai đó biết Manuela, biết tôi đang lần theo dấu vết của cô ta và đã loại bỏ cô ta trước khi tôi tìm thấy cô ta chẳng? Manuela tội nghiệp. Hoặc ơrili hoặc cô ta mang bất cứ cái tên nào.

Hoặc là điều tồi tệ gì sẽ xảy ra nếu tôi ở nhà khi chuông điện thoại réo? “Tôi biết rằng bà sẽ giúp tôi”.

Tôi nuốt miếng bánh rán cuối cùng mà không biết mùi vị ra sao rồi hối hả trở lại xe.

Chương 11

Nhà thờ Giáo hội tôn giáo ở Cămbritơ dành cho những người nhập cư bất hợp pháp một nơi ẩn náu, giống như một hình khối bằng ván quét vôi, với một tháp chuông, lù sâu vào đại lộ Maxachuxét sáu trăm mét. Tôi phải hết sức cố gắng để đỗ xe hơn là tìm một người đối thoại khi đã vào bên trong. Hôm qua mọi người nhìn tôi với vẻ nghi ngờ. Hôm nay, một nhóm người đang bận bịu cho bản tin tóm tắt của giáo hội vào phong bì coi tôi như một con hủi. Rõ ràng họ đã đọc những tờ báo buổi sáng.

Trong lúc chờ đợi, tôi quan sát những bức tường. Một tờ quảng cáo thông báo cuộc đi bộ vì hoà bình trên thế giới sẽ xuất phát từ Bôtxton Comen. Một tờ quảng cáo khác kêu gọi những người tình nguyện quyên góp quỹ qua điện thoại. Ba phần tư những lời thông báo viết bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi cầm lấy một tờ báo miễn phí, tờ Người đưa tin Trung Mỹ phát hành hàng tháng dưới sự bảo trợ của ASCA tức Hiệp hội đoàn kết vì Trung Mỹ. Đầu đề của trang đầu là: Không có biên giới giữa những người phụ nữ. Tôi đọc bài phóng sự viết về phái đoàn hoà bình ở Trung Mỹ gồm toàn phụ nữ. Một phụ nữ trong đoàn đã gặp cháu gái của Panchôvila.

— Mời bà hãy theo tôi - Một giọng lạnh lùng nói với tôi - Cha Imân sẽ tiếp bà.

Tôi được một người đàn bà mặt dài ngoẵng đã tiếp tôi hôm trước đưa vào một văn phòng.

Bà ta đưa thẻ của tôi cho một người đàn ông ngồi sau chiếc bàn giấy bằng gỗ sồi. Người này nhìn tôi có vẻ như rủ lòng thương hoặc hạ cố ban ơn.

Người linh mục đẩy khối giấy tờ mà ông ta đã chọn xếp thành ba chồng đều nhau, nhìn chăm chăm tấm thẻ của tôi rồi hất đầu ra hiệu cộc lốc chỉ cho tôi chiếc ghế tựa lưng thẳng đứng ở trước mặt ông. Đây là một người đàn ông lưng còng, tuổi ngoài năm mươi với mái tóc và nước da xám, mũi nhỏ và khoằm, đôi mắt màu xanh nhạt và ướt át - chúng phản chiếu màu xám của bộ đồ ông đang mặc và hoàn toàn hoà hợp với gian phòng màu xám. Bình hoa mỏ hạc ở góc bàn giấy đỏ rực.

— Vậy là chính bà - Ông nói rất dịu dàng như thể nói với chính mình.

— Chính tôi thì sao? - Tôi đánh liều hỏi lại.

— Họ nói về bà.

Ông phác một cử chỉ mơ hồ như đặt cái nhóm người của mình vào thế giới này. Tấm thẻ của tôi có vẻ làm ông bối rối không biết nên trả lại nó cho tôi hay sẽ xếp nó vào những giấy tờ khác?

— Tôi không ngừng cảnh báo họ chuyện ngồi lê đôi mách có thể làm hại những người tìm đến với chúng tôi nhưng tôi không ngăn nổi họ và việc bà đến đây, à, ờ... đã gọi lên những lời bình phẩm ngay trước khi họ biết tin về cái chết của người đàn bà tội nghiệp ấy. Tôi cảm thấy tuyệt vọng vì qua báo chí hình như người đàn bà ấy đã chết hai lần.

— Họ đã lầm lẫn trong việc nhận dạng cái xác đầu tiên - Tôi chỉ nói thế, mà không biết đôi mắt ướm át của ông mờ mịt nói chuyện riêng tư.

Khuôn mặt ông bất động một cách kỳ lạ; chỉ có đôi mắt là thực sự có sinh khí.

Ông hắng giọng, ho và tiếp tục trò chuyện với chính mình:

— Mà này, những chuyện ngồi lê đôi mách lan rất nhanh. Việc đó không xảy ra bất ngờ đâu. Giờ đây...

Ông ngừng lời.

— Sao vậy? Họ nghĩ rằng tôi là thành viên của đội đặc công cực hữu chăng? Thưa Cha, tôi cam đoan với Cha.

— Tôi không kết tội bà - Ông dịu giọng, ngẩng đầu lên và cái nhìn trở nên xoi mói - Vì sao bà đến đây?

— Cha sẽ làm một cảnh sát - Tôi nói với ông về ca ngợi.

— Vấn đề tiếp tục được đặt ra.

Ông lại ngược mắt nhìn tôi. Ông đã lấy lại được vẻ dịu dàng và lại kiểm soát được tình hình.

— Bà muốn nói gì về từ tin cậy ?

— Tôi muốn biết tại sao Cha lại tuyển dụng những người giúp đỡ kẻ lẩn trốn?

— Họ đến gặp chúng tôi và tự nguyện tham gia.

— Tôi hiểu. Rất chọn lọc chứ!

— Có vẻ hơn thế. Cần phải làm việc khó nhọc. Bà sẽ ngạc nhiên khi thấy quân số giảm đến mức nào vì việc này.

— Cha có thể tin chắc mình đã không sử dụng kẻ nào đó làm việc cho, có thể nói là cho đội đặc công cực hữu chứ?

— Làm sao tôi có thể tin chắc rằng bà sẽ không chìa khẩu súng ngắn vào dưới mũi tôi?

— Cha không thể.

— Ta buộc phải tin.

Tôi chờ đợi ông ngẩng lên nhìn mình rồi hỏi:

— Liệu Cha có phải người đáng tin cậy không?

Ông hé cười:

— Tôi nghĩ rằng những đồng loại của tôi có phần yếu đuối, không kể vài sự đồi bại mà tôi không bao giờ là nhân chứng trực tiếp. Tôi là một linh mục nhưng tôi sống trên đời này.

— Cha có thấy một số người tình nguyện của Cha kỳ lạ không?

— Tất cả những người tình nguyện của tôi đều bị khinh bỉ. Do cách ăn mặc của họ và cách nuôi dạy con cái, nhưng không một ai bị nghi ngờ là gián điệp cả, phải chăng bà muốn nói thế.

— Đúng là điều tôi muốn nói.

Ông liền xếp giấy tờ của mình lại. Sự im lặng kéo dài.

— Có những vấn đề khác chứ?

— Có. Có ai khác đến gặp Cha về vấn đề Manuela Etxêphan không?

— Tôi đã kể tất cả những gì tôi biết với cảnh sát rồi.

— Cha có nói về tôi không?

— Có. Hôm qua bà đã đến hỏi những người phụ nữ và họ đã mô tả cho bà khá cụ thể. Tóc hung, vóc dáng...

— Họ có mô tả người nào khác không?

— Không.

— Cha có quen biết Manuela không?

— Tôi ư? Không. Bản thân tôi không biết một ai trong số những người ẩn trốn.

— Cô ta có quen biết ai ở đây không?

Con người này sẽ không chỉ là một cảnh sát tốt mà còn là một kẻ lừa bịp giỏi, ông ta chỉ trả lời khi bạn hỏi ông ta và không cho biết chút nào về ý nghĩ của mình.

— Không, ở đây không ai quen biết cô ta cả. Ngay cả trước khi bà tới tìm cô ta.

— Tôi đến đây vì tôi muốn, tôi cần tin chắc cái chết của cô ta không gắn với những câu hỏi mà tôi đã đặt ra tại đây.

— Tôi hiểu. Bà cảm thấy mình là tội phạm à?

Ái chà, phải! Tội phạm cũ ấy. Tôi định nói với con người thánh thiện này vài điều rõ ràng về tuổi thơ, về việc giáo dục của tôi trong một gia đình nửa Do Thái, nửa Cơ Đốc giáo qua một người mẹ có tấm lòng rộng mở, có trách nhiệm với cộng đồng. “Hãy tỏ ra hối hận chừng nào con muốn - bà nói với tôi bằng tiếng Do Thái- nhưng đừng quá thích thú về sự trừng phạt”.

— Tội lỗi là con người thứ hai của tôi - Tôi nói thay cho những điều trên.

— Cái đó chẳng có ích gì hết.

— Tôi biết, tôi biết, cái đó sẽ không dắt những người chết về, đúng thế chứ?

Tôi hít vào rất sâu và nét mặt ông có vẻ suy tư.

— Nói chung, tôi đấu tranh chống tội lỗi nhưng cũng dùng nó để nhận ra những tội lỗi. Nếu bà nghĩ là mình mắc lỗi với Manuela nên đến đây tìm cô ta thì lạy trời phù hộ, bà đã lầm. Chúng tôi tìm cách giúp đỡ những con người ấy chứ không phải làm hại họ.

— Tôi cũng vậy. Điều đáng buồn là không bao giờ ta tin chắc vào điều gì hết, phải không?

Ông gật đầu.

— Nhưng ta làm những gì có thể làm.

Ông ngẩng đầu, mắt sáng lên.

— Tôi tin vào những hiệu lực của hành động khi ta muốn chứng minh nó về mặt tinh thần.

— Tôi cũng vậy.

Và tôi chống đỡ cái nhìn của ông.

— Tôi tiếc đã không trả lời được những câu hỏi của bà - Ông nói sau một lúc im lặng.

— Nhưng có đấy, Cha đã trả lời.

Khi tôi rời văn phòng của ông để bước xuống lối đi giữa những chiếc ghế cầu kinh, những người đàn bà đang râm ran như bầy ong nổi giận.

Tôi nhận thấy một buồng điện thoại ở bên ngoài. Một luật sư mà hôm trước tôi đã nói chuyện với ông ta đi vắng, một người khác thề rằng không nói với ai về sự tìm kiếm của tôi và muốn tôi kể cho ông ta tất cả những điều tôi biết về vụ giết người. Tôi khuyên ông ta nên đọc tờ Người đưa tin.

Chương 12

Tôi đi ngược lên đại lộ Maxachuxet, hướng Bắc Cămbritơ đến “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritơ”. Văn phòng pháp lý này đặt ở một cửa hiệu cũ, chắc chắn phải trả tiền thuê nhà đắt hơn tiền bảo dưỡng và cố không gây nhiều phiền hà đến những người láng giềng. Tên hội của họ được viết tay trên tấm các tông và treo vào cánh cửa. Một cái bảng khác viết: “Gõ cửa trước khi vào” bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi gõ cửa và bước vào. Bảng không hề viết là phải chờ.

Tôi mong gặp một người thư ký khác nhưng gã ngồi sau bàn giấy vẫn là gã đã coi tôi như mật thám của Sở nhập cư và nhập quốc tịch trong chuyến thăm lần trước. Gã đang nói chuyện điện thoại, hoàn toàn bằng tiếng Tây Ban Nha và nhìn xoáy vào tôi. Tôi ngồi vào chiếc ghế tựa trong một dãy ghế gấp xếp dài áp vào bức tường cuối phòng. Nếu giữ nhịp điệu này thì gã không phải lo lắng vì câu chuyện của gã giữ được bí mật, tôi chỉ nghe được một hai tiếng vọng ra. Và tôi không hiểu gì tới khi gã nói “Has hiego” - “đã nói xong”.

— Lại bà! - Gã kêu lên ngay sau khi gác máy.

— Tôi cũng thế, rất vui mừng được gặp lại ông.

Gã đỏ mặt. Đây là loại người tóc hoe vàng mà ta dễ dàng đến với gã, tôi có cảm giác đã ghi được một điểm. Tôi cần môi. Tôi rất cần gã giúp tôi.

Một người đàn bà từ gian trong đi ra mặc bộ đồ màu xanh nước biển kẻ sọc nhỏ và chiếc áo chên cao cổ bằng lụa xanh nhạt có thể đắt hơn cả tủ đựng quần áo của tôi mua tại nhà Filinet Bâydimen. Túi xách và đôi giày màu xám, đôi kính được đặt ngay trên mũi cho cô ta vẻ nghiêm nghị. Tôi nghĩ là Havot học khoá tám mươi bảy, hoặc cũng có thể là tám mươi tám.

Tôi chồm dậy cắt ngang đường đi của cô ta trước khi cô ra đến cửa.

— Caclôtta Caclilor.

Cô ta nắm lấy tay tôi giơ ra. Bàn tay cô thật mát và rắn rỏi.

— Tôi là người điều tra - Tôi nói trong khi gã ngồi ở bàn giấy cố thốt lên lời mà không thể.

Tôi nói tiếp:

— Tôi cần phải nói với bà về một thân chủ của bà.

— Tôi đã nói tất cả những điều tôi biết với viên thanh tra kia.

Tôi thầm nghĩ “thắng rồi”.

Cô Havot liếc nhìn chiếc đồng hồ đeo tay đắt tiền và thở dài:

— Được, chúng ta hãy sang bên kia ngồi. Tôi rất vui được giúp bà, nhưng lần sau tôi sẽ biết ơn nếu bà không để tôi buộc phải nhắc mãi chuyện này.

Đây là câu cửa miệng của người đàn bà có khả năng lấy lời khai nhân chứng suốt cả ngày...

Tôi nén một nụ cười đắc thắng khi đi qua viên thư ký.

Cô Havot ngồi sau chiếc bàn giấy với một tiếng thở dài truyền cảm và chỉ một chiếc ghế đầu bằng kim loại chắc chắn mua hạ giá vì chúng có khuyết tật trong sản xuất. Chiếc ghế làm xương cụt tôi lạnh cóng. “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritdo” cũng không bị lụn bại nếu có hệ thống sưởi ấm. Tôi giữ chiếc bu lông trên lưng. Không tìm được tại cửa hàng Filinet Bâydimen, tôi mua chiếc áo này trong sổ quân trang thừa của quân đội ở quảng trường trung tâm. Cô Havot hẳn đã mua bộ quần áo đang mặc tại nhà Bôn ulyt Tilor. Giá bộ quần áo này ước chừng tới tám trăm đô la.

— Thế rồi sao nữa? - Cô hỏi tôi.

Tôi đặt niềm tin vào một luật sư để nói hết những điều thầm kín.

— Bà đã giúp Manuela Etxêphan có được tấm thẻ xanh phải không?

— Có đúng đó là người đàn bà mà viên thanh tra kia quan tâm không?

Không phải nói một cách độc ác mà cô chỉ thử hỏi dò.

— Không, tôi không giúp cô ta có được tấm thẻ xanh. Những luật gia hội viên ở văn phòng này cũng không giúp.

— Nhưng bà đã nhận ra tên cô ta.

— Tôi đọc được tên cô ta trên báo chí. Và viên cảnh sát ấy... thành thực mà nói tôi thích anh ta nhằm vào một cổ vấn pháp lý khác.

Tất nhiên việc này cũng đáng đối với tôi.

Mắc dịch.

— Bà là luật sư à?

— Thứ lỗi cho tôi - Cô trả lời với tư cách một phụ nữ trẻ rất có giáo dục - Tôi đã không tự giới thiệu. Tôi là Mêrian Rutlit. Tôi làm việc cho “Blai và Phomen”, ở đây tôi là người tự nguyện.

“Blai và Phomen” là một văn phòng nổi tiếng ở trung tâm thành phố. Điều đó thể hiện ngay ở trang phục của họ.

— Vậy Manuela không có liên quan gì với "Tập thể tư vấn về pháp luật Cămbritdo" phải không? Không có bạn bè ở chốn này ư?

— Có thể ở nhà những người nhập cư khác nhưng làm sao tôi biết được chuyện này chứ? Tôi đã kiểm tra hồ sơ, cô ta không hỏi ý kiến chúng tôi. Vả lại, những cơ quan chính phủ cũng không hỏi đến Manuela cho tới khi cô ta chết.

Tôi rất muốn biết có phải cảnh sát đã tiếp xúc với cô ta sau cái chết lần thứ nhất hoặc lần thứ hai của Manuela, nhưng câu hỏi này có vẻ thiếu tế nhị. Thật may, cô coi tôi là một thanh tra cảnh sát ở Bôtxtôn. Tôi nghĩ cô là một luật sư thiếu kinh nghiệm. Tôi không được để cô ta nghi ngờ, cũng không để có những ý kiến có thể chống lại tôi và chúng tôi rằng tôi hoàn toàn hiểu rõ ngọn ngành để mình được coi là một cảnh sát.

— Đôi khi bà được tiếp xúc với những cơ quan chính phủ chứ? - Tôi hỏi cô.

— Thường xuyên là đằng khác. Chẳng hạn một người xin nhập cư đã làm việc với uỷ ban nhân quyền ở Sanvado, thế thì những người ở nhóm chúng tôi đã từng làm việc với chính uỷ ban này sẽ đề nghị họ quan tâm tới trường hợp của người ấy. Sau đó chính phủ sẽ cho người nhập cư ấy ra khỏi trại giam giữ...

Tôi nghĩ rằng những người Mỹ đã chấm dứt việc này với những “trại giam” từ khi họ đưa vào nhà giam những người Mỹ gốc Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai. Đối với tôi, từ này lấy từ những cuốn sách lịch sử mà ra.

— Những trại giam giữ ư?

— Họ thích gọi là “trung tâm giam giữ” - Mêrian Rutlit nói kèm nụ cười lạnh lùng - nhưng chúng hoàn toàn giống trại, vì có quá đông người và bị vây bằng hàng rào dây thép gai. Trại quan trọng nhất là ở Hôlinhhen, bang Têchdat. Họ có thể thả một người bị giam giữ, là nam hoặc nữ ở Hôlinghen dưới sự bảo lãnh để được sự đồng ý của một thẩm phán ở sở nhập cư và nhập quốc tịch Bôtxtôn. Việc này càng ngày càng hiếm khi xảy ra. Ngày nay, người ta giữ họ ở Hôlinghen. Họ nói rằng việc đó xúc tiến những thủ tục, nhưng thực chất không đúng như vậy. Tại đây, những toà án có thể bị ngập đầu nhưng ở miền nam thì chúng bị phong toả.

Cô ta không nhìn đồng hồ nữa và tôi có cảm giác rằng cô đang nói với tôi về phương diện công việc mà cô quan tâm hơn cả.

Phần lớn những hồ sơ mà chúng tôi quan tâm có quan hệ tới những người tị nạn chính trị. Dưới một phần trăm trong số họ đạt được việc định cư tại đây.

— Thực sự không lớn lao gì - Tôi nói, vì nhận thấy rõ cô ta đang chờ tôi phản ứng.

— Họ khẳng định rằng những người Sanvado và Nicaragua đến đây chỉ để kiếm việc làm mà thôi, nhưng nếu họ quay về nhà, họ sẽ bị giết. Người lãnh đạo ở uỷ ban nhân quyền Hêbot Anâya đã bị giết ngay trước nhà mình - Cô nói tiếp, giọng phẫn nộ - Động cơ của những người này không có gì phù phiếm cả mà là những vấn đề sống còn.

— Vậy thật khó cho người đến từ Trung Mỹ để có được một tấm thẻ xanh.

— Thực tế thì không thể có được - Mêrian Rutlit khẳng định.

— Hãy nói cho tôi biết, bà có nghe được những tin đồn về những đội thần chết người Sanvado hoành hành ở xó xỉnh nào không?

— Tôi ư, chưa bao giờ tôi nghe nói tới đội quân này. Trái lại có những nhóm hoạt động ở Miami, Lốtăngdơlét và ở Têchdat. Đó là những căn cứ có đông người lui tới nhất. Bôtxtôn không biểu hiện điều gì lớn lao đối với những cư dân Trung Mỹ. Quá lạnh. Ở đây có nhiều người Ailen, nhưng những người này được tiếp nhận theo một cách khác.

— Còn những người giả mạo?

— Những người giả mạo nào?

— Những giấy tờ giả ấy.

— Bà muốn nói tới những giấy phép cư trú có thời hạn, những thẻ bảo hiểm xã hội ư? Cái đó không tiến triển trong việc cải thiện kể từ luật tám mươi sáu về nhập cư, nhưng tôi không thấy chính phủ mong muốn gì. Có giấy tờ hay không điều đó không quan trọng, nếu những người ấy ở lại nhà họ, họ sẽ bị chết đói, thế là họ ra đi. Và nếu họ cần những giấy tờ ấy để làm việc trong lúc ta thực sự thiếu nhân công thì, không cần quyết định của chính phủ, nếu tôi gặp một người mang giấy tờ giả, tôi sẽ không tố giác người đó với Sở nhập cư và nhập quốc tịch.

Tôi thích những luật gia không hành động theo đúng luật pháp. Tôi mỉm cười với cô. Cô tỏ vẻ khá nhân đạo dẫu y phục của cô rất lịch sự.

— Liệu có những tấm thẻ xanh giả không?

Cô lắc đầu, những sợi tóc nâu dài của cô lắc từ phải sang trái.

— Quá khó. Tôi chưa bao giờ nghe nói tới những tấm thẻ xanh giả cả. Cho dù có kẻ nào đó tìm cách làm tấm thẻ giả thì đó sẽ là loại “Vùng ời mở cửa ra” mà thôi. Một khi có được tấm thẻ xanh, bà đã trở thành một công dân Mỹ tự do thực thụ.

Cô lại đưa mắt nhìn đồng hồ và lần này cô đứng lên.

— Tôi phải đi thôi - Cô chìa tay cho tôi và nói - Rất vui được gặp bà và tôi thở phào khi thấy bà không buộc tôi phải nhìn những bức ảnh khủng khiếp này - tất cả những người đàn bà tội nghiệp này.

Tất cả những người đàn bà tội nghiệp ư?

— Hãy khoan một chút. Bà nói tới những bức ảnh nào?

Tôi hiểu rằng cảnh sát đã thẩm vấn cô ngay sau khi nhận dạng nạn nhân đầu tiên. Đó là khoảng thời gian trước khi Manuela của tôi chết chưa lâu. Nếu tôi là người cảnh sát thứ hai trong ngày đó hẳn cô nhận ra rồi. Vậy cô nói tới “những người đàn bà tội nghiệp” nào?

— Tôi không hiểu, phải chăng tôi đang đứng trước một thí dụ là bàn tay phải không biết bàn tay trái làm gì? - Cô hỏi.

Cảm giác đã bắt đầu xây dựng được một kiểu quan hệ với cô, tôi tự nhủ đã đến lúc hoặc không bao giờ để tôi nói ra điều này. Tôi đưa cho cô tấm danh thiếp của tôi.

— Một thám tử tư! - Cô xuýt xoa, có bao nhiêu người trong giới cô đã xuýt xoa như thế và nói rằng “Tôi đã bắt đầu cảm thấy...”

— Tôi sẽ không nói với ai hết. Xin bà thứ lỗi, tôi biết tôi đã làm mất thì giờ của bà, nhưng về những bức ảnh ấy, tôi dứt khoát cần biết.

— Để làm gì chứ? Bà làm việc cho ai?

— Một người đàn bà đã chết.

Cô ngả người vào ghế và hít một hơi dài.

— Bà muốn tôi nói với bà về những bức ảnh ấy ư? Về những bức ảnh khủng khiếp chụp tại những nơi xảy ra tội ác ư. Tôi không bao giờ muốn nhìn lại chúng.

— Một hoặc hai cảnh khác nhau phải không?

— Hai, có thể là ba.

Tôi nuốt nước bọt một cách khó khăn.

— Đó là khi nào? Buổi sáng hôm ấy phải không?

Tôi nhớ lại hình ảnh kích thích, tôi có thể mô tả nó: Cánh cửa của Munây với những chiếc đinh ấn trên bản đồ. Ba chiếc đinh ấn.

Chương 13

Nửa giờ sau, khi tôi trở lại văn phòng của Munây, tôi sập cửa lại và lao về tấm bản đồ. Nó ở ngay trước mặt tôi. Thêm một đỉnh ấn nữa. Số bốn. Manuela Etxêphan thứ hai, Manuela Etxêphan của tôi. Tôi nói ngay không để cho Munây kịp nói lời chào:

— Trời ơi, tại sao anh không nói gì với em hết? Phải chăng vì đó là những người đàn bà nghèo hèn, những người nhập cư lén lút, những người Mỹ La tinh và những kẻ không đáng kể chứ gì? Nếu có kẻ nào giết một loạt những người trí thức giàu có và quý phái, em cam đoan với anh việc đó sẽ tạo ra tin tức giật gân nhất mà tất cả những tờ báo buổi sáng khai thác.

Munây cắn môi.

— Chỉ trong năm nay, chúng ta đã có bảy mươi tám vụ giết người - Anh nói, giọng rất bình thường - một số người trong bọn họ không có nổi ba dòng trên những tờ báo. Em hoàn toàn biết rõ chuyện này.

— Có lẽ nếu em biết rằng vụ giết người “đầu tiên” thuộc vào loại này, em sẽ cố gắng hơn để tìm lại Manuela.

— Bởi vì em nghĩ rằng bọn anh không tìm kiếm cô ta phải không?

— Có chứ.

— “Có chứ”, luôn “có chứ” - Munây ngắt lời tôi - Em đã từng là cảnh sát thế mà em vẫn không dứt ra khỏi những lời “có chứ” ấy sao?

Tôi buông mình xuống chiếc ghế tựa trước bàn giấy của anh. Một lúc im lặng kéo dài điểm những hồi chuông điện thoại vọng tới từ các phòng bên.

— Rất tiếc, Munây ạ. Tất cả những chuyện đó làm em phát điên. Việc này cần nhằm vào một kẻ nào đó.

Anh gật đầu làm tôi nghĩ rằng những mối quan hệ giữa chúng tôi chưa bị cắt đứt.

— Tôi hất cằm về phía bản đồ.

— Bốn cái xác, đúng thế chứ?

— Anh mong rằng em đã không đọc vụ này trong tờ Người đưa tin.

— Không.

— Phải, bốn cái xác trong bốn tháng. Cái xác thứ nhất không cho chúng ta biết được gì nhiều. Lúc người ta tìm thấy thì xác đã bị phân huỷ. Vậy có lẽ chỉ còn ba cái xác thuộc loại này.

— Thế đã quá đủ.

— Anh sẽ không nói ngược lại với em về điều này, nhưng danh sách có thể còn kéo dài. Giờ đây bọn anh gần như đã tin chắc rằng nó thuộc một loạt vụ giết người và bọn anh đã báo động, những cuộc gọi đến sẽ dồn dập. Những cái xác đã được phát hiện trong các công viên của thành phố, cảnh sát sẽ không tìm nổi một chiếc khay quần cộc trong bất cứ nơi hẻo lánh nào mà chúng ta sẽ tiếp xúc.

— Kẻ sát nhân hành động thế nào?

— Hắn bóp cổ rồi dùng dao cắt thân thể họ.

— Có hiệp dân không?

— Đối với ba vụ đầu người ta còn nghi ngờ nhưng vụ cuối cùng thì câu trả lời là “không”. Người ta đã đến những nơi này khá nhanh để tin chắc như vậy.

— Bao lâu sau đó?

Đây là câu hỏi mà tôi không muốn đặt ra.

— Khoảng ba giờ.

Giờ gọi của Manuela trùng với thời gian này. Không biết là lần thứ mấy, tôi tự hỏi, điều gì sẽ xảy ra nếu tôi ở nhà để trả lời cú điện thoại cầu cứu ấy. Tôi lục túi xách lấy ra cuốn băng ghi âm lời kêu cứu của Manuela. Tôi tiếc là lời nhắn của Sam cũng được ghi vào đây. Munây biết vấn đề của Sam. Anh không tán thành mối quan hệ này của tôi.

— Làm thế nào mà anh tìm được cái xác? - Tôi hỏi anh.

— Một sự may mắn. Một người chạy thể dục trong đêm khuya đã phát hiện thấy. Người đó ở ngoài vụ này.

Bàn tay Munây vồ lấy cuốn băng cát sét, cẩn thận đặt nó lên một hình chữ nhật hiểm hoai - mặt bàn giấy của anh.

— Cảm ơn. Anh không biết cái này sẽ giúp được gì không, nhưng vẫn cứ cảm ơn.

— Anh muốn em lại cố nhận dạng cô ta ư? - Tôi đề nghị mà không phẫn khởi gì - Có thể bằng cách lau bộ mặt cô ta.

— Bác sĩ pháp y đã làm hết cách rồi. Người của nhà đồn đã tới. Người ta có quay một băng video, em có thể xem qua.

— Ở đây, tại nhà ư? Thật lịch sự.

Mùi nhà xác ở Saoton thực sự không làm tôi vui thú gì.

— Trong phòng số 2 - Munây nói - người ta đặt một máy ghi hình từ. Người ta có được nó bằng cách khéo rút từ kinh phí liên bang, nhưng việc đó hoàn toàn thích hợp với anh. Việc đó tránh cho bọn anh phải cử người đến Saoton.

Anh đẩy ghế.

— Ta rời khỏi đây chứ?

— Đi thôi.

Munây bật đèn sáng trong căn phòng không có cửa sổ dành cho những cuộc hỏi cung. Màn hình nổi lên trong bóng tối. Tôi chờ, cố không nghĩ tới Manuela trong khi Munây chửi thề và ấn nút máy thu hình. Đột nhiên cô ta xuất hiện trên màn hình, mái tóc đen trải ra trên nền vải trắng. Sau khi lau rửa, phần lớn những vết cắt nhìn có vẻ hơi nông. Một bên má đã được khâu lại. Da có vết lằn.

— Đúng - Tôi nói.

Ra khỏi gian phòng, tôi nhận thấy mình không ngừng nín thở, cố không hít vào những thứ mùi tường tượng.

— Một tách cà phê nhé? - Munây hỏi.

— Không.

Sau khi lại ngồi đối diện qua chiếc bàn giấy của anh, tôi thở dài:

— Quá sạch sẽ. Em muốn đến nhà xác vì nó rất thực tế. Tại đây giống như một buổi truyền hình, cho dù việc đó không còn là thực.

— Nếu việc đó có thể làm em thích thú. Với việc giảm ngân sách sắp tới, có thể bọn anh sẽ phải bán máy quay phim.

— Munây - Tôi nói, giọng rầu rĩ.

— Sao, em hiểu thế nào? - Munây hỏi sau một lúc lâu im lặng - Tình trạng giết người hàng loạt ấy. Vì tấm bản đồ trên cửa ư?

— Cảnh sát đã đưa những tấm ảnh cho một nữ luật sư ở “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritơ” xem. Với những địa điểm xảy ra tội ác khác nhau. Em cho rằng vụ này không phải dành để quảng cáo.

— Em nghĩ rằng việc đó sẽ giúp bọn anh, và bà ấy quảng cáo không công ư?

Không có gì làm tôi chán ghét hơn tin tức về những vụ giết người hàng loạt. Trước hết phần đông nạn nhân của vụ giết người là những người đàn ông, những gã trai da đen bị giết trong các vụ thanh toán nhau giữa các băng nhóm, về vấn đề buôn lậu ma túy, hoặc đơn giản chỉ vì họ sống và làm việc ở nơi xấu xa. Những kẻ đó, anh không thể thấy họ trong từng vụ một. Nhưng một kẻ điên khùng bắt đầu giết hại những phụ nữ, người ta chỉ nói tới y. Và người ta thoả mái mô tả nạn nhân phụ nữ là “trẻ trung” và “quyến rũ”, như thể để bầu chọn hoa hậu Mỹ, như thể họ đổ trách nhiệm về những tội ác ấy lên đầu phụ nữ.

— Nào, hãy chỉ cho em một bản báo cáo về việc vặt mà người ta đánh giá nạn nhân đàn ông là “đẹp trai” đi. Này... những người phụ nữ tương ứng với sơ đồ sẽ có thể làm cho kẻ mà họ năng đi lại phải chú ý hơn đấy.

— Sơ đồ nào? - Munây hỏi.

— Chính anh phải nói với em về cái sơ đồ ấy.

— Chính vì Manuela Etxêphan của em mà anh muốn hỏi em về sơ đồ đó.

— Em cũng thế - Tôi lắc đầu trả lời.

— Khi báo chí vào cuộc thì việc đó sẽ gây nên sự ồn ào tồi tệ. Người ta sẽ gắn vụ này với vụ ở quảng trường Oen. Cần có sáu cái xác và anh không biết phải có bao nhiêu phụ nữ mất tích nữa để làm nghiêng cán cân.

— Việc đó xảy ra thế nào chứ?

— Những cái xác được phát hiện ở những địa điểm rất khác nhau, những cảnh sát, những bác sĩ pháp y khác nhau, những người đàn bà gắn với mại dâm và ma túy không làm Việc trong văn phòng từ chín giờ sáng đến năm chiều và không quinn tâm tới độc giả bình dân. Không kể sự ngu ngốc - Anh nói thêm trong nhìn chăm chăm chiếc máy điện thoại đặt trên bàn giấy của mình, như thể đó là cái kênh luôn bị sự ngu ngốc mượn sử dụng - Ta cần tính tới việc đó.

— Người đàn bà bị giết chết, người đàn bà mà em vừa xem trên băng hình, mà anh gọi là Manuela Etxêphan của em. Anh nghĩ đó là tên người ấy ư?

— Caclôtta - Anh nghiêng người nói với tôi như thể chỉ cần vỗ vào bàn tay tôi là đủ dàn xếp mọi chuyện.

— Trời ơi! - Tôi đẩy lùi ghế và nói - Anh hãy nói với em là đúng hay không, sau đó em sẽ không làm phiền anh nữa.

— Nhưng rốt cuộc, mắc dịch, em sao thế? Chỉ cần nói đúng hay không là đủ ư. Nhưng vấn đề phức tạp hơn thế nhiều. Manuela có thật là Manuela không? Ai là Manuela? Ai là orili Gâyton?

Tôi phải mất một giây để nhớ đến cái tên Gâyton - cô gái thuê căn hộ gác lửng với chiếc giường đầm máu. Tôi đã quên cô ta.

— Từ khi người ta phát hiện xác người phụ nữ đó thì orili Gâyton cũng mất tích luôn - Munây nói tiếp.

— Ta phải tìm lại những dấu vân tay của cô ta trong căn hộ. Ta sẽ so sánh, đối chiếu những dấu vân tay với cái gì? Với những dấu vân tay trên tấm thẻ xanh của Manuela? Và có gì trên tấm thẻ xanh? Một ngón trở khốn khổ. Người ta đã yêu cầu Sở nhập cư gửi cho bọn anh những bản vân tay của họ nhưng cho dù chúng tương ứng, điều đó cũng nói rằng người đàn bà ở tấm thẻ xanh đã ở trong căn hộ ấy, trong thời gian kéo dài sáu tháng.

— Còn em, em nói về Manuela của em. Anh nghĩ rằng tấm thẻ xanh không phải là của cô ta ư? Cô ta không thật giống với ảnh, nhưng em sẽ phật ý nếu người ta nhận dạng em qua tấm ảnh ở giấy phép lái xe của em.

— Vì người ta không thể đối chiếu những dấu vân tay mà kẻ sát nhân đã đem theo y. Anh nghĩ rằng chúng ta có thể đối chiếu với tai nữa. Khi người ta chụp cho em một tấm ảnh để dán vào thẻ xanh, em buộc phải để lộ rõ một tai. Nhưng kẻ sát nhân cũng đã cắt tai của người đàn bà ấy vì thế người ta đã đến gặp một chuyên gia. Ông ta phóng to và đối chiếu những đường nét, khoảng cách giữa hai mắt. Ông ấy nói rằng thân chủ của em không phải là Manuela. Tất nhiên với điều kiện trên tấm thẻ xanh đúng là Manuela - Munây cái kính thở dài - Bốn người chết mà không có được một sự nhận dạng nào. Nhưng tại sao lại có thể có những người biến mất mà không một ai đến điền vào tờ mẫu bé nhỏ in sẵn để khai báo chứ?

Anh không chờ tôi trả lời cho câu hỏi của anh. Tôi hỏi anh:

— Anh có tin gì về kẻ giết người không?

Anh vợ lấy những tờ giấy sắp rơi đến nơi ở góc bàn giấy và xếp lại thành chồng.

— Một triệu điều ngu ngốc không dẫn đến đâu cả. Thứ nhất, gã này rất khoẻ mạnh.

— Gã nào?

— Em biết những tình trạng giết người hàng loạt rồi.

— Tại sao lại rất khoẻ mạnh?

— Vì y đã xoá sạch dấu vết tất cả những nơi y đi qua. Ở y, thực sự đó là một thói quen kỳ quặc. Không có một dấu vết nào của y trong gian phòng, ngoài vài dấu vết lờ mờ dưới chiếc ghế ở bàn trang điểm.

— Những người phụ nữ khác liệu có quan hệ gì với Manuela của em không?

Tôi không thể nghĩ tới Manuela mà không nói tên cô ta với anh.

— Nhưng rất cuộc, Caclôtta, cho dù anh biết điều gì đó về việc này, anh sẽ không nói với em đâu! Em chớ quên rằng em không còn là cảnh sát. Em không thể dính líu nhiều hơn vào chuyện này cho dù người đàn bà đó quan trọng đối với em mà em thực sự không muốn thừa nhận điều này.

— Anh khiêu khích em đấy à, Munây?

— Anh mong rằng em không quên tí gì trong việc thuật lại những sự việc của mình.

— Vì sao?

— Em không phải không biết sai lầm mà em có thể gây ra cho một cuộc điều tra bằng cách không nói tất cả những gì mà em biết.

— Phải chăng Sở nhập cư đang theo dõi em?

— Em tự coi mình là người có thiên nhãn ư? Tự em hãy đặt câu hỏi với họ.

— Tại sao Sở nhập cư và nhập quốc tịch lại nhúng vào vụ này? Tại sao không phải là Cục điều tra Liên bang?

— Sở nhập cư và nhập quốc tịch, Cục điều tra Liên bang, tất cả bọn họ đều ngập đầu ngập cổ vì công việc. Một con mèo mẹ sẽ không tìm lại được các con của nó ở đây. Em có muốn xem mớ giấy lộn không? Những bản mẫu tờ khai có thể nói là cực kỳ quan trọng để điền khẩn cấp tràn ngập dưới mắt anh và anh buộc phải để trắng phần lớn những mảnh khoé mà họ yêu cầu anh vì anh thực sự không có gì để trả lời cả.

Anh cầm lấy một tập giấy tờ và bắt đầu đọc to với giọng cáu kỉnh trong lúc lấy ngón tay trở gõ vào trang đầu.

— Anh đặc biệt chú ý tới thời gian của các nạn nhân vài ngày trước khi họ chết bởi vì ta thường không có một ý nghĩ nhỏ nhặt về nơi mà những nạn nhân hiền lành ấy sống. Có thể em nghĩ rằng ta phải công bố ảnh bộ mặt của những xác chết để mọi người nhận diện? Em nghĩ rằng việc này làm vui lòng ngài thị trưởng ư? Có phải trong trường hợp này, anh có thể điền vào những tờ phiếu tin tức vớ vẩn ấy, gửi chúng đến Quenticô và người ta sẽ để anh yên chứ. Này, liệu em muốn điền vào tờ khai về những công việc cuối cùng đã được kiểm tra lại không? Em chỉ việc viết chữ thập vào ô “không biết”.

Tôi đứng lên đi vòng quanh bàn giấy. Bờ vai rộng và cái gáy màu đồng của anh gọi nên trong tôi sự thích thú đặc biệt, và có lúc tôi nghĩ tới việc sẽ xoa bóp những bắp thịt săn chắc dưới chiếc áo vét da màu xanh.

— Em ái ngại thay cho anh. Đêm nay anh không ngủ à?

— Điều gì cho thấy như thế?

— Không có gì cả.

Tôi quay gót ra khỏi phòng. Anh gọi tôi lại nhưng tôi tiếp tục bước đi.

Chương 14

Tôi đi lấy xe. Rõ ràng tôi đã vi phạm luật đỗ xe nhưng tôi không để mình bị bắt. Tấm kính chắn gió của xe không cài mảnh giấy phạt lỗi vi cảnh nào làm tôi cảm thấy ấm lòng.

Chính vì thế tôi thanh thản đi qua cầu Bôxtơn mà phần lớn thời gian tôi coi trọng hơn cầu Longphilơ. Quá đông người trên cầu Longphilơ. Chiếc cầu ở đại lộ Maxachuxet đã nhiều năm nay tôi không đi qua. Thực tế nó tên là cầu Havót và đây là đề tài đáng giễu cợt. Nó ở sát vách viện công nghệ Maxachuxet, nhưng dư luận cho rằng những kỹ sư của viện này không muốn làm vẩn đục danh tiếng của họ vì kiểu thiết kế kinh khủng của cây cầu nên họ niềm nở dành cho Havót vinh dự mang tên cây cầu. Mỗi khi cây cầu được sửa chữa, người ta lại thấy thật nực cười.

Và bây giờ nhà nước định xây dựng lại toàn bộ cây cầu, nhưng cuộc tranh luận thực sự muốn biết là người ta có bảo vệ Smut không.

Smut là một sinh viên của viện công nghệ Maxachuxet. Trong những năm sáu mươi, vào một đêm, những gã đồng nghiệp của anh ta quyết định sơn cầu có cái tên Smut như dải chuẩn. Liệu họ có sửa lại cây cầu không, cuộc tranh cãi còn bỏ ngỏ. Dẫu sao hai tờ báo địa phương đã nói vô cây cầu, điều này cho thấy Andi Uahôt quá cố có lý.

Smut choán lấy tâm trí tôi trên đường đến nhà Macta và tôi không có thì giờ tự dẫn vật để biết có phải bà ta đã nói thật với tôi khi khẳng định là mình không quen biết Manuela. Tôi mất vui khi tìm chỗ đỗ xe. Đôi khi tôi có cảm giác ngày nào tôi đi cũng chỉ để tìm một chỗ đỗ xe vì thế mà tôi thích những chiếc tắcxi. Không bao giờ nó cần dừng lại.

Cách trước mặt tôi năm trăm mét, một chiếc xe vừa rời đi để lại một chỗ trống, tôi liền lao xe vào chỗ đó trước khi người ta tóm cổ tôi. Một chiếc bảng ở góc phố ghi “Dành riêng cho những người vùng ven”. Tôi cứ đỗ xe mặc dầu màu xe của tôi không cho phép tôi đỗ ở đây. Vùng Cămbritdơ có một đạo luật về màu sắc khác nhau. Những chiếc xe nối đuôi nhau ở bãi đỗ xe theo một luật lệ kỳ lạ mà ngay cả những nữ cảnh sát giao thông mặc đồng phục màu hoa cà cũng không sao giải mã được. Tôi cầu nguyện để người nữ cảnh sát đi qua đi lại ở phường này bỏ qua xe của tôi.

Chiếc xe đỗ trước tôi màu trắng, kiểu mới làm tôi nhớ tới chiếc ơrit trắng.

Hoặc Macta không ở nhà, hoặc bà ta không trả lời ở chiếc cửa hiên lạnh này. Tôi nghĩ rằng nếu lại bị chứng viêm khớp hành hạ thì có thể bà không ngó ngang tới cái chuông. Sau khi gõ cửa tới mười lăm phút, tôi thấy một chuông điện thoại không bị hỏng nên quay số. Tôi để chuông kêu tới hai mươi lần rồi gác máy.

Cửa căn hộ nhà Macta mở ra. Một ông già lưng còng, đội mũ đi ra. Cả bộ mặt ông lốm đốm vết rượu vang, nhưng đằng sau cặp kính dày cộp, đôi mắt ông dường như sáng lên.

— Chào ông.

Ông co rúm người lại và đặt tay vào túi áo khoác đã cũ. Lúc này tôi biết ông để ví ở đâu rồi.

— Chào ông - Tôi dịu dàng nhắc lại.

— Bà muốn gì?

Lúc đầu, tôi không nhận ra giọng nói của ông. Ông có vẻ không phải là người Mỹ La tinh, đúng là ông có vẻ già nua tự nói lên quốc tịch.

— Ông là Binklimân phải không?

Có một ông Binklimân ghi trên hòm thư của bà Macta. Đây là cái tên duy nhất mà tôi nhớ được.

— Không, không có ông Binklimân mà chỉ có một bà Binklimân ở cuối tầng trệt thôi.

Giọng nói của ông yêu cầu tôi đi đi. Trong lúc nói, ông không dừng bước, đôi chân ông đưa nhanh nhưng lại bước chậm vì cứng khớp.

Ông không thể thoát khỏi tôi.

— Xin ông hãy nghe, tôi không muốn ăn cắp của ông, tôi là bạn của một bà ở gác một có năm người con.

— Những đứa trẻ ấy đang làm ồn ào trong nhà:

— Hôm nay ông có trông thấy bà Macta không?

— Vì sao?

— Tôi hẹn ăn trưa với bà ấy. Hẳn bà ấy đã quên mất.

— Tất nhiên. Sáng nay bà ấy đã đi làm.

— Đi làm ư?

— Tôi nghĩ rằng bà không phải ở cứu tế xã hội đến, phải không?

Ông bước chậm lại và liếc nhìn về hướng tôi. Hẳn ông ngạc nhiên vì tôi hiểu quá nhiều.

— Không.

— Càng hay. Tôi ngại nói chuyện với người của cứu tế xã hội. Bà biết đấy, nghèo và giàu không phải là tội lỗi. Tôi xứng đáng hưởng lương hưu của mình. Đó không phải là của bố thí. Người ta trả lại tôi những đồng tiền mà tôi đã đóng góp, thế thôi.

Tôi xét thấy không cần nói với ông rằng số tiền ông đóng góp trước đây đã bị huỷ sạch vì lạm phát và có thể số tiền còn lại của ông không đủ cho ông mua vé khứ hồi Bôttxton - Maiami - Bôttxton. Tất nhiên ông đã làm việc cực nhọc suốt cuộc đời mình và ngày nay ông không ngồi trên đồng vàng.

Tôi hỏi ông:

— Sao ông biết Macta đã đi làm?

— Nhiều lần em họ của bà ấy đi xe đến đón nên tôi nghĩ rằng bà ấy đi làm. Bà ấy được cấp những bánh trái, những tờ ngân phiếu được gửi qua đường bưu điện. Cuối cùng bà xem.

— Ông quan sát kỹ đấy.

— Những lời đồn đại khủng khiếp. Tôi không điếc. Tất nhiên Chúa sẽ dành điều đó cho tôi sau này.

— Có thể. Còn mắt ông thế nào? Sáng nay bà ấy có cầm gậy không?

— Không, nhưng nhìn cách bà ấy bước đi thì lẽ ra bà ấy nên dùng gậy. May thay, trong lúc này, tôi không cần gậy. Bất hạnh thay một người đàn bà. May thay tuổi tôi đã cao nhưng sự già nua vẫn phải đợi để trừng phạt tôi.

Chúng tôi đã đi được nửa đường hướng tới sân chơi bụi bặm ở trung tâm thành phố. Nhịp thở của ông già đã trở nên hỗn loạn và mặt ông đỏ bừng.

— Ông muốn tôi để ông xuống chỗ nào?

— Bà ở cứu tế hử? Tốt hơn cả là tôi im lặng. Tôi không có ý nghĩ gì về mỗi lời tôi nói đâu. Tôi già nên hay ba hoa, nhiều lời. Tôi sống cô đơn. Tôi thường nói chuyện với con chó của tôi.

— Tôi xin thề với ông rằng tôi không làm việc cho cứu tế, và tôi rất vui được để ông xuống xe ở bất cứ chỗ nào mà ông muốn.

— Nơi mà tôi muốn ư? - ông thốt lên giữa tiếng cười và cơn ho - Xin bà hãy nghe đây, tôi không muốn gì nhiều trong hoàn cảnh hiện nay. Lý do làm tôi thay đổi là một bác sĩ trẻ đã thuyết phục tôi cần tập thể dục. Trước đây, tôi rất thích đi bộ vào ban đêm, trong ánh sáng của những chiếc đèn cầy khi trời đẹp và mát mẻ. Giờ đây nếu bà muốn dạo chơi ban đêm thì tốt hơn cả là bà nên có sẵn di chúc trong túi. Vậy là tôi ra ngoài ban ngày, nhưng tôi không thích thế. Ta thấy đầy phân chó trên mặt đường.

— Ban đêm, ta nên đi trên vỉa hè - Tôi trả lời.

— Ừ, mà tôi cũng thích thế hơn.

— Cảm ơn về cuộc nói chuyện nhỏ, rất vui được gặp ông.

— Ta chưa tự giới thiệu với nhau - Ông kết luận trong lúc chìa bàn tay xương xẩu cho tôi - Tôi là Hân Binklimân.

— Ông vừa nói là không có ông Binklimân mà.

— Ừa, tôi không biết bà muốn gì? Với mọi người, tôi không nói mình là ai.

— Còn bà Binklimân, liệu có bà ấy không hay ông cũng bị ra bà ấy?

— Bà ấy đã chết cách đây mười lăm năm rồi.

— Tôi rất tiếc.

— Nhưng về bà bạn của bà thì tôi không nói dối đâu. Sáng nay bà ấy ra khỏi nhà rất sớm, ngay sau khi bọn trẻ đi học.

— Cảm ơn.

— Không dám.

— Ông thận trọng tiến vào sân chơi, mỗi bước chân lại làm tung lên đám bụi nhỏ. Còn tôi đi về hướng trường học của Paolina.

Điều tôi rất thích trong chế độ học đường của Cămbritdơ đó là trái với các trường tiểu học và trung học khác ở trong vùng, ở đây không có sự phân biệt giữa những “đứa lớn” hơi khó bảo và những “đứa bé” lớp dưới. Paolina sẽ tiếp tục đi học ở trường này cho đến lúc có đủ điều kiện vào học ở trường Ritz và La tinh ở Cămbritdơ - một toà nhà cũng lớn như trường trung học ở Đotroi của tôi.

Trường của Paolina ở phố Cămbritdơ. Cô giáo của nó là bà Rigân, một phụ nữ theo giáo phái Quâyco dễ thương mà tôi đã gặp khi đi cùng với Macta trong những cuộc họp phụ huynh học sinh. Macta không muốn đi một mình đến đây vì vốn tiếng Anh hạn chế và chứng viêm khớp của bà. Bà nói rằng tôi gây được ấn tượng tốt đối với các giáo viên vì tôi sinh ra ở đây. Tôi hy vọng là bà nhầm nhưng nói chung không có gì thoát khỏi Macta. Tôi rất thích bà Rigân vì bà Rigân rất yêu quý Paolina.

Một cô giáo trẻ khác ở trong lớp có thể là giáo viên tập sự. Cô ta nghiêm khắc nhìn tôi. Bà Rigân khẽ giải thích với tôi rằng tôi đã làm gián đoạn một tiết vẽ. Tôi cam đoan với bà rằng tôi có rất ít thời gian mà việc này lại rất cần kíp. Bà gọi to tên Paolina.

Tôi nghe thấy tiếng xuýt xoa và những tiếng cười. Một thiếu niên giọng khàn khàn nói lời nhận xét bằng tiếng Tây Ban Nha. Hình như cô giáo phụ giảng không hoàn toàn kiểm soát được tình hình.

Khi Paolina lại gần tôi, đôi má nó nóng bừng.

— Nó nói gì thế? - Tôi hỏi - Chị không hiểu. Em đã không dạy chị những tiếng lóng cần thiết.

— Nada. Đó là một kẻ đần độn. Phần lớn học sinh ở đây thực sự kém thông minh.

Có thể đôi má đỏ không liên quan gì tới những lời nói của đứa con trai và những tiếng cười khẩy đáp lại lời của nó. Có thể Paolina bối rối khi bị gọi ra ngoài. Trong lớp, nó là một đứa trẻ nhút nhát. Tôi cố khuyến khích nó cởi mở nhiều hơn, đặt cho nó những câu hỏi nhưng Paolina nói ngược lại trong lúc không biết rõ nó đang ở đâu.

Macta thật sự không tin tưởng vào trường học, không tin cả những đứa con gái. Việc đó làm tôi tức giận.

— Em có khoẻ không, em thân yêu?

Paolina giật mình và quay lại xem cửa đã đóng kín chưa. Tôi lập tức đính chính:

— Tha lỗi cho chị, em khoẻ chứ, người lớn của chị?

Nó mặc chiếc sơ mi kẻ ô vuông và chiếc váy vải bông dày màu xanh với những đường thêu và đường đột chỉ vàng như được mua ở một cửa hàng sang trọng. Đó là quà của Macta tặng nó nhân dịp sinh nhật. Tôi cho Macta một mảnh vải và vài ngày không bị chứng viêm khớp hành hạ, bà may cho Paolina bộ váy áo này.

— Chị đến kiểm tra xem em có đi học không chứ gì? - Paolina hỏi.

— Nếu chỉ có thế thì chị không cần kéo em ra khỏi lớp học.

Nó xoắn sợi dây thép mạ vàng giữa các ngón tay.

Nó có vẻ tức giận. Không dễ gì làm quen với cô em gái hay cháu kính này.

Nó đặt sợi dây thép vào lòng bàn tay và chìa ra cho tôi. Lúc đầu tôi tưởng là cái khuy móc hoặc cái kẹp giấy độc đáo.

— Có thể nói rằng đây là một người bằng dây thép. Có phải để làm ghim cài không?

Nó chỉ cho tôi nhìn theo chiều nghiêng.

— Đây là con cá để đeo vào dây chuyền.

Nhìn thế không rõ lắm.

— Ta ra ngoài chứ? - Nó hỏi tôi.

— Không.

— Tiếc thật.

— Vì sao?

— Em buồn phiền.

— Hãy cho chị xem con cá của em.

Khi ta nhìn con cá ở góc độ thích hợp, nó có vẻ duyên dáng, đơn giản. Hình gốc chỉ là sợi dây xoắn mạ vàng nhưng nó cuộn cả sợi dây trước khi bắt đầu làm và lúc ấy hình thù có vẻ phức tạp hơn.

— Em không thể đi xem chị đấu ngày mai - Paolina nói.

— Tiếc thật. Chị sẽ cần nhiều cổ động viên cho mình. Nếu em đồng ý, chị sẽ qua đón em sau trận đấu nhé.

— Không. Ngày mai em không thể gặp chị được. Em còn không được phép nói chuyện với chị.

— Vì sao?

— Em không biết - Nó nói trong lúc nhìn đăm đăm hoạ tiết hình học của nền gạch lát ở dưới chân như thể đột nhiên có một hình vẽ mới được sắp xếp lại - Được, bây giờ em phải trở vào nếu không bà Linat sẽ càu nhàu.

Tôi đặt tay lên vai nó:

— Em thân yêu, chị phải tìm gặp mẹ em và chị không tin rằng hôm nay bà đi làm việc.

— Đừng gọi em là em thân yêu nữa. Được chứ?

— Những thói quen thành nếp rất khó thay đổi.

— Chị biết rõ là mẹ em không làm việc chứ.

Khi Paolina nổi giận, giọng nó trở nên the thé và hai gò má ửng đỏ.

— Paolina, chị không tìm cách làm bà phải lo âu đâu...

— Em không được nói tới chuyện này, Macta nói là không được.

— Chị cho rằng đối với Manuela Etxêphan cũng thế phải không?

— Em không quen biết cô ấy, chưa bao giờ em gặp cô ấy cả.

Nó ngược mắt lên rồi lại chăm chú nhìn đầu mũi giày của nó.

— Paolina. Câu chuyện của Manuela Etxêphan rất quan trọng đấy. Nếu em biết cô ấy, nếu em đã nghe nói tới tên cô ấy...

— Em đã nói rằng em không biết cô ấy rồi mà.

Tôi lựa lời:

— Chị không hề muốn làm em sợ...

— Vậy thì thôi đi. Mọi người đặt cho em những câu hỏi rồi nói cho ta biết điều này và nói cho ta biết điều kia, và đừng nói điều này, đừng nói điều kia. Việc đó làm em rối trí. Em không biết nữa...

Môi nó run lên rồi nó hít vào thật sâu, đứng thẳng lên. Ít ra là một năm nay tôi không thấy nó khóc như thế này. Khi bảy tuổi, nó khóc nhiều. Tôi không biết lúc nào thì nó nín, và tôi rất mong đây không phải là cái có của chủ nghĩa khắc kỷ mơ hồ này.

Trước khi tôi có thể nói thêm một lời, nó đã đóng sập cửa lại và biến vào lớp. Tôi thấy nó trở lại chỗ ngồi, đầu ngẩng cao, nuốt nước mắt.

Tôi muốn thét lên: “Hãy nói cho chị biết! Hãy nói với chị”.

Chương 15

Nhà thể dục YWCA ở đại lộ Hơnlinton ở trong một phường tệ nhất thành phố. Nó có những người láng giềng nổi tiếng như nhà hát giao hưởng, nhà thờ Môđơ, trường đại học âm nhạc New England và trường đại học Norritxtơ. Vậy đây là một chốn đầy rẫy những người say mê âm nhạc, những môn đệ của chủ nghĩa khoa học và nói chung là sinh viên. Tôi có một niềm vui nho nhỏ nên để xe ở nhà. Tôi đi xe buýt từ quảng trường Havot. Chỉ mất vừa đúng năm phút chờ đợi, đây thực sự là một điều kỳ diệu. Tôi trèo lên xe, túi xách thể thao cầm ở tay. Tôi đứng mà không chờ đợi điều gì khác.

Kritxti - đội trưởng và cũng là huấn luyện viên của chúng tôi đã ăn mặc chỉnh tề đang khởi động. Những người khác mới đến đang nhốn nháo. Trong phòng gửi quần áo, tôi gặp lại người to béo nhất đội mặc quần cộc thi đấu, áo may ô dài tay, bao che đầu gối, tất ngắn và giày đánh quần vợt. Phòng gửi quần áo phô bày những bức tường màu xanh nhạt tương xứng với những chiếc tủ xộc xệch và những chiếc gương soi dành cho người lùn, bốc lên mùi mồ hôi, tất ngắn, ẩm mốc.

Tôi thay nhanh quần áo rồi đi gặp Kritxti. Sau khi làm nóng người, chúng tôi luyện những quả đập. Nhà thể dục dần đầy người, tôi đoán thế vì tiếng ồn ào.

Một hồi còi vang lên. Sau năm phút nữa, trận đấu bắt đầu. Đội của tôi tập hợp ở cuối nhà thể dục và Kritxti nói ngắn gọn với chúng tôi về những sự nguy hại của việc quá tự tin. Hôm nay đối thủ của chúng tôi đến từ ngoại ô phía Tây - một ngoại ô giàu có và từ lâu chúng tôi định ninh là sẽ thắng họ dễ dàng. Chúng tôi đã trông thấy họ chạy ra trước. Đồng ý, đó là một ý định trước nhưng nó tương ứng với sự nổi tiếng của những vùng ngoại ô giàu có, ở những người có tấm lòng sắt đá ở quảng trường trung tâm Cămbritơ. Đội của họ tên là Những con bướm. Một cái tên không gọi được điều gì khiếp sợ cả. Còn chúng tôi là đội Oai Bớt. Cái tên này làm tôi luôn nghĩ tới những con chim trong lồng, nhưng theo tôi biết, trong số chúng tôi không có ai từng bị giam giữ cả.

Kritxti thử áp đặt với họ một chiến lược nhưng thực tế họ là đội chỉ dựa vào một người phụ nữ duy nhất. Người ta nói cô ta rất mạnh và tôi đã chú ý quan sát ngay khi cô ta vào nhà thi đấu. Cô ta chơi trong đội của trường trung học Bôtxtơ và rẽ ngang vì thi trượt. Đây là một cựu cầu thủ của đội tuyển quốc gia, cao một mét tám mươi lăm, tóc hoe vàng, nhanh nhẹn và nổi tiếng về tiến công.

Kế hoạch của chúng tôi là cố hết sức tránh để cô ta có bóng.

Còi nổi lên. Chúng tôi chạy chậm vào sân. Có vài tiếng vỗ tay. Tôi không nhìn lên khán đài. Paolina không có mặt ở đây.

— Người to cao, vai rộng kia là ai thế? - Xamanta chơi ở giữa sân thì thầm.

Xamanta là người lập chương trình về tin học hoặc đại loại như thế. Cô ta được trời phú cho cái nhìn của chim ưng và trên sân, cô ta xác định được những cú đánh vạt sườn đáng khâm

phục.

Tôi nhìn về phía khán đài theo hướng cô ta chỉ và thấy một người mà cô nói tôi, ngồi ở hàng thứ ba sau hàng ghế của đội chúng tôi.

“Người cao to, vai rộng ấy” không chú ý đến cô.

Tôi nhún vai và sắp chạm hai tay xuống đất. Lưng tôi hơi cứng.

Trọng tài tung đồng xu lên không, quyền giao bóng thuộc về chúng tôi. Kritxti đứng vào vị trí và trọng tài kiểm tra nhanh xem tất cả

Hiệp đấu diễn ra như dự kiến. Vào một lúc nào đó, một người phát bóng nhằm gần hoa khôi Bôtxton Conhtz và chúng tôi mất điểm. Nhưng Bôtxton Conhtz bị năm đấu thủ khác kèm và trong khi cô cố bao sân thì những người khác không hề hỗ trợ cho cô. Có một cô bé da nâu đứng ì ra đó như một gốc cây. Hiệp đầu, khi chúng tôi dẫn mười lăm - sáu, Bôtxton Conhtz bắt đầu chơi xấu.

Giữa hai hiệp, Etna cho chúng tôi biết người to cao vai rộng tìm kiếm cầu thủ cho đội Olympic và đến xem Bôtxton Conhtz giống với cái gì. Đội Olympic có những tiêu chuẩn đại học không cao như tiêu chuẩn của Bôtxton. Bạn thân của Etna là Gioi khẳng định người cao to là chồng chưa cưới của cái “gốc ì” nhưng không ai tin. Các bạn hãy hình dung những bộ mặt phù hợp với hai cái tên đó, Etna và Gioi? Etna có cú giao bóng ác hiểm, có cái tên hơi vô duyên nhưng là người đẹp của đội. Gioi có dáng vẻ khắc khổ và không được xinh đẹp.

— Nếu anh ta đến đây để quan sát Bôtxton Conhtz thì các cậu giải thích thế nào về việc anh ta giám sát mọi động tác của Caclôtta? - Kritxti hỏi.

Tôi nhìn cô với vẻ ngạc nhiên và đột nhiên tôi nhìn người cao to bằng con mắt khác.

Anh ta có mái tóc hoe vàng ngả màu tro khá dài nhưng khéo cắt và ánh lên vẻ sạch sẽ. Quãng ba mươi tuổi, cái cổ lực sĩ hơi đầy, đôi vai lực lưỡng, khuôn mặt rộng, cằm trông rất nặng nề. Tôi không nhìn thấy màu mắt anh ta nhưng không biết vì sao, tôi cứ nghĩ là chúng màu xanh.

Chúng tôi thắng chặt vật ở hiệp thứ hai vì hoa khôi Bôtxton di chuyển hoàn toàn tự do. Một đồng đội đã có được sự phối hợp ăn ý với cô đã luôn dâng bóng cao cho cô. Tôi hiếm khi chống lại được đấu thủ nào như Bôtxton Conhtz không chỉ vì chiều cao mà cả sự nhanh nhẹn và cách cô ta chặn bóng của bạn. Cô tiến thẳng, chuẩn bị cánh tay và nửa chừng, giảm bớt căng thẳng nhằm đập vào nơi khác. Người ta nói tôi hay cầu nhàu khi đập bóng nhưng những tiếng kêu của cô thốt lên thật kỳ cục. Cô tuôn ra một tràng lời chửi thề với quả bóng, với những cô gái đồng đội và ngay cả với tôi mỗi khi đối mặt với cô ta ở bên kia lưới.

Cô ta làm động tác giả, tôi nhảy lên và đập rất mạnh. Quả bóng rơi đúng vào đường kẻ, một cú đánh bậc thầy và tôi nghe tiếng phì phì như ấm nước đang sôi.

Hiệp thứ hai kết thúc với tỷ số mười lăm - mười hai. Họ không nao núng. Kritxti nói mấy lời khích lệ chúng tôi, cảnh báo nếu chúng tôi không thắng ở hiệp thứ ba, đấu thủ có cơ bùng tỉnh

và chúng tôi không tránh khỏi khó khăn. Bôxtơn Conhtz chơi tuyệt vời và một lần nữa người ta chú ý đến người tuyển chọn cầu thủ cho đội Olympic. Gioi có cảm giác đã trông thấy anh ta trên truyền hình. Anh ta không chơi với những “người yêu nước” ư?

Lúc chúng tôi thắng hiệp thứ ba thì xảy ra chuyện. Tôi không nói rằng Bôxtơn Conhtz đã cố ý. Nhưng cô ta kiểm soát những đường bóng khó tin và cô ta không phải là loại cầu thủ dễ dàng bỏ lỡ những đường bóng ấy; cái cách cô chửi thề, hét lên và phẫn nộ đã chứng minh điều đó. Thỉnh thoảng trọng tài trọng mắt với cô và tôi nghĩ hẳn ông ta cảnh cáo cô.

Chúng tôi thiếu hai điểm để kết thúc trận đấu. Kritxti giao bóng, năm lần liên tiếp ghi điểm, dứt khoát hướng vào vị trí của cô bé ì như gốc cây nhưng cô này làm mọi người ngạc nhiên khi phát bóng. Bôxtơn Conhtz găm lên nhảy tới để đập. Tôi nhảy lên chặn cô ta cùng lúc cô ta bút ra. Cô ta trông thấy, nhắm vào bên phải tôi. Gioi ở đó nhưng lùi lại. Vậy là cô ta có thể ghi điểm.

Thay cho đập vào đấy thì cô ta đổi ý khi tung người lên không. Tôi thề rằng đã trông thấy cô ta nheo mắt khi quyết định. Chắc chắn cô ta kịp nhận thấy tôi chứng lại khi thấy quả bóng không thuộc vị trí của tôi mà của Gioi. Cô ta không nhắm vào khoảng trống mà nhắm vào chính tôi.

Do phản xạ hoàn toàn tự nhiên, tôi đỡ tay trái để làm lệch hướng đường bóng đi, nhưng động tác này không ngăn nổi quả bóng đập vào mặt tôi với sức mạnh ghê gớm. Một giây sau, tôi ở tư thế chống cả hai chân hai tay xuống đất, máu chảy lênh láng. Trong chớp mắt, tôi thấy lại cảnh khu đất thấp sinh lầy và tôi suýt nôn thốc nôn tháo cả bữa điểm tâm của mình.

Ai đó ném cho tôi chiếc khăn, tôi liền đưa lên mặt, chiếc khăn bị nhuộm màu đỏ tươi.

Rắc rối thật, không phải cái mũi dơ dáy này, chưa phải.

Rritxti gào lên chống lại Bôxtơn Conhtz và trọng tài. Ông này cố làm cho mọi người tiếp tục trận đấu.

Một trong những sự khác nhau giữa đội nam và đội nữ là cách phản ứng với thương tích trong khi đấu. Các bạn xem một trận bóng đá hoặc một trận khúc côn cầu, khi một người bị thương nằm ngửa ra, hoàn toàn ngã gục, những cầu thủ khác trong đội cũng không tới xem anh ta còn sống hay không, chỉ có huấn luyện viên và người cáng thương chạy đến. Họ lặng lẽ đưa cầu thủ đó ra khỏi sân và trận đấu lại tiếp tục.

Với chúng tôi thì nếu ai đó sẩy chân ngã nằm quá lâu trên sân đấu, người ta cho dừng ngay trận đấu. Người ta nhào tới giúp đỡ chúng tôi, một lời an ủi dễ thương, một cái bắt tay một chiếc khăn ướt. Trận đấu dừng hẳn cho tới khi người ta tin chắc mọi chuyện đã suôn sẻ.

Tôi thích thế. Có lẽ chính vì lý do đó mà ta ít được xem tường thuật trực tiếp những đội nữ thi đấu trên truyền hình. Việc đó chiếm quá nhiều thời gian.

Tôi không có cảm giác sống mũi của mình còn nữa. Tôi muốn soi mặt mình trong gương. Những chiếc gương soi trong phòng gửi quần áo sẽ không dần xếp được gì hết. Nếu cúi xuống khá thấp để soi vào chúng, tôi tin chắc mình sẽ nôn oẹ mất.

Hai cô gái Etna và Kritxti giúp tôi ngồi lên ghế dài. Ở đây tôi lại làm cho chiếc khăn mặt mới đầm máu. Tôi làm đồng đội yên tâm. Kritxti nhìn xem đồng tử của tôi có giãn không và đặt ra cho tôi những câu hỏi then chốt: Cậu tên gì? Đang ở đâu?

— Chúng mình không cần cậu về hai điểm cuối cùng này - Cô nói với tôi - Hãy đi nằm ở phòng thay quần áo, một phút nữa chúng mình sẽ ở đó.

Cuộc đấu lại tiếp tục và tôi lao đảo đứng dậy. Tôi nhớ đã chú ý đến phòng vệ sinh nữ, đúng là ở bên cửa kép của nhà thể dục. Tại đây, có lẽ tôi sẽ thấy những chiếc gương soi phù hợp với tầm cao của mình.

Không phải để làm dáng mà mũi tôi thật sự bị thương. Lần đầu tiên là hồi tôi lên sáu tuổi. Thằng bé cạnh nhà tôi đã lấy chiếc búa gỗ nhỏ xúy nện vào mũi tôi. Lần thứ hai tôi bị đau mũi khi còn là cảnh sát. Lần thứ ba là trong lúc lái tắcxi. Mũi tôi không to, không có gì đặc biệt nhưng sống mũi nổi rõ cái u nhỏ và nó làm tôi hài lòng.

Những buồng vệ sinh nữ ở ngay chỗ tôi nhìn thấy, ở phía bên kia là những buồng vệ sinh nam, có một chậu rửa mặt giữa hai buồng. Người to cao đứng cạnh chậu rửa mặt, tay cầm chiếc khăn ẩm.

Anh ta tiến về phía tôi và đưa khăn cho tôi:

— Cô hãy thấm bằng nước lạnh, cô Cacliơ. Tốt hơn sẽ là những cục nước đá nhỏ.

Đôi mắt anh màu xanh.

Tôi cầm lấy chiếc khăn ướt áp lên mặt. Nước chảy lên chiếc áo phông đã đầm mồ hôi của tôi. Hẳn tôi đang ở trong đám sương mù, bởi vì tôi không hiểu vì sao người tuyển mộ cầu thủ cho đội Olympic lại biết tên tôi.

Anh ta có giọng nam trung, âm sắc người miền Nam. Nhìn gần, trông anh ta còn khá hơn nhìn xa.

Tôi lau bừa những lời cảm ơn và lao đảo đi vào buồng vệ sinh. Tôi đã hết buồn nôn. Tôi biết mình đã quen phải làm gì tiếp theo rồi. Tôi mở nước lạnh cho tới khi đầy chậu, hít hơi thật sâu và úp mặt vào nước.

Khi tôi ngẩng lên để thở, chậu nước đã chuyển thành màu hồng. Tôi lại rửa tiếp. Lần này, tôi dám nhìn vào gương. Không quá tồi tệ. Tôi lo sợ sẽ thấy một miếng thịt sống và thở phào khi nhìn thấy mũi mình vẫn giữ được nguyên hình dạng. Tôi nhìn nghiêng, nhẹ nhàng sờ nắn sống mũi. Rõ ràng nó không bị dập vỡ. Tôi lại úp mặt vào nước lạnh.

Tôi ngẩng đầu lên, tuy ẩm ướt nhưng trông đã khá hơn. Người đàn ông to cao vai rộng vẫn đứng đợi tôi. Tôi đi về phía nhà thi đấu. Trường hợp chúng tôi thua ván thứ ba, tôi có thể lại vào thi đấu. Thật thích thú khi giáng một trái bóng vào mặt con mụ Bôtxton thô bỉ ấy, một cầu thủ tồi.

— Cô Cacilơ, tôi có thể nói chuyện với cô một lát không?

— Hừm?

— Về Manuela Etxêphan.

Tôi sống người:

— Ông là ai?

— Người của Sở nhập cư và nhập quốc tịch. Có lẽ không ai tin nổi chuyện này!

Chương 16

— Ban nãy cậu ở đâu đấy? Cậu có trông thấy điểm kết thúc không? - Etna hỗn hển hỏi khi tôi vừa bước vào phòng gửi quần áo.

Không cần ai nói với tôi rằng chúng tôi đã thắng trận. Một phòng gửi quần áo của người thắng trận không có cùng không khí như ở phòng gửi quần áo của kẻ thua, và lại trận đấu đã chiếm nhiều giờ với đội ngoại ô giàu có bắt nguồn từ điều bất lợi ở tỷ số các hiệp là hai - một.

— Người cao to vai rộng ấy là ai thế?

Đây là câu hỏi của Gioi. Tôi tự hỏi cô ta có thể nhìn thấy gì qua những cánh cửa đóng kín.

Có thể cô ta chỉ để ý thấy chúng tôi đã biến mất khỏi nhà thi đấu cùng một lúc nên giờ đây cô bắt nọn.

Tôi mỉm cười, cam đoan với cô là tôi cảm thấy khá hơn nhiều, rồi tôi đi tắm và mặc quần áo thật nhanh. Khi đi ra, người cao to vai rộng đang đợi tôi. Khi đi qua trước mặt chúng tôi Gioi và Etna tròn xoe mắt nhìn vẻ dò hỏi.

— Ông có tắm thẻ ư? - Tôi hỏi anh ta.

Anh ta lấy từ túi ra chiếc ví đựng thẻ giống như chiếc ví của Giemixon. Anh ta giới thiệu tên mình là Harixon Clinton.

— Hãy gọi tôi là Hari - Anh ta cười làm đôi mắt sáng lên.

— Ông có xe không, Hari?

— Ừa.

— Nếu có xe thì phiền ông đưa tôi về nhà được chứ?

Anh ta nhìn chăm chăm vào mũi tôi. Máu đã ngừng chảy, nhưng tôi vẫn áp chiếc khăn ẩm lên mũi và một bên má trừ lúc phải nhấc ra để nói chuyện, làm như vậy mũi tôi sẽ không bị sưng to.

— Ta đến bệnh viện chứ? - Anh ta gợi ý.

Tôi kiên quyết trả lời:

— Về nhà.

Tôi muốn kiểm tra xem anh ta có biết địa chỉ của tôi không. Tôi muốn biết anh ta có lái chiếc orit trắng không. Cuối cùng, đơn giản là tôi muốn về nhà. Tôi cảm thấy dấu hiệu của một cơn nhức đầu được báo trước bởi những tác động nặng nề, mệt mỏi.

Anh ta lái chiếc xe có bốn cửa, cỡ xe trung bình nhưng không phải là chiếc orit, chắc chắn

đây là xe thuê hoặc xe công vụ. Anh ta đã đỗ xe trong một lối đi sau nhà thể dục, không quan tâm đến những tấm bảng ghi “Cấm đỗ xe”.

— Cô tin chắc mình không muốn dừng lại tại nhà một bác sĩ chứ?

Anh ta hỏi khi tôi thắt đai an toàn.

Tôi lạnh lùng hỏi có phải anh đã theo dõi tôi trong một chiếc xe ơrit trắng không. Có thể như vậy là không tế nhị nhưng sự ân cần của anh ta bắt đầu làm tôi khó chịu.

— Không phải tôi - Anh ta nói rất nhanh.

— Còn Giemixon bạn anh thì sao?

Anh ta mỉm cười, hai đuôi mắt nheo lại. Họ hầu như cùng độ tuổi. Có điều nước da anh ta hơi sạm hiếm thấy ở Bôtxton.

— Tôi không nói hẳn đã theo dõi cô nhưng cần công nhận tay Ưântơ Giemixon không phải là loại cừ.

— Trong khi tôi chưa có nhận xét gì về ông phải không? - Tôi nhướn lông mày vẻ hoài nghi, thốt lên.

— Thế thì không phải để ca ngợi tôi....

Anh ta cười dễ dãi để lộ hai hàm răng đều và hơi vàng, có thể anh ta nghiện thuốc lá lâu năm như tôi. Hai hàm răng không ngăn nổi anh ta có vẻ bề ngoài giống một người mẫu thời trang.

Tôi đóng cửa xe lại và tựa vào lưng ghế nghiêng người về bên phải để có thể nhìn anh ta lái xe. Trò này được gọi là “cảnh sát dễ thương, cảnh sát độc ác”. Giemixon đã quá hung hăng nên giờ đây người ta đưa gã Clinton nhả nhận đến để khéo léo dò hỏi tôi đây. Việc này làm tôi đau đầu. Tôi áp chiếc khăn lên mũi và ngả đầu tựa vào thành ghế.

Anh ta lái xe đến đại lộ Hânhnhton mà không gặp trở ngại gì mặc dù giao thông buổi xế trưa rất phức tạp.

— Tôi muốn cảm ơn cô về sự hợp tác của cô trong vụ này, cô không bị gò bó gì chứ?

Tôi không trả lời. Anh ta rẽ trái để vào đại lộ Maxachuxet. Anh lái xe giỏi, hai bàn tay to thành thạo.

— Hừm... Tôi tự hỏi - Anh nói tiếp trong lúc cho xe vượt đèn xanh giữa nhà hát giao hưởng và nhà thờ Môlơ - vì sao người đàn bà ấy - Manuela Etxêphan lại đến tìm gặp cô?

Anh chọn con đường ngược lên đại lộ Maxachuxet để đến Cămbritdơ. Nếu là tôi, tôi sẽ đi con đường Phenuây, Pac Đrai và Memorien Đrai, như thế sẽ nhanh hơn.

— Tôi không có một ý nghĩ nào về việc này - Tôi nói với anh ta qua chiếc khăn bịt mũi.

— Cô đã quan tâm đến những người nhập cư phải không? Dĩ nhiên không phải mới đây mà có thể từ mười năm trước.

Anh ngoảnh mặt về phía tôi, thấy tôi cười nên tỏ vẻ bối rối.

— Kinh nghiệm thám tử tư của cô chắc chắn không có từ khá lâu?

— Cách đây mười năm, tôi là cảnh sát.

Một cảnh sát mới vào nghề, nhưng tôi đã không nói rõ điều này với anh ta.

— Khó tưởng tượng nổi - Anh ta trả lời với nụ cười dễ thương.

Tôi bình tĩnh chờ đợi.

— Mười năm - Anh ta nói với tôi sau khi dừng chiếc xe Xovrit xanh trước đèn đỏ - thời kỳ ấy, tôi đã bắt đầu...

Tôi lại nhướn lông mày. Đây là một mảnh khoé mà thỉnh thoảng tôi cũng sử dụng.

— Phải, tôi nghĩ rằng tôi sẽ quan tâm đến những người Nga qua hướng Tây. Những công việc mật. Beclin. Những mưu mô đủ loại.

— Chính nhờ dùng mưu mẹo mà hôm nay ông đã biết cách tìm gặp tôi thế nào phải không?

— Không khó lắm - Anh ta hợm hĩnh trả lời - Đúng là tôi đã đưa tấm thẻ của tôi cho cô gái sống tại nhà cô, cô gái với ờ... mái tóc kỳ cục.

Tôi hoàn toàn biết rõ anh ta sẽ nói gì trước khi chuyển sang chuyện tóc tai này. Rôđơ có những thuộc tính rất rõ ràng, đặc biệt dưới mắt những người đàn ông.

— Vậy Sở nhập cư và nhập quốc tịch không liên quan gì tới những điều ông mong đợi ư? - Tôi nói.

Trong lúc này, tôi không bị ép buộc phải nói. Anh dừng xe trước đèn đỏ và ngoảnh mặt về phía tôi.

— Tôi không săn đuổi những người không khác gì người Mêhicô khốn khổ đến đây để kiếm miếng ăn bằng cách làm những công việc ghê tởm mà những người Mỹ từ chối làm. Tôi muốn cô hiểu điều này.

— Những người không khác gì người Mêhicô ư?

Câu này mơ hồ nói với tôi điều gì đó.

— Những người không khác người Mêhicô. Chúng tôi có một hệ thống phân loại.

— Những cái nhãn thật quan trọng - Tôi trả lời anh ta với giọng khô khan.

— Cái đó chỉ dành cho những người Mỹ La tinh. Còn cô, cô không thể là người khác người

Mêhicô.

Một lần nữa anh ta nở nụ cười nhã nhặn với tôi. Anh ta thật tốt bụng. Dầu hơi nhức đầu nhưng tôi cảm giác có thể tin cậy anh ta, nói với anh ta những nỗi buồn phiền của tôi. Tôi lập tức tỉnh trí lại.

— Tại sao Sở nhập cư và nhập quốc tịch lại quan tâm đến tôi? Điều gì quyến rũ ông ở cô Manuela Etxêphan ấy? Cô ta có một thẻ xanh phải không? Vậy cô ta không phải là kẻ nhập cư lén lút.

Anh ta thắng xe lại một cách đột ngột.

— Cô nghĩ rằng công việc của chúng tôi dừng ở đây à? Bẫy họ và trả họ về nơi mà họ đã ra đi ư?

— Người ta nói rất chính xác với tôi về những việc các ông đang làm.

— Thế thì họ lầm rồi.

Tôi nhớ tới những lời mà Mêrian Rulit - nữ luật sư ở “Tập thể tư vấn về pháp luật Cămbritdo” đã kể với tôi.

— Người ta nói với tôi rằng các ông đã mở những trại giam giữ ở Têchdat, có nhiều chuyện buộc chúng tôi nghĩ rằng nếu các ông không hài lòng săn đuổi những con người khốn khổ ở thế giới thứ ba ra khỏi đất nước này, các ông hẳn sẽ phải thay đổi việc làm.

Sau đó, câu chuyện trầm hẳn xuống.

— Thực tế - Anh ta nói với tôi bằng một giọng rầu rĩ - chúng tôi có một vấn đề nghiêm trọng về những mối quan hệ công khai. Không phải là Quốc hội sẽ đòi thợ cho chúng tôi về một chiến dịch quảng cáo.

Tôi không ngăn nổi tiếng cười. Anh ta đóng vai những người đàn ông bị xúc phạm rất khéo. Có lẽ vì anh ta hơi có giọng mũi. Tôi tự hỏi có phải sự khiêu khích của tôi là do sức hấp dẫn của anh ta tác động đến không? Đời tôi đã từng yêu những người đàn ông kỳ quặc. Khi tôi cảm thấy con người “tôi không hiểu sao” lại cho xe chạy, tôi biết rõ mình đã gặp một gã đã có vợ hoặc một gã sẽ làm đầu óc tôi rối bời. Thế là tôi đề phòng anh ta đánh lừa.

Anh ta không đeo nhẫn cưới.

Quảng trường trung tâm đang thi công.

Mỗi cái xóc lại làm tôi váng đầu.

— Cô tin chắc là không sao chứ?

Sau chúng tôi có tiếng còi xe.

— Rất tốt - Tôi trả lời, hàm răng nghiến lại.

Tôi giữ chiếc khăn trên mặt. Anh ta giơ tay giựt vài sợi chỉ ở chiếc khăn. Bàn tay anh ta vuốt nhẹ lên má tôi và có lẽ kẻ vô sỉ ngồi cạnh tôi tự hỏi có phải việc đó góp phần vào tiết mục của “cảnh sát tốt” không. Tôi khẽ rùng mình.

Khi anh ta dừng xe trước cửa nhà tôi, tôi đặt tay lên cửa và sẵn sàng chào tạm biệt thì anh ta nghiêng người về phía tôi và giữ chặt lấy cánh tay tôi.

— Tôi sẽ thành thật với cô. Đây là điều tôi nghĩ: Manuela Etxêphan dính líu vào một thủ đoạn thâm hiểm, cô ta tố giác mọi người,

— Tố giác ư?

— Cô ta di chuyển nhiều. Nơi nào cô ta đến là có những người sẽ chết.

— Ông cần nói rõ hơn một chút.

— Cô ta là người Sanvado.

— Đúng thế ư?

Mắc dịch, mong cho anh ta chấm dứt câu chuyện, đầu tôi lắc mỗi lúc một mạnh.

— Một đồng người tị nạn chính trị đến từ Sanvado và đang tìm nơi cư trú.

— Bởi vì không phải là các ông để họ vào dễ dàng, hẳn thế.

— Rất nhiều đơn xin cư trú được làm một cách hời hợt, bộp chộp.

— Bộp chộp. Tôi thích thế. Bộp chộp thuộc loại mà tôi thấy đang đói đến chết, phải không?

— Đói đến chết không phải là lý do cư trú chính trị. Chúng ta sẽ không tranh luận về việc này. Tôi không cần phải nói với cô rằng...

— Đợi một chút. Ông khẳng định rằng Manuela, dấu thực tế không phải là con người ấy, chỉ điểm những mục tiêu cho những đội thần chết người Sanvado ư?

— Cô có biết “sói đồng cỏ” là gì không?

— Tôi cho rằng ông sẽ không nói tới một con thú.

— Một loại thú - Anh ta ngán ngẩm nói - con sói đồng cỏ là một kẻ dẫn lối chỉ đường, một kẻ nhận tiền của những người nhập cư bất hợp pháp và nói dối họ rằng họ có thể rất dễ dàng vào nước này; y dẫn một nhóm người tới đây, bán cho họ giấy tờ giả hoặc không và họ bị bỏ mặc ở đây. Vài người trong số họ như bị nhốt vào những mắt lưới đánh cá và tự xoay xở để được ở lại, còn phần đông bị bắt và bị trục xuất.

— Thế rồi sao nữa?

— Thế rồi ta nghe nói tới một con sói đồng cỏ mang tên Manuela Etxêphan. Cô ta biết nơi

phần lớn những người tị nạn chính trị lẫn trốn trong thành phố, và sự tiếp xúc của họ. Cô ta bán những bản tin cho người trả giá cao nhất. Hãy tin tôi, không phải bao giờ sở nhập cư và nhập quốc tịch cũng là người trả giá cao nhất.

Tôi nhớ tới lời cảnh báo của Munây về những đội thần chết. Tôi nhớ lại Manuela thân chủ của tôi với đôi giày mòn vẹt, đôi bàn tay xây xát, với những tờ một trăm đô la rất mới. Tôi cố hình dung cô ta là con sói đồng cỏ, kẻ mời chài ăn cướp ấy. Như vậy sẽ thay đổi hết. Thân chủ tôi chắc chắn đã nói dối tên mình. Một tội nhẹ, nhưng chỉ điểm nạn nhân cho những kẻ giết người, đó lại là chuyện khác rồi.

Thân chủ tôi có lẽ là nạn nhân của Manuela - một kẻ di tản được người dẫn đường cũ của ả điều khiển.

— Manuela ở tấm thẻ, con sói đồng cỏ Manuela ấy liệu vẫn còn sống chứ?

— Chúng tôi không biết gì hết, nhưng thông báo của cô cho đăng trên báo làm chúng tôi lo ngại.

Tôi đã quên thông báo ấy nhưng tôi không để cho anh ta đoán nổi điều gì thể hiện trên mặt mình.

— Hừm, tôi đã đăng thông báo ấy khi cô ta - thân chủ của tôi còn sống.

— Tôi không biết vì lẽ gì mà cô dẫn thân vào chuyện này nhưng tôi cần nghi ngờ cô. Những kẻ ấy đã xử sự với Manuela Etxêphan không phải như những lễ sinh ở nhà thờ. Đã nhiều năm chúng tôi cố tóm cổ chúng. Chúng đã giết rất nhiều người.

— Chính vì lẽ đó mà ông theo dõi tôi phải không?

— Mặc dịch, rốt cuộc cô không thấy rằng thật sự có kẻ nào đó theo dõi cô. Chúng tôi cần biết về y. Có thể nghĩ rằng người đàn bà ấy đã nói với cô điều gì đó. Chúng tôi có thể giúp cô.

— Vậy nếu tôi hiểu rõ, bằng cách ông lộ mặt với tôi, ông coi tôi như một cái bia ư?

— Rắc rối thật! Có thể cô thích nói chuyện theo lối la hét, chửi rủa! Tôi coi cô như cái bia ư? Thứ lỗi cho tôi, nhưng một mình cô tự xoay sở rất tốt trong khi cho đăng thông báo trên báo chí.

Tôi bỏ chiếc khăn ở mũi ra một lúc để áp lên trán.

— Ông muốn gì?

— Nếu có kẻ nào gọi điện cho cô nói rằng muốn nói chuyện với cô về điều gì đó liên quan tới Manuela thì cô hãy báo cho tôi, đồng ý chứ? Không phải sau đó mà trước khi cô đến gặp y vì có thể không có sau đó? Tôi sẽ đi cùng cô - Anh đưa cho tôi tấm thẻ - Gọi số điện thoại này, cô có thể gặp tôi bất cứ lúc nào.

— Tại sao ông không tiếp tục theo dõi tôi?

— Tôi không phải loại người đó - Anh ta sôi nổi trả lời - nhưng nếu cô thật sự muốn đóng vai tấm bia sống thì đó là vấn đề của cô.

Giọng nói của anh ta chột dùi đi:

— Nhưng điều đó sẽ làm tôi thương tiếc nếu có điều gì không hay xảy đến với một người đàn bà có mái tóc kì lạ này. Tôi hiếm khi trông thấy mái tóc màu này.

— Họ để Giemixơn quan tâm đến những người đàn ông còn ông quan tâm đến những người đàn bà ư?

— Gần như thế.

Anh ta cười, đúng lúc lẽ ra cần phải tỏ ra nghiêm chỉnh.

— Họ đã coi chừng Giemixơn. Họ không thể biết cô thuộc loại người nào.

— Giờ đây ông biết rồi.

Anh ta nhấn mạnh giọng miền Nam:

— Thưa bà, tôi rất vui được làm người bảo vệ bà.

— Ông không nên tính tới chuyện ấy.

Anh ta đặt bàn tay lên cánh tay tôi ngay dưới khuỷu.

— Cô hãy chườm nước đá lên mũi, uống hai viên Aspirin và nằm duỗi dài. Sáng mai, cô gọi điện cho tôi chứ?

Tôi mở khoá và bước vào nhà. Khi tôi sập cửa, cơn nhức đầu nổ ra và tôi bị nhấn chìm trong cơn đau. Tôi bám vào tay vịn cầu thang, đầu óc choáng váng. Chỗ bàn tay anh ta đặt vào cánh tay tôi nóng bỏng.

Chương 17

Ngày chủ nhật trôi qua. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói. Tôi chườm đá lên mũi và cứ sau bốn tiếng lại uống thêm một viên Aspirin. Mũi tôi không sưng nhiều, nhưng đầu óc tôi căng như quả bóng.

Sáng thứ hai, tôi quyết định phải sống.

Riupot Mordôtx rất thích gọi trụ sở của ông ta ở quảng trường Heron là số 1. Đối với tôi, nó luôn luôn là số 300.. Đại lộ Harixon còn là một nơi không thể đỗ xe. Sau khi đi lòng vòng trong mười phút, tôi đỗ chiếc Tôyôta ở nơi dành cho những chiếc xe tải nhỏ giao nhận hàng, cầu trời cho chuyến đến văn phòng rao vặt không kéo dài quá lâu.

Các bạn hãy hình dung niềm “hạnh phúc” của tôi khi mạnh mẽ nện gót, nhắc điều thuốc lá ra, sửa lại một chiếc giày cao gót trong khi một cô gái thanh lịch đang nói chuyện đến hụt hơi mà không thèm để ý đến sự có mặt của tôi. Hình như ở bên bờ sự lạm dụng quá đáng, có lẽ dưới tác động của thứ ma túy Amphetamin nên hàm, hai bàn tay và hông tôi tăng tốc truyền động. Tôi suýt bị chứng máy cơ khi thấy cô gái gác máy điện thoại.

May thay, tôi sẽ không cần đi tìm một chỗ ở từ Địa cầu. Tôi chỉ cần gọi điện thoại đến là đủ. Họ không nhận được câu trả lời nào cho lời thông báo của tôi. Còn ở từ Người đưa tin thì có một lời đáp lại.

Cuối cùng cô ta cũng cất lên lời chào tạm biệt và lão đảo đi về phía tôi. Một số phụ nữ không thể thoải mái bước đi trong những đôi giày cao gót. Những đôi giày ấy dễ làm họ bị thương. Nếu là kẻ móc túi tôi sẽ rình những người đàn bà đi giày gót nhọn cao mười hai xăng ti mét. Tôi cho cô ta số thông báo của tôi. Cô ta mở một ngăn bằng gỗ lấy ra đọc một chiếc phong bì không dán tem.

— Người nào đã đưa nó tới đây?

— Tôi không biết - Cô ta trả lời.

Có lẽ cô ta chỉ có câu trả lời duy nhất này. Nếu tôi hỏi cô ta ngay giờ, tên thời con gái của mẹ cô ta, có lẽ cô ta cũng buông ra ba tiếng đậm dấu ấn thờ ơ như thế: tôi không biết. Cô ta có cái nhìn đờ đẫn của những kẻ đã truy hoan quá mức.

Tôi mở ví và chọn một tờ hai mươi đô la. Cái giá để sửa bộ móng tay sơn đỏ như máu của cô ta. Đôi mắt cô ta sáng lên vì hứng thú.

— Cô ở đây khi người ta đưa chiếc phong bì này tôi phải không?

Tôi giở chiếc phong bì trong lúc giữ chặt tờ giấy bạc.

— Ồ - Cô nói - Có thể.

— Nhưng còn gì nữa?

— Có phải bà muốn nói đó là một phụ nữ người Nam Mỹ đã đưa thư tới đây. Cô ta người khá đầy đà, trạc hai mươi tuổi, mặc áo dài hoa phải không?

— Tôi sẽ nói rằng cô có con mắt quan sát tuyệt vời đấy.

— Ở đây người ta buồn đến chết đi được, nên cần phải làm cái gì đó - Cô ta hít thở, thốt lên.

Có lẽ cô ta bị trát phấn lên mũi trong những cuộc vui đêm trước. Tôi tự hỏi có phải cô gái này đã trở về nhà để thay quần áo hay đi thẳng đến nơi làm việc. Chiếc áo bằng sa tanh tím và chiếc váy ngắn đen của cô ta không thích hợp với môi trường cô ta là một viên chức. Về việc trang điểm, tôi không biết là bị hỏng hay cô ta cố ý làm thế.

— Người đàn bà trẻ ấy đến khi nào?

— Cô ta chờ đợi khi tôi mở cửa vào lúc chín giờ. Cô ấy nói không thạo tiếng Anh và chỉ cho tôi thông báo ở tờ báo, thế là tôi để phong bì của cô ta vào trong hộp tương ứng với số. Tôi đã không lấy dấu vân tay của cô ta.

Nếu cô ta không nói được tiếng Anh, tôi tự hỏi làm thế nào mà cô ta đọc được thông báo ở báo.

— Cô có nhận xét gì khác không? Những đồ nữ trang? Mái tóc của người đó?

— Bà biết không, lúc đó là sáng sớm. Rất sớm - Cô ta vừa ngáp vừa nói.

Chuông điện thoại reo và cô chửi thề. Tôi đưa cho cô ta hai mươi đô la và cả tấm danh thiếp của tôi.

— Nếu có cái gì đó lại đến với cô.

— Đừng tính đến chuyện đó - Cô trả lời đặt tay lên máy điện thoại.

— Tên cô là gì?

— Hêlen.

Khi tôi đi ra cô ta vẫn cầm máy. Cô ta sẽ làm gì với chiếc điện thoại? Không đáng tin cậy.

Tôi đợi đến khi ngồi trong xe mới mở phong bì bằng cái giũa móng tay. Tôi lấy ra một tờ giấy trắng thông thường. Đúng là chỉ có vài chữ.

Nét chữ run run viết bằng bút chì nguệch ngoạc những chữ bằng tiếng nước ngoài: “Xưởng làm gối Hiunimen”.

Tôi bỗng thở ra và hiểu rằng mình đã nín thở. Tôi mở đài thu thanh tự động và cười ngất nghêo. Loại việc này thường xảy đến với tôi. Tôi chờ đợi một lời nhắn kiểu “hãy đến chỗ hẹn dưới Havot Brai vào nửa đêm”, và thay vào đó tôi gặp phải một xưởng làm gối.

Chương 18

Một xưởng làm gổ. Tôi hình dung đến những đám lông tơ ngổng. Chỉ nghĩ tới xưởng làm gổ thôi tôi đã muốn ngủ, nhưng tôi phải cố giám sát gương chiếu hậu. Không có ai theo dõi tôi và tôi dừng xe ở cửa hàng tạp hoá lớn ở góc phố để tìm những chiếc gổ Hiunimen trong Những trang vàng quảng cáo. Tôi viết nguệch ngoạc vào mặt sau phong bì một địa chỉ ở cạnh Braiton. Không có ai theo dõi tôi từ cửa hàng tạp hoá lớn đến phố Cămbrai.

Xưởng làm gổ Hiunimen ở cách xa phố Not Bicon, giữa cửa hiệu bán vật liệu đường ống nước và cửa hiệu giày thể thao bán hạ giá. Theo tôi biết thì phố Not Bicon không liên quan gì với phố Bicon cả. Nó được đặt tên như thế chỉ để cho những lái xe tắcxi đỡ xe lại.

Có lẽ tôi cần gọi cho Munây, và Hari Clinton. Tôi trèo vào xe và khoá chặt các cửa lại.

Munây đang truy nã một kẻ điên khùng giết người hàng loạt. Tôi hiểu mình khó mà tin nổi sự tồn tại của y. Ô, tôi không ngại thơ, tôi biết rõ những kẻ thú vật này lượn lờ trong các thành phố. Như mọi người, tôi đọc tin vặt trong những tờ báo cho đến dòng cuối cùng, khiếp sợ và bị thu hút. Nhưng tôi không hình dung chúng ở đây, trong thành phố của mình. Dẫu có kẻ bóp cổ nổi tiếng ở Bôtxtơn, tôi cũng chỉ xem chúng như những người da đỏ và bóng ở Caliphoócni, những kẻ ở bang Têchdat cô đơn, xa xôi. Rất khác nhau.

Tôi không quan tâm tới kẻ giết người hàng loạt. Riêng tôi, tôi quan tâm tới một người phụ nữ đeo chiếc nhẫn bạc đã trả cho tôi năm trăm đô la để lấy lại tấm thẻ xanh mà có lẽ không phải của người ấy.

Vì sao?

Tôi cố lòng chuyển đến thăm của thân chủ tôi với lý thuyết của Hari Clinton. Nếu Manuela của tôi tìm Manuela của người ấy tức sói đồng cỏ, kẻ dẫn đường phản bội liệu ta có thể thực sự suy ra rằng cô ta thuộc một đội quân của thần chết? Nếu đúng thì tại sao người ta lại tìm thấy cả cô ta cũng bị chết chứ?

Tôi quyết định không gọi Clinton. Tuy nhiên, tôi không sẵn sàng lao vào cửa xưởng gổ để hỏi thăm về Manuela Etxêphan.

Tôi nhìn vào kính chiếu hậu. Mũi tôi nhạy cảm với việc đụng chạm nhưng may không vỡ, má phải tôi còn vết bầm tím.

Thế rồi sao nữa? Tôi sẽ ngồi suốt ngày để nhìn má mình đổi màu, hay quyết định đi theo con đường dẫn mặt này? Tôi trườn ra khỏi xe và kiên quyết tiến lên.

Trước hết, tôi thử đẩy cửa. Tôi không biết có phải đây là cửa trước, cửa sau hay cửa ngách. Cửa đóng chặt. Tôi nhìn thấy chuông ở bên phải tay nắm bằng đồng. Tôi ấn nút. Có tiếng reng reng, cửa mở ra và tôi mạo hiểm bước vào.

Tiếng động, ánh sáng và một không khí khá lạ, đậm đặc hơn. Thế là đã ở lối vào, điều này làm

tôi ngạc nhiên. Một thứ ánh sáng thâm thắm, những chiếc đèn nê ông mờ đục và nhấp nháy, về tiếng động, loại băng tải bôi trơn bằng dầu còn tồi tệ hơn. Đừng nói tôi không khí! Tôi phải mím chặt miệng, thở bằng mũi, hít mùi cao su cháy khét. Tôi mở miệng thầm nói đây là điều mà những người dân New York nói khi họ dựa vào mùi vị không khí, là điều tồi tệ mà những cư dân phải chịu đựng khi không khí chuyển thành sương mù màu vàng và đậm đặc.

Hình như có đám cháy? Có phải ở đây người ta luôn cảm thấy như thế chẳng? Tôi trông thấy ba người đàn bà ngồi chật cứng trong một bàn giấy, vừa đánh máy chữ, vừa nói chuyện. Họ không đòi hỏi được giúp đỡ. Rõ ràng họ thấy không khí ở đây bình thường. Tôi liếm môi và lau miệng. Tôi cảm thấy có gì đó như lông tơ ở bàn tay tôi.

Những người phụ nữ tranh luận bằng tiếng Tây Ban Nha sôi nổi nhưng họ im bật khi tôi đến gần, như những con nai định chạy trốn. Tôi gào to “Buenos dias!” át tiếng ồn của máy móc, nhưng hình như điều đó cũng không làm cho họ yên tâm. Họ lo ngại nhìn tôi. Tôi chăm chú nhìn họ, kiểm tìm người đàn bà mũm mĩm mặc áo hoa đã nhắn tin cho tôi.

Chuông điện thoại reo vang. Người nhiều tuổi nhất trong ba người, trạc hai mươi lăm tuổi, nhắc chiếc máy điện thoại bụi bặm đặt trên bàn giấy bừa bộn và trả lời bằng tiếng Anh với âm tiết nặng nề. Cô ta chuyển lời gọi cho ông Hinnimen bằng cách ấn nút rồi gác máy một cách dứt khoát, như thể cô đã một lần bị buộc tội nghe trộm.

Tôi nghĩ mọi người hẳn xong việc để tôi hỏi chuyện nhưng họ được giải thoát bởi một người đàn ông - một người to lớn vừa xuất hiện.

— Bà ấn chuông phải không?

Giọng nói của y gầm lên và vang xa.

Y không cao hơn tôi nhưng hẳn nặng hơn tôi năm mươi kilô. Y mặc chiếc áo phông trước kia hẳn là áo trắng vải với hàng chữ quảng cáo cho hãng bia Cocx. Chiếc áo phông không kéo gấn được với cái khoá bạc to ở thắt lưng, nhưng phía sau được nhét vào quần Jeans. Đúng là hẳn ta có vấn đề với cái bụng phệ.

— Không có sự chèo kéo - Y hét om sòm át cả âm thanh của chiếc băng tải.

Tôi nhướn lông mày. Đối với loại người này, sự chèo kéo chỉ có một ý nghĩa. Lần cuối cùng người ta kết tội tôi theo ý nghĩa này là khi tôi làm việc trong ngành cảnh sát, tôi cải trang là gái mãi dâm theo yêu cầu của cuộc điều tra. Tôi miễn cưỡng cười và thét lên:

— Tôi không bán gì cả. Tôi đến để gặp ông Hiunimen. Vì ông ta nhận những cuộc gọi điện thoại nên tôi cho rằng ông ta ở gần đây.

— Thế sao? - Gã có cái bụng phệ vì chứa quá nhiều bia nói với vẻ thích thú.

— Vâng - Tôi lễ độ trả lời - Văn phòng ông ấy ở đâu?

— Để làm gì?

— Tôi sẽ giải thích cho ông Hiunimen khi tôi gặp ông ấy.

Tôi vẫn cười.

— Xin bà hãy giải thích ngay - Gã bụng phệ tiến lên một bước, nói.

— Đó là một việc làm lấy tiền - Tôi nói trong lúc cụp mắt xuống có ý rằng tôi thực sự không bị ám ảnh bởi công việc.

Có thể gã sẽ để tôi qua nếu gã nghĩ rằng tôi là người tình nhỏ bí mật của sếp gã.

— Một việc làm lấy tiền ư?

Gã toét miệng cười. Gã bị thiếu một cái răng.

Tôi chỉ những nữ thư ký đã ngừng làm việc và đang tròn xoe mắt nhìn tôi chăm chăm.

— Có lẽ một người trong số phụ nữ trẻ kia có thể hỏi Hiunimen tiếp tôi không nếu ông ấy không quá bận, được chứ?

— Ông ấy bận việc - Gã bụng phệ thốt lên.

Tôi ngẫm rửa. Bộ cánh của tôi dứt khoát đã ngăn cản tôi chuyển thành một người Mỹ La tinh, nhưng lẽ ra tôi phải nói giọng Ailen. Bố tôi có một nửa dòng máu Ailen và đây là một niềm vui nho nhỏ của tôi được nói chuyện bằng âm sắc giọng của ông nội tôi. Nếu tôi kể cho gã nghe tôi là người nhập cư bất hợp pháp thì kẻ ngu ngốc bản thủ này có thể nhắc chân.

— Tôi cam đoan với ông là việc này không chiếm nhiều thời gian đâu.

— Ai muốn đến thăm tôi? Tại sao người ta không báo trước cho tôi?

Nếu giọng nói này hợp bối cảnh thì con người này khá oai vệ, đôi vai rộng, ngực nở và đôi chân hơi ngắn so với khổ người của ông ta, nói khác đi, lẽ ra ông ta phải cao hơn tôi một cái đầu nhưng thực tế ông ta chỉ cao một mét tám mươi. Ông ta có sắc mặt tươi tắn của một kẻ nghiện bia rượu lâu năm. Mái tóc màu hung và hơi quăn như tóc một đứa bé bị nhầm lẫn về cái đầu. Bộ mặt có nhiều nét cân đối, trừ đôi mắt hơi cách xa nhau và cái mũi khá to. Nếu giảm đi mười ki lô thì đây là một người đàn ông khá hấp dẫn.

Còn giọng nói, nhã nhặn nhưng ta đoán biết có sự căng thẳng, đa nghi.

Sự xuất hiện của Hiunimen làm cho gã bụng phệ không biết ăn nói ra sao nữa, điều đó cho phép tôi lên tiếng. Tôi nhiệt tình giơ tay:

— Rất vui mừng.

Tôi luôn tỏ vẻ lễ độ tôn kính nên đều được mọi người tiếp kiến trừ Giáo hoàng.

— Cô ấy nói rằng cô ấy muốn kiếm việc làm - Gã bụng phệ thì thầm nói.

Hiunimen ngừng một lát, đưa mắt nhìn và chăm chú quan sát tôi. Cái nhìn làm tôi có cảm giác như bị lột trần và hứng thú mà tôi gọi nên - ông ta không chỉ là dục tình.

—Ồ! - Ông ta thốt lên, giọng nhẹ nhàng - Làm thế nào mà cô nghe nói tới chúng tôi?

— Một cô bạn - Tôi đáp lại cũng với giọng ấy - Cô ấy nói ông cần một nữ thư ký. Tôi là một thư ký tuyệt vời. Đôrôti Gip. Không phải tên tôi mà là tên tôi đã dùng khi còn đi học. Tôi suýt có được chứng chỉ giỏi nhưng tôi bị cúm. Không được may mắn, phải không?

— Bạn gái cô tên là gì? - Hiunimen hỏi với nụ cười dễ thương.

Ông ta mặc chiếc áo cài khuy chéo màu xanh nước biển được cắt rất khéo, rất thích hợp mặc trong một ngân hàng hoặc trong phòng họp của hội đồng hành chính, nhưng lạc lõng bên chiếc áo phông của gã bụng phệ to béo. Những khuy cài ở cổ tay sáng lấp lánh, không hiểu chúng làm bằng vàng hay bằng đồng.

— Cô ấy đã nhầm chăng? Có thể là tôi không hiểu rõ.

— Tôi không cần thư ký - Hiunimen nói.

— Tiếc thật. Tôi viết tốc ký rất giỏi, tôi quen với máy vi tính và tất cả...

— Bạn gái cô làm việc ở đây à?

Hiunimen bước vào trong một văn phòng nhỏ. Ba người phụ nữ cụp mắt xuống, hối hả viết và đánh máy chữ.

Tôi chăm chú quan sát Hiunimen và tôi có cảm giác trong lúc này gã “bụng phệ bia” cũng làm như tôi. Bộ y phục của người chủ xưởng chắc chắn không rẻ tiền, cả đôi giày đen của ông ta cũng thế.

— Tên bạn gái của cô là gì?

Hiunimen thu dọn nhanh giấy tờ ở trên bàn giấy. Ông ta đeo chiếc nhẫn mặt đá có khắc chữ. Trung học hay đại học đây, không phải nhẫn cưới.

Tôi không muốn rời khỏi cái tên Manuela. Chưa phải lúc.

— Ôi, không quan trọng lắm đâu - Tôi vui vẻ trả lời. Tiếng Anh của ông ta không thành thạo, nếu đúng như vậy thì tôi đã hiểu sai.

— Rõ ràng việc đó không quan trọng lắm.

Hiunimen tiến lên và dừng lại rất gần tôi.

Ông ta có vài sợi lông màu hung ở môi trên.

— Tôi nghĩ rằng có lẽ cô thích qua chào cô ta một tiếng.

Tôi tỏ vẻ ngần ngại và cuối cùng từ chối lời đề nghị của ông ta. Ông ta cười với tôi nhưng đôi mắt vẫn giữ vẻ lạnh lùng, xa cách. Tôi có cảm giác mơ hồ là ông ta có mùi nước tắm gội nhưng tôi không dám tin chắc. Đôi mắt ông ta màu xám đen như bầu trời mùa đông.

— Rất tiếc đã làm mất thì giờ của ông.

— Không nghiêm trọng đâu.

Ông ta hất đầu ra hiệu cho gã bụng phệ.

— Hãy chỉ đường cho cô ta.

Tôi định nói chắc với ông ta rằng tự tôi rất có thể tìm được lối đi nhưng một tiếng còi chói tai ngăn tôi lại. Hành lang hẹp đầy những người đàn bà lặng lẽ tiến ra cửa, chân bước nhanh và nặng nề. Phần lớn họ che nửa dưới khuôn mặt những chiếc khăn quàng gấp lại thành hình tam giác, như những kẻ độc ác trong bộ phim cũ về cuộc sống của những người chăn bò ở miền Tây nước Mỹ.

Hiunimen biến mất qua chiếc cửa ở cuối văn phòng nhỏ của những người thư ký. Gã bụng phệ thốt lên:

— Bên ngoài, được chứ?

Gã bước một bước về phía tôi và vì gã chặn ở hành lang nên tôi chỉ còn cách tuân theo. Tôi gạt đầu, nhập vào đám phụ nữ mà thân hình tôi to cao hơn tất cả bọn họ, tôi đi ra và đợi trước cửa ra vào. Tôi không tham dự vào đám người ấy và trở thành một kẻ quan sát.

Ngay sau khi ở ngoài trời, những người phụ nữ liền bỏ khăn che, một số quần khăn lên đầu, một số cởi hằn ra, túi xách của họ đựng đưa hờ hững trong khi tay tháo nút buộc khăn.

Gặp luồng không khí mát mẻ đầu tiên, số đông bị ho và hít thở.

Phần lớn họ có mái tóc của người Mỹ La tinh nhưng ta vẫn gặp đó đây những mái tóc hoe vàng và những đốm màu hoe ở tay và tàn nhang ở mặt. Rải rác có vài người da đen tụ lại thành nhóm.

Người nào trong bọn họ sáng nay đã đến tòa báo Người đưa tin để gửi lời nhắn cho tôi? Tôi nhìn họ chăm chăm tìm kiếm người phụ nữ trẻ hơi đầy đặn, trạc hai mươi tuổi, mặc áo dài hoa.

Trong đám đông, một bộ mặt lộ rõ trước mắt tôi. Macta từ từ tiến lên, không có gậy, dựa vào cánh tay một người đàn bà có vẻ là họ hàng. Cô em họ Lilia ư.

Như vậy là Macta không quen biết Manuela của tôi.

Cơn tức giận của tôi hằn toả ra tới tận bà. Macta đột nhiên quay mặt lại và chúng tôi bắt gặp cái nhìn của nhau. Bà tái mặt và sẩy chân. Rồi bà thì thầm điều gì đó với cô em họ trong lúc mắt nhìn chăm chăm xuống nền bê tông sứt lở. Lilia ngoảnh mặt lại phía cửa xưởng để xem có phải người ta quan sát họ, hoặc có phải người nào đó nhìn tôi hay không.

Macta không tỏ vẻ bối rối vì bị bắt quả tang nói dối. Bà đang sợ, rất sợ. Bà qua bên tôi, dầm dẫm nhìn xuống đất, lưng thẳng. Hình như bà đang nín thở.

Tôi vờ như không quen biết bà, dò xét bộ mặt từng người với vẻ chăm chú. Tôi nhận thấy người đàn ông mặc áo phong lộ ra sau cánh cửa. Phải chăng gã to béo kia đã làm Macta khiếp sợ.

— Ban nãy tôi đã nói “bạn gái” tôi. Giờ đây, hình như tôi không thấy cô ta - Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay, dậm chân thể hiện sự sốt ruột - có lẽ hôm nay cô ta không đi làm. Tôi sẽ phải đợi một lúc vì có thể cô ta ra sau cùng.

Tôi đợi cho tới khi mọi người đã đi ra hết, những người ra sau cùng chạy để bắt kịp đám đông. Trên bậc cửa, gã bụng phệ quan sát tôi. Vì tôi sợ mình bị phản bội khi trông thấy Macta, tôi quyết định làm cho đối thủ mệt lử để giành phần thắng. Tôi hỏi một bà to béo trạc năm mươi tuổi rằng bà có quen biết ai là Macgiorit Mitxen không. Tôi cũng hỏi như thế với một cô bé tóc hung và một cô bé da đen khoảng mười sáu tuổi.

Họ lắc đầu và bước đi rất nhanh.

Tất cả những người này đều có vẻ sợ tôi.

Chương 19

Tôi đỗ xe ở vỉa hè cách hai khối nhà mới đến nơi ở của Macta. Tôi khoá xe và tất nhiên không thèm để ý đến tấm biển "Dành cho những người ở vùng ven", chạy tới cửa. Tôi không muốn bà phải trèo lên bước xuống hai lần cầu thang. Hẳn bà đoán tôi đến nên có thể bà có ý nghĩ đợi tôi ở lối vào. Vì đợi trong một lối vào thuộc loại này có thể phải trả giá đắt nên tôi bước vội.

Đúng là bà ở đây, ngồi trên bậc thang, thở khó nhọc. Khi tôi gõ cửa, bà nắm lấy tay vịn cầu thang để đứng lên.

Tôi bỏ qua những lời chào hỏi thông thường và tấn công ngay:

— Người phụ nữ mà tôi nói với bà, người tự nhận mình là Manuela Etxêphan ấy, chính bà đã cho người ấy địa chỉ của tôi.

— Hablemos - Bà bắt đầu nói.

Rồi Macta dừng lại, vì hiểu rằng vốn tiếng Tây Ban Nha của tôi sẽ không đủ để hiểu những điều bà nói.

— Ta vào nhà nói chuyện.

Cơn ho làm người bà rung lên bần bật. Tôi đỡ bà trèo lên những bậc thang.

— Bà không bao giờ nghĩ đến việc xin một căn hộ ở tầng dưới ư? - Tôi xẵng giọng hỏi.

Tôi nóng lòng muốn hỏi nhiều nhưng tôi phải công nhận bà có lý: câu chuyện giữa chúng tôi đòi hỏi sự kín đáo tối thiểu.

Bà trả lời với vẻ nhẵn nhụi cay đắng:

— Tôi nằm trong danh sách chờ đợi. - Tại sao bà bảo cô ta đến gặp tôi? - Tôi hỏi bà ngay sau khi chúng tôi tới cửa căn hộ của bà.

Chỉ còn hai chúng tôi. Và tôi không chịu đựng nổi sự im lặng nữa.

Không nói một lời, Macta đưa cho tôi chùm chìa khoá để mở các khoá. Bên trong, không có tiếng động trong buồng của Paolina, không một tiếng trả lời khi Macta gọi to tên nó.

— Tôi không báo ai đến gặp cô cả - Bà nói với vẻ mệt mỏi và buông mình xuống chiếc ghế dựa ở trước máy thu hình.

— Xin cô vui lòng lấy cho tôi cốc nước.

Tôi thở dài, đi vào bếp, để nước chảy một lúc lâu, nghĩ đến những đường ống nhiễm chì, những cặn hoá chất và nước khoáng đóng chai.

Khi tôi cầm cốc nước trở lại phòng chung, bà đã mở máy thu hình! Tôi tắt và đứng trước

máy.

— Hôm nay có một người nói với tôi rằng Manuela Etxêphan làm việc ở xưởng gối của Hiunimen. Tôi đến đây và tôi đã thấy gì? Bà và Lilia. Một sự trùng hợp kỳ lạ, phải không?

— No comprendo .

— Macta, bà hãy thôi nói những từ “không biết” và hãy ngừng coi tôi là đồ ngốc.

— Cô ngồi xuống và hãy nghe tôi, tôi không biết ai là Manuela. Tôi không biết một cái tên nào cả. Đây là nơi mà mọi người không có tên, không có bộ mặt mà chỉ có đôi tay để làm việc. Tôi chỉ làm việc ở đây có vài ngày. Tôi không biết Manuela.

— Ở xưởng có thể cô ta mang tên khác, orili? orili Gâyton?

— Tôi cũng không biết cái tên này. Và tôi không bao giờ nói tới cô.

Bà cắn môi và đột ngột ngừng lại.

— Không, tôi kể cho họ nghe nhiều chuyện về cô. Rất có thể tôi đã để lộ tấm thẻ của cô. Có thể ở đây tôi nói quá nhiều và có người nào đã nghe thấy.

— Nghe thấy gì?

Bà uống nửa cốc nước, ho rồi lại uống.

— Cô biết không, có thể tôi đã nói mình quen biết một phụ nữ Mỹ, cô ấy tử tế với con gái tôi. Cô ấy sống cô độc và luôn giúp đỡ mọi người. Yo no hailo perfecto inglés, tôi thật ngu ngốc.

— Không, bà không ngu ngốc. Tôi hoàn toàn biết rõ điều này, vậy bà hãy ngừng lừa phỉnh tôi.

— Cô hãy hỏi cứu tế xã hội, họ nghĩ rằng tôi ngốc nghếch. Những người đàn ông ở xưởng đều nghĩ rằng tôi ngốc nghếch. Tất cả những người đàn bà đều ngốc nghếch.

— Bà không bị bắt buộc phải làm việc ở những nơi như thế, Macta ạ.

— Không ư?

Những ngón tay bà bồn chồn gõ nhịp lên tay vịn của chiếc ghế gỗ.

— Các con trai tôi, chúng không cần đi học? Chúng chỉ là những người gác các toà nhà và suốt đời đi nhặt rác của những người Mỹ.

Tôi muốn thét lên: “Còn con gái bà! Bà đã làm gì cho con gái bà?”.

Nhưng tôi nín lặng. Đây là cuộc đấu tranh cũ, một cuộc chiến lâu dài. Nếu Paolina muốn theo học tới đại học, tôi sẽ chi tiền. Nhưng Macta không cần biết chuyện đó.

Bà phản ứng như thế vì bà hiểu điều tôi nghĩ.

— Paolina phải ở nhà - Bà nói, giọng bức bối - Tôi phải buộc nó về nhà sau khi tan trường để làm công việc nội trợ. Cô hãy nhìn lại một chút xem, nơi này giống như một cái chuồng lợn. Ở trường họ dạy nó làm những con cá bằng dây thép mạ vàng, nhưng không dạy làm bánh và cũng không dạy nấu ăn. Nó không được ở lại để chơi trong ban nhạc sau giờ học hoặc diễn kịch. Nó lớn rồi, nó sẽ phải học làm những công việc nội trợ.

— Nếu nó muốn - Tôi trả lời.

— Chính tôi là người quyết định. Cô hãy nhớ kỹ điều này. Nó là con gái tôi và nó sẽ làm những gì tôi nói với nó.

Lúc này gây mâu thuẫn với Macta là vô ích. Nếu chúng tôi cần tranh cãi nhau thì do không phải về vấn đề của Paolina.

— Bà đói rồi chứ? - Tôi hỏi.

— Con bé ấy chưa về, trong lúc nhà không có gì ăn. Chính nó phải đi mua bán, mua gạo và mọi thứ. Nhưng nó đang ở lại trường, nó không làm gì hết.

— Bà muốn uống trà hay cà phê?

— Vâng, cà phê. Cô thật dễ thương.

Còn một ít cà phê tan để trong một cái lọ ở sâu trong hốc tường bắn thủy chỉ đủ pha một cốc đậm đặc hoặc hai cốc cà phê loãng. Tôi pha một tách cà phê đặc cho Macta vì bà thích thế và mở vòi rót cho mình một tách thứ nước có nhiều ở Cămbritdơ. Suy nghĩ kỹ, tôi sẽ không chết vì thứ nước này.

— Vậy là có thể bà đã nói về tôi ở xưởng - Tôi nói trong lúc thận trọng tiến bước, mỗi tay cầm một tách.

Điều này không giải thích được vì sao tấm danh thiếp của tôi lại có trong túi xách của Manuela. Tôi đặt hai miếng đường vào đĩa. Macta cắn một miếng rồi uống cà phê ngấm qua miếng đường ấy.

Mẹ tôi cũng thường uống như thế.

— Vâng - Bà nói - Tôi không nhớ nhưng chúng tôi nói chuyện nhiều để tiêu khiển.

Họ gần như phải gào to để át đi tiếng ồn ào của máy.

— Bà hãy nói cho tôi biết về xưởng gổ. Làm sao bà tìm được việc làm này?

— Cô sẽ nói với cứu tế xã hội rằng tôi làm việc ư?

— Có chứ, Macta, bà hiểu tôi mà. Tôi là người chỉ điểm chuyên nghiệp, tôi dò la để sau đó tôi sẽ kể hết cho những nhà chức trách.

Lời nói đùa này đáng để tôi bật cười. Viên đường thứ nhất tan trong miệng bà.

— Lilia. Chính Lilia nói với tôi việc này. Họ không đặt ra những câu hỏi.

— Điều này có ý gì, họ không đặt ra những câu hỏi sao?

— Cô làm việc, cô được trả bằng tiền mặt, cô không phải điền vào bất cứ thứ giấy tờ nào. Chính là nhờ ở Lilia vì cô ấy làm việc thường xuyên ở đây nên họ để tôi thỉnh thoảng tôi làm việc khi tôi cảm thấy không quá mệt mỏi.

— Như hôm nay chứ gì?

Chỉ có người mù mới không biết hôm nay bà cảm thấy ốm yếu.

— Hoặc khi tôi cần tiền - Bà nói trong lúc nhìn chăm chăm nền lát gạch vuông nứt nẻ.

— Khi bà cần tiền, tôi có thể giúp bà.

— Việc đó không ngăn cản tôi làm việc - Bà kêu lên, giọng gầy gò.

— Tôi nghĩ đơn giản là bà đã không chọn những điều kiện làm việc tốt hơn - Tôi nói để cố làm bà dịu đi.

— Thật là ồn, những cỗ máy chạy không ngừng. Ta sẽ không nghĩ rằng những chiếc lông vũ lại nặng đến thế. Việc này làm tôi đau lưng. Tóm lại công việc đó cũng không đến nỗi. Nếu những ngón tay tôi khoẻ mạnh như trước khi bị chứng viêm khớp tồi tệ này, tôi có thể may được nhiều gối hơn. Rất dễ.

— Họ trả khá chứ?

Bà nhún vai:

— Ái chà, ái chà.

— “Ái chà, ái chà” là sao, bằng đôla và bằng xu chứ?

— Hai đôla chín mươi lăm xu một giờ.

— Mặc dịch, Macta, đúng là dưới mức giá tối thiểu.

— Họ phải nộp tiền cho chính phủ mà.

— Đây, nhất là bà không phải điền vào bất cứ thứ giấy tờ nào.

— Tiền cho những viên chức để họ ngậm miệng - Bà rít lên với vẻ bức tức của kẻ đã chán phải không ngừng giải thích những chuyện đời cho một thiếu niên dần lớn.

— Người ta đối xử với bà tồi tệ quá. Ra khỏi đây bà sẽ thấy rõ mình mù, điếc, ngơ ngác. Bà không muốn thét lên, tố giác những kẻ vô lại ấy ư? Có những luật bảo vệ bà.

Tôi trèo lên chiếc hòm đựng xà phòng của bà và sa lầy trong sự im lặng gò bó. Khi đến Mỹ, bà tôi tới làm việc trong một xưởng ở Niu Yoóc. Mười tám giờ bị cột chặt vào cái máy khâu trong

một cái hốc không thông gió, với những cửa sổ bị bít lại bằng những tấm ván. Một lần bà bị ngắt xủ do thiếu không khí và viên đốc công tách bà ra khỏi chiếc máy để nó tiếp tục quay. Bà đến gặp công đoàn công nhân viên ngành may và đình công. Một lần bà đã lấy tấm biểu ngữ đánh một người chủ da vàng. Người ta tống bà vào tù.

Một số đứa trẻ được ru bằng những câu chuyện thần thoại còn tôi thì được nghe người ta kể cho nghe những chuyện đình công.

Tôi muốn thét lên với Macta rằng: “Bà hãy tự vệ!” Tại sao những người phụ nữ này không tự tổ chức đình công như bà tôi? Đúng, cảnh sát đã không đe dọa đuổi bà tôi về nơi mà từ đó bà đến đây.

— Rất tốt - Tôi nhượng bộ - Tôi hiểu vì sao bà làm việc ở đó, nhưng Lilia thì sao?

— Tôi đã nói với cô rồi, họ không đòi hỏi giấy tờ của Sở nhập cư.

— Vậy là bà ấy ở đây đã nhiều năm. Bà cam đoan với tôi rằng bà ấy sẽ làm đầy đủ hồ sơ để được hưởng luật ân xá?

— Dì ấy đã thay đổi ý kiến. Kết cục là không nộp đủ gì hết. Tôi đã nhắc đến những điều cô nói, nhưng dì ấy nghĩ rằng đó là một cách để bẫy và đuổi dì ấy về nơi cũ và có thể họ sẽ bắt các con của dì ấy.

Đột nhiên tôi cảm thấy buồn bã và ủ rũ. Những người đàn bà này thực sự giờ lưng ra để mình bị đánh. Thụ động, khiếp sợ, vì thế mà họ không bao giờ được yên ổn.

— Họ có bao nhiêu người làm việc ở đó? - Tôi hỏi. bà

— Điều đó có thể giúp gì cho cô?

— Bao nhiêu?

— Có thể là ba mươi. Không biết.

Macta gần như đã sử dụng hết vốn tiếng Anh, bà chuyển sang tiếng Tây Ban Nha.

— Tôi trông thấy cửa ra vào, phòng lớn và văn phòng nhỏ là nơi ba người phụ nữ làm việc. Có bao nhiêu gian?

— No sé. Không biết.

— Tất cả các bà làm việc trong cùng một phòng à? Nào Macta, tôi cần biết.

— Cô sẽ gây cho chúng tôi những nỗi buồn phiền ư? Cô sẽ nói chuyện này với những người bạn cảnh sát của cô.

— Tôi không biết.

— Nếu cô nói với họ, thật sự tôi sẽ bị quấy rầy.

— Vì sao?

— Bà em họ của tôi sẽ mất chỗ làm mà dì ấy thì không thể làm việc ở nơi khác được. Luật đã thay đổi. Giờ đây cần phải có giấy tờ thì mới có được một công việc. Việc đó buộc ông chủ phải trả nhiều tiền, có thể là phải ngồi tù, tôi không biết ra sao. Lilia, dì ấy không có nơi khác để làm việc. Nếu những người khác biết, họ sẽ bứt tóc tôi. Xin cô vui lòng cho. Chúng tôi cần tiền và việc làm.

Tôi nghĩ tới về không hợp thức, tới tiếng ồn, tới tiền lương, và tới Manuela.

— Một phụ nữ làm việc ở đây đã chết.

— Có thể cô ta làm việc ở đây. Tôi không biết.

— Cảnh sát không biết gì về người phụ nữ này. Làm sao họ có thể tìm được kẻ sát nhân nếu tôi không nói với họ những điều tôi biết?

— Cô không biết gì hết. Nếu một phụ nữ bị chết thì đó là vì một người đàn ông đã nổi giận với cô ấy. Cuộc sống của cô khác, cô không thể hiểu được đâu. Không ai giết người phụ nữ ấy chỉ vì cô ta nhồi lông ngỗng vào gối. Đây là chuyện với một người đàn ông. Cô ấy ngủ với y, cô ấy không ngủ với y. Biết đâu đấy? Nhưng vì sao chuyện đó lại gây ra những nỗi buồn phiền với Lilia và tôi cùng tất cả những người phụ nữ ở xưởng? Nếu cô gây chuyện, tôi không thể ở lại đây, tôi không thể trả tiền thuê nhà và tôi sẽ đi đến nơi khác với Paolina. Cô hiểu chứ?

Nếu lúc nào tôi tố cáo xưởng gối, bà sẽ bỏ đi với em gái nuôi của tôi. Tôi đã hiểu sứ mệnh của mình và việc này hoàn toàn không làm tôi vui lòng.

— Cô hứa với tôi rằng cô sẽ không nói chứ?

— Macta, bà đã hiểu rõ tôi mà.

— Tôi muốn tới chỗ nào...

Bà lại tuôn ra một tràng lời lẽ:

— Dù có nói chuyện này với cảnh sát cũng sẽ vô ích thôi.

Bà cúi về phía trước, vê vê ngón tay cái và ngón trỏ hàm ý chỉ tiền đứt lót và nói nhỏ với tôi:

— Ông chủ cho họ tiền để họ lờ đi. Nếu không, một nơi như nơi này không thể tồn tại lâu. Dẫu sao, những người phụ nữ thường bàn tán về chuyện đó.

— Chủ là ai? Ông Hiunimen phải không? Một người cao lớn ăn mặc chỉnh tề có mái tóc hung phải không?

— Không biết. Khi tôi đến, ông ấy không tới bắt tay tôi.

— Hãy nói với tôi về những người đàn ông làm việc ở đó.

Có thể một người trong bọn họ là người tình của Manuela.

— Người gác và những người giám sát các nhóm. Tôi chưa bao giờ trông thấy ông chủ.

Tôi mô tả gã mặc áo phong của hãng bia Cocx.

— Đó là người gác - Macta nói giọng khô khan - Không có một phụ nữ nào ngủ với con lợn ấy.

— Vì sao phải có một người gác?

Bà nhún vai:

— Tôi cho rằng để nếu có những vấn đề.

— Đã có những vấn đề ư?

— Một lần tôi nghe thấy các cô gái kêu gào vì lí do tiền lương, họ nói rằng lương không trả đủ, máy móc quá ồn, giờ nghỉ ăn trưa quá ngắn và họ sẽ đình công.

— Chuyện gì đã xảy ra?

Macta nhún vai:

— Họ không làm việc ở đây nữa. Chúng đưa những người mới đến. Luôn là những người mới.

Bà uống cạn cốc cà phê và đưa cốc cho tôi.

— Cô làm ơn pha cho tôi một cốc khác được chứ?

— Rất tiếc là không còn cà phê nữa.

Bà cắn chặt môi:

— Con bé lười biếng ấy vẫn chưa về. Không có cà phê thì không có gì hết. Con bé ấy đã khá lớn để làm việc, một đứa con gái lớn như thế, mà không, thưa cô, nó còn hơn thế. Nó giống bố nó, một kẻ nói dối giống như bố nó. Nó nói với cô nơi tôi làm việc hử? Tôi giải thích cho nó rằng đây là chuyện bí mật thế mà nó vẫn nói với cô, phải không? Cô là một người Mỹ đang làm việc từ thiện. Nếu tôi mất việc làm thì chính là vì nó, vì...

— Khoan một chút, Macta, Paolina không nói tí gì với tôi cả. Tôi đã đặt cho nó nhiều câu hỏi nhưng nó không bao giờ muốn trả lời. Nó vâng lời bà.

Nhưng Macta không nghe tôi. Không có gì ngăn nổi bà. Để chấm dứt câu chuyện, chiếc tách của bà gõ nhịp lên chiếc đĩa.

— Con bé này giống như bố nó. Cô không thể tin được đâu. Nó không bao giờ ở nhà, luôn ở bên ngoài với bọn con trai. Trong khi mẹ nó không có cả đến một tách cà phê, không có cả một mẩu bánh để đãi khách.

Tôi muốn quát lên để bà ngừng nói nhưng những lời nói cứ tiếp tục chen lẫn nhau tuôn ra,

những lời nói đầy căm giận về bố Paolina, về Paolina. Bà hét thật to làm tôi không nghe được những bước chân đang leo lên cầu thang. Tôi đã nghe thấy những bước chân rời xa và hiểu ra ngay.

Trong lúc tôi mở khoá thì ai đó đã biến mất. Tôi nghe thấy tiếng vọng từ cửa ra vào và tôi vội lao đến cửa sổ.

— Bà im đi! - Tôi nói với Macta.

Lẽ ra tôi phải nói thế sớm hơn.

Chương 20

Trong lúc đi ra, tôi liếc mắt xuống cầu thang dẫn mình biết rằng hành động đó thật vô ích. Xưa kia, đây là nơi ẩn náu của Paolina mỗi khi xảy ra bi kịch. Bi kịch liên quan tới những lời mắng chửi thậm tệ về việc nó để mất đôi ủng. Nhiều năm rồi nó không ẩn náu ở đây nữa.

Tấm ván mục ruỗng mở lối vào bên cạnh đã được thay thế. Dù có mở, Paolina cũng không có chỗ để trườn vào đó.

Càng hay. Tôi nhớ tới lũ chuột chạy nháo nhác bên trong. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy con nào mà chỉ nghe thấy tiếng động.

Có thể nó đã nhận ra chiếc xe của tôi. Có thể tôi sẽ thấy nó ngồi trong xe, nhưng như vậy sẽ làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã khoá tất cả các cửa xe và biết các trường học ở Cămbritdơ chưa dạy cho bọn trẻ mười tuổi cách phá khoá xe ô tô. Có lẽ nó đang chơi loăng quăng trong góc nào đó.

Không có gì hết.

Tôi đi đến kết luận là Paolina đã đến nhà Lilia hoặc một bạn gái và quyết định một hoặc hai giờ nữa sẽ gọi điện cho Macta.

Tôi vẫn cứ lái vòng quanh khối nhà và đi lại một lúc trong thành phố, nhòm ngó những vỉa hè. Một cửa hàng của người Trung Quốc mới mở ở góc phố bán những món ăn có thể gói đem về nhà. Hai đứa con trai đầu cạo trọc mặc áo phong bị rách đang đánh nhau trước một trụ nước chữa cháy. Tôi lại có cảm giác mình là cảnh sát. Sau một hoặc hai tháng tuần tra trong xe, người ta không tập trung sự chú ý vào con đường nữa mà vào những vỉa hè. Người ta nhận xét về tất cả những gì đang diễn ra, việc đó như một tấm ảnh màu tách ra khỏi một âm bản đen trắng. Trong ba năm, tôi chỉ nghe thấy vậy, Macta tiện thể nói tới chồng bà một hoặc hai lần. Tại sao hôm nay bà lại bùng nổ cơn tức giận này? Phải chăng bà đã tiếp xúc với ông ta? Ông ta đang ở trong thành phố ư? Phải chăng việc này sẽ lý giải được thái độ lạ lùng của Paolina và việc nó vắng mặt liên tục ở trường?

Tôi quyết định nghĩ tới việc khác. Lần tới gặp Paolina tôi sẽ đặt thẳng câu hỏi với nó và chúng tôi sẽ cùng giải quyết vấn đề này.

Sau một, hai vòng trong phường, tôi không đi nữa mà trở về nhà.

Trong lúc này, nhiệm vụ cấp bách nhất là biết được nhiều chuyện hơn về xưởng làm gối và làm sao không để việc này dẫn tới việc nó bị đóng cửa. Lilia tội nghiệp. Quốc tịch Mỹ gần như nằm trong tầm tay nhưng vì khiếp sợ, bà đã để tuột mất. Giờ đây, bà làm việc ở xưởng Hiunimen, hít thở không khí ô nhiễm, chịu đựng tiếng ồn ào như súng máy, dai dẳng đập vào tai. Bà không bao giờ dám đòi tăng lương hoặc xin nghỉ dù chỉ một ngày, phải nộp thuế thân và lao động cật lực trong những ngày còn lại của đời mình.

Tôi tự hỏi có phải những lời buộc tội tham nhũng do Macta nêu ra chống lại cảnh sát đang được chứng minh. Khi Macta khẳng định điều gì thì hiếm khi bà nhầm. Giác quan thứ sáu báo

cho bà biết việc gì đang xảy ra - loại trực giác mà những người đàn ông gán cho những phụ nữ và do đó họ bị chế giễu.

Mẹ tôi thường nói: “Trực giác là đặc điểm của những người nô lệ mà những người chủ không bao giờ lưu tâm đến”. Trực giác sinh ra từ lòng mong muốn hợp với sở thích của mình mà không lôi cuốn sự chú ý trên bản thân mình. Người nô lệ học cách nhận được những tín hiệu ngầm, những dấu hiệu nhỏ nhất tán thành hoặc phản đối, đề cập rất sớm về những cách làm dịu những cơn tức giận, trở thành dễ thương và tử tế.

Những ai liên quan tới tiền hối lộ? Những cảnh sát, Sở nhập cư và nhập quốc tịch, sở thanh tra lao động chẳng? Trừ phi tất cả bọn họ đều biết sợ hãi!

Tôi đã có quyết định lúc trở về nhà. Nếu những cảnh sát cũng đụng tới tiền hối lộ thì Munây không ở trong số đó. Đây không phải là quận của anh và anh không thích thế. Vậy thì tôi sẽ gọi điện thoại cho anh. Tất nhiên lúc này anh đã ra khỏi nhà. Tôi không thử gọi về nhà anh, vì biết mẹ anh sẽ trả lời điện thoại. Vợ goá cảnh sát, mẹ của cảnh sát, tín đồ công giáo Ailen trong tâm hồn, bà không yêu thương tôi.

Bà luôn thu xếp để bằng cách này hay cách khác, tôi nhận thấy sự không tán thành của bà.

Tôi băn khoăn, lưỡng lự đi vào bếp và gặp Rôđơ. Mô tả cô ta mặc cái gì thật là một việc khó khăn. Nó giống như bộ quần áo mua tại nhà người buôn bán hàng hạ giá hoặc từ một hiệu may tồi. Nó màu đen giống như mọi quần áo khác của cô ta, trừ những chiếc áo phông, ngắn, bó. Nó hấp dẫn con mắt, nhất là nhìn từ phía sau, tất nhiên do chiếc váy xẻ cao và sợi kim tuyến óng ánh rải rác chỗ này chỗ kia. Mái tóc cô màu hoe đồng, một màu mà cô ta ưa thích và hay nhuộm. Con người này làm tôi lúng túng. Tôi không biết rõ ai đang đứng trước mặt mình nữa. Mùi nhựa thông làm tôi yên tâm. Người nào khác có thể vẽ trong bếp của tôi chứ? Nhưng quan sát kỹ hơn thì ai, nếu không phải là Rôđơ sẽ vẽ một bức tranh tĩnh vật gồm một hộp “Ejăc” siêu mẫu, một củ khoai tây mốc và đúng thế, một chiếc găng tay cao su được nhồi ở bên trong tạo cảm giác nó đang tìm kiếm thứ gì đó?

Tôi hiếm khi bình luận những sản phẩm của Rôđơ. Có thời kỳ tôi đã liêu bình luận, những lúc ấy cô ta nói thao thao bất tuyệt với những lời giải thích chi tiết về xu hướng tượng trưng trong mỗi bức tranh của cô ta.

— Chào - Tôi nói với cô khi chiếc bút vẽ của cô rời khỏi tấm vải một lúc. Tôi không muốn làm hỏng nét vẽ hình một ngón tay bằng cao su vuốt ve chiếc hộp “Ejăc” của chúng tôi.

— Chào! Chờ một lát, tôi gần xong rồi.

Cô không ngoảnh lại, hoàn toàn tập trung tư tưởng vào nhả chiếc hộp “Ejăc”.

Việc này không làm phiền tôi. Tôi đến tủ lạnh, lấy từ túi chất dẻo ra hai lát giăm bông, liếc nhìn đồng hồ treo tường và thêm một cốc nước vào bữa ăn trưa muộn. Rôđơ đặt bút vẽ xuống, quay về phía tôi, thở dài về hải lòng.

— Một gã đã đến - Cô ta nói với tôi.

Nhìn đằng trước nếu cô không đi qua thì cũng không ai để tới. Một đường ngôi rẽ mái tóc màu đồng của cô về một bên và từ đường ngôi đến dưới tai trái đen như lông quạ.

Cô uể oải đi về phía tủ lạnh lấy lọ bơ lạc - khẩu phần chủ yếu trong chế độ ăn uống của cô. Tôi không hiểu vì sao cô chưa mắc bệnh scobut.

— Gã đó có một cái tên chứ?

— Gã ta có thân hình đàn bà.

Cô chum môi:

— Nếu gã không gây hứng thú cho chị, chị hãy nghĩ đến tôi.

— Tên gã là gì?

— Clinton.

Tôi sửa lại ngay:

— Gã đó không phải là một người đàn ông, đó là người của Sở nhập cư và nhập quốc tịch.

— Coi chừng! - Cô khuyên tôi kèm theo một nụ cười.

— Gã muốn gì?

— Chị - Cô buồn bã thở dài - Không phải tôi. Gã bảo sẽ gọi lại.

— Cô rất bận chứ? - Tôi hỏi cô.

Cô nhìn chằm chằm vào tác phẩm của mình bằng con mắt phê phán.

— Chị muốn gì khi nói như vậy?

— Cô rảnh rồi để làm một công việc chứ?

— Tất nhiên.

Ngày nào đó, khi tôi đặt cho cô câu hỏi này, Rôđơ có lẽ sẽ lo lắng về loại công việc, giá cả, và sẽ hỏi tôi trong giới hạn nào được luật pháp cho phép. Vào lúc đó, tôi sẽ bắt đầu tin vào cuộc sống của cô ta. Bây giờ, tôi không biết nghĩ sao về việc này. Tôi xem cô như một loại hiện tượng.

Tôi cử cô đến toà thị chính để nắm tình hình về xưởng Hiunimen: nó thuộc về ai, ai thuê những căn nhà, cái xưởng này mang tên một hay nhiều người, đừng quên hỏi những tài liệu lưu trữ về thuế. Thấy cô tỏ ra thất vọng, tôi nói thêm:

— Sau khi xong việc ở đó, cô hãy đến “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritdo” hỏi Mèrian Rutlit. Hãy hỏi xem có phải cô ta có những thân chủ làm việc ở xưởng Hiunimen không.

Hãy yêu cầu tìm trong những hồ sơ của cô ta. Gã thư ký đó không xấu chút nào đâu. Hãy cố quyến rũ gã, có thể gã sẽ tìm cho cô cái mà chúng ta cần.

— Quyến rũ gã ư? - Cô phần nộ - tôi nghe rõ đấy chứ?

— Ô! Thứ lỗi cho tôi, đó là vì bộ cánh của cô.

— Tốt, tôi hiểu chị muốn nói gì rồi. Cái đó tùy thuộc nếu gã làm tốt.

— Điều quan trọng là biết người sở hữu xưởng Hiunimen là ai.

— Tôi sẽ lo chuyện này.

— Hãy thận trọng.

Tôi không quên nói thế với Rôđơ - người có bộ tịch lơ lửng.

Chương 21

Chuông điện thoại reo và tôi chạy đến nhắc máy. Tôi mong nghe được tiếng nói của Paolina.

Đó là Kritxti. Cô gắng tổ chức một buổi tập luyện để làm tăng sức ép trước trận đấu vào ngày thứ bảy là trận đấu quyết định danh hiệu. Tôi cẩn thận lưu ý ngày giờ và địa điểm trong lúc báo cho cô biết là tôi sẽ cố gắng hết sức. Nhưng không có những lời hứa hẹn.

— Mũi cậu sao rồi? - Cô hỏi.

— Tốt rồi.

Tôi nói dối. Tôi gác máy trước khi cô kịp yêu cầu tôi giải thích về Hari Clinton - kẻ tuyển chọn cầu thủ cho đội Olympic.

Tôi lại quay số điện thoại của Munây. Lần này, người nào đó nhắc máy và nói rằng có khả năng anh đang ở chỗ nào đó trong văn phòng. Tôi nhắn anh là đừng nhúc nhích trước khi nói chuyện với Caclôtta. Ở đầu dây bên kia cam đoan sẽ chuyển lời nhắn cho anh. Giọng nói kéo dài của gã làm tôi thấy nghi ngờ.

Tôi lấy túi xách rồi đi nhanh xuống bậc thềm. Tôi suy nghĩ tốt hơn khi lái xe. Khi tôi ngồi sau tay lái và mở đài, có điều gì đó trong tôi giãn ra. Những ý tưởng tản mạn tập hợp lại thành hàng lối rõ ràng.

Tôi có cảm tưởng rõ ràng là tôi có một việc cần làm trước khi đến tìm Munây tại văn phòng của anh. Và tôi trở lại toà báo Người đưa tin mà không hiểu rõ những ý nghĩ lạ lùng nào dẫn tôi tới đây.

Tôi để xe vào một chỗ ở bãi đỗ xe bị cấm. Dĩ nhiên đây là nơi dành riêng cho phóng viên.

Tôi mong anh ta bị giữ bởi một cuộc điều tra lý thú đã cầm chân anh ta ra bãi đỗ xe.

Hêlen - người phụ nữ vừa cao vừa gầy trực ban. Cô ta tiếp tục ba hoa ở máy điện thoại: “Tôi có quyền biết về những gì Giô đã làm với Su và làm thế nào mà Su lại ăn miếng trả miếng anh ta. Anh ta thật đáng đời”. Câu chuyện thật sự không có vẻ là một cuộc trao đổi điện thoại có tính chất nghiệp vụ. Tôi hắng giọng. Tôi không muốn thiếu Munây - ý nghĩ lạ lùng này thoáng qua đầu óc tôi.

Cô ta gác máy và khập khiễng trên đôi giày gót nhọn tiến lên.

— Không có thứ gì cho bà đâu.

— Cô hãy nhớ lại xem? - Tôi nói với cô ta.

Đó đã là một điểm tích cực.

— Với hai mươi đô la, tôi sẽ nhớ ra khỏi chuyện.

— Chính vì điều đó mà tôi muốn nói chuyện với cô.

Trong lúc ra khỏi tòa báo, tôi trông thấy đầu đề chạy ngang chồng báo đặt trên bàn giấy của một phụ nữ tiếp tân. Tôi lục túi để tìm tiền.

— Không cần - Người đàn bà ngồi sau bàn giấy nói với tôi kèm theo nụ cười rộng mở - Bà hãy lấy một tờ và hãy đọc tờ Người đưa tin.

NHỮNG VỤ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT. KẺ SÁT NHÂN BƯỚC TỪNG BƯỚC DÀI TRONG NHỮNG VÙNG ĐẤT THẤP SÌNH LẦY. BAO NHIÊU XÁC?

Không đáng ngạc nhiên về việc Munây không trả lời máy điện thoại.

Chương 22

Tôi biết viên thượng sĩ gác ở lối vào, anh ta phẩy tay cho phép tôi vào trong đồn.

Munây đúng là đang ở trong văn phòng, nhưng tôi hết sức khó chịu thấy Giemixơn ở đây cùng anh. Tôi nghiêng rặng, gõ cửa và cố làm ra vẻ thoải mái bước vào. Không khí sặc khói thuốc, vậy là họ vừa có cuộc họp, nếu không phải là Munây lại sa ngã. Tôi hít một hơi sâu. Tôi đã thôi hút thuốc từ lâu, nhưng dù hít lần thứ hai vẫn tạo cho tôi cảm giác nhớ thuốc.

Khi tôi vào phòng, Giemixơn kìm nén để không gầm lên. Munây mỉm cười với tôi, không có gì lạ lùng nhưng hàm ý trong đó là đáng kể. Giemixơn ngồi ở mép chiếc ghế tựa dành cho khách, Munây ngồi chễm chệ sau bàn giấy. Tôi dựa lưng vào tường, trượt người xuống và dừng lại khi tay cách mặt đất vài xăng ti mét. Trong văn phòng của Munây, tôi quen ngồi như thế.

Munây nhìn tôi với vẻ kỳ cục, giơ bàn tay sờ sờ vào gò má.

— Em đến khiếu kiện đấy à?

Cử chỉ đó ngầm báo cho tôi cố ngụy trang những vết bầm tím trên mặt mình.

— Tôi mong rằng tôi không quấy rầy các ông - Tôi nói khi thấy Giemixơn có vẻ giận dữ.

— Đúng là ông Giemixơn sẽ phiền lòng - Munây nói.

Không thể rõ hơn.

— Không một chút nào - Giemixơn phản đối.

— Xin ông hãy nghe - Munây nói - ta nên hợp tác trong việc này, điều đó có nghĩa là ông hãy điền đầy đủ những thủ tục yêu cầu và ngược lại, người ta gửi cho ông những thông tin mà ông quan tâm. Điều đó không buộc tôi cam kết thông tin cho ông những yếu tố của cuộc điều tra ngay cả trước khi tôi nhận được những tin ấy. Được chứ?

Từ chỗ đứng, tôi trông thấy tấm bản đồ với bốn chiếc đinh ấn quanh những vùng đất thấp sình lầy.

Dường như Giemixơn đang ở tư thế chuẩn bị lao vào một đợt phản kháng mới, gã không ngừng ném cho tôi những cái nhìn dò xét. Chắc chắn gã không muốn để lộ ra những ý tưởng sâu xa của mình trước mặt một người lạ.

— Bà ta làm gì ở đây? - Cuối cùng gã thốt lên.

— Trong thời gian đầu - Munây nói - tôi rất mong cô ấy đưa tôi đi ăn tối, sau đó...

Anh nhún vai vẻ hùng hồn.

Giemixơn đỏ mặt rồi cắn môi ra vẻ chê bai:

— Tôi cần những bản sao báo cáo cho những hồ sơ của mình.

— Tôi gửi chúng cho ông ngay đây - Munây nói.

— Hãy ngừng tìm cách kéo dài thời gian, trung úy ạ.

— Tất cả những thông tin của tôi chứa đựng trong một chén uống rượu nhỏ - Munây kêu lên, hàm răng nghiến lại - Ông hãy đồng tai lên. Cho đến nay Cục điều tra Liên bang không ghi vào danh mục hơn năm mươi tội ác cùng loại. Bác sĩ pháp y nói rằng những phụ nữ đó đều đã bị giết theo cùng một cách. Đó là một tin sốt dẻo mà tôi đã thông báo cho ông. Bác sĩ không thể khẳng định là cùng một kẻ sát nhân, ông cũng không thể khẳng định ngược lại. Còn tôi, tôi nói rằng chỉ là một kẻ thôi. Vì sao ư? Tôi cảm thấy điều này. Người ta xếp thành núi báo cáo về những người bị mất tích từ Kanxat Xiti đến O'rigon. Đây quả là một sự điên cuồng thực sự, nhưng cho đến nay, người ta vẫn chưa tìm được gì.

Giemixơn tra sổ tay.

— Những người phụ nữ đó có bị hãm hiếp không?

Munây nhún vai.

— Có dùng ma túy không?

— Không có chứng cứ gì cả.

— Làm thế nào mà kẻ sát nhân chuyển được thi thể nạn nhân từ căn hộ đến công viên mà không ai trông thấy?

— Y có được vận may và y thông minh. Cục điều tra Liên bang đặt một cái tên cho những kẻ đó. Họ gọi chúng là “những kẻ sát nhân có tổ chức” và biết rõ tóm được chúng không phải dễ. Có một phố nhỏ sau những ngôi nhà ở Oetxlen ấy. Hẳn hẳn đã đưa một chiếc xe đến gần cửa sau, bọc xác vào một tấm khăn trải giường hoặc một chiếc bạt bằng chất dẻo. Sau đó hẳn đốt tấm bạt ấy hoặc vứt nó vào bãi rác. Tôi đang cho người tìm kiếm, ông cảnh sát trưởng đã lệnh cho những người của ông ấy tìm kiếm và cả cảnh sát quốc gia nữa.

— Còn những hồ sơ về răng thì sao? - Giemixơn năn nỉ.

— Những cái xác ở đó. Ông hãy tìm cho tôi những hồ sơ ấy và tôi để cho ông tùy ý sử dụng một nha sĩ pháp y tốt nhất mà cả đời ông chưa bao giờ gặp.

— Những người phụ nữ ấy - Con người của Sở nhập cư và nhập quốc tịch nói, giọng phần nộ - họ nhập cư bất hợp pháp, họ đến đây mà không có gì hết, không giấy tờ, không hồ sơ y tế. Và không có ai để báo tin họ mất tích.

— Tất nhiên họ không chờ đợi để bị giết chết - Tôi nhã nhặn gợi ý - Thiếu phép lịch sự biết bao.

Giemixơn nhìn tôi chăm chăm với vẻ khó chịu. Tôi nhìn những chiếc đinh ấn trên bản đồ.

Munây phá vỡ sự im lặng:

— Người ta vẫn đang thử nhận dạng họ qua hàm răng, nhưng việc đó sẽ không tiến triển nhiều. Người ta không làm việc này dưới áp lực của những cơ quan chính phủ như tổ chức của ông; mà vì chúng tôi đặc biệt có lương tâm, ông hiểu chứ? Rất có lương tâm. Điều tôi muốn nói với ông, là sẽ rất khó khăn để tóm được kẻ đó, dù có thể chỉ là một kẻ thôi. Y giống như kẻ giết trẻ em ở Atlanta. Sau đó, y xoá sạch dấu vết. Y đã rất cẩn thận. Khi ta tìm ra, ta sẽ thấy tại nhà y một tủ sách đầy những sách về y học hợp pháp, tóm lại là những mảnh khoé kiểu ấy. Bởi vì kẻ ấy không ngu ngốc, có học thức và biết việc mình làm, quả thực y có ý thức về việc đó. Tại ông không ghi những điều tôi nói với ông?

— Tôi muốn những bản báo cáo - Giemixon ngang ngạnh nói.

— Tôi cũng thế. Nếu đến lượt ông, ông định trả lời những câu hỏi nào? Tại sao ông lại không cho tôi biết một đồng dấu vân tay trùng hợp với những dấu vân tay ở tấm thẻ xanh? Những tài liệu thông thường chẳng? Chắc chắn ông có những dấu tay, một bản báo cáo của y tế, một bức thư của một ngân hàng, của một kẻ thuê người làm trong hồ sơ. Cuối cùng, tôi sẽ biết có phải một trong số những cái xác ấy tên là Manuela Etxêphan không.

— Tôi đã nói với ông là chúng tôi đang làm việc này - Munây từ từ đứng lên. Đây là một con người oai vệ và khi anh đứng lên, gian phòng nhỏ có vẻ như chật hẹp hơn. Một lát sau, tôi tưởng đến lượt Giemixon đứng lên để đối đầu với anh, nhưng gã co rúm người trên ghế và lâu lâu:

— Tôi đợi những bản báo cáo của ông vào sáng mai.

Gã chuồn đi mà không chào tôi.

Munây nhìn tôi im lặng.

— Khốn kiếp, anh có cảm giác đó là kẻ vô lại có hạng.

— Gã đã ở đây bao lâu rồi?

— Cả ngày, anh nghĩ là gã muốn chuyển đến văn phòng anh.

— Munây, đây là trường hợp tự vệ chính đáng. Nếu anh đâm gã chết, em sẽ làm chứng có lợi cho anh.

— Em đưa anh đi ăn tối chứ?

Đột nhiên, tôi cảm thấy đói bụng.

— Ý kiến tuyệt vời - Tôi trả lời - bụng em nói thay em rồi.

— Em thực sự nghĩ thế chứ?

Đôi mắt anh nói rõ với tôi là anh không từ chối. Sam hoặc không phải Sam cũng thế. Đáng

nguyên rủa thay những kẻ quyến rũ của Sở nhập cư.

— Vâng - Tôi trả lời với giọng kiêu kỳ - Nhưng anh đừng lầm về mục đích của hành động này đây.

— Chính anh mời em mà.

Tôi từ chối đi ăn nếu anh không chấp nhận chia sẻ số tiền phải trả.

Chương 23

Chúng tôi tranh cãi nhau ba lần liên tiếp trước khi rời đồn; đó là sự quân bình tốt đối với tôi và Munây. Trước hết là vấn đề thanh toán tiền ăn, sau đó là chọn tiệm ăn rồi chúng tôi tranh luận xem ai sẽ ngồi sau tay lái? Tôi chưa hiểu có phải việc Munây khẳng khẳng muốn lái xe là thể hiện tính cách của một đàn ông thực thụ hay không. Có thể anh không thích cách lái xe của tôi, hoặc giả anh nghĩ khi cầm lái anh sẽ có thể đưa tôi về nhà, xoay sở để tôi mời anh uống một cốc bia và cố gắng để cuối cùng anh được đặt chân vào phòng tôi tối nay. Biết đâu đấy!

Tôi ghi được một điểm, vì nếu tôi để chiếc Tôyôta của mình ở đó, nó sẽ bị đe dọa bởi cảnh sát giao thông, bị đưa vào nơi giữ đồ bỏ đi của cảnh sát, hoặc chỉ là vụ ăn cắp đơn thuần. Trong khi đó chiếc Buych của Munây hoàn toàn được an toàn vĩnh viễn tại bãi đỗ xe của cảnh sát. Vậy là tôi thắng.

Về tiệm ăn, chúng tôi nhất trí chọn tiệm Mery Chung ở quảng trường trung tâm. Tôi có thể bình tĩnh ăn món “xoan la xâu xâu” của Mery trong nhiều tuần mà không biểu hiện một triệu chứng chán ngán nào. Đó là một đĩa vằn thắn hấp tròn trịa cùng với đậu tương và rưới thứ nước sốt tuyệt ngon, thêm chút gia vị chữa khỏi cho bạn mọi cơn đau. Tôi ăn liền một lúc hai đĩa. Nếu Bộ y tế ghi nó vào bảng A, tôi sẽ lao vào buôn bán món “xoan la xâu xâu”.

Tôi để ô tô trong bãi đỗ xe sau tiệm ăn. Suốt một chặng đường chán ngắt, tôi chỉ ấn còi có một lần. Chúng tôi đi vào một lối đầy rác rưởi, có vẻ mỗi năm một chật hẹp và hôi hám hơn. Một nhóm ăn cướp trẻ tuổi người Haiti đi lang thang trong một góc dùng làm nơi tụ họp cũng là chỗ đi tiểu. Chúng lặng im khi chúng tôi đến gần. Munây không giống một cảnh sát, nhưng chúng thấy ngay rằng tốt hơn cả là không khiêu khích anh. Khi tôi đi vào nơi này một mình, chúng có những lời nhận xét về tôi. Thông thường việc đó làm tôi điên tiết, nhưng những lời nói bóng gió thành kiến về giới tính được thốt lên bằng thứ tiếng Pháp mượt mà không tác động đến tôi bằng cách ấy.

Chúng tôi phải đợi hai mươi phút mới có bàn ngồi, thế là ít đấy. Tôi tự hỏi phải chăng những sinh viên đang trong kỳ nghỉ? Thông thường, nơi này chật ních người. Nhìn cảnh này, ta biết ngay là mọi người đến đây để ăn chứ không phải đến vì những con quỷ trong nghệ thuật tạo hình.

Munây không bao giờ gọi món “xoan la xâu xâu” vì nó có quá nhiều gia vị. Anh thích những món ăn nhẹ nhàng. Tôi đã thử tập cho anh ăn nhưng vô ích.

Anh chọn món gà giò ướp sả còn tôi chọn món cà tím nhồi thịt rắc vụn bánh mì với nước sốt cay. Cô phục vụ đặt lên bàn một bình nước và một ấm trà.

— Anh hợp tác với Sở nhập cư và nhập quốc tịch đến mức nào? - Tôi hỏi anh - Điều em nhìn thấy phải chăng là một gương tốt?

— Tới một trăm mười độ - Munây trả lời, vẻ ngán ngẩm - Lệnh từ trên ban ra. Em thật sự muốn nói tới chuyện này ư?

— Anh nói với họ tất cả ư? - Tôi buột miệng lẩm bẩm.

Tôi giữ trong tâm trí việc Macta dọa đưa Paolina đi.

— Tất cả và vân vân. Vì sao?

Tôi rót nước trà nóng làm trào ra ngoài tách.

Tôi muốn cho anh biết những điều tôi biết về Hiunimen. Tôi không muốn người của sở nhập cư lao vội đến xưởng làm gối và buộc nó phải đóng cửa.

— Sự hợp tác tác động theo hai chiều hướng phải không? Tại sao Giemixơn lại mất nhiều thì giờ để tìm bằng được hồ sơ của Manuela Etxêphan?

— Em cho đó là sự quan liêu thuần túy và phức tạp. Ngoài những tiền lệ của Etxêphan, họ không có gì khác.

Anh định uống một ngụm nước trà nhưng đặt ngay tách xuống vì quá nóng.

— Vì sao?

Tôi nhún vai:

— Em không thích gã ta.

— Thông thường em thích tất cả những người mà em gặp trong một vụ án phải không?

— Tất nhiên - Tôi điềm tĩnh trả lời anh - Anh biết em rồi đấy, em có một nghị lực bằng vàng.

Anh định nói điều gì đó nhưng lại cầm tách nước uống thử. Ánh mắt anh cười với tôi. Những món điểm tâm được đem tới, chúng tôi lao vào ăn trông khốn khổ hơn cả những kẻ ăn xin. Món “xoan la xâu xâu” rất cay làm tôi chảy nước mắt.

— Giemixơn là kẻ cạo giấy dữ dội nhất mà anh biết - Munây giải thích cho tôi - Hẳn gửi cho bạn anh những bản mẫu câu hỏi liên cơ quan mà có lẽ anh phải sử dụng hẳn một người dành, toàn bộ thời gian chỉ để giữ được nhịp độ ấy. Anh có việc khác để làm hơn là làm những điều ngu ngốc ấy. Khi hẳn trao cho bạn anh những giấy tờ của hẳn, ít ra hẳn phải tế nhị chờ người ta điền những câu trả lời chứ. Không, hẳn ở đây để ám văn phòng của anh. Anh cũng không thích đông người. Giờ đây báo chí đã đánh hơi thấy vụ này. Những người của Sở nhập cư và nhập quốc tịch thường xuyên thôi thúc anh, la lên rằng lẽ ra phải báo có vấn đề về “những vụ giết người hàng loạt” ngay khi phát hiện ra cái xác đầu tiên. Và giờ đây đến lượt những kẻ đầu cơ chính trị bắt đầu vào cuộc, chỉ ra họ đã hiến dâng cho cộng đồng người Mỹ La tinh bao nhiêu và... - Anh ngừng lời, lắc đầu với vẻ của một con chó bị đánh và cắm chiếc đĩa vào món bánh cuốn - Còn em có mạnh khỏe không? - Anh nói với tôi trong lúc gượng cười.

Tôi đáp lại anh bằng nụ cười buồn, biết ơn anh đã cố tránh gieo rắc những nỗi lo lắng về nghề nghiệp của mình.

— Quả thực anh đã không ngừng chạy từ bảy giờ sáng nay. Anh cũng không còn nhớ lần cuối anh được ngồi ăn một bữa bình thản vào khi nào, có lẽ là hai tuần trước đây.

— Anh hãy kể hết cho em nghe đi.

Anh giơ bàn tay, xoa nhẹ má tôi.

— Bắt đầu bằng cái này.

— Do quả bóng chuyền thôi, Munây ạ. Không có gì nghiêm trọng cả.

— Tình nhân của em luôn đi du lịch phải không?

“Tình nhân”, lời lẽ lạ lùng làm sao! Khi Sam Gianeli ở trong thành phố, tôi sẽ nói anh ấy là người yêu của tôi. Đồng ý là những mối quan hệ của chúng tôi có qua có lại, nhưng khi những mối quan hệ ấy tiến triển, chúng tôi không dành nhiều thì giờ cho những mối bận tâm thuộc loại điện ảnh, tức hộp đêm. Munây có thể có những lời lẽ cổ lỗ khác khi nói về việc này. Tình dục trước hôn nhân. Có lẽ đó là tội lỗi, là ngoại tình. Tôi đã ly hôn, Sam cũng thế, nhưng Munây theo đạo Cơ đốc.

Tôi thực sự không hài lòng khi thấy câu chuyện xoay chiều trong lúc tôi chưa tìm được cách nói cho Munây những điều mình biết.

— Anh cần một cô gái trong lúc này chứ?

— Họ đã tuyển hai cô mới. Các cô ấy cho rằng mặc cảnh phục có vẻ thú vị.

Tôi tự hỏi mình sẽ cảm thấy thế nào khi trông thấy Munây đi cùng với một cô gái khác. Nếu tôi ghen liệu có hy vọng gì không?

— Munây, anh đã quên một yếu tố quan trọng khi nói với Giemixơn. Đó là căn hộ. Có gì mới không?

— Hừm! - Munây nói.

— Căn hộ ở đại lộ Oetxlen ấy.

— Lại móc vào công việc, hử?

Tôi thưởng thức hương vị của món vằn thắn và hắt hơi. Đôi khi nước xốt len lỏi vào nơi không cần thiết.

— Tốt chứ?

— Munây, em chỉ tự hỏi phải chăng anh đã phát hiện được những nghi vấn về căn hộ này?

— Ta lại nói tới chủ sở hữu - Anh thở dài nói - Em còn nhớ gã gầy gò có tên là Kenphây không? Chính gã quản lý ngôi nhà. Đó là một kẻ tầm thường, người sở hữu đích thực. Ngôi nhà đó là một bất động sản lớn, Kenphây. Oattitx, Hếphomen... và có trời mới biết có bao nhiêu

người chung vốn vô hình. Việc đó cho phép họ lậu thuế, nhưng ta không mong gì chống lại kẻ nào bởi vì một người thứ ba đã bị giết trong căn hộ của họ. Anh có thể làm y bực mình nếu anh muốn; buộc y phải chịu trách nhiệm về việc “vi phạm luật cư trú” và biến đi thật nhanh. Nhưng Kenphây quả quyết rằng gã không biết một người phụ nữ nào sống tại đó, thậm chí gã còn chưa từng gặp người đàn bà thuê nhà. Anh đã để một người ở lại xem có ai đến ngủ trên chiếc giường đó không. Không có ai đến cả. Và gian phòng trống không, không có quần áo và hành lý trừ những thứ em đã trông thấy.

— Có thể đây chỉ là bến đáp. Một nơi ẩn náu đối với những người nhập cư trái phép, họ có thể ghé qua đó vào một đêm yên tĩnh.

— Có thể. Người ta coi thường mọi thứ luật.

— Em đã cử Rôđơ đến “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritdơ” để xem họ có nghe nói tới nơi này không.

— Ý nghĩ hay - Munây nói - Hãy cho anh biết tin.

Điều đó làm tôi thoải mái thổ lộ với anh đôi điều.

— Anh giấu em những hướng tìm tòi, phải không Munây? Anh có những mối nghi ngờ?

— Caclôtta - Anh kiên nhẫn giải thích cho tôi - Em biết rõ việc đó diễn ra thế nào rồi. Ít ra không có việc bắt giữ quá hai mươi bốn giờ, và còn một mối cam đoan rằng sự chờ đợi ấy kéo dài. Một số vụ giết người ấy đã xảy cách đây nhiều tuần lễ, thậm chí nhiều tháng trước. Mỗi khi chuông điện thoại reo, anh cầu nguyện rằng người ta không báo cho anh một vụ giết người mới, rồi anh tự nhủ cách duy nhất tóm cổ hung thủ là khi y phạm sai lầm. Khốn thay, bước đi sai lầm ấy ít có khả năng xảy ra. Em có nhớ bộ mặt nhìn nghiêng của “kẻ giết người có tổ chức” do Cục điều tra Liên bang mô tả không?

— Một gã trông bình thường lái chiếc xe có nhãn hiệu nào đó. Nếu gã chưa kết hôn, hẳn gã có cuộc sống tình dục gần như đứng đắn, trí thông minh trung bình hoặc hơn.

— Em quên rằng gã có thể là con cả hoặc con thứ trong một gia đình. Việc đó giúp người ta tóm cổ gã giữa đám đông.

Trong bữa ăn tối, ý muốn thú nhận của tôi tăng lên, tôi không sao chịu nổi. Tôi kể cho anh mọi diễn biến của hiệp cuối cùng trong trận bóng chuyền của tôi, tôi đã bị thương ra sao nhưng không nói toạc ra những lời có liên quan đến cô Bôtxton Conhtz. Tôi hỏi thăm tin tức về mẹ anh nhưng thực lòng không muốn thế. Chúng tôi kể cho nhau những chuyện ngồi lê đôi mách về những người bạn ở tỉnh. Mỗi lần tôi mềm lòng và định nói hết với anh về Hiunimen thì anh lại gọi tên Giemixơn và tôi dừng lại ngay. Cuối cùng tôi "thỏa thuận" với chính mình là sẽ đợi một ngày nào đó. Chỉ một ngày thôi. Tôi cần thời gian để xem cái bẫy tôi giăng ra với cô gái ở tờ Người đưa tin sẽ đem lại những gì.

Có một máy điện thoại đặt ở lối vào tiệm Mery Chung. Tôi vội xin lỗi và quay số điện thoại của Macta. Tôi định gọi sớm hơn để tin chắc rằng Paolina đã về nhà và hai mẹ con đã hoà giải

với nhau.

Tôi để chuông đổ hai mươi lần. Rồi tôi gác máy để trả lời điện thoại của tôi. Giọng nói cao và thanh của Paolina thánh thót trong đường dây.

— Caclôtta, em khoẻ! Nó chọn lời rồi nói - Em không muốn trở về nhà. Em không muốn gặp mẹ em vì những gì bà đã nói. Nhưng chị đừng lo. Em an toàn, em sẽ sớm gọi cho chị. Chào.

Máy phát ra một tiếng bíp sâu thẳm.

Làm thế nào mà Paolina biết được tôi đã ở nhà nó? Phải chăng nó đã đứng ở cửa khá lâu để nghe tiếng nói của tôi? Phải chăng Macta đã thốt lên tên tôi? Phải chăng nó đã nấp ở nơi nào đó? Phải chăng nó đã trông thấy tôi tìm kiếm nó dưới cầu thang ngoài?

Tâm trạng tôi đấu tranh giữa sự lo lắng và tức giận. Vì sao nó không nói với tôi là nó ở đâu?

Tôi trở lại bàn. Chiếc “bánh ga tô vận may” đang đợi tôi với một lời chúc êm ái được giấu bên trong. Munây nần nì đọc to cho tôi: “Các bạn sẽ có một buổi tối rất lãng mạn”. Nhưng khi tôi yêu cầu anh cho xem tờ giấy, anh từ chối không đưa cho tôi.

Chương 24

Munây nằn nì đi tắcxi để trở về nhà anh. Tôi nghĩ sẽ đưa anh đến đồn để lấy xe của anh hoặc về thẳng nhà anh nếu không tôi sẽ không để anh tiễn tôi bằng cách đi qua lối đi hôi hám rồi sau đó quay ngược trở lại đón tắcxi ở đại lộ Maxachuxet. Về lịch sự của Munây làm tôi khó chịu. Không phải tội coi thường những hành động bảo vệ, mà đúng ra chúng lấn quyền tự do của tôi. Tóm lại, có lẽ trong trường hợp này tôi đang bảo vệ quyền được tìm cách xoay xở trong một nơi nổi tiếng phức tạp vào ban đêm, nhưng đó là vấn đề của tôi. Lạy trời.

Tôi đi trên đại lộ Maxachuxet cho tới quảng trường Havot, rẽ vào phố Breton. Lẽ ra tôi có thể đi vào phố Huron, nhưng tôi thích ăn bánh trong phố Breton. Chúng tôi qua trước nhà Henri Uotxuốc Longphilơ.

Cửa sổ phòng tôi sáng đèn. Tôi vội đỗ xe ở sau nhà và trèo lên cầu thang bốn bậc một, hy vọng Paolina đang đợi tôi trong nhà.

Tôi tra chìa khoá cửa trước khi nghe được những tiếng nói của họ. Việc đó làm biến mất sự hăm hở của tôi.

— Chào - Clinton nói.

— Chào - Rôđơ nói, cố nén tiếng cười rúc rích.

Hai người ngồi rất sát nhau trên tràng kỷ. Rôđơ cười bối rối. Clinton đứng lên.

— Tôi mong rằng bà không giận tôi vì đã đợi bà ở trong nhà. Rôđơ đã khẳng định với tôi là việc này sẽ không làm phiền bà.

Chắc chắn anh ta ở đây đã lâu, chứng cứ là hai chiếc cốc đã cạn ở góc bàn. Tôi tự hỏi có phải cuộc tiếp xúc của họ đã tiến triển tới những quan hệ mật thiết. Có thể là không; cô ta mặc quần và chiếc áo phong rất tinh tế. Trên ngực áo in dòng chữ màu đen.

Cô ta đứng lên và rút lui về phía cầu thang, miệng lẩm bẩm rằng những kẻ lể độ ấy không hề muốn nói “vui mừng được gặp ông, bà.” Rõ ràng chiếc áo phong là trang phục đẹp nhất của Rôđơ. Nó khá chỉnh tề nhưng thực sự không phải loại quần áo mặc để mở cửa đón khách. Cô ta trèo lên gác. Tôi nghe tiếng bước chân của cô rời xa.

— Ông có những giờ giấc ở văn phòng khá lạ lùng. Tôi có thể giúp gì cho ông? - Tôi nói bằng một giọng lạnh lùng.

— Tự máu là phải, nhưng may mà không sưng.

Do phản xạ, tôi đưa tay sờ mũi và má.

— Bà đã đến gặp bác sĩ chưa? - Gã nói tiếp.

— Không.

— Được, chúng ta hãy nói qua chuyện khác. Tôi mong rằng việc tôi đến thăm vào đêm khuya thế này không làm phiền bà.

— Nếu việc đó không kéo dài.

— Luôn xăng như thế.

— Thẳng thôi. Tôi sẽ nói thẳng.

Gã bước hai bước về phía tôi. Gã có lẽ cao hơn tôi tới tám xăngtimét. Gã mặc chiếc sơ mi kẻ ô vuông xanh trắng cắm thùng trong chiếc quần Jeans được cắt may theo kiểu mà ta thường thấy ở miền Tây chứ không phải ở quảng trường Havot.

— Vậy ta hãy nói thẳng - Gã nói - Tôi đến để nói với là bà hãy thôi ngay những chuyện của bà với Hunimen.

Tôi tranh thủ thời gian để thở và hít sâu.

— Quả là thẳng thắn.

— Lệnh chính thức của Bộ đấy. Nếu bà không giữ im lặng ít nhất trong bốn mươi tám giờ tới, bà sẽ làm hỏng cả một kế hoạch hoạt động bí mật đã làm chúng tôi tốn biết bao thời gian và công sức. Vụ việc đã thực sự chín muồi và không cần một kẻ nghiệp dư chơi trò thám tử Sherlock Homels. Tôi liếm môi. Chúng có vị cay của ớt trong món vằn thắn và dư vị đắng về cái từ “nghiệp dư”.

— Làm thế nào mà cảnh sát không biết gì hết? - Câu hỏi đầu tiên của tôi.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng Munây lại giấu không nói cho tôi biết chuyện này. Thật là ngu ngốc. Nếu được lệnh phải im lặng, anh đã im lặng.

— Chỉ những người trực tiếp liên quan mới được biết. Không cần loan tin. Chúng tôi muốn bảo đảm rằng những đồ giòi bọ ấy không được báo trước hoặc những người đến thăm lạ lòng khiến chúng giật mình cảnh giác.

Không có ai theo dõi khi tôi tới nhà Hiunimen. Điều đó cho thấy đã có một nội gián, một thám tử mặc thường phục. Một người đàn ông hay một phụ nữ. Tôi nhanh chóng nhớ lại những bộ mặt mà tôi đã gặp tại xưởng làm gổ.

— Ai đó?

Giọng nói kéo dài của Clinton làm tôi giật mình. Gã tiến lại gần lò sưởi và cầm lấy tấm ảnh Paolina lồng trong chiếc khung bằng bạc.

— Em gái tôi - Tôi trả lời.

— Hai người không giống nhau.

— Đó là đứa em gái nhỏ của tôi ở tổ chức Những người chị cả.

— Rất dễ thương - Gã nói trong lúc cẩn thận đặt chiếc khung ảnh xuống - Đứa bé gái xinh đẹp. Nó sống gần đây chứ?

— Không xa. Khi nó ở nhà.

— Vào giờ này, một bé gái ở độ tuổi nó hẳn phải ở nhà.

— Tôi cũng nghĩ thế.

Tôi cười mở kể với Clinton về Paolina, chúng tôi đã gặp nhau thế nào, nó đã thay đổi ra sao và những mối lo ngại của tôi về nó. Tôi đổ lỗi cho sự lo âu đã xui khiến tôi kể cho một người lạ về những chuyện mà ngay Munây cũng không biết.

— Tôi tin chắc rằng nó khoẻ mạnh.

Sự tin chắc bình thản của gã như thể đổ cơn tức giận lên đầu tôi.

— Ông đừng lo về vấn đề của nó - Tôi trả lời bằng một giọng danh thếp - nó không nhập cư trái phép.

Tôi mệt lử và có nguy cơ nhức đầu.

Clinton làm dịu cuộc đấu:

— Bà không thích tôi lắm, phải không?

— Tôi không thích công việc của ông.

— Phải chăng bà nằm trong số những người nghĩ rằng mọi cảnh sát đều là những kẻ bẩn như lợn? Bà tưởng công việc của tôi dễ dàng lắm hả? Nó không giúp ích chút gì sao? Phải chăng bà nghĩ rằng tốt hơn cả là chúng tôi biến đi, trở về nhà mình và để cho những kẻ phạm tội ác, những kẻ buôn lậu và những kẻ mắc bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào ư?

Tôi ngồi sụp xuống chiếc tràng kỷ.

— Bà tôi đến từ Ba Lan trong tình trạng không một xu dính túi. Tôi cho rằng tôi tán thành việc “các ông để những người khánh kiệt và những người nghèo đến với chúng ta”. Cái loại mảnh khoé ấy!

— Thật tuyệt vời khi ta có thể đi về miền Tây xa xưa. Vào thời đó, người ta tha hồ lựa chọn, người ta cho tặng nhau đất. Nhưng ngày nay, liệu bà có hài lòng thấy những người viện vào sự nhượng theo điều lệ hơn sáu héc ta để bắt thần nhảy vào và trồng trọt trong vườn nhà bà không?

— Tôi ngán rồi.

Gã tiếp tục nói như thể không nghe thấy lời tôi:

— Điều tồi tệ là tôi đồng ý với bà. Tôi làm việc với một lũ đàn độn. Họ đã nghe cơ man những

điều ghê rợn nên bây giờ họ không muốn nghe nữa. Họ đành lòng hoàn tất mọi bản mẫu khai in sẵn.

— Ông bạn Giemixon của ông tỏ ra rất giỏi về những bản mẫu khai in sẵn. Ông ta biết được điều bí mật về hoạt động của Hiunimen phải không?

— Giemixon và tôi làm việc cùng nhau, nhưng ông ta không phải là bạn tôi. Tôi không rõ ông ta biết chính xác điều gì.

Gã trở lại ngồi vào tràng kỷ nhưng hơi cách xa tôi so với Rôđơ ban nãy. Đùi chúng tôi không chạm nhau. Ý nghĩ về điều gì sẽ xảy ra nếu đùi chúng tôi chạm nhau thoáng qua đầu óc tôi. Gã nói dịu dàng:

— Một người nào đó báo trước cho những cơ sở nhập cư trái phép mỗi khi chúng tôi chuẩn bị ập đến đó. Một người nào đó ở chỗ chúng tôi.

— Giemixon ư?

Tôi tự nhủ có lẽ đó là lý do mà gã giám sát Munây chặt chẽ đến thế. Như vậy gã có thể báo cho những người khác nếu cảnh sát đe dọa chuyển qua hành động.

— Tôi không nói thế - Clinton nhấn mạnh - Giemixon có nhiều năm công tác và nhiều bạn bè ủng hộ ông ta.

— Tôi khó tin vào những người bạn mà ông nói.

— Phải - Gã mỉm cười đồng ý - Thật khó tưởng tượng kẻ ngu ngốc bắn thủ ấy lại có thể làm cho người ta thích mình, phải không?

Gã vươn vai và nhìn quanh.

— Ở nhà bà thật hay.

— Tôi thì thấy chán ngán.

Gã đã cho tôi cái gì đó rộng rãi để nghiên ngẫm. Tôi cũng không biết mình có thể ngủ được không.

Gã không hề nhúc nhích.

Tôi mong rằng Rôđơ không mời gã qua đêm với cô ta. Tôi lại nghĩ tới cảnh đùi gã trong chiếc quần Jeans xanh áp sát đùi tôi.

— Ngày nay chỉ những xưởng nhỏ mới sử dụng người nhập cư trái phép - Gã đột nhiên thốt lên - Phần lớn đàn ông làm việc tại các trường đua, các chuồng súc vật. Tiền công thật thảm hại và những người chủ đối xử với họ như đồ bỏ đi - Gã thở dài - Ta phải ngăn chuyện đó lại. Cách hay là ngoảnh mặt làm ngơ và không nhúng tay vào, nhưng về lâu dài, sự việc chỉ thêm trầm trọng.

— Tất nhiên - Tôi miễn cưỡng nói.

Tôi không chú ý nghe anh ta nói. Tôi thấy mệt mỏi. Còn anh ta ở đây, nằm dài trên chiếc tràng kỷ của tôi thư giãn với giọng nói kéo dài, nụ cười tự nhiên, bình thản. Nếu anh ta không thật hấp dẫn, có lẽ tôi đã ầm ĩ tổng cổ anh ta ra ngoài rồi.

Anh ta cầm lấy chiếc cốc ở trên bàn.

— Bà không phiền lòng rót thêm cho tôi một cốc chứ?

— Nước gì?

— Rôđơ và tôi đã cùng nhau chia sẻ một chai Rolinh. Rốc.

— Một thôi - Sau đó tôi ngồi sụp xuống.

— Cảm ơn, việc đó làm tôi rất vui. Ở thành phố này, tôi cảm thấy cô đơn. Từ khi chuyển đến đây tôi không có nhiều bạn bè. Không như Giemixon.

— Ông cảm thấy không hoà nhập được một cách dễ dàng phải không?

— Đúng thế, thưa bà. Với âm giọng miền Nam của tôi, những người mà tôi tiếp xúc nghĩ rằng tôi phải trình diện với Sở nhập cư cùng tấm thẻ xanh. Họ cũng coi tôi là một kẻ đàn độn vì tôi không xỏ ra hàng nghìn lời trong một phút.

Tôi đi tìm bia trong bếp. Khi qua cửa, tôi nghe thấy tiếng động nhẹ trong cầu thang, có thể là con mèo không chào đón tôi với tiếng meo meo quen thuộc của nó. Có lẽ nó sợ Clinton. Hãy coi đó là sự ghen tuông.

— Ông từ đâu đến? – Tôi hỏi Clinton trong lúc đưa cho anh ta chiếc cốc.

Anh ta lướt nhẹ vào bàn tay tôi khi đón lấy cốc.

— Từ bang Têchdat, thưa bà, bà muốn tôi từ đâu đến?

— Người Tây Ban Nha phải không?

— Như một người bản xứ, thưa bà.

— Vậy sao ông không làm việc ở Braovin?

— Tôi đã chán với việc phải chạy sau những kẻ qua biên giới. Và tại đây, tôi có gia đình...

— Đáng buồn thay kế hoạch của “kẻ chặn bò cô đơn khốn khổ”.

— Gia đình không phải là tất cả trong cuộc sống. Tôi chỉ gặp những người miền Bắc, vì những cô gái Mỹ rất khó tiếp cận.

— Ông gọi những “cô gái Mỹ” mà không hề thay đổi âm giọng như vậy hẳn sẽ thuận. Tôi thấy ông sẽ gặp khó khăn biết bao với Rôđơ. Cô ấy thực sự coi ông chẳng ra gì.

— Cô ấy vẽ phải không? Cô ấy mời tôi đến để xem những bức tranh trên vải của cô ấy.

— Không bỏ lỡ một cái cơ nào đó chứ gì - Tôi nói, giọng lạnh như tiền.

— Người nghệ sĩ thật lạ lùng. Còn tôi, tôi thích các nữ cầu thủ bóng chuyền.

— Ông chơi bóng chuyền ư?

— Không, sở trường của tôi là bóng rổ. Bóng rổ là niềm đam mê của tôi thời còn học ở trường đại học. Hiện nay, tôi đã quá già để chơi môn rổ bóng và những cuộc hẹn hò của bọn thiếu niên.

Câu nói này làm tôi nhớ tới lời bài hát nhạc blu: Quá già đối với trại trẻ mồ côi, quá trẻ đối với nhà dưỡng lão. Tôi bật cười.

— Ông định nói với tôi điều gì phải không?

— Rất đúng, những cô gái Mỹ tinh tế làm sao! Bà đã kết hôn hay...?

Tôi do dự đúng hơn một giây:

— Tôi thích giao du.

— Loại quan hệ vững chắc và duy nhất chứ?

— Trong lúc này, anh ấy không ở trong thành phố.

— Ở xa ư?

— Xa.

— Tuyệt, vậy thì tại sao chúng ta không cùng nhau ăn tối vào thứ sáu? Hoặc thứ bảy, trong trường hợp thứ sáu là ngày bà bận gọi đầu.

Tôi cười:

— Nếu thứ bảy tôi phải chải chuốt móng tay móng chân thì sao?

— Chúng quá ngắn cho nên không thể đánh bóng.

— Vậy thứ bảy?

Tôi âm thầm tạ lỗi với Sam. Anh cũng không biết khi nào anh sẽ trở về Không! Anh ấy có thể tưởng tượng chuyện gì xảy đến với tôi khi anh vắng nhà.

— Tôi rất sung sướng về việc đó.

— Tôi cũng vậy.

— Bà hãy nhớ những điều tôi đã nói với bà, không chỉ bộ mặt dễ coi của tôi, được chứ?

— Đó là khi nào thì ông ập đến phải không?

— Sớm thôi. Trừ phi có ai đó thọc gậy vào bánh xe của chúng tôi. Thật tốt nếu kẻ đó không phải là bà.

Tôi lơ đãng lắc đầu, ngáp dài và nói rằng anh ta nên đi thôi. Điều này chỉ tiện cho tôi có một nửa. Khi tôi mở cửa, anh ta đặt tay vào gáy tôi và rất nhẹ nhàng hôn lên bên má còn đau của tôi. Cảm giác dễ chịu lạ lùng. Tôi nhẹ nhàng quay đầu lại và anh ta hôn lên môi tôi. Chúng tôi ôm nhau một lúc trên bậc thềm như những thiếu niên rụt rè trong cuộc hẹn hò lần đầu.

— Anh để lại cho em tấm thẻ của anh trên chiếc bàn thấp nếu như em đánh rơi chiếc thứ nhất - Anh ta nói với tôi.

Tôi tự hỏi có phải anh ta cũng đã ôm hôn Rôđơ.

Tôi quay vào, đóng cửa, tựa lưng vào vách gỗ nhẵn nhụi. Rồi tôi khoá cửa để ngăn mình chạy theo Clinton để đề nghị anh ở lại qua đêm. Những nụ hôn, hai bàn tay, cái mùi rất đặc trưng thoảng mùi dạ hương của anh làm tôi nghẹt thở. Tôi phải đấu tranh để lấy lại nhịp thở bình thường và hiểu rằng Sam thực sự đã đi từ rất lâu rồi.

Tôi quay số điện thoại của Macta. Paolina vẫn chưa về và Macta đang ở trong tâm trạng vừa lo âu vừa tức giận. Tôi cho bà biết tin nhắn nhưng điều đó không làm bà bình tĩnh nổi. Bà kết tội tôi đã ăn cắp con gái bà, và hiện giấu nó ở nhà tôi. Tôi cảnh báo bà đừng đến xưởng làm gổ nhưng không dám tin chắc rằng bà sẽ nghe lời tôi.

Trong lúc gác máy, bà gọi lên mọi nỗi lo ngại của tôi về vấn đề của Paolina. Tôi hy vọng khi đi ngủ, tôi không có cảm giác nào khác ngoài nụ hôn của Hari Clinton trên môi. Chỉ mỗi chuyện đó, tôi đã mệt mỏi rồi. Tôi không nằm duỗi dài mà quần quanh mình tấm khăn trải giường mát rượi và chìm sâu vào giấc ngủ.

Chương 25

Khi tôi thức dậy thì đã gần trưa. Tôi cảm thấy mình có lỗi vì đã bỏ buổi luyện tập của Kritxti. Bình thường tôi dậy khá sớm. Và chưa bao giờ tôi trải qua tâm trạng như thế này. Tôi vui mình trong chăn và để những bộ mặt lướt qua trong ký ức tôi như những hình ảnh quay vòng của một bộ phim không được rõ nét lắm: Giemixon, Munây, Hiunimen, Lilia, Macta, cô gái ở toà báo Người đưa tin, cô gái của tờ Người đưa tin. Tôi mở mắt, liếc nhìn chiếc đồng hồ báo thức ở trên bàn đầu giường. Tôi có thì giờ. Tôi lại nhắm mắt. Những bộ mặt đọng lại là Paolina, Clinton, và người phụ nữ đã nói với tôi tên mình là Manuela Etatếphan.

Tôi đi chân trần tới bàn trang điểm, tìm cuốn Những trang vàng nhưng không thấy. Nó được để ở gần máy điện thoại nhưng hiếm khi như vậy. Có lẽ Rôđơ đang vẽ chân dung ở chỗ nào đó. Tôi gọi hỏi những sự chỉ dẫn. Người ta cho tôi số điện thoại ở trường của Paolina. Tôi yêu cầu người phụ nữ nhắc máy chuyển cho tôi gặp phòng ghi những học sinh vắng mặt. Bà ta nổi máy cho tôi. Tôi muốn kiểm tra xem có phải Paolina vẫn đang ở lớp học không.

Đây là những việc có thể làm được và bà cho biết Paolina vắng mặt. Bà ta muốn hỏi tôi một điều gì đó nhưng tôi gác máy.

Tắm xong, mặc quần áo, tôi xuống dưới nhà tìm cái gì đó để ăn. Khi đi qua hành lang, tôi kiểm tra xem tấm thẻ của Clinton có còn ở trên chiếc bàn thấp không. Cô bạn Rôđơ thân thiết đã biến mất. Tôi đứng một lúc lâu trước tủ lạnh trước khi quyết định ăn vài cái bánh bột ngô nướng mà mùi vị của nó không xứng với vẻ ngoài. Tôi tìm sữa nhưng không thấy. Vậy là tôi quay lại tủ lạnh để ghi thêm vào danh mục những thứ cần mua.

Tôi viết nguệch ngoạc chữ “sữa” trên cánh cửa tủ lạnh và liếc mắt vào “trung tâm những lời nhắn tin”. Tại đây dán đầy những phiếu mua bán đặc biệt đã quá hạn, những tấm bưu ảnh cũ. Tôi quyết định đòi hỏi Rôđơ lau chùi nhà cửa. Đúng lúc ấy, tôi nhìn thấy con cá vàng của Paolina móc vào một thỏi nam châm.

Tôi vắt óc để nhớ chuyển ghé qua nhà cuối cùng của nó. Lần cuối cùng tôi thực sự nhìn thấy cái cửa này là vào khi nào? Tôi không nhớ, nhưng tôi sẽ không bỏ qua con cá kỳ lạ.

Paolina có chìa khoá nhà tôi, nó có thể đi bộ từ nhà Macta đến đây qua chặng đường khá dài tồi tệ. Nó có thể đi tàu điện ngầm. Tôi lắc đầu vừa buồn rầu, vừa thán phục. Con bé này biết tự xoay xở và chăm lo cho mình, đúng như nó đã nói trong điện thoại.

Tâm trạng của tôi nhanh chóng chuyển qua tức giận. Tôi bỏ bát đĩa bữa điểm tâm ở bàn và lao xuống cầu thang.

— Paolina, chị biết em ở đây. Hãy ra ngay.

Tôi vừa nghe thấy tiếng động trong một căn phòng mà trước đây tôi từng cho những sinh viên Havot thuê, một nơi mà tôi gọi là văn phòng và rất ít khi sử dụng đến. Tôi lại gọi Paolina và đẩy cửa bước vào.

Con mèo chạy ra khỏi gian phòng, đầu vươn cao và đuôi duỗi thẳng về ngạo nghễ. Bên trong không có dấu hiệu của sự sống nào khác.

Tôi nhớ tới tiếng động nhẹ mà đêm hôm trước tôi đã nghe thấy khi đi kiểm cốc bia cho Clinton. Con mèo hay Paolona đây?

Tôi nhanh chóng lục soát những gì còn lại ở góc một, chưa chắc kết luận là Paolina hẳn đang trốn ở phòng Rôđơ và tôi lại nổi cơn thịnh nộ. Một đứa con gái mười tuổi ngủ lang thễ mà Rôđơ không nói gì cả với tôi. Nguyên rửa sự vô trách nhiệm của cô ta, tôi nặng nề trèo lên những bậc thang.

Tôi gõ mạnh cửa rồi bước vào.

Tưởng chừng như người ta đã nhường nhà cho tôi, cho chim và mèo.

Không có ai cả. Thêm một chiếc chăn được trải lên tấm thảm ở đất. Tôi sờ chiếc chăn len vàng và tiếc rằng nó không còn che chở cho con bé nữa. Tôi không nói tới đứa trẻ lạ lùng và thù địch trong những tháng gần đây mà là đứa bé gái ẩn náu ở nơi nào đó trong cái vỏ bọc mới này.

Tôi mong rằng sáng nay Rôđơ đã cho nó ăn cái gì đó nhưng có thể chính Paolina đã nhắc Rôđơ ăn điếm tâm.

Tôi lục soát căn phòng nhưng không tìm thấy sách vở hoặc quần áo của Paolina. Tôi tìm những sợi tóc và lấy ra từ chiếc lược của Rôđơ hai sợi. Rõ ràng hai sợi tóc này rời ra từ mái tóc hoe vàng, tạo một chứng cứ quan trọng đối với tôi.

Tôi nhớ tới những lời nói xằng của Macta trong máy điện thoại đêm qua. Tôi chạy vụt xuống cầu thang và quay số điện thoại của bà.

Ngay khi Macta nghe thấy tiếng tôi, tôi gần như bị nhấn chìm bởi một tràng tiếng Anh xen tiếng Tây Ban Nha. Tôi không sao hiểu nổi, Paolina đã không về nhà, nó không đi học và giờ đây Macta cho rằng phải đi báo cảnh sát, bất chấp hậu quả thế nào đi nữa và nếu người ta tước của bà quyền trông coi con cái mặc dầu bà không hiểu người ta sẽ để bọn con trai ở đâu và...

Tôi suy nghĩ rất nhiều và giải thích cho bà những điều tôi hiểu.

— Cô có cho rằng tôi phải đi báo cảnh sát? - Bà hỏi tôi.

— Có thể tối nay nó sẽ trở về đây. Nó không biết tôi biết những gì đâu.

— Vậy thì tôi sẽ đợi - Macta quyết định.

— Bà đã báo cho Lilia chưa?

— Vì sao chứ?

— Hãy nói với bà ta giả vờ ốm, đồng ý chứ?

— Cô đã hành động ư? Cô đã đi gặp cảnh sát phải không?

— Không. Có tin đồn. Tôi nghĩ đối với Lilia, tốt hơn cả là bà ấy biến khỏi xưởng làm gốm trong một thời gian.

— Tôi sẽ thử gặp dì ấy.

— Cảm ơn Macta.

— Khi nào Paolina về, cô gọi cho tôi nhé. Tôi có nhiều chuyện muốn nói với nó. Riêng hai chúng tôi với nhau thôi.

— Xin hứa.

Tôi gác máy và nhìn đồng hồ. Tôi không còn nhiều thời gian. Tôi kiểm tra quần áo đã chuẩn bị và cởi chiếc quần Jeans. Tôi mặc chiếc quần màu be, chiếc áo sơ mi có ấn tượng nguy trang quân đội, chiếc áo budông lót vải bông màu xanh ô liu và nhét tóc vào chiếc mũ lưỡi trai. Chúng tôi, những lái xe tắc xi ở Bôtxtơn có những quy tắc riêng về trang phục.

Chương 26

Trên đường đến hãng “Xanh và Trắng”, tôi cầu nguyện cho công việc tiến hành trôi chảy. Glôria không hứa với tôi một chiếc tắcxi. Thật hiếm khi Glôria hứa với bạn điều gì đó. Nhưng thường thường cô ta giữ lời.

Khi tôi vào văn phòng thì cô ta đang nói chuyện qua máy điện thoại. Mỗi khi nghĩ tới hình ảnh Glôria là tôi nghĩ tới chiếc máy điện thoại như được gắn vào hông cầm và cổ cô. Những đồ ăn cũng ở trong cảnh này.

Một túi to kẹo Tutxi Rơn đặt trên bàn giấy cạnh lọ bơ lạc. Trong lúc tôi nhìn cô, cô bóc một chiếc kẹo caramen rồi nhúng vào lọ. Khi cô lấy ra thì một miếng bơ vàng dính vào đầu viên kẹo. Glôria bỏ tọt vào mồm và tiếp tục nói chuyện. Tôi thề với bạn là mỗi âm tiết liên tục được thốt lên. Tôi không giải thích được hiện tượng này nhưng tôi có thể chứng minh. Glôria hẳn phải viết một cuốn sách nấu ăn Những thú vui của nghề làm mút kẹo không lành mạnh - Tất cả những việc trù liệu mà đứa con bảy tuổi của bạn còn chưa nghĩ tới.

Cô gác máy, nhoẻn cười với tôi, phô hàm răng trắng đến kỳ lạ.

— Mình có chiếc tắcxi cho cậu - Cô nói với tôi - khi nào cậu trả nó lại cho mình? Câu hỏi có vẻ lộ liễu phải không?

— Phải.

— Mình muốn lấy lại chiếc xe và có việc này nhờ cậu giúp.

Một lần, một người nào đó đã làm tôi đi chệch đường với chiếc xe “Xanh và Trắng”. Glôria nhớ rất rõ chuyện này.

— Hãy nghe mình, nếu Paolina gọi tới hoặc ghé qua đây thì cậu hãy dành cho nó một chỗ, đồng ý chứ? Nó có những vấn đề ở nhà.

— Cậu không nói với mình rõ ràng hơn được ư?

— Hôm qua nó đã trốn khỏi nhà và đêm vừa rồi nó ngủ ở nhà mình mà mình không biết.

— Mà cậu là thám tử tư - Glôria lăm bắm - Mình vẫn nói rằng con bé này không ngu ngốc đâu.

— Đúng thế. Nó có thể sợ mình biết thủ đoạn của nó trong trường hợp nó ở nhà mình hơn một đêm. Vậy nếu nó đến gặp cậu, cậu hãy gọi cho mình, đồng ý chứ?

— Nếu nó không muốn thì sao?

— Glôria, nó chưa đến mười một tuổi. Hãy nói với nó những gì cậu muốn, nhưng nhớ báo cho mình, được chứ?

— Cậu muốn nói rằng nói dối một kẻ nào đó vì họ còn quá trẻ thì không nghiêm trọng chứ?

gì?

— Rồi rầm thật - Tôi trả lời trong lúc cầm lấy chìa khoá ở bảng - Mình không cho cậu những chỉ dẫn nào đó vì thực sự nó chẳng ích gì.

Tôi giả vờ đi thì cô gọi lại nhắc:

— Cậu nhầm chìa khoá rồi. Nhỏn nhor thoải mái nhé. Cậu có nhận được tin tức gì của Sam không?

Tôi giả vờ không nghe thấy.

Đây là một trong những chiếc xe Fo mới xuất hiện ở nhà để xe, kèn càng với chiếc vô lăng tời và bộ phanh tệ hại. Tôi tắt đài liên lạc giữa tôi với Glôria và mở băng cát sét với bản nhạc blu như thường lệ. Tôi mở âm thanh to hết cỡ và làm bánh xe rít lên khi ra khỏi bãi đỗ xe. Tôi mong Glôria không nghe thấy. Có nhiều khả năng cô ta lại ngồi ở máy điện thoại, tay cầm viên kẹo Tutxi Rơn đã nhúng bơ lạc.

Tôi dừng xe ở tiệm Đônkin Đonut, mua sáu chiếc bánh rán nhân khác nhau và hai gói cà phê tan. Từ buồng điện thoại, tôi quay số điện thoại của Người đưa tin và nói với Hêlen chờ chiếc tắcxi “Xanh và Trắng” số 34 ở dưới nhà. Cô ta phì cười, đó không có vẻ là một câu trả lời mang tính khích lệ.

Tôi tự hỏi không biết nên để cô ta ngồi ở trước hay đằng sau. Một chiếc tắcxi với hai người ngồi đằng trước có vẻ kỳ lạ. Và một hành khách lang thang trong chiếc tắcxi ở chỗ đỗ gần xưởng làm gối cũng tỏ ra thật lạ lùng. Tôi ra hiệu cho người đó trèo lên phía trước. Tất cả những chiếc tắcxi của Glôria đều có tấm chất dẻo ngăn cách giữa những hàng ghế được giả định là chắn đạn nhưng chỉ dùng để ngăn nói chuyện.

— Tôi không nhận ra bà đấy - Cô ta nói với tôi.

Tôi đi tới và nghĩ rằng nếu tôi nhuộm tóc, những người bạn tốt nhất của tôi cũng sẽ không chào hỏi tôi. Màu tóc hung ấy cho thấy chính là tôi, cho dù tôi đã che giấu nó dưới chiếc mũ lưỡi trai và sự thay đổi này là căn bản.

Còn tôi, tôi nhận ngay ra cô ta. Thường thì cô mặc đồ đen nhưng lần này cô mặc chiếc quần Jeans bó và chiếc áo len đan khuỷu tay bị rách để lộ chiếc áo phông màu xanh lá mạ bên trong. Chiếc băng xanh túm gọn mái tóc đen huyền. Rõ ràng người đàn bà này bảo thủ. Rôđơ luôn nhuộm những đường xanh trong mái tóc.

Tôi giảm nhạc điệu bốc lửa của Rôbot Giônxon.

— Làm thế nào mà bà có được chiếc tắcxi này? - Cô ta hỏi tôi - Bà đã thó được à?

— Hãy bình tĩnh. Cô không có rủi ro nào để bị bắt giữ cả.

— Việc này mất bao nhiêu thời gian?

— Cái đó còn tùy thuộc vào ta có được vận may hay rủi. Ta sẽ đỗ xe ở trạm đỗ taxi, cô sẽ nhìn những người phụ nữ và nói cho tôi biết nếu cô nhận ra người đã đưa thư cho cô hôm qua. Sau đó tôi sẽ cho cô tiền. Nhưng cô sẽ dễ dàng chối cãi là không nhận dạng bất kỳ ai.

— Ồ, tôi không làm như thế đâu.

— Tốt, nếu cô không tin chắc thì cô cũng nói nhỏ. Tất cả những người mà cô tin là nhận ra, tôi sẽ chụp ảnh họ.

Tôi chỉ cho cô ta chiếc máy ảnh mà tôi mang theo.

— Này, tôi có thể đảm đương được việc này. Tôi là người chụp tài ba đấy.

Theo ý tôi, tương lai của cô trong sự sáng tạo nghệ thuật giới hạn ở những vạch trắng và đỏ của những móng tay cô.

— Tóm lại, tôi rất thích là người chụp ảnh - Cô chữa lại - Nhưng việc này không đem lại nhiều tiền.

Cô nâng máy ảnh lên.

— Bà nên để nó ở trên một cái giá.

— Tôi biết. Khốn thay, nó sẽ hơi lộ liễu.

Hêlen ngắm qua vật kính tầm xa.

— Nhìn thấy rất rõ.

Tôi cho Rôđơ mượn máy. Cô hứa sẽ phóng to những bức ảnh với điều kiện tôi phải trả tiền thù lao.

— Tốt hơn cả là tôi chụp ảnh, còn cô tập trung vào nhìn những bộ mặt.

Tôi trình bày với cô kế hoạch của tôi trên đường tới xưởng làm gối. Cô hỏi rất ít. Vấn đề chủ yếu xoay quanh thời gian và tiền của cô ta và của tôi.

Tôi thở dài khi không thấy một chiếc taxi nào chờ ở trạm đỗ xe. Tôi sợ bị hút vào câu chuyện thân mật với một đồng sự hoặc bước vào cuộc đua tranh với người ấy. Một trạm đỗ xe taxi chỉ dư chỗ cho một xe tại một nơi hẻo lánh của thành phố chắc chắn không có lợi. Tôi tự hỏi có phải nó không bao giờ được sử dụng và mong rằng sở nhập cư không chọn nơi này như một trạm quan sát.

Để giám sát việc dừng xe buýt thì tuyệt rồi. Tôi lấy ở túi ra chiếc ống nhòm và Hêlen hí hoáy điều chỉnh. Tôi yêu cầu cô cố gắng hạn chế sử dụng, chỉ dùng khi quan sát những phụ nữ ở bãi đỗ xe.

Mặt trước của xưởng không có cửa sổ làm cho việc rình rập được tiến hành dễ dàng. Tôi liếc mắt quan sát quang cảnh xung quanh để phòng trường hợp xuất hiện một chiếc xe có hệ thống

thông tin từ xa, một chiếc xe tải nhỏ giao nhận hàng hoặc mọi xe cộ do Sở nhập cư sử dụng. Tôi không muốn để mình bị Clinton bắt quả tang.

Chúng tôi bị ngột ngạt trong chiếc tắcxi này. Tôi mở cửa xe.

Tôi dặn Hêlen đừng lấy ngón tay chỉ trỏ, đừng mô tả quần áo của những người đàn bà mà tôi cần chụp hình. Và tôi báo cho cô biết là những người nữ công nhân ra khỏi xưởng rất nhanh. Cô không đòi hỏi nói chuyện nhiều nên tôi biết ơn cô về điều này.

Tôi còn báo cho cô là những phụ nữ có quàng khăn.

— Ta sẽ làm việc dựa vào mắt và tóc - Hêlen nói.

— Cô tưởng cô sẽ làm được điều đó ư?

— Con mắt của người chụp ảnh tài ba mà - Cô huênh hoang - Nếu mù đến, bà sẵn sàng bấm máy nhé.

Những cánh cửa của nhà Hiunimen mở ra. Theo bản năng, tôi ngả người về đằng sau và gào lên:

— Lùi lại. Cô cần nhìn thấy họ mà không để họ nhìn thấy cô.

— Ô kìa, nhiều người quá.

— Hãy chụp từng người một. Trước hết là những người đi cạnh bãi đỗ xe.

— Khỉ thật - Hêlen lẩm bẩm.

Tất cả diễn ra trong năm phút.

— Váy kiểu Êcôtơ, áo sơ mi màu xanh nhạt - Hêlen nói - Cách vĩa hè ba mét trước cửa ra vào.

— Cô chắc chứ?

— Thì đấy, không, nhưng người này giống người đó một chút.

Người phụ nữ đi về phía trạm xe buýt. Tôi điều chỉnh máy và chụp qua kính chắn gió, hy vọng ánh sáng phản chiếu không làm hỏng ảnh.

— Áo sơ mi màu xanh lục - Hêlen nói - Có lẽ đúng mù. Bà có được mù chưa?

Cả người này cũng đi về trạm xe buýt. Tôi mong rằng chiếc xe buýt không vội đến. Tôi chụp được một chiếc ảnh khác về người phụ nữ mặc váy kiểu Ecôtơ. Rôđơ hần sẽ chỉ trích tôi về bố cục tấm ảnh.

— Người kia, người mặc áo dài màu be in hoa ấy - Hêlen nói.

— Vậy là ai trong số ba người này?

— Tôi không thể làm tốt hơn.

Tôi tự hỏi phải chăng tôi nên mang nhiều cuộn phim hơn. Người đàn bà thứ ba đi về phía bên đỗ khác của xe buýt, bên kia phố. Tôi liếc mắt và nhận ra Lilia. Rõ ràng Macta đã không thể báo cho bà ta.

— Không phải người phụ nữ trèo lên chiếc Xêvi màu xám chứ? - Tôi hỏi.

— Không.

Hêlen sẽ luôn có ích cho việc nào đó.

Đám đông bắt đầu tản ra. Một chiếc xe buýt từ bên kia phố tiến đến.

— Người nào trong ba người có tính thuyết phục nhất?

— Người mặc áo sơ mi màu xanh lục.

— Vì sao?

— Tôi không biết. Tôi không tin chắc. Cái đáng đi.

Chiếc áo dài in hoa vào hằn trong xe buýt.

Nhìn qua kính chiếu hậu, tôi thấy một chiếc xe buýt khác cũng trườn tới. Những người đàn bà rảo bước, nắm chặt túi xách tay.

— Tốt, thế là xong rồi - Hêlen thở ra một hơi dài thoải mái, nói - Chỉ một lúc sau người ta đã đóng cửa xưởng rồi.

Những người đàn bà trèo lên xe buýt.

— Hãy nhìn, còn hai người kia.

— Ủa - Cô nói - Tôi nghĩ đúng là người mặc áo màu xanh lục nhưng tôi không hoàn toàn tin chắc đâu.

Chiếc xe buýt khởi động. Tôi nổ máy và bám theo nó.

— Này! - Hêlen nói.

— Tôi biết, cái đó không nằm trong hợp đồng.

Tôi lục túi lấy ra số tiền mà tôi đã báo trước cho cô ta là trên mười đô la.

— Tôi để cô xuống ở chỗ đèn đỏ sắp tới, nếu cô muốn thì đi tắc xi về. Trường hợp tôi cần đến cô, tôi sẽ ra hiệu.

Cô biết vâng lời. Cô đặt ống nhòm lên ghế, tay cầm nắm đấm cửa chuẩn bị xuống xe. Tôi vừa dừng xe ở góc phố Not Bicon và Macket thì cô biến mất.

Chiếc xe buýt rẽ trái, tôi cũng vậy.

Chương 27

Vừa tổng khứ được Hêlen đi, tôi liền đội mũ lưới trai và tăng âm đài. Tiếng của Rôri B্লock đầy ắp khoảng không, mạnh mẽ và trong trẻo. Cô thú nhận tình yêu với một chàng trai nông thôn có những sợi rom vương trên mái tóc. Chiếc mũ lưới trai của người lái bắt đầu cứa vào thái dương tôi. Tôi bỏ mũ ra và lắc đầu để giữ mái tóc yên vị.

Theo đuổi chiếc xe buýt không khó khăn lắm. Tôi cũng tự hỏi làm thế nào mà chúng có thể rải ra dù bất cứ ai với hành trình định trước của chúng, và những viên chức dễ thương của thành phố đặt cho chúng những con số ở khắp nơi. Nhưng theo dõi chúng có những trở ngại. Chiếc xe này hẳn không phải là chiếc cuối cùng lưu thông và nó bốc mùi. Tôi để nó chạy trước nhưng cái mùi ấy hẳn còn ngạt thở và tôi buộc phải thở bằng miệng.

Cái khó là những điểm dừng xe buýt. Trong phố Macket việc này dễ chịu hơn. Nó đổ xuống ít người và ở Bôttxton, những chiếc taxi có thể lái một cách bạo mạng theo ý chúng - lợi thế của sự nổi tiếng có được một cách khó khăn. Đối với một chiếc taxi ở Bôttxton, việc đột ngột dừng lại cách một chiếc xe buýt mười mét không có gì đặc biệt đáng ngạc nhiên. Bạn có hiểu rằng một lái xe taxi háo hức đón khách có thể tưởng tượng có cơ may là một bà nội trợ mang xách nặng sẽ xuống ở bến đỗ, tuyệt vọng với ý nghĩ phải đi bộ về nhà không?

Tôi còn chưa quyết định sẽ theo dõi áo xanh lục hay váy Êcôtxơ. Hêlen nói rằng áo xanh lục là người cô chọn trên hết nhưng cô có vẻ không tin chắc ở mình. Tôi không quen thuộc hành trình của xe buýt. Tôi nghĩ tới hàng đông xe buýt khác nhau có thể vào lúc này hay lúc khác trong hành trình của chúng xuôi xuống phố Macket và đột ngột rẽ vào Braiton Xentơ, phố Cămbridơ hoặc Niutơn. Tôi mong người lái xe buýt là một trong số người Xamari tốt hiếm hoi còn tin vào tín hiệu đèn nhấp nháy.

Người lái xe không tin chắc rằng mình phải đi vào địa điểm được phép đỗ lại. Đúng thế, tại sao lại bức dọc khi người ta có thể phong tỏa cả phố? Vậy thực sự không khó khăn tách lẻ những hành khách xuống xe. Tôi nhận ra những những công nhân của nhà xưởng Hiunimen với chiếc khăn quàng quanh cổ. Hai mục tiêu của tôi vẫn ở trong xe.

Tại Braiton Xentơ, chiếc xe buýt nháy đèn bên trái và dừng ngay lại. Một chiếc xe Plaimot bấm còi trong khi người lái vẫy bàn tay thù hằn qua cửa xe. Tôi nhận ra áo xanh lục đang bước xuống.

Tôi lập tức cho xe đi theo chiếc xe buýt và đỗ thế chỗ của nó. Tôi ở trên vỉa hè ngay trước khi nghĩ tới việc sẽ bị phạt vi cảnh.

Ở bến đỗ xe buýt, áo xanh lục tươi cười nói chuyện với một người đàn bà khác. Tôi tiến lên một chút, quan sát hình ảnh phản chiếu của mũ trong một tấm kính. Mũ có khuôn mặt tròn và không có vết nhăn cả ở mắt và khóe miệng. Chiếc áo xanh lục được nhét vào trong chiếc váy màu hạt dẻ quá chật. Hoặc là mũ mượn váy, hoặc là mũ béo lên quá nhanh.

Mũ chào bạn đồng hành và bắt đầu quay đi. Tôi quay đầu lại. Những cái nhìn của chúng tôi

giao nhau.

Mụ thốt lên tiếng kêu ghen ngào, cách mười mét có thể nghe được rồi chạy trốn, khiến người bạn đồng hành há hốc miệng sững sờ. Tôi cũng hết sức ngạc nhiên. Tôi cảm thấy rằng người đàn bà này có thể đã nhận ra tôi. Nếu vậy tôi sẽ tiến hành cách khác. Tôi bám sát để theo dõi mụ.

Mụ do dự một lát rồi lao vào cửa hàng Von vốc. Tôi tuân ra những lời độc địa. Một cửa hàng lớn đầy người và lối đi như bàn cờ làm nhiệm vụ của tôi trở nên không dễ dàng gì. Tôi không chút nể nang gạt một bà sơ hiên lành đang mua hàng. Liệu áo xanh lục có đi về phía những cây xanh, hàng may mặc, những người máy làm công việc nội trợ không? Tôi đi vào lối giữa có vẻ ít tắc nghẽn và đi khắp cửa hàng Vonvốc cho tới chỗ những con vẹt xanh, chim hoàng yến nhảy nhót hót ở trong lồng, ở mỗi lối đi giao nhau, tôi nhìn bên phải rồi bên trái. Không thấy bóng đâu cả áo xanh lục đâu cả.

Sau đó tôi đi một vòng trong cửa hàng theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, kiểm tra mọi lối đi. Tôi trông thấy những chiếc giầy phụ nữ ở dưới một quầy hàng và tôi rón rén lại gần làm cô bán hàng kêu lên sợ hãi. Một chiếc ô rơi suýt làm tôi ngã.

Tôi quay lại cửa ra và đi bách bộ trong mười lăm phút, giám sát từng người đi ra. Đúng lúc ấy, tôi nảy ý nghĩ sáng suốt: phải chăng còn một lối ra khác?

“Có, nhưng đó là lối dành riêng cho những nhân viên” - người đàn bà đứng sau quầy hàng nói với tôi. Tôi lại đi vòng quanh cửa hàng và tất nhiên vẫn không thấy áo sơ mi xanh lục.

Mắc dịch, người đàn bà này biết lối ra của nhân viên và mụ đã chuồn đi.

Nhưng tôi đã chụp ảnh mụ. Tôi có thể đưa ảnh mụ cho Macta xem.

Nghĩ thế, tôi bình tâm lại. Cho tới lúc này Macta tỏ ra hợp tác chặt chẽ!

Tôi trở lại chiếc taxi. Nó đỗ ở đầu dãy xe tòi tệ, mỗi chiếc xe đều ấn còi trước khi nhả nhục ra khỏi hàng về bên trái. Một ông tóc bạc mặc bộ đồ ba mảnh nghiêm người qua cửa chiếc BMW của ông ta. Ông lo lắng tình trạng tinh thần của tôi và mọi người có trực trực.

Chúng tôi cùng chia sẻ những mối bận tâm ấy.

Chương 28

Khi vào bếp, tôi cố ý sập mạnh cánh cửa lại, Rôđơ đang lấy bơ lạc ra ăn.

Cô không thềm ngoảnh đầu lại. Cửa tủ lạnh được mở ra làm điều hoà nhiệt độ và cô thọc thẳng ngón tay vào lọ bơ. Tôi nhìn xuống, mông cô bị bó sát trong chiếc “becmuda” bằng vải thun đen. Tôi hồi hải trước bồn rửa bát tràn đầy bát đĩa bẩn. Tôi không bao giờ rửa đĩa, đó là việc của Rôđơ.

— Chị sẽ làm vỡ hết bây giờ - Cô ta nói khi tiếng loảng xoảng bắt đầu làm cô ta bực mình.

Tôi càu nhàu:

— Ừa, nhưng ít ra sẽ sạch sẽ hơn.

— Hãy để đấy, tôi sẽ làm việc đó.

— Ô, cuộc đời gay go thế sao?

— Ái chà!

— Có lẽ tôi sẽ có thể.

Tôi ngoảnh lại phía cô. Cô ra khỏi tủ lạnh và mút ngón tay.

— Hãy giải thích về vấn đề của Paolina. Nhưng điều đó sẽ làm tôi ngạc nhiên đấy. Rồi rắc thật, Rôđơ, tôi đã lo lắng cả đêm và tự hỏi nó đã qua đêm ở đâu..!

— Nó đã thề với tôi là nó sẽ bỏ đi trong chốc lát nếu tôi báo cho bất kỳ ai, chị hiểu chứ. Tôi nghĩ rằng...

— Cần tìm cách báo cho tôi.

— Tôi muốn nó tin cậy tôi. Nó cần được yên lòng, nó thực sự có vẻ hơi khoa trương.

Tôi thấy những bộ đồ ăn còn dẫm nước, lắc vẩy, bỏ vào ngăn kéo mà không thềm sắp xếp rồi đóng mạnh cửa lại.

— Đây, nó đang ở đâu? - Tôi hỏi, giọng cau có.

— Tôi không biết - Rôđơ nói, đầu cúi xuống, mắt nhìn cắm vào tấm thảm lót nhà.

— Tôi nghĩ rằng nếu cô nhìn thăm thường xuyên hẳn làm cho cô có thể nảy ý nghĩ phải lau chùi nó.

— Chị nói dối. Nó đã thề với chị là không nói gì hết với tôi. Tôi cam đoan với chị là tôi không có ý nghĩ nào về chuyện này, nếu không tôi sẽ nói với chị.

— Như đêm vừa rồi.

— Nếu chị định gây chuyện, thì hãy tiếp tục như thế. Tôi hoàn toàn không biết hiện nó ở đâu.

— Tôi biết khi nó về chứ?

— Tôi không biết gì hết, khi tôi dậy thì nó đã đi rồi.

— Cô có cho nó ăn gì không?

— Caclôtta hiền lành chất phác ọ, tôi đã nói với chị là nó đi rồi mà.

— Khốn kiếp.

Tôi buông mình xuống chiếc ghế tựa trước bàn bếp.

— Nhưng điều gì đang xảy ra? - Rôđơ hỏi.

— Câu hỏi hay đấy.

Tôi xoa tay lên tấm vải sơn. Nó dính như keo và có sạn. Một sự điều chỉnh tốt được đặt ra với Rôđơ. Trừ phi Rôđơ không chuẩn bị một loạt chất acrylic về đề tài “cái bồn, nhòn nhóp trong bếp”.

— Nó đã vô tình nghe được những lời độc ác mà mẹ nó nói về nó. Nhưng có chuyện khác nữa. Từ khi nó từ Côlômbia trở về, nó bỏ học nhiều.

— Ma túy ư?

Khi bạn nói tới Côlômbia, mọi người nghĩ ngay tới ma túy.

— Cô điên đấy à, nó mới có mười tuổi.

— Sự khờ khạo này xuất hiện từ khi nà thế?

— Hãy nghe đây, Rôđơ, nếu cô biết điều gì đó thì hãy báo cho tôi.

— Caclôtta, tôi không thể nói gì với chị về con bé này. Không phải là tôi không muốn mà tôi không thể. Nó không coi tôi là một người bạn để nói chuyện riêng tư. Tôi chỉ nghĩ rằng nó ở đây sẽ tốt hơn là ngoài phố, thế thôi. Nhưng đối với chuyện khác, tôi có những thông tin. Nữ luật sư, cô gái cực kỳ lịch sự ở “Tập thể tư vấn về luật pháp Cămbritđơ” ấy, được chỉ định về vấn đề căn hộ, chị biết đấy, ở đại lộ Oetxlen. Tiêu cực, không một thân chủ nào của cô ta cho biết thông tin về địa chỉ ấy. Cả người sống trong căn hộ ấy, cả những căn hộ khác ở bên cạnh cũng vậy. Và tôi đã hỏi tin tức về xưởng làm gối ở Hiunimen. Xí nghiệp đó được cảnh giữ nghiêm ngặt. Nó là của ba người: trước hết là Giêm Hiunimen, rồi vợ y có một phần dưới cái tên là Lidwia Kenphây và cuối cùng là một người có tên là Giepfri.

— Kenphây - Tôi gõ nhịp ngón tay lên bàn.

— Chà, rất tiếc, nhưng đó là tất cả những gì tôi tìm hiểu được.

— Nếu Paolina trở lại đây, nhân danh Chúa, cô đừng để nó đi nhé. Hãy giam chân nó lại nếu cô muốn, tôi cóc cần.

— Chị đi đâu đấy? - Rôđơ hỏi.

Nhưng tôi đã tra Những trang vàng và cánh cửa sập lại sau lưng.

Chương 29

Lúc này đã quá sáu giờ khi tôi để xe ở bãi đỗ sau đồn cảnh sát. Mặt trời như cái đĩa sôi sục ở chân trời làm đỏ rực bầu trời. Ánh sáng giảm dần làm nhói tim tôi. Ở “nước Anh mới”, tháng Chín và tháng Mười là những tháng quý giá, sáng sủa, rực rỡ và cực ngắn. Vì chuyện lôi thôi của Manuela và trận đấu bóng chuyền, tôi không có thời gian đưa Paolina đi hái táo hoặc dạo chơi trong những vùng đồi núi để nhìn ngắm màu sắc lờ mờ qua những hàng cây. Mặt trời lặn sớm báo hiệu mùa đông sắp tới.

Tôi nhận ra chiếc Buych của Munây ở bãi đỗ xe. Anh ở văn phòng của mình, chỉ có một mình.

Tôi nhẹ nhàng đóng cửa lại.

Anh ghếch mũi lên trên đồng giấy tờ. Có mùi thuốc lá, anh cầm điếu thuốc lá chưa đốt cháy giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải. Anh nhìn chăm chăm điếu thuốc, cẩn thận đặt vào ngăn kéo bàn giấy và đóng lại.

— Caclôtta ạ, nếu em đến để đi ăn tối thì muộn rồi - Anh cười gượng, nói - Lũ chó đã được thả ra. Thị trưởng muốn có những đội tuần tra, anh đã cho ông ấy. Đột ngột đấy, vả lại anh có hai mươi cảnh sát cho vụ việc này. Một loạt vụ giết người được nêu trên trang đầu ở các tờ báo, thật quá đáng, nhất là trong năm bầu cử này.

— Ái chà - Tôi nói.

Anh vỗ lên chồng hồ sơ đã ải vàng.

— Følây lấy ra hồ sơ của tất cả những kẻ hứng cảm tình dục. Bọn anh giám sát tất cả tù nhân được giải thoát dựa vào lời hứa của Britdơoatơ. Đã có một loạt vụ trộm cắp đặc biệt nghiêm trọng trong những vùng đất thấp sinh lầy và bọn anh gây sức ép đối với những kẻ chỉ điểm để xem có phải những vụ giết người có thể có liên quan đến vụ này không. Cô bạn Triôla của em kiểm tra tất cả những biên bản phạt vi cảnh được phát lung tung trong những nơi mà người ta tìm thấy những xác chết. Việc này không bằng quơ, nhưng bây giờ kẻ giết người đâu có rơi vào bẫy theo cách này.

— Tóm lại sự việc thật đáng băn khoăn và lo lắng.

— Khó tin lắm. Anh chạy khắp nơi, đến đại bản doanh, đến nhà thẩm phán, đến văn phòng những tổ chức liên bang, cảnh sát trưởng cam đoan hợp tác chặt chẽ với bọn anh.

Anh hít vào, thở ra rất sâu, vươn cổ và hạ thấp vai.

— Giờ đây việc đó đã được tung ra rồi, đang tiến hành âm thầm và anh lại bắt đầu hút thuốc.

Tôi ngồi vào ghế trước mặt anh.

— Munây, ai là chủ căn hộ ở Oetxlen? Em không rõ lắm.

— Suốt cả tháng không có lấy một mẫu thuốc lá và hôm nay anh cần phải hút.

— Thật gay go, em đã ngừng hút được ba năm rồi. Em còn có thể nói với anh ngày tháng và giờ cai nữa.

Anh dốc hết tàn thuốc trong cái gạt tàn vào sọt giấy dưới gầm bàn, như thể che giấu những chứng cứ có thể vạch trần hành vi.

— Anh cảm thấy thật thảm hại. May mắn thay anh không làm việc với những kẻ ngu đần. Tại sao em muốn bắt giữ người khác vì những em?

— Hàng tá cảnh sát ở trong trường hợp này và họ hoàn toàn coi thường. Về Oetxlen, có một gã tên là Kenphây dính dáng đến chuyện này hay em nhầm?

— Mặt trước của xí nghiệp liên hợp bất động sản này ghi ba tên: Kenphây, Autit và Hipphomen. Tại sao lại thế?

— Nếu Kenphây của anh có liên quan đến Kenphây của em, có lẽ em có điều gì đó để nói với anh.

— Hai Kenphây hả, Caclôtta? Đây là tên khá phổ biến.

— Trong cuốn danh bạ có chín cái tên như vậy, Munây ạ. Anh nghe em đấy chứ?

— Phải chăng em đang nói với anh rằng em đã tập hợp những cái chết thương tâm ấy và em đang tìm cách chuẩn bị cho một chuyến đi ngắn? Anh có mười lăm người làm việc để phát hiện những nạn nhân ấy có điểm gì chung không và họ đang thực hiện tốt. Giờ đây họ biết rằng phần lớn những người đàn bà ấy năng lui tới những quán bar, dùng ma túy.

— Munây...

Không có gì ngắt nổi lời anh.

— Những vụ giết người hàng loạt có một logic, Caclôtta ạ. Khốn thay chỉ có những kẻ điên mới hiểu nó. Chúng bị lay động bởi một ý nghĩ nhất định, làm sống lại khúc nhạc của một giấc mơ ám ảnh, những kỷ niệm tuổi thơ đặc biệt gây chấn thương tâm thần. Anh cho rằng cái gã ấy là một người Mỹ La tinh, những người đàn bà bị giết chết cũng vậy. Có lẽ họ đóng vai mẹ hắn, vợ hắn - một người nào đó mà hắn năng đi lại và không bao giờ từ chối ra ngoài với hắn.

— Munây ạ, em có cách gắn tên Manuela Etxêphan vào một nơi mà những người nhập cư trái phép làm việc và nếu Kenphây của em biết Kenphây của anh, việc đó có thể đưa chúng ta trở lại đại lộ Oetxlen.

Anh đẩy chồng hồ sơ, lấy một điếu thuốc lá trong ngăn kéo bàn giấy, châm lửa, do dự giữa sự tin tưởng và ngờ vực.

— Kenphây của anh tên là Haron. Haron Kenphây.

— Kenphây của em là Lidia. Mụ sở hữu một phần xí nghiệp.

— Mụ kết hôn với Haron à?

— Không, kết hôn với Giêm Hiunimen.

Tôi chờ đợi xem cái tên Hiunimen tác động đến anh thế nào.

— Làm thế nào mà em tạo ra sự kết hợp này?

— Nguồn tin riêng.

— Tốt, em kể cho mụ câu chuyện của em mà liệu trong đó anh có phải quỳ gối không?

Munây rít thuốc như thể anh muốn rút cạn sức lực của mình.

— Giemixơn không nói gì với em cả.

— Họ dự kiến ập vào xưởng làm gối của Hiunimen ở Braiton. Một người của bọn họ chui được vào xí nghiệp.

— Chờ một chút. Họ sẽ biết xí nghiệp này có liên quan gì đến những vụ giết người và họ đã lấy tin phải không?

— Anh không rõ họ biết chính xác những gì.

— Họ là những ai?

— Một đồng sự của Giemixơn, một gã Clinton nào đó.

— Em đã mất cả ngày cố tìm gặp cái gã Giemixơn ngu ngốc ấy. Một thư ký không ngần ngại nói với em rằng y bận họp. Không có gì đáng ngạc nhiên cả. Y không cung cấp cho em một tí gì về tình hình tấm thẻ xanh của Manuela Etxêphan.

— Nhưng rốt cuộc thì sao?

— Trò bịp bợm. Y để lại cho em một lời truyền đạt vớ vẩn không kết thúc được tình trạng rối rắm trong những cơ quan thông tin. Em nghi ngờ về những lời giải thích của y.

Tôi xoắn một lọn tóc quanh ngón trỏ của mình và kéo ra. Vậy là người ta không bao giờ ngăn nổi việc thèm hút thuốc ư?

— Tấm thẻ xanh không phải là thẻ giả, đồng ý chứ?- Tôi nói cân nhắc từng lời - Nhưng cũng không phải là một một tấm thẻ chính thức.

Munây cười, một nụ cười hài lòng. Chúng tôi đã hiểu nhau.

— Cái ấy gợi nhớ cho em điều gì đó phải không?

— Những giấy phép lái xe giả.

Tôi ám chỉ tới một vụ gây tai tiếng ở địa phương đe dọa nổ ra từ ba tháng nay.

— Những giấy phép lái xe được ghi thêm vào Sổ ô tô và xe có động cơ qua một nhân viên rất đáng nể - Munây đồng ý - giấy phép được cấp chính thức, không có giấy giả. Đó sẽ là sự biện minh. Giemixon không muốn nói gì với anh hết vì có kẻ nào đó ở sở nhập cư buôn bán lậu những tấm thẻ xanh. Có lẽ y không muốn bàn tới việc đóng cửa bảo nhau ở Sở nhập cư với những cảnh sát ở Bôttxơn - Anh châm một điếu thuốc lá khác bằng mẫu thuốc trước - Có một mảnh khoé mà anh còn chưa thấy rõ lắm, đó là gắn với những vụ giết người hoặc đẩy đúng là một vấn đề.

Tôi bắt đầu giảm nhẹ trách nhiệm của mình bằng cách quyết định kể cho anh những gì tôi biết về xưởng làm gổ Hiunimen. Tôi sắp xếp một chút những sự việc để anh không nghi ngờ rằng tôi đã giữ lại một số thông tin bí mật. Tôi vừa bắt đầu kể thì có người gõ cửa và mở ra không đợi trả lời.

— Đơơ - Munây nói với một gã có bộ mặt dài và hẹp - Tôi bận. Việc đó không thể đợi được ư?

— Tất nhiên - Người cảnh sát nhún vai nói - người ta đã thấy ả quanh quẩn trước căn hộ ở đại lộ Oetxlen. Tôi đã thẩm vấn ả, nhưng xem ra ả không biết gì nhiều. ả nói đang tìm một căn hộ và có người cho ả địa chỉ này, hoặc giả ả đã đọc một tờ báo hoặc ở một tờ quảng cáo trong cửa hàng thực phẩm. ả không nhớ nữa. Hoặc ả không hiểu tiếng Anh. Rất hợp tác. Tôi thật sự không biết chúng ta có thể giữ ả ở đây vì có gì, nhưng tôi nghĩ...

Tôi xoay xoay chiếc ghế của mình. Người cảnh sát nắm chắc khuỷu tay ả, nhưng không mạnh đến mức có thể để lại những dấu vết.

— Trời ơi, Munây. Để cô ta vào.

Người mặc áo xanh lục nhìn tôi chăm chăm. Cô ta lẩm bẩm điều gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha mà tôi không hiểu được và làm dấu thánh. Rồi cô bật khóc nức nở.

Chương 30

— Anh không biết em tạo được hiệu quả với những người phụ nữ đấy - Munây nhướn lông mày, nói.

— Hãy đóng cửa lại - Tôi quay về phía áo xanh lục và lẩm bầm - mọi việc sẽ tốt đẹp, lại đây và ngồi xuống - quay ra viên cảnh sát đang há hốc miệng dẫn cô ta vào, tôi nói - Hãy mang đến đây khăn giấy hoặc thứ gì đó, ông hãy nhanh lên một chút.

Sau đó, tôi lại gần người đàn bà và giải thích cho cô bằng thứ tiếng Tây Ban Nha khắp khiêng rằng người ta sẽ dàn xếp tất cả. Cô lại khóc nức nở. Nhìn gần trông cô trẻ hơn, bộ quần áo và cơ thể tròn trịa làm cho cô có vẻ già dặn, phủ nhận bộ mặt hiền lành và đầy đặn của cô. Tôi vụng về vỗ vai cô. Ai đó đặt mạnh một hộp khăn giấy lên bàn Munây. Tôi nhét cả một tệp khăn giấy vào tay cô gái. Cô lấy khăn thấm nước mắt và bình tĩnh lại trong tiếng thở dài, xuyết xoa.

— Họ sẽ không làm điều gì xấu với cô đâu - Tôi nói với cô.

Munây nhìn tôi vẻ ủng hộ khi nghe thấy tiếng "họ". Anh hiểu ngay. Tôi ở bên cô và che chở cho cô trước cảnh sát. Hai chúng tôi chống lại viên cảnh sát cao lớn độc ác. Tại sao lại không? Việc đó có thể giúp tình hình tiến triển.

Bàn tay cô khép lại trên tay tôi, nắm chặt một cách lạ lùng.

— No Salga - Cô đưa cặp mắt có hàng lông mi dài nhìn tôi cầu khẩn - Bà đừng đi.

— Tôi ở đây - Tôi nói vì lợi ích của Munây và cũng là của cô.

Tôi không tin chắc là cô hiểu câu tiếng Anh của tôi.

— Em tin rằng có một phiên dịch sẽ không thừa.

— Một luật sư ư?

Tôi nhún vai:

— Nếu cuộc nói chuyện tiếp tục theo hướng này, ta có thể luôn thụ lùi và sự tiếp xúc chỉ là một phía.

— Đevơ - Munây nói om sòm - Mendig có ở bàn giấy của anh ta không?

— Các anh không có người phụ nữ nào à?

Munây trợn mắt nhìn tôi.

— Có lẽ cô ấy sẽ dễ thấy chịu hơn - Tôi giải thích.

— Hãy đi xem xem - Munây ra lệnh với giọng khô khan và viên cảnh sát có tên là Đevơ lập tức lần đi.

— Em biết cô ta ở đâu? - Munây hỏi ngay khi cửa khép lại. Anh đang rất nóng ruột.

Một trung uý cảnh sát đã lên nghe tất cả những gì xảy ra. Tôi mỉm cười với anh để chứng tỏ tôi cũng biết tiết mục của anh như anh biết tiết mục của tôi.

— Chính cô ta là người thông tin riêng của em. Tóm lại, em tin cô ta. Khi em muốn yêu cầu cô ta xác nhận tin đó, cô ta đã chạy trốn.

— Tôi cho rằng cô ta đến đại lộ Oetxlen ngay sau khi đã trốn thoát tại Vonvốc phải không? - Tôi nói với người phụ nữ trẻ. Lẽ ra tôi im lặng thì tốt hơn. Hốt hoảng, cô nhìn quanh như thể muốn tìm một cánh cửa bí mật trong gian phòng nhỏ.

Đavor bước vào, theo sau là một viên cảnh sát dong dỏng cao có bộ ria mảnh. Trong văn phòng của Munây hiện giờ có năm người, rất ngọt ngào, nhưng vào phòng thẩm vấn, tôi thấy hình như không phải là một ý nghĩ hay. Viên cảnh sát có ria mép xoắn ra một tràng tiếng Tây Ban Nha với người khách của chúng tôi, lễ độ xiết chặt tay cô ta và hất đầu về phía mỗi người chúng tôi trong khi anh giới thiệu từng người. Cho tới lúc này, tôi vẫn lặng im theo dõi. Đôi với Munây, theo ý tôi, đúng là anh nắm lấy ngay tên cô ta.

— Cô ta tên là Ana Uribe Panma. Cô ấy đang rất hoảng sợ - Viên cảnh sát nói.

Munây nói:

— Vì cô Caclilo đã biết cô uribe nên chính cô Caclilo sẽ điều khiển cuộc tiếp xúc này.

Trong những trường hợp như thế này, Munây là một tay rất cừ. Thứ nhất, anh trao tất cả công việc cho tôi, thứ hai, anh làm cho những người khác hiểu rằng chính anh kiểm soát tình hình.

Tôi đặt ra rất nhiều câu hỏi, chỉ trong vài giây, tôi đã thấy có một lỗ hổng. Rồi tôi quyết định trở lại từ con số không.

— Senorita uribe. La puedo llamar Ana? Tôi có thể gọi cô là Ana được không?

— Được chứ.

— Ana - Tôi điệu giọng nói - Guén es Manuela Estefan? Ai là Manuela Etxêphan?

Tất nhiên cô chờ đợi câu này, nhưng cái tên Manuela Etxêphan vẫn làm cô giật mình. Đôi mắt cô nhìn quanh và đi tới một kết luận là không thể có một lối thoát nào khác.

Cô thận trọng trả lời:

— Một người phụ nữ như tôi làm việc ở xưởng.

Munây đứng thẳng lên. Cuối cùng cũng có một người biết Manuela Etxêphan. Tôi nói tiếp:

— Liệu cô có thể đến xưởng, chỉ cho chúng tôi người ấy chứ?

Lúc này, tôi nói bằng tiếng Anh và chờ Mendig phiên dịch. Tôi không muốn mắc phải những lỗi vụng về.

— Không, không, giờ đây cô ấy không làm việc ở đó nữa.

— Cô ấy đã đi đâu?

— Tôi không biết.

Cầm cô rung lên và đôi mắt nhoà lệ.

— Munây, anh có tấm thẻ xanh của Manuela phải không? - Tôi hỏi và ra hiệu cho Mendig đừng phiên dịch.

— Đưa nó cho em.

Munây chấp nhận lời yêu cầu của tôi và lấy tấm thẻ ra từ chiếc túi nhỏ bằng chất dẻo. Tôi đưa cho Ana, cô trịnh trọng đón lấy, dăm dăm nhìn và áp chặt tấm thẻ vào tim cô. Nước mắt cô trào ra.

— Xin lỗi, bà đã gặp cô ấy rồi ư? - Cô hỏi với giọng gấp gáp.

— Đây đúng là ảnh Manuela phải không? - Tôi hỏi cô.

— Vâng.

— Manuela là bạn cô phải không?

— Vâng, Manuela là một người bạn lớn của tôi.

Những lời nói chân thành này của cô làm trái tim tôi se lại.

— Ana, tôi lấy làm tiếc phải nói với cô điều này, nhưng tôi tin rằng người phụ nữ trong tấm thẻ này đã chết. Không ai có thể làm điều gì xấu với cô ấy được nữa.

Manuela chắc chắn là người phụ nữ đã bị giết hại. Tại sao người ta lại chặt hai bàn tay của cô ấy nếu không phải để ngăn cản sự nhận dạng? Bằng cách nào chúng tôi nhận dạng được cô ấy ngoài tấm thẻ xanh chứ?

— Không - Ana nói, đôi mắt đen của cô trở nên nghi ngờ - Đây là một cái bẫy.

— Không có bẫy đâu.

— Còn tôi, tôi sẽ không phản bội bạn mình - Cô nhấn mạnh kèm theo tiếng nấc phẫn nộ.

Tôi lại thử:

— Hãy nghe tôi. Nếu Manuela là bạn cô thì bằng cách im lặng, cô sẽ phản bội cô ấy. Tôi yêu cầu cô, vì cô và vì Manuela, hãy nói cho chúng tôi biết về những người phụ nữ ở xưởng, về căn hộ ở đại lộ Oetxlen.

— Vậy ra bà đã biết.

— Một phần thôi.

Cô lẩm bẩm:

— Manuela, cô ấy mạnh mẽ, chính cô ấy quyết định, cô ấy rất can đảm. Tôi cần đến nhà thờ thấp một cây nến cho cô ấy.

Tôi sợ cô lại khóc nên nhanh chóng hỏi một câu khác:

— Có phải đã từ lâu cô không gặp Manuela?

— Nhiều tháng rồi. Với tấm thẻ xanh của mình, cô ấy như một người Mỹ. Cô ấy có thể làm việc ở những nơi cô ấy muốn, đến nơi nào cô ấy thích, ngay cả Caliphóócni, nơi thời tiết luôn nóng nực như đất nước chúng tôi. Cô ấy tự do như bà.

— Làm thế nào mà Manuela có được tấm thẻ xanh?

— Bà nói rằng cô ấy đã chết, không phải đang ở trong tù, không phải ở Sanvado chứ? Tôi sẽ không nói gì hết với bà nếu...

— Cô ấy chết rồi.

— Xin Chúa hãy tha thứ cho tôi nếu tôi lầm. - Ana cúi đầu - Vậy thì tôi cũng chết.

— Ana.

Tôi nắm lấy bàn tay mũm mĩm của cô và xiết chặt.

— Hãy giúp chúng tôi và chúng tôi sẽ quan tâm tới cô, cô sẽ được an toàn.

Trong một lúc, tôi ngỡ cô sẽ kể hết mọi chuyện. Cô nhìn tôi do dự, rồi dăm dăm nhìn tấm thẻ xanh như thể hình ảnh Manuela có thể nói điều gì đó với cô.

— Tôi không biết gì hết - Cuối cùng cô nói trong tiếng rên rỉ nghẹn ngào.

Cô tránh nhìn vào mắt tôi, cúi đầu nhìn chăm chăm mặt bàn giấy.

— Hãy nói cho tôi về căn hộ, về xưởng - Tôi nài nỉ, cố giữ giọng nói lừng chừng và bình thản.

— Không có gì để nói cả. Tôi sống trong căn hộ với những phụ nữ khác. Chúng tôi làm việc ở xưởng.

— Những người phụ nữ nào? Họ tên là gì? Chúng tôi có thể nói chuyện với họ không?

Những giọt nước mắt lại tuôn chảy.

— Họ đi rồi, xa lắm. Khi những người đàn bà ở xưởng có giấy tờ rồi thì họ ra đi.

— Đi đâu?

— Tôi không biết, chủ xí nghiệp nói khi có giấy tờ thì họ bỏ đi.

— Tên xưởng là gì? - Devor hỏi.

Munây cau mày nhìn anh ta. Tôi móm lời cho Ana:

— Cô hãy kể cho chúng tôi nghe đi.

— Có thể tất cả bọn họ đi Caliphóocni. Chúng tôi luôn nói tới Caliphóocni. Có thể họ bán những bộ váy áo đẹp trong những cửa hàng hoặc bán những bộ quần áo cho những quý ông đang tìm kiếm một phụ nữ để kết hôn.

Mendig dịch lại. Giọng nói đều đều của anh hoà lẫn với những lời ê a của Anna. Cô nói đi nói lại hàng trăm lần để thuyết phục hơn.

Trong lúc nói, cô đắm đắm nhìn tấm thẻ xanh của Manuela, nắm thật chặt lấy chiếc thẻ đến nỗi ngón tay cái và ngón tay trỏ của cô trở nên trắng bệch.

— Tại sao cô đăng lời nhắn tin ấy lên báo? - Tôi hỏi cô.

— Một người nào đó đã đọc cho tôi thông báo ấy. Tôi nghĩ có lẽ Manuela đang tìm cách gặp tôi, tôi hoặc một người khác. Tôi đã nghĩ rằng sau ngần ấy thời gian, chúng tôi sẽ không bị mối đe dọa gì nữa. Nhưng bây giờ tôi rất sợ.

— Tuy nhiên cô đã nhận ra tôi.

Cô đắm đắm nhìn tấm thẻ đồng thời tìm sự gợi ý.

— Không - Cô nói với giọng rầu rĩ - Bà lầm rồi, tôi xin bà. Bây giờ họ sẽ làm gì tôi? Cảnh sát phải không? Tôi không có giấy tờ.

Tôi không hiểu lời thỉnh cầu của cô.

— Nhưng cô làm việc với Manuela Etxêphan và cô luôn sống với Manuela trong căn hộ ấy phải không?

— Vâng.

— Các cô có bao nhiêu người tất cả?

— Có thể là ba.

— Vì sao cô rời khỏi đại lộ Oetxlen?

— Người chủ nói rằng sở nhập cư đã để ý đến căn hộ và chúng tôi cần phải ra đi.

— Chính cô chở đồ đạc của các cô đi phải không?

— Không, một người đàn ông của xí nghiệp đến đây và lo việc này trong khi chúng tôi làm việc ở xưởng. Việc đó xảy ra quá nhanh.

— Người đàn ông nào?

— Tôi không biết.

— Vì sao hôm nay cô quyết định trở lại căn hộ?

Cô tra hỏi tấm ảnh của Manuela.

— Ờ, tôi nghĩ rằng có thể tôi bỏ quên thứ gì đó ở đây.

Tất nhiên rồi. Thứ gì đó quan trọng tới mức cô dám bất chấp rủi ro chạm trán sở nhập cư. Điều cô nhìn thấy trong chiều sâu của tấm thẻ xanh nói với cô là “hãy nói dối”.

— Cô biết lái xe chứ?

— Tôi không có giấy phép, thưa bà.

— Cô ở đây đã lâu chưa?

— Mới chỉ bốn tháng thôi.

— Có phải Manuela đưa cô đến đây không? Cô ta là “sói đồng cỏ”, là người đưa đường cho cô phải không?

Cô tỏ vẻ ngạc nhiên về câu hỏi của tôi:

— Thưa bà, không.

— Làm thế nào mà cô đến được Bôttxơn?

— Tôi đã đến nhiều nơi. Tôi đi bằng xe buýt.

— Ai đã giúp cô?

— Tôi đi bộ và đi xe buýt. Thế thôi.

Tôi thở dài và dăm dăm nhìn Munây. Tôi vừa hiểu được là Ana làm tôi nghĩ đến ai. Đến Macta. Macta trong một cơn ương bướng. Tôi đổi đề tài, hy vọng đột kích Ana và ép buộc cô phải trả lời thật.

— Tên những người phụ nữ sống với cô ở căn hộ là gì?

Cô ngập ngừng:

— Ngoài Manuela mà bà biết, còn có Oơli.

— Oơli Gâyton phải không? - Munây ngắt lời.

— Vâng, tôi tin là đúng thế. Và còn Đôlôret, Amalia và tôi.

— Tên họ của họ là gì?

— Không biết. Xin lỗi, thưa bà, điều gì sẽ xảy ra với tôi?

Đe vợ nói xen vào:

— Có thể cô ta nhận dạng được những cái xác chẳng?

Munây nhìn như muốn nuốt sống anh ta. Rõ ràng anh đã giữ lại kỷ niệm khó chịu về những xác chết bị chặt đứt hai bàn tay và khuôn mặt bị tàn phá. Anh nói:

— Trước hết chúng ta sẽ yêu cầu cô ấy để mắt tới những ấn tượng cá nhân.

Tôi tự hỏi lúc này có phải Ana sẽ khóc nhẹ nhàng, sẽ gán cái nhãn cho Manuela, Orolí Đôlôret hoặc Amalia.

Lời một bài hát cũ của Uôđi Gô'tri đột nhiên vang lên trong đầu tôi. Ông đã viết bài này trong những năm 50 sau vụ một chiếc phi cơ chở đầy người di cư bất hợp pháp bị nổ tung ở Caliphoócni, trên bầu trời Lôt Gatôt Caniông.

Vĩnh biệt bạn Gioan của tôi, vĩnh biệt Rôdalia.

Adio's mis amigos, Jesu'sy maria Các bạn sẽ không có tên.

Khi máy bay sẽ đưa các bạn đi, Các bạn sẽ được đặt tên là Những kẻ bị đày.

Chương 31

Đevor gọi một cú điện thoại ngắn rồi đi về phía phòng tang vật ở tầng dưới.

Munây lẩm bẩm:

— Em có nghĩ rằng chúng ta có thể nói chuyện với nhau trước mặt cô ta không?

Tôi lắc đầu. Tôi không biết rõ trình độ tiếng Anh của Ana. Bà bạn Macta của tôi hiểu biết ngôn ngữ này khá tốt nhưng bà không muốn thể hiện điều đó. Đôi mắt của Ana màu nâu sẫm thẳm. Chúng không phản bội điều gì lớn lao. Munây ra hiệu cho tôi ra khỏi phòng sau khi bảo Mendig ở lại với người phụ nữ trẻ.

— Xin bà vui lòng, thưa bà. No salga, for favor. Xin bà đừng đi.

Tôi cam đoan với cô là sẽ trở lại ngay. Cô nắm lấy bàn tay tôi và nhìn Mendig mảnh khảnh với vẻ ngờ vực - tôi hiểu vì sao cô ấy muốn bà ở lại. Cô ấy không ngừng tránh mặt và tỏ ra không tin tưởng ở tôi — Anh ta nói.

— Cô ta nói dối đấy - Tôi nói ngay sau khi cánh cửa được khép lại.

— Rõ ràng - Munây cầu nhàu trong lúc dựa vào chiếc máy xay cà phê - Cô ta sợ. Không phải cô ta tự nguyện tới đây để nói toạc chuyện này ra. Vấn đề là cần biết cô ta nói dối đến mức nào. Có mối liên hệ giữa những nạn nhân và đại lộ Oetxlen. Điều này không phải là mới, nhưng giờ đây, bọn anh phát hiện có mối liên hệ thứ hai dẫn tới xưởng làm gối của Hiurimen - Munây xoa cằm như thể anh kiểm tra lần cạo râu cuối cùng vào lúc nào - Dù sao, ta có thể nghĩ tới những cô gái đứng ở ga xe đi đường trường. Tất cả những người Mỹ La tinh của cảnh sát đóng vai gái điểm ở Pac Sque để tóm cổ một kẻ bị bệnh nhân cách không đảm bảo. Kẻ điên của chúng ta hẳn có liên hệ với một trong hai nơi này, hoặc cả hai thì sẽ còn tốt hơn.

— Nếu cô ta nhận dạng quần áo hoặc những thi thể.

— Ái chà. Nếu! Chuyện những “con sói đồng cỏ” ấy là gì? Cái cô Etxêphan ấy đã dẫn người tôi bắt những người nhập cư bất hợp pháp phải không? Ai đã kể cho em chuyện này?

— Sở nhập cư. Họ nghĩ rằng cô ta có thể bị giết bởi một kẻ không thích công việc mà cô ta làm.

— Đây, cái gã của em táo tợn hơn anh nhiều trong những lý thuyết của gã. Anh muốn người ta dẫn anh đến để thẩm vấn mọi kẻ can dự gần hay xa vào cái xưởng này.

Đevor đến cùng một cảnh sát mặc cảnh phục. Cả hai người xách mỗi tay một túi to màu nâu. Tôi định trở lại văn phòng thì Munây đặt tay lên vai tôi.

— Kết cục là em đã phát hiện ra kẻ đã thúc đẩy người đàn bà ấy đến nhà em? Người đàn bà bị chết ấy?

Tôi không thể im lặng được nữa:

— Mẹ của Paolina thỉnh thoảng đến làm việc ở xưởng. Bà ta không muốn nói chuyện này với em. Bà ta sợ cứu tế xã hội cắt lương thực thực phẩm của bà ta nếu họ phát hiện bà ta có làm việc.

— Anh cần nói chuyện với bà ta.

— Ôi, Munây, anh biết rõ thái độ của bà ta thế nào với cảnh sát rồi. Em sẽ biết rõ mọi chuyện khi nói chuyện với Macta trong bếp của bà ta hơn là cho triệu tập bà ta đến đây.

— Anh muốn có danh sách của tất cả những người đàn ông mà bà ta đã gặp ở đó. Một sự mô tả đầy đủ cùng với tên họ.

— Xin hứa.

Tôi không nói với anh là tôi đã thử làm thế rồi.

Đevơ và Mendig dọn bàn giấy của Munây và để lên đó những túi bằng giấy nâu. Ana nén người trên ghế tỏ vẻ mừng rỡ khi thấy tôi.

Những túi giấy được ghim và buộc bằng sợi dây mảnh có gắn một cái nhãn, cần phải ký vào cái nhãn ấy khi bạn được phép xem xét bên trong túi. Munây ký. Đevơ bắt đầu tháo ghim. Tôi giúp anh một tay. Tôi dùng kéo và tìm cách cắt túi. Tôi không thể nhớ việc tiêm phòng uốn ván nhắc lại lần cuối của tôi là vào khi nào.

— Có cần lấy những cái trong đó ra hay để cô ấy làm? -Tôi thì thầm hỏi.

Ana nhìn chăm chăm những chiếc túi với vẻ e sợ. Tôi giơ tay chạm vào vai cô.

Những chiếc túi bốc mùi mốc.

Munây yêu cầu Mendig giúp Ana gỡ những chiếc túi và dịch tất cả những điều cô nói, từng từ một. Anh yêu cầu Đevơ ghi chép lại.

Trong một lúc chúng tôi chỉ nghe thấy tiếng giấy sột soạt và tiếng xào xạc của vải. Munây quay đi một lúc.

— Người “chủ” sở hữu xưởng rất có thể ở trung tâm của tất cả chuyện này. Y hẳn rất nghi ngờ có chuyện gì đang xảy ra, cho dù y không phải là kẻ điên mà chúng ta tìm kiếm.

Tôi nhớ lại cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với Giêm Hiunimen. Y làm tôi nghĩ tới một kẻ vô lại ở sân trường, với bộ mặt sung huyết và những cử chỉ xác xược. Nhưng vì thế mà nghĩ y là kẻ giết người thì...

Tất cả sự chú ý của tôi gắn chặt vào Ana. Cô từ chối nhìn vào những chiếc túi. Mendig giải thích cho cô hồi lâu rằng đây chỉ là quần áo và có lẽ cô có thể giúp chúng tôi nếu cô nhận ra một vài chiếc trong số đó. Cô sợ cái gì?

— Caclôtta - Munây lắ m bắ m.

— Kenphây - Tôi đột ngột nói - Chủ sở hữu căn hộ ở đại lộ Oetxlen. Sẽ rất hay nếu có điều gì đó cần xem xét ở xưởng làm gổ i.

— Ái chà, chúng ta có thể triệu tập hẳn đến đây và tranh luận với hẳn. Việc đó sẽ kéo dài thời gian. Những kẻ sở hữu căn hộ thường có tiền bạc và luật sư.

Ana nói điều gì đó mà Mendig không hiểu. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì những lời của cô thốt ra thật rối rắm. Cô cầm chiếc áo chề n đầy vết bẩn, nhìn ông tay áo, dừng lại ở một mẫu hình thêu nhỏ và khế vuốt ve nó.

— Em có tin Ana đang bị nguy hiểm không?

— Munây hỏi.

— Nếu kẻ giết người biết cô ta đã nói gì với cảnh sát. Em không muốn cô ta trả giá bằng mạng sống của mình.

— La blusa.

Cuối cùng Ana nói điều gì đó gần như cầu âm cho tôi có thể hiểu.

— Chiếc áo chề n sao? - Mendig lắ m bắ m.

— Es de Manuela. Của Manuela - Cô nói - bằng giọng yếu ớt - Chính tôi đã thêu cho cô ấy. Tôi khâu giỏi hơn cô ấy. Đây là một việc mà tôi có thể làm tốt hơn cô ấy.

Đôi vai Ana run lên vì sợ. Cô đưa tay lên miệng, xoa môi, má, trán trước khi che đôi mắt để khỏi phải nhìn chiếc áo. Đevơ hoàn toàn không biết điều này, vì đang cặm cụi viết những gì Mendig đọc cho anh ta. Nhìn Ana mà đau lòng. Tôi không sao rút ra khỏi cô.

— Lo Siento - Tôi lắ m bắ m - Tôi rất tiếc.

Cô bỏ tay xuống và tôi đọc được trong cái nhìn của cô một nỗi đau đón ghê gớm làm tôi tiếc rằng cô đã khám phá ra cái nhìn của tôi.

— Cô ấy sẽ còn ở lại đây chứ, Munây?

— Anh sẽ nói “ừ”, vì lợi ích của cô ấy.

— Có lẽ một sự giám sát chặt chẽ sẽ tốt hơn đối với cô ấy. Em sẽ mời một luật sư. Nếu Ana giúp các anh tóm được kẻ ấy, việc đó sẽ làm cho cô ấy gặp nguy hiểm với sở nhập cư, và em không muốn cô ấy ở lại trong xà lim.

— Ta có thể để cô ấy ở trong khách sạn với một nữ cảnh sát.

— Giô ư?

— Ừ, tại sao không?

Giô Triôla là một cô bạn tốt của tôi, và cô nói được tiếng Tây Ban Nha.

— Em muốn ai là luật sư? - Munây hỏi.

— Mêrian Rutlit ở “Tập thể tư vấn về pháp luật Cămbritdo”.

— Được.

Gian phòng quá lạnh lẽ. Những giọt nước mắt của Ana đã làm cho gian phòng lạnh đi, chỉ có những tiếng nấc và tiếng thở dài. Cô sờ những bộ quần áo rách, những đôi giày cũ hỏng. Thỉnh thoảng, cô rên rỉ “Giêsuma, lạy Chúa tôi”, nhắm mắt lại và quay mặt đi. Lúc này, Mendig nhẹ nhàng đưa cô tới một chiếc túi khác, của một người bạn gái khác đã chết.

Một mùi phân huỷ toả khắp phòng. Tiếc thay, hội đồng thị chính Bôtxtơ đã không tử tế cấp cho Munây một văn phòng có cửa sổ.

— Hãy nói thêm với anh về sở nhập cư - Munây nói.

Tôi tin chắc anh đã hiểu hết qua lần trình bày đầu tiên của tôi. Thật ra là anh muốn dứt ra khỏi nỗi buồn của Ana. Nhiệt độ trong phòng đột nhiên trở nên ngột ngạt. Tôi bắt đầu toát mồ hôi.

— Tất cả những gì em biết là họ giám sát Hiunimen vì hấn vi phạm luật nhập cư. Những sự vi phạm loại này không thiếu. Và em tin rằng họ có một người của mình trong xí nghiệp.

— Không thể có chuyện họ không biết gì về vụ giết người. Họ sẽ thật ngớ ngẩn để thử bắt kẻ giết người mà không có bọn anh, những cảnh sát! Đó là công việc của bọn anh. Đồ chết tiệt!

— Munây, tất cả những gì mà em biết là người đàn ông đã kể cho em nghe về “sói đồng cỏ” có vẻ không tin vào ai, nhất là Giemixơ. Theo ý anh ta, một kẻ ở sở nhập cư có dính dáng và cuộc đột nhập của họ vào xưởng gổ Hiunimen được chuẩn bị kỹ càng. Còn Macta, bà ta nghĩ rằng cảnh sát đã ăn tiền.

— Tất cả cảnh sát đều là những kẻ thối nát?

— Trừ phi đó không phải là một bệnh dịch lây nhiễm.

— Anh biết một kẻ đúng là ở Sở nhập cư mà anh tin mình có thể tin cậy anh ta.

— Tốt. Hãy tiếp xúc với anh ta ngay.

— Anh sẽ triệu tập gã Kenphây ấy. Đêm sẽ dài đấy.

Còn kém dài hơn so với Ana, và kém cô đơn hơn.

— Anh làm thế nào để phân biệt ngày và đêm trong cái xó này, Munây? Giờ em sẽ đến nhà Macta.

— Đồng ý.

Ana mở cái túi cuối cùng, thò tay vào và lấy ra chiếc nhẫn nổi tiếng. Cô thốt lên tiếng kêu khiếp sợ từ trong sâu thẳm.

Tôi nghĩ tới Manuela, Amalia, Đôlôret, ơili - Những cái tên đã trở thành rất quan trọng đối với tôi.

— Munây, khi anh thăm vấn tất cả giới ăn chơi đàng điếm ấy, anh đừng quên hỏi có kẻ nào đó lái chiếc xe ơrit trắng đấy.

— Vì sao?

Tôi nói với anh về chiếc xe đã theo dõi tôi. Anh lặng lẽ nghiền ngẫm thông tin này.

— Caclôtta, trước khi em đi, hãy hỏi Ana xem cô ta có những tâm sự gì muốn nói với em không. Có lẽ đến lúc này cô ấy đã tin chúng ta.

Tôi thử hết cách. Tôi nắm lấy bàn tay cô trong lúc Mendig thì thầm với cô những lời dối trá trấn an, nói rằng mọi chuyện sẽ kết thúc qua dàn xếp. Nhưng lòng nghi ngờ hoặc nỗi sợ hãi của cô quá lớn.

Chương 32

Tôi gõ cửa căn hộ của Macta và gõ tên bà trong lúc thầm nguyện rửa lỗ gác đều giả vẫn chưa sửa chuông. Tôi hy vọng Paolina sẽ lao xuống bậc thang để mở cửa cho tôi. Nhưng đây là bước chân nặng nề của Macta, chiếc gậy của bà đánh dấu một chặng đường khó khăn.

Bà cũng đang đợi Paolina. Khi trông thấy tôi, ngọn lửa giận hờn trong đôi mắt bà tắt đi, chỉ còn lại sự nghi ngờ và lạnh lùng. Chúng tôi đối mặt nhau, quá kiệt sức nên không thể che giấu nỗi sự thất vọng.

— Nó đi với cô à? - Macta hỏi.

— Không.

— Nó đang nhà cô ư?

— Tôi đã nói với bà là đêm qua nó ở đây. Có thể nó sẽ trở lại. Dẫu sao tôi cần nói chuyện với bà.

— Nói đi - Bà lắc đầu nói, giọng nghẹn ngào.

Nhưng bà để rộng cửa. Căn hộ màu trắng có cái tràng kỷ được nguy trang thành giường và những chiếc gối vút lộn xộn. Máy hút bụi đã quét khắp nơi, các mặt bàn bóng lộn. Macta hẳn đã cảm thấy không thể kéo dài sự chờ đợi này hơn nữa và công việc nội trợ có vẻ ưa thích đối với bà cũng trở nên vô nghĩa. Việc đó làm bận tâm trí bà, không cho bà hoạt động, ngăn bà nghe tiếng đồng hồ kêu tích tắc và sự câm lặng của chiếc máy điện thoại.

Căn phòng giống như cảnh tượng trên sân khấu trước lúc mở màn. Macta nói:

— Bọn con trai đang ở nhà Lilia. Tôi muốn khi con bé về, chúng ta sẽ bình tĩnh để thảo luận.

Trong một lúc màn hình vô tuyến không hoạt động, Macta ra hiệu cho tôi vào căn bếp nhỏ. Chiếc bàn chất đầy những gói với nhiều hình dạng khác nhau được bọc trong giấy bạc. Khoang nước đá ở tủ lạnh mở ra. Chiếc ấm đun nước bốc hơi ở trên bếp.

— Cô muốn uống thứ gì? - Macta nói trong lúc chọn một con dao cùn trong ngăn kéo đựng đủ loại đồ ăn - Tại sao cô không tìm thấy nó? Tại sao nó không về nhà? Điều gì ở đây làm nó chán ghét đến thế?

Tôi không thể trả lời tất cả những câu hỏi ấy thậm chí còn không nghĩ đến việc thử trả lời và tôi bằng lòng với câu hỏi thứ nhất.

— Tôi cần biết nhiều hơn về Hiunimen và xưởng của ông ta.

Bà nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt đầy tức giận, giờ con dao cầm ở tay lên.

— Không, việc duy nhất mà tôi quan tâm trong lúc này là con gái tôi.

— Tôi biết.

— Cô không biết gì hết - Bà chua chát trả lời.

Bà đổ nước sôi vào một cái bình cao và đặt mạnh vào ngăn đá.

— Có đấy. Tôi biết một số sự việc cần được giải quyết. Tại đây hoặc ở đồn cảnh sát, ngay tối nay.

— Cảnh sát!

Bà đập mạnh vào cửa tủ lạnh.

— Cô nói đến cảnh sát à. Giêsuma, lạy Chúa tôi. Tôi đã giải thích cho cô là họ sắp đóng cửa xí nghiệp. Cô thật sự không nhớ gì cả.

— Những nữ công nhân làm việc ở đó đã chết, Macta ạ. Bốn người phụ nữ. Có thể bà đang trong vòng nguy hiểm, cả Lilia cũng thế.

Bà nắm chặt lấy cán con dao cùn.

— Tôi không biết gì hết - Bà giận dữ nói.

— Bây giờ, chúng ta hãy đến nhà Lilia. Tôi sẽ nói chuyện với bà ấy.

— Tôi không thể đi vào lúc này. Nếu Paolina về thì sao? Không, tôi không đi.

Một mẩu đá xám nhạt rơi ra và lăn lên thảm. Tôi nhặt lấy và ném vào bồn rửa bát.

— Vậy bà hãy nói cho tôi những gì bà biết.

— Cô đã nói về tôi với cảnh sát ư?

— Với chỉ một người thôi, một người bạn thân. Tôi đã cố để bà ở bên ngoài tất cả chuyện này, cho dù sự thực không phải như vậy.

Bà tiếp tục nhặt những vụn đá.

— Nếu tôi phải ngồi tù, có lẽ cô sẽ rất hài lòng có riêng cho mình con gái tôi.

Tôi ngồi trên chiếc ghế tựa bằng gỗ. Đột nhiên Macta bóc trần tôi, phơi bày điều gì đó ẩn sâu trong lòng tôi. Khi chia tay với người chồng cũ, tôi không còn nghĩ tới những đứa con nữa. Có lẽ vì tôi tự dối lòng đối với Paolina chăng? Không phải về những gì tôi cảm nhận về nó mà là những gì nó cảm nhận về tôi.

Macta không nói tiếp về vấn đề này nữa. Nước bắt đầu chảy dọc chiếc tủ lạnh và tạo thành những vũng nước trên mặt đất.

— Ở xí nghiệp, tôi làm công việc của tôi, tôi cúi đầu. Tôi không quan tâm tới công việc của những người khác.

Mùi mù tạt xông lên mũi tôi.

— Macta, sự việc rất nghiêm trọng đấy.

Hoặc bà nói với tôi, hoặc bà nói với cảnh sát.

Bà tiếp tục làm tan băng ở trong tủ lạnh, mỗi nhát dao lại làm rơi ra một mẩu đá bẩn, vừa làm bà vừa trả lời những câu hỏi của tôi. Người đàn ông mà bà gặp nhiều hơn cả là người gác bụng phê. Tôi đã gặp y trong chuyến thám hiểm ngắn ngủi tới xưởng. Có hai gã khác giám sát thay ca, người chủ mà người ta hay nói tới nhưng không bao giờ gặp mặt, và một người gác khác rất có thể là một người Mỹ La tinh.

Bà lau bên trong khoang nước đá bằng một chiếc giẻ.

— Tôi chỉ đến đây có vài ngày. Tôi không biết gì nhiều. Có thể Lilia biết hơn tôi. Nếu dì ấy kể, dì ấy sẽ gặp rắc rối vì không có giấy tờ.

— Tôi sẽ tìm cho bà ấy một luật sư giỏi.

— Một luật sư, một tên kẻ cắp, đúng thế.

Macta bắt đầu mân mê những gói thức ăn đã đông lại. Bà để rơi một gói xuống đất, nó bung ra làm tôi nghĩ tới ông già Binklimân sống trong căn hộ tầng dưới.

— Đó là lỗi của Paolina nếu chúng tôi gặp tất cả những nỗi buồn phiền ấy.

— Nhưng rất cuộc, Macta ạ, bà không thể buộc tội nó về mọi tội xấu trên đời.

— Có chứ! Chính Paolina đã nói về cô với người đàn bà ấy. Không phải tôi nói. Tôi luôn giữ mồm giữ miệng.

Đột nhiên tôi có cảm giác nhiệt độ tụt xuống mười độ. Cho dù khoang nước đá bắt đầu chạy, phủ cả gian phòng một lớp sương giá mỏng. Tôi nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.

— Paolina làm gì ở nơi đó? - Tôi nói rất dịu dàng.

Tôi phải hết sức cố gắng để không thét lên, tóm lấy hai vai bà và lắc cho đến khi cái đầu ngây ngô của bà đập vào cánh cửa tủ lạnh.

Trong lúc nói, Macta lại chất đầy khoang nước đá, lèn chặt những chiếc bánh kẹp bên cạnh những chiếc bánh đã đông lạnh gây ra tiếng động ầm ĩ.

— Nó không muốn đi học. Tôi sẽ không để nó ở đây nữa. Suốt ngày đầy rẫy những đứa con trai ở dưới uống rượu, dùng ma túy. Tôi biết làm gì được! Phải nghe những lời tục tĩu, những tiếng động tục tĩu. Tôi cần phải đi làm, lúc ấy tôi sẽ dẫn nó theo. Nó học như ở trường. Nó học làm việc. Đối với nó như thế vẫn hay hơn. Tôi nói với nó là nó phải học cách kiếm tiền.

Nếu nhiệt độ lạnh hơn một chút, hai hàm răng tôi sẽ đánh lập cập.

— Điều gì đang xảy ra vậy? - Macta nói - cô không cảm thấy dễ chịu à?

Tôi đột ngột đứng lên.

— Nếu Paolina về nhà, bà hãy gọi tôi bất kể giờ nào, cho dù là hai giờ sáng, hiểu chưa?

— Không, nhưng sao cô đòi hỏi như thế? Làm sao tôi có thể làm chuyện đó nếu con gái tôi chỉ trốn đi chơi trong chốc lát?

Tôi nén giận:

— Macta, nếu bà biết vì sao nó đi, hãy nói với tôi. Tôi xin bà đấy.

Bà xem xét bao bì món bánh kẹp mút đông lạnh.

— Cô nghĩ rằng chúng còn tốt chứ? - Bà cầu nhàu - Tôi không thấy thời hạn sử dụng.

— Chồng bà đã trở lại và lảng vảng trong cái xó này ư? Chính chuyện này làm Paolina đau khổ phải không?

Macta ấn những chiếc bánh kẹp mút đáng ngờ vào sâu trong khoang nước đá và ngoảnh về phía tôi:

— Pêtrô ư? Không bao giờ ông ta đặt chân tới đây. Điều gì làm cô nghĩ tới chuyện này?

— Bà so sánh ông ấy với Paolina khiến nó bỏ trốn, bà nhớ chứ?

Tôi tránh nhắc lại với bà những lời lẽ cực kỳ khó chịu mà bà đã nói.

Macta nặng nề buông mình xuống chiếc ghế tựa. Bà xoè bàn tay phải rồi nắm lại, dăm dăm nhìn những cái khớp sưng phồng. Cơn đau làm bà rùng mình.

— Cô không thể hiểu đâu - Cuối cùng bà nói.

— Đây chính là những điều Paolina đã nói với tôi.

Macta dành thì giờ sắp xếp những gói đông lạnh còn lại, kiên trì kiểm tra nhãn. Bà tránh nhìn vào mắt tôi.

— Tôi không oán hận Pêtrô. Pêtrô không phải là bố của Paolina.

Tôi đưa lưỡi liếm đôi môi khô nẻ:

— Ông ấy không phải...

— Cô để tôi nói, được chứ? Bố của Paolina là một kẻ giàu có. Nhưng cô tưởng việc đó giúp cho chúng tôi điều gì phải không? Chúng tôi sống ở đây như những con chó. Ông ta không cho chúng tôi lấy một xu. Ông nội ông ta chết ở Côlômbia để lại một tài sản trị giá tới một triệu đô la, có thể là hơn nhưng chúng tôi được gì? Một chút tiền để mua máy thu hình. Thế đấy.

— Hãy chờ một chút.

Tôi giờ bàn tay để ngăn một tràng lời lẽ cay đắng.

— Paolina biết chứ?

— Không gì hết. Nó còn quá trẻ. Con người Côlômbia giàu có ấy, tôi làm việc ở nhà ông ấy, công việc nội trợ, bếp núc. Ông ta nói sẽ cưới tôi, nhưng khi tôi có mang Paolina, thì có những việc quan trọng hơn đang chờ đợi ông ta, với súng M-19, chiến tranh du kích, những người cộng sản. Một người đàn ông có lý tưởng.

Ông ta nói với tôi là không thể dắt díu theo một người vợ cùng một đứa con, nhất là một người vợ ngoài vòng luật pháp.

Từng búi tóc của bà bị xoắn, bà bèn tháo những chiếc ghim ra. Mái tóc bà rủ xuống đôi vai, dày và mượt. Bà ấn hai thái dương, mắt nhắm lại. Trong một lúc, tôi thoáng thấy người phụ nữ trẻ là bà trước đây với làn da mịn màng và đôi mắt tinh lợi giống hệt như mắt của Paolina.

— Lúc ấy ông ta cho tôi một ít tiền để an ủi lương tâm. Sau khi ở cũ Paolina, tôi đến đất nước ấy tìm ông ta. Rồi tôi gặp Pêtrô. Ông ta nói rằng ông ta yêu cả hai chúng tôi.

Bà thở ra một hơi rất dài, nhún vai:

— Ban đầu tất nhiên là ông ta nói đúng.

— Bà làm thế nào để giữ được bí mật này? Tại sao bà không nói tí gì về ông ta?

— Điều đó thay đổi được gì? Đó là chuyện cũ xảy ra đã lâu rồi.

— Nhưng làm thế nào mà bà tin chắc rằng Paolina không biết? Nếu nó đến nhà ông nội nó.

— Tôi sẽ không đi ăn xin nếu tôi còn mạnh khỏe, còn có thể làm việc. Paolina không biết gì cả. Nó là một đứa trẻ - Macta nhấn mạnh - không hiểu biết nhiều. Tôi đã nói chuyện với ông già đó vào ban đêm. Đúng, tôi đã đưa nó đi cùng để chỉ cho ông già đó thấy là nó giống bố nhưng nó lại ngủ say trong phòng của bà giúp việc.

Tôi nghĩ tới thái độ của Paolina từ khi nó ở Côlômbia trở về.

— Nó biết, có thể không phải là tất cả nhưng nó biết.

— Thế rồi sao nữa? - Macta nói với giọng thách thức trong lúc búi lại tóc và cài ghim. Bà đã chấp nhận thực tế. Liệu bà có thể làm gì khác?

— Tôi không biết - Tôi lẩm bẩm - Tôi không biết.

Và tôi đứng đó, giúp bà chắt những cái gói vào khoang làm đá cũ kỹ.

Khi đã ở bên ngoài, tôi cố thở hít đầy lồng ngực. Không khí ban đêm nặng nề. Ngực tôi lại xiết chặt trong mỏ kẹp.

Tôi bỏ một đồng tiền vào buồng điện thoại công cộng và gọi về nhà. Rôđơ nhắc máy.

— Nó có ở đó không?

— Không.

— Cô có tin tức gì không?

— Không có gì.

— Thế thì cô hãy ra ngoài tìm nó.

Tôi gác máy. Đến hồi chuông thứ năm, cuối cùng tôi gặp được Munây ở đồn.

— Anh có tin gì mới không?

— Nữ luật sư đang ở đây, cả Kenphây nữa, nhưng anh ta không có ý định mở miệng trước khi nói chuyện với luật sư của anh ta. Tất cả cái đoàn luật sư vớ vẩn ở Bôtxton sẽ sớm có mặt tại văn phòng anh.

Tôi báo cho anh biết rằng Macta hoàn toàn không biết gì hết, và đề nghị anh cho thông báo tìm kiếm Paolina.

Chương 33

Giống như một đứa trẻ bị lạc trong rừng biết rằng mình không được nhúc nhích và chờ đến lúc người ta phát hiện ra, tôi biết mình phải trở về nhà. Phải, nhưng nếu mọi người tổ chức cuộc lùng sục ngay sau đó thì sao? Bóng tối bắt đầu trùm xuống, những cành cây xào xạc.

Có phải Paolina ở đó, ở bên cạnh, trong tầm tay?

Không làm gì hết thì thật sự quá tàn nhẫn.

Tôi cố tin chắc là nó vẫn khoẻ mạnh. Nó đã biết ngủ ở đâu đêm qua thì đêm nay nó sẽ xoay sở được. Tất nhiên tôi không sao tin chắc chuyện này.

Với thông báo tìm kiếm, tất cả những cảnh sát tuần tra trong Bôtxton và các vùng ngoại ô sẽ có được dấu hiệu nhận dạng của nó. Vậy thì trời ơi, tôi có thể làm gì hơn thế đây? Chỉ có tôi là người biết những thói quen của Paolina.

Trong lúc lái xe, tôi xem xét những góc tối và tự trấn an. Không phải vì Paolina đã đến xưởng, đã nói với Manuela và cho cô ta tấm thẻ của tôi mà nó đã dính líu ít nhiều vào câu chuyện này. Tự nó quyết định bỏ trốn, bị thúc đẩy bởi những lời nguyên rủa của Macta.

Tôi qua quảng trường Havot. Tại đây kẻ bỏ nhà đi trong chốc lát sẽ không hề bị chú ý. Tôi đưa mắt sục sạo những lối vào tối tăm và những cái cổng mà người nhạc công chơi nhạc vào ngày nghỉ cuối tuần trong đêm đẹp trời, những góc khuất của trung tâm Hôliock, dừng lại để quan sát những nhóm thanh niên mặc áo da.

Những nhóm bé trai lang thang ở Cămbritơ Cômơn. Tôi bỏ xe lại, đi bộ theo một nhóm, đưa ảnh Paolina ra và kiểm chế không đánh chúng khi chúng cười khẩy. Tôi kéo riêng một bé gái trông có vẻ nhón nhác. Nó không hơn mười bốn tuổi, mặc chiếc áo vét bằng da đã sờn và xố gấu đúng là cần nhưng ít hiệu quả chống lại mùa đông sắp đến. Với năm đô la, nó nghiêm chỉnh nhìn ảnh Paolina. Tôi tin con bé khi nó cam đoan với tôi là chưa bao giờ gặp Paolina trong quảng trường.

Một lúc lâu sau, tôi chợt nhận thấy mình đang đi dạo ở những nơi dơ dáy nhất của thành phố nên tự nhủ cần dừng lại. Paolina chắc chắn không có ý đi lang thang trong khu vực Cămbat, khu phường của những cửa hàng dịch vụ tình dục và những cửa hàng bán ống nhôm, nơi ô uế của Bôtxton. Nhưng dẫu sao, như Macta nói, tôi hiểu gì về nó?

Tôi đi theo chiến thuật bàn cờ tới những phố ở gần nhà ga xe đi đường trường ở Pac Sque, tìm kiếm những người đàn bà làm ca đêm, những cô gái vật vờ ở vỉa hè, hỏi họ có để ý thấy một bé gái chờ xe buýt không. Với vài đô la, một số người này nói với tôi bất kể điều gì, nhưng một số khác lại quả quyết với tôi rằng nó không hề qua đây.

Liệu người ta trốn ở đâu khi còn quá trẻ để có thể tìm được một nơi ẩn náu?

Liệu nó có tìm cách trở lại Côlômbia để biết nhiều hơn về bố nó? Hình ảnh người bố để trở

lại trong tâm trí tôi rất đậm nét làm tôi có cảm giác như thấy mùi xì gà của ông. Ông là cảnh sát, mỗi ngày trong đời ông hút hết ba gói thuốc lá, lại thêm xì gà vào buổi tối. Tôi đi khỏi nhà ngay sau khi ông qua đời vì bệnh phù thũng. Những ngày cuối đời của ông ở bệnh viện là cơn ác mộng với những ống thuốc, những mũi tiêm và những viên thuốc, mặt nạ dưỡng khí, là cuộc đấu tranh đau đớn để giành lại hơi thở sự sống.

Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi đột nhiên biết ông không phải là bố mình? Tôi, con gái ông đã trở thành cảnh sát như ông. Đó là hậu quả một trận động đất. Cái gì đó luôn ở đây, một khối vĩnh viễn sẽ di chuyển, không đổi khác được bị rạn nứt. Đột nhiên mặt đất cũng hẫng hụt dưới chân tôi.

Chớp mắt, những đứa em trai của Paolina đã trở thành những đứa em cùng mẹ khác cha.

Tôi trù tính đi một vòng ở sân bay, nhưng cuối cùng đã từ bỏ ý định này và buồn bã trở về nhà. Tôi hình dung nó đón tôi ở dưới nhà. Nhưng nó không có ở đây.

Khi tôi ngủ dậy thì mặt trời đã mọc. Lúc này là sáu giờ kém mười lăm. Hai giờ sau, tôi thức dậy, cảm giác hình như vừa trải qua một giấc mơ dài nặng nề.

Tôi gọi Munây và một cuộc thảo luận khó khăn kết thúc. Tôi thuyết phục được anh nửa giờ sau gặp tôi tại một quán ăn nhanh gần căn hộ ở đại lộ Oetxlen.

Tôi đến đây trước và ngồi trên ghế đầu trước quầy bar không sạch sẽ cho lắm. Một cô phục vụ như vừa trải qua đêm thứ ba làm việc liên tục lê chân đến. Sợ cô sẽ ngủ gục trước khi đến, tôi gọi to đem cho tôi một tách cà phê với hai viên đường. Cô lấy mảnh giẻ còn bẩn hơn mặt foocmica để lau quầy. Cô không ngừng đưa mắt nhìn ra cửa, ngóng người thay ca, ngáp và thở dài hướng về một gã ở sau quầy bar. Có lẽ gã là chồng cô. Đặt tách cà phê trước mặt tôi, cô làm đổ cà phê vào đĩa. Tôi yêu cầu thêm hai chiếc bánh rán tẩm đường ưa thích.

Munây đến chậm mười tám phút. Người thay ca vẫn chưa đến. Cô phục vụ tự cho phép mình nghỉ một lúc, không nhìn đồng hồ treo tường, đặt mạnh tách cà phê lên quầy và ngang nhiên cầu nhàu trước mặt Munây khi anh gọi hai chiếc bánh nhỏ.

Anh uống một ngụm cà phê và rùng mình:

— Caclôtta, em cũng sẽ không đặt mình vào đấy.

Tôi im lặng. Tôi đã thấy Munây toàn mặc những loại quần áo nhớ nhăng, từ bộ quần áo cảnh phục không chêm vào đâu được đến những bộ cải trang khác nhau để che giấu mình là cảnh sát, nhưng hiếm khi tôi trông thấy bộ mặt anh xấu xí đến thế. Anh có những hốc sâu dưới mắt và thường không cạo mặt.

— Em tin chắc rằng anh đến muộn là vì có những lý do chính đáng - Tôi nói nhỏ, chớp chớp mi mắt, cầm tì vào bàn tay.

— A, đừng bắt đầu gây sự nữa! Vụ Kenphây này làm anh điên đầu. Anh đã cử một người đến toà thị chính để kiểm tra giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh và tất cả sự hỗn loạn. Hình

như cô nàng Lidia Kenphây của em, vợ của Giem Hiunimen, người đàn bà sở hữu một phần xưởng làm gối là em gái độc nhất của Haron Kenphây của anh. Điều đó tạo điều kiện cho Kenphây là em vợ của Hiunimen, như vậy việc buôn bán nhỏ của họ là trong nội bộ gia đình. Những nữ công nhân kiếm ba xu ở xưởng Hiunimen lập tức rơi vào túi Kenphây dưới hình thức là tiền thuê nhà. Người ta đã dẫn Haron tới gặp anh và anh chờ đợi đến khi y ngồi vào bàn ăn, vì bọn anh biết mối liên hệ giữa y với Hiunimen. Mà không, kẻ vô lại này chạy vạy như một con quỷ tệ hại.

Tôi uống cà phê. Hẳn cà phê này được pha sẵn từ lâu.

— Y muốn dàn xếp với các anh?

— Nếu y giết những người phụ nữ hoặc biết kẻ nào làm thế thì không có vấn đề thoả thuận để tránh cho kẻ đều cáng ấy khỏi ngồi tù.

— Nhưng nếu đó là cách duy nhất để tìm được.

— Bắt đầu thế nào? - Anh nói trong lúc nhai mẩu bánh nho - Paolina đã về chưa?

— Em đã cử Rôđơ đi tìm nó. Em cũng đã gọi điện thoại cho Glôria, những chiếc tắcxi đã sẵn sàng. Lúc đầu em tưởng chỉ là sự cãi cọ bình thường với mẹ nó.

Munây cố nén ngáp mà không được.

— Không bao giờ sự việc lại đơn giản như ta tưởng.

Anh uống một tách cà phê nữa như thể đó là liều thuốc người ta chỉ định cho anh.

— Caclôlta, được gặp em bao giờ cũng là một niềm vui nhưng vì sao anh lại phải ăn chiếc bánh nho này ở đây mà không phải trong văn phòng của anh?

— Hãy nghe em, Munây, em không ngừng nghĩ tới câu chuyện mà Ana đã kể cho chúng ta. Cô ta quả quyết rằng cô ta không biết em là ai. Đó là lời nói dối đầu tiên. Anh đã chứng kiến sự phản ứng của cô ta khi trông thấy em.

Thế mà tên em chưa được nói ra. Kết luận là cô ta biết em. Vấn đề là cô ta đã gặp em khi nào? Em đã nói với anh rằng em trông thấy Manuela, thân chủ của em, người phụ nữ mà em nghĩ có tên là Manuela, biến mất trong một chiếc xe tồi tàn. Em đã hỏi Ana có phải cô ta biết lái xe không, anh nhớ câu trả lời của cô ta chứ?

— “Tôi không có giấy phép lái xe”.

— Đúng thế. Cô ta không trả lời thẳng vào câu hỏi.

— Đồng ý - Munây xác nhận - Vậy có thể cô ta cầm lái và vào lúc ấy cô ta đã trông thấy em. Thế rồi sao nữa?

— Bây giờ là lời dối trá thứ hai. Cô ta khẳng định mình đã liều lĩnh trở lại căn hộ ở Oetxlen để

bị Sở nhập cư và nhập quốc tịch tóm cổ vì có lẽ cô đã để quên thứ gì đó trong căn hộ. Đó là lời dối trá rất lớn.

— Em nghĩ rằng cô ta có một lý do chính đáng khác để trở lại đây chứ gì?

— Khó tin lắm. Điều thứ ba làm em bối rối là tiền bạc. Người phụ nữ đeo chiếc nhẫn bạc đã để lại năm trăm đô la ở bàn giấy của em. Ana đã nhận dạng chiếc nhẫn ấy là của một phụ nữ ở cùng căn hộ thuê tại đại lộ Oetxlen. Một người phụ nữ như cô ta có thể kiếm đâu ra những tờ một trăm đô la?

Munây tóp tép nhai một miếng bánh nho.

— Munây, ai đã lục soát căn hộ ở đại lộ Oetxlen?

— Những cảnh sát có năng lực.

— Họ đã không sẫm soi nó, họ thực sự không tìm được thứ mà một kẻ nào đó đã cất giấu rất cẩn thận.

— Như giấu những tờ một trăm đô la phải không?

— Ừ, đúng thế.

Munây thở dài:

— Em có muốn đi lục soát căn hộ ấy không?

— Em muốn biết vì sao Ana đã liều lĩnh như thế.

— Anh cũng vậy.

Munây uống cạn tách cà phê rồi đứng lên, bỏ lại trên đĩa nửa chiếc bánh nho. Vì hai chiếc bánh rán thực sự không làm dịu cơn đói của tôi, tôi định đem theo nhưng nó không hấp dẫn tôi nữa.

— Em sẽ trả tiền - Tôi nói trong lúc Munây nhắc máy điện thoại ở gần cửa.

Tôi trả tiền cho gã bán hàng, để lại tiền boa cho cô phục vụ (thực ra cô ta không đáng được hưởng), đến gặp Munây và anh báo cho tôi:

— Đeo đang đợi chúng ta cùng với chiếc chìa khoá.

Chương 34

Những tờ niêm phong của cảnh sát Bôtxton được dán trên cửa căn hộ ở góc lửng.

Munây xé chúng ra ngay sau khi nghe tiếng những bước chân của Devơ. Devơ gật đầu chào tôi và đưa chìa khoá. Anh ta cũng có vẻ mệt mỏi như Munây. Anh ta cũng không cạo râu.

— Kenphây đã chịu nói chuyện ư? - Munây hỏi.

— Với chúng tôi thì không - Devơ trả lời.

Tôi né người nhường đường cho hai người đàn ông, thở sâu rồi đi theo họ. Chỗ này cũng kinh khủng như trong ký ức của tôi. Có thể nó tồi tệ hơn sau khi những toán người đến đây lục soát và lấy dấu vết.

— Thật tai hại khi người ta có thể để gã Kenphây này trong bóng tối để dám cho thuê một cái hang chuột như thế này - Tôi thở dài.

Devơ gật đầu.

— Em muốn bắt đầu từ đâu? - Munây hỏi.

— Em tìm nơi mà người ta có thể cất giấu những bó tiền - Tôi nói với anh trong lúc đi vào căn phòng nhỏ ở phía cuối.

Tôi dừng lại ngay khi bước vào. Những tấm đệm đâm máu giờ đây có màu gỉ sắt.

— Nếu em muốn xem xét căn buồng này, thì anh sẽ ghé thăm phòng bếp nhỏ - Munây kêu lên - Devơ, cậu lo căn phòng chung, được chứ? Có thể ở đây có cất giấu một cái gói đây.

Nguyên tắc vàng của kẻ cắp, đó là những người phụ nữ thường cất giấu của cải quý giá nhất ở gầm giường, những đồ nữ trang dưới tấm đệm. Đó là lí do vì sao tôi muốn kiểm tra căn phòng này. Chẳng có gì dưới những tấm đệm ngoài giát lò xo bằng kim loại.

Tôi đã không nghĩ ngay ra. Trước hết tôi cần kiểm tra lại kỹ càng tất cả những xó xỉnh, góc ngách của gian phòng, từ cây thánh giá trên tường tới chiếc giá tủ tường, trước khi đôi mắt tôi bị hút vào những tấm đệm.

Độ dày tối đa là tám xăngtimét, những tấm đệm chịu đựng kém bởi khung kim loại, ở giữa mỏng hơn là chỗ người nằm ngủ nhiều. Chỉ nhìn chúng tôi đã thấy đau lưng rồi. Tôi kéo tấm đệm ở chiếc giường xa nhất, dựng vào tường và bắt đầu kiểm tra kỹ càng.

Tấm vải bọc xưa kia màu trắng. Giờ đây nó pha lẫn giữa màu xám và màu be với những vết ở chỗ mà tôi không muốn biết nguồn gốc. Nó bốc mùi ẩm mốc.

Không có gì ở trên mặt của tấm đệm đầu tiên. Tôi lật ngược lại và lại bắt đầu kiểm tra thử tưởng tượng tôi sẽ phá tấm đệm ở chỗ nào nếu tôi có ý định giấu thứ gì trong đó. Có thể là ở

mép.

Không có gì.

Tôi nghe tiếng động của Munây và Đe vợ ở phòng bên. Munây ho. Hẳn anh đang lục soát bột và những chiếc bánh bột ngô nướng.

Tôi dựng chiếc đệm thứ hai và cũng khám xét như thế. Trên mép, có một miếng vá hình tam giác rất mảnh. Những điểm khâu lại chỗ rách mịn và đều.

Tôi hét lên “Thắng rồi!”, giọng tôi dội vào những bức tường của gian phòng nhỏ. Tôi tự hỏi liệu những người thuê nhà ở tầng trên có nghe thấy không. Tất nhiên là cả những người ở gian bên cạnh. Họ có thể tò mò chạy đến.

— Dao đâu?

Tôi có một con dao trong túi xách, một con dao nhỏ bé xinh xinh của quân đội Thụy Sĩ với chiếc mở nút chai và rất nhiều công dụng khác. Nhưng tôi nghĩ rằng những gã trai kia có thể có con dao to hơn.

Con dao của Munây được gắn vào bắp chân của anh. Anh rút nó ra và bối rối nhìn Đe vợ. Tôi không tin chắc rằng lưỡi dao được phép chỉ dưới tám xăngtimét. Tôi mở tấm đệm ra, thọc tay qua chỗ rách và lấy ra một nắm đầy chất nhồi nhóp nhép. Máu đã thấm xuống đây.

— Em có muốn anh...

Munây và Đe vợ hẳn đã cùng nhìn thấy vẻ kinh tởm hiện rõ trên nét mặt tôi.

— Em tự lo việc này - Tôi nói, giọng kiên quyết.

Khi còn là cảnh sát, tôi làm chủ được mình tốt hơn nhiều. Vào thời ấy, tôi rất kín đáo, nhất là khi những người đàn ông quan sát tôi.

Tôi lôi ra một nắm chất nhồi khác và hứa với họ:

— Các anh đừng lo, tôi sẽ để lại nó cho các anh. Tôi sẽ không giữ tất cả niềm vui cho riêng mình.

— Bà tìm cái gì đấy? - Đe vợ hỏi.

— Những con gián phải không Caclôtta? - Munây trả lời.

— Cảm ơn - Tôi nhăn mũi nói và vui mừng nhận thấy vật đó không làm tôi đau - Đây là thứ tôi cần tìm, một nắm đầy gián.

— Bà muốn có một chiếc găng tay chứ? - Đe vợ hỏi - ở đây có thể là có những dấu vết.

Tôi vội rút tay ra và chấp nhận lời đề nghị của anh ta. Anh ta đưa cho tôi những chiếc găng tay bằng cao su mỏng và trong suốt mà các bác sỹ hay sử dụng. Tôi chờ đợi những chiếc găng

nhỏ bằng da đen. Việc phòng ngừa bệnh sida đã có những bước tiến.

Tôi dần dần moi hết tấm đệm, cánh tay tôi mỗi lúc một thọc sâu vào. Cuối cùng tôi cảm thấy một mép cứng và mỏng chạm vào bàn tay tôi. Tôi tự hỏi có phải tang vật mà tôi nghĩ đã tìm thấy không phải là nếp gấp của tấm nệm hoặc một chiếc lò xo. Tôi lẩm bẩm:

— Tôi tin rằng mình đã tìm thấy thứ gì đó.

Tôi còn phải lấy ra sáu nắm đầy chất bẩn trước khi đặt tay lên vật đó. Nó mỏng và cứng, không dày bằng tấm thẻ tín dụng nhưng to hơn tấm thẻ xanh. Tôi bảo Munây:

— Hãy mở rộng tấm đệm ra.

— Hãy nhấc tay em ra đã.

— Em tin tưởng ở anh.

Tôi không muốn nhả cái vật mà tôi đã tóm được.

Munây lấy dao cạo cẩn thận rạch rộng chỗ xẻ.

— Tốt rồi.

Tôi rút tay, và một chiếc ví đựng danh thiếp bẩn thỉu bằng da nâu. Munây cầm lấy bằng những ngón tay cũng được bảo vệ bằng găng cao su. Tôi tự hỏi cảnh sát tìm đâu ra những chiếc găng tay này.

Chiếc ví đựng danh thiếp quen thuộc với tôi. Giờ đây, tôi nhớ lại là mình đã trông thấy nó ở đâu rồi. Tôi nói:

— Một chiếc ví đựng thẻ của sở nhập cư và nhập quốc tịch.

Munây mở ví ra và tôi trợn trừng mắt. Trong đó có tấm ảnh của Hari Clinton, tên gã, những chữ và những con số tỏ ra hoàn toàn hợp thức cùng hai tờ một trăm đô la cẩn thận gập vào bên trong.

— Nhưng trời ơi, ai...

— Bạn của Giemixơn - Tôi nói giọng khô khan - Kẻ đã báo trước cho em về sự phạm pháp của xưởng Hiunimen.

— Khốn nạn - Munây nói.

Anh đưa cho Đevơ chiếc ví.

— Cậu gửi ngay cái này để lấy dấu vân tay rồi đưa trả lại cho tôi. Sau đó, cậu phát lệnh bắt giữ gã này. Tôi sẽ gọi Giemixơn từ trong xe. Caclôtta.

— Gì?

— Lại đây, chúng ta sẽ đi nói chuyện với Ana.

Chương 35

Ana được đưa vào phòng số hai, căn phòng mà tôi đã xem bằng video về thân chủ đã chết của tôi. Cô đối mặt với Mêrian Rutlit, nữ luật sư rất nổi danh ở Havot. Munây dừng lại trước máy pha cà phê và lấy một tách trước khi gõ gõ vào cửa. Hiếu tôi, anh không liệu mời tôi tách cà phê đặc biệt.

Nữ luật sư mở cửa, hôm nay cô mặc bộ đồ màu xám.

— Tốt - Cô nói, giọng hống hách - thân chủ của tôi muốn nói chuyện với ông.

Munây nhướn lông mày. Khi chúng tôi bước vào, Ana nở nụ cười không tự tin với chúng tôi.

— Chúng tôi không đòi hỏi một sự dàn xếp - Mêrian Rutlit nói với vẻ kiên quyết - nhưng chúng tôi thực sự tin chắc những thông tin của chúng tôi sẽ giúp các ông trong việc điều tra. Nếu đúng như thế, một hoặc hai lời nói có lợi cho Ana sẽ được hoan nghênh.

Cô nhắc lại lời truyền đạt của cô cho Ana bằng tiếng Tây Ban Nha cũng thanh lịch như bộ quần áo của cô. Ana nhìn cô, ngây ngô khâm phục. Theo tôi, Munây đã mệt mỏi đến nỗi anh không nhận ra Mêrian là một phụ nữ.

— Cô ấy sẵn sàng nói lời khai nhân chứng chứ? - Anh hỏi.

— Vâng.

— Không để tiếng Tây Ban Nha của bà liên can một chút nào, tôi muốn nhờ cậy một phiên dịch viên của cảnh sát.

— Tốt thôi.

Người ta gọi Mendig vào và đặt máy ghi âm trên chiếc bàn dài hình chữ nhật. Munây kiểm tra thấy máy chạy tốt.

Nữ luật sư hất đầu ra hiệu cho Ana và máy ghi âm bắt đầu chạy ro ro.

— Donde empiezo? - Ana hỏi - Tôi phải bắt đầu từ đâu?

— Từ Manuela Etxêphan - Munây hướng cho cô.

Ana nhìn tôi, liếc nhìn luật sư của cô, rồi chậm chạp nhìn cánh cửa bằng gỗ cũ kĩ với vẻ luyến tiếc não nùng. Phòng không có cửa sổ mà chỉ có những bức tường be xỉn màu. Cô hít thở rất sâu.

— Chúng tôi gặp nhau trong một trại ở Téchdát. Tôi nghĩ đó là Braovin. Chúng tôi kể với nhau đến đó thế nào, chúng tôi đi bộ nhiều cây số, bỏ gia đình để đến tận đây. Và chúng tôi ở trong một trại. Họ nói rằng sẽ đưa thẳng chúng tôi đi Sanvado, chúng tôi không được phép ở lại. Trại được rào bằng dây thép gai, đầy những người lưu vong như chúng tôi bị nhốt trong

những hàng rào vây quanh hệt như súc vật. Và một người đàn ông đến gặp chúng tôi - tôi, Manuela và ba người khác ở nước chúng tôi. Ông ta nói ông ta có thể giúp chúng tôi kiếm được tiền, những đồ trang sức và cả những thứ khác.

Đến đây, mặt cô đỏ bừng.

— Nói tiếp đi, Ana - Mêrian Rutlit nói xen vào.

— Chúng tôi là những cô gái đứng đắn - Cô nhấn mạnh - những người con gái đứng đắn. Chúng tôi xuất thân từ những gia đình nghèo, nhưng chúng tôi đi lễ nhà thờ.

Tôi tin là tôi hiểu được vì sao cô muốn tôi ở lại với cô trong văn phòng của Munây. Không phải riêng tôi mà là bất kỳ người phụ nữ nào.

Cô sẽ không nói nhiều về mặt này của vấn đề, không phải với Munây và Mendig trong phòng. Cô ngập ngừng, cầm lấy tách cà phê uống một ngụm và bị ho.

— Người đàn ông ấy là sói đồng cỏ, một kẻ dẫn đường - Cô nói tiếp - hắn đưa một số người qua biên giới, một số khác thì hắn đến tìm họ ở trại. Đây là một kẻ thô bỉ nhưng hắn có thể làm được những điều hắn nói, và khi chúng tôi có vé xe buýt, hắn đưa chúng tôi cùng đến đây, Bôtxton này và chúng tôi có việc làm ở xưởng và có nơi ở. Hắn hứa với chúng tôi là sẽ có giấy tờ nhưng không bao giờ có cả, ở xưởng, họ không hỏi giấy tờ.

— Nói tiếp đi, Ana - Nữ luật sư khuyến khích.

— Có những cô gái khác đến làm việc nhưng cả năm người chúng tôi vẫn được ở lại. Chúng tôi làm việc rất căng thẳng trong lúc chờ đợi giấy tờ. Manuela phàn nàn. Họ nói rằng nếu chúng tôi phàn nàn thì chúng tôi sẽ phải trở lại các trại ở bang Têchdat, ở Sanvado và dẫu chúng tôi trở về nước, chúng tôi cũng sẽ chết.

— Đối với tôi thì điều đó chẳng có gì quan trọng. Tôi ăn, tôi làm việc và đêm tối không ai đến để dẫn tôi đi. Nhưng Manuela nhìn xa hơn, cô ấy muốn nhiều thứ hơn. Cô ấy nói về những người phụ nữ mà cô ấy gặp, những người có giấy tờ; họ có thể sống ở bất kỳ đâu và ra đi với những chàng trai, có con cái, lập một gia đình lớn ở đây. Manuela là người thông minh hơn cả. Cô ấy phát hiện ra điều gì đó, điều mà tôi băn khoăn về người đàn ông sói đồng cỏ. Chúng tôi thường gặp hắn ở xưởng mỗi khi có những cô gái mới tới. Manuela sớm có được tấm thẻ xanh. Cô ấy nói với chúng tôi rằng điều bí mật ấy phải trả một cái giá rất đắt, rằng tất cả chúng tôi đều có thể có những tấm thẻ xanh. Chúng tôi uống rượu vang và ăn mừng. Rồi Manuela ra đi.

Chiếc máy ghi âm kêu ro ro. Mendig nhắc lại từng lời với giọng bình thản:

— Những người phụ nữ ở xưởng nói rằng Manuela đã ngủ với một người nào đó để có được tấm thẻ và giờ đây cô ấy ra đi vì cô ấy không cần ở lại một nơi khủng khiếp để kiếm số tiền nhỏ mọn như thế này. Manuela rất thông minh, cô ấy biết điều gì đó, và cả bốn người chúng tôi nghĩ rằng cô ấy sẽ tìm gặp lại chúng tôi, vì cô ấy đã nói sẽ mang tấm thẻ xanh đến cho chúng tôi, cô ấy không phải là người hay thất hứa. Chúng tôi chờ đợi nhưng không có gì hết. orili là người can đảm nhất trong số chúng tôi...

— Orili Gâyton- Munây lăm bầm.

— Vâng. Cuối cùng cô ấy đi gặp sói đồng cỏ sau khi chúng tôi đã chờ đợi nhiều tuần lễ. Tôi nghĩ rằng có lẽ cô ấy biết điều mà Manuela biết, nhưng cô ấy không nói cho chúng tôi biết gì cả. Có thể vì một cô gái khác vừa dọn đến căn hộ của chúng tôi và cô không tin tưởng... Tôi không biết vì sao. Nhưng chủ xưởng nhanh chóng nói với chúng tôi rằng ông ta có tấm thẻ xanh cho orili, cô ấy đã ra đi với Manuela để làm việc ở một nơi tuyệt vời ở Caliphóocni, nơi khí hậu luôn nóng nực và chúng tôi mừng cho cô ấy, nhưng cũng buồn và ngạc nhiên là tại sao cô ấy không chào tạm biệt chúng tôi. cả ba người chúng tôi rất tiếc là Manuela đã không nói cho chúng tôi điều bí mật để mua tấm thẻ xanh và khi cô gái mới đến đi vắng, chúng tôi quyết định tìm kiếm khắp nơi trong căn hộ, vì Manuela ranh ma, có thể cô ấy giấu cái gì đó và có thể orili biết những giấy tờ của Manuela nên bây giờ cô ấy tự do. Cô ấy trở thành người Bắc Mỹ.

Tách cà phê của Ana đã cạn. Mendig ra hành lang lấy cho cô một tách đầy. Cô đón lấy với vẻ rất biết ơn.

— Chúng tôi tìm thấy trong tấm nệm ở giường Manuela, giường này giờ cô gái mới đến ngủ. Tấm thẻ mà các ông đã chỉ cho tôi, tấm thẻ xanh và khá nhiều tiền. Chúng tôi không hiểu gì nữa. Vì sao Manuela đi Caliphóocni mà không có tấm thẻ xanh? Cô ấy tự hào vì có tấm thẻ xanh, cô có thể đi khắp mọi nơi trên đất nước này. Vì sao cô ấy để tấm thẻ lại và số tiền ấy ở đâu ra? Tôi rất sợ là cô ấy đã bị ngòi tù. Đôlôret nói cô ấy sẽ hỏi người đàn ông - con sói đồng cỏ, về vấn đề tấm thẻ. Cô nói rằng có thể có hai tấm thẻ, một cái giả và một cái thật.

— Và Đôlôret đã đi - Tôi thở dài.

Tất nhiên hai cô gái kia không thể đến gặp cảnh sát, ngay cả trong mơ họ cũng không dám làm thế. Biết hướng về đâu khi người ta được nuôi nấng trong một đất nước mà những người đàn ông mặc cảnh phục có thể đến lôi anh ra khỏi giường giữa đêm khuya và đưa anh đi mãi mãi? Khi đất nước mới của anh chống lại anh, phải chăng nó có nghĩa là trục xuất?

Ana buồn bã lắc đầu và xoa hai cánh tay như thể đột nhiên cô cảm thấy lạnh.

— Vậy là chỉ còn lại tôi và Amalia. Chúng tôi trẻ hơn những người kia. Chúng tôi quyết định không làm gì hết cho đến khi những người kia báo cho chúng tôi biết tin. Chắc chắn họ sẽ viết thư cho chúng tôi. Chúng tôi đi làm việc, chúng tôi im lặng, chúng tôi không than phiền, ngay cả khi họ bắt chúng tôi làm việc nhiều hơn. Chúng tôi không có điều bí mật, vậy thì chúng tôi không thể than phiền. Chúng tôi không biết đi đâu và những người bạn thân thiết thì đã biến mất. Chúng tôi nghe nói đến bà - Cô hất đầu về phía tôi - một người không phải là cảnh sát, một phụ nữ như chúng tôi; vả lại chúng tôi nghe một người đàn bà nói tới Manuela là người ta đã tìm thấy cô ấy chết thế nào. Vậy mà lâu nay chúng tôi cứ nghĩ là Manuela đang ở Caliphóocni, làm việc trong một nơi dễ chịu, bán những váy áo, có thể cô ấy có một người bạn trai, có thể, chúng tôi không biết nữa. Thế là Amalia mua báo và nhờ một người đọc cho chúng tôi toàn bộ câu chuyện. Làm thế nào để biết thực sự đã xảy ra điều gì? Chúng tôi muốn lấy lại tấm thẻ xanh, tấm thẻ của Manuela vì chúng tôi nghĩ rằng Manuela đã giấu chúng tôi cái gì đó. Đối với chúng tôi, vật này thật quan trọng. Có thể chúng tôi. Tôi không biết nữa, Amalia thông minh

hơn tôi, cô ấy sẽ lấy lại số tiền mà người ta đã tìm thấy cùng với tấm thẻ xanh.

Tôi ngăn cô lại:

— Tại sao Amalia nói với tôi cô ấy là Manuela?

— Bởi vì có như thế thì bà sẽ đi tìm tấm thẻ và bà không đặt những câu hỏi.

— Nhưng tấm ảnh?

— Manuela là chị em họ với cô ấy. Cô ấy hao hao giống Manuela.

— Nhưng cô không muốn biết người đàn bà đã chết là ai ư?

— Không - Ana rần rỏi nói - không. Chúng tôi biết rằng các bạn của chúng tôi đang ở Caliphoócni. Các bạn chúng tôi. - Lần này cô bắt đầu khóc thật sự - Lúc Amalia biến mất thì chủ xưởng nói với tôi là đừng lo lắng, những người ra đi đều có thẻ xanh, nhưng tôi cần dọn nhà vì cảnh sát đã phát hiện ra căn hộ và họ biết các cô gái ở đây không có giấy tờ. Tôi đến sống với một người khác, tôi làm công việc của mình, tôi về nhà cũ để dạo chơi một chút. Tôi không gặp chủ vì tôi sợ khi sói đồng cỏ trở lại, y sẽ biết tôi đi cầu cứu, biết Amalia đã nói chuyện với người đàn bà ấy. Và tôi nghĩ rằng có thể Manuela đã để lại thứ khác ở sâu hơn trong tấm đệm và tôi đến đây. Tôi thật ngớ ngẩn khi đã đến đây. Và tôi chạm trán cảnh sát.

Cô đột ngột ngừng nói và úp mặt vào hai bàn tay.

Những tiếng gõ cửa làm chúng tôi giật mình. Ana thốt lên một tiếng kêu. Đeor vào và đưa cho Munây chiếc ví đựng thẻ của Clinton.

— Vài dấu vân tay không trọn vẹn - Anh nói - Tôi yêu cầu gã liếc mắt qua tấm ảnh chứ?

— Không - Munây nói rất nhanh - Cậu lấy tấm ảnh ra và đặt vào giữa năm tấm ảnh khác, những tấm ảnh của cảnh sát, tội phạm, tùy cậu. Chúng ta để cô ấy nhận dạng. Chúng ta làm việc này theo những nguyên tắc. Tôi không muốn kẻ vô lại đó có chút cơ may trốn thoát.

Ana không chút do dự nhận ra ngay kẻ đó trong sáu người khác.

Cô coi y là đồ chó đẻ và nhổ nước miếng khinh bỉ.

Chương 36

Harixơn Clinton! Tôi lái xe trở về nhà, tâm trạng lẫn lộn giữa sự ngạc nhiên, cơn sốc và nổi tức giận. Phải, tôi tức giận vì tôi đã tin tưởng vào một người đàn ông có cả bộ sưu tập giấy tờ chính thức, một giọng miền Nam đầy vẻ tôn kính, một bộ mặt và một thân hình dù có kiểm tra chặt chẽ đến mấy cũng không thể tìm ra khiếm khuyết. Sự hấp dẫn của gã tác động đến tôi đã làm tôi mù quáng chẳng? Phải chăng tôi đã không nghi ngờ sự phán xét của gã đối với Giemixơn? Hay mối ác cảm riêng của tôi đối với Giemixơn đã tạo cơ hội để Clinton xuất hiện dưới một vẻ còn thuận lợi hơn.

Cái gã Hari Clinton cao giá này. Một gã đàn ông với công việc đưa gã đi từ Bôttxơn đến Téchdát và từ Téchdát đến Bôttxơn mà không gọi một chút nghi ngờ nào. Một gã đàn ông tiếp xúc với tất cả những chiếc xe hòm cũ đi qua mà không ai để ý, những chiếc ơrit, Rơliăng và Xơvrôlê rẻ tiền mà Cục nhập cư và nhập quốc tịch để nhân viên của mình tùy ý sử dụng.

“Nếu tôi theo dõi bà, bà sẽ không nhận ra đâu, thưa bà”.

Tôi đã tin gã.

Người đàn ông ấy đã ôm hôn tôi. Nói cho trung thực thì tôi đã ôm hôn người ấy, thậm chí còn có ý định mời gã lên giường tôi. Một người đàn ông đoạt tiền, cưỡng hiếp, giết người. Tôi lấy hơi, ấn nút tăng tốc, vượt qua đèn đỏ và dừng lại kịp thời bên lề cơn lốc của sự tự chỉ trích. Cái đó chẳng ích gì nhưng tôi không biết nên làm điều gì khác.

Chiếc Tôyôta bắt đầu ngoặt vào lối đi. Tôi tìm chìa khoá trong túi xách. Tôi dồn hết sức tập trung để tra chìa khoá vào ổ khoá và xoay.

Tôi gọi Rôđơ. Không có tiếng trả lời. Hẳn cô còn đi tìm Paolina. Tôi nghĩ mình cũng sẽ đi tìm nó nhưng rõ ràng tôi cần ngủ một hoặc hai giờ trước khi bình tâm lại.

Tôi viết mấy chữ cho Rôđơ, đánh dấu đỏ:

“Nếu Hari Clinton xuất hiện, hãy đánh thức tôi ngay. Đừng tin vào hắn”!

Tôi nghĩ rồi viết thêm: Đây là một kẻ giết người. Rồi tiếp: Đây là kẻ sát nhân. Dẫu biết Rôđơ sẽ không tin tôi.

Mấy chữ viết trên tủ lạnh nhắc tôi không được bỏ buổi tập bóng chuyền ngày mai. Chúng tôi đang chuẩn bị cho trận đấu quan trọng nhất trong mùa. Tôi thay vào chỗ đó lời cảnh báo có đánh dấu đỏ. Rồi tôi mở tủ lạnh và kiểm tra những thứ nghèo nàn trong đó, lấy ra một hộp nước cam, đứng trong luồng mát mà tủ lạnh tỏa ra uống từng ngụm lớn.

Con mèo kêu meo meo, đi vào phòng và tôi không nhớ đã cho nó ăn lần cuối vào khi nào. Tôi tìm món thức ăn ưa thích của nó và cố bỏ qua lỗi của mình. Mặc dù không thân thiện với tôi nhưng nó vẫn ăn ngấu nghiến như một con mèo hoang.

Vừa leo lên hết cầu thang, tôi mặc nguyên quần áo đi ngủ, nằm vắt ngang trên giường. Một lúc sau tôi tỉnh dậy, tôi cảm thấy miệng khô như ngói. Chuông điện thoại hình như đang reo.

Một giọng miền Nam kéo dài quen thuộc. Tôi nhanh nhẹn ngồi lên, tay nắm chặt lấy ống nghe.

—Ồ, chào - Tôi nói, cố làm ra giọng thoải mái.

— Anh gọi em về chuyện tới thứ bảy.

— À phải!

— Vẫn ăn tối chứ?

— Tất nhiên.

Cuối cùng tôi làm chủ được mình. Một điều kỳ diệu.

— Em vui vì thấy anh còn nhớ. Em vui được gặp lại anh.

Im lặng. Tôi nghe tiếng anh ta thở. Có tiếng hít thở, một kiểu cười.

— Em có biết em tuyệt không? Rất tuyệt. Em xứng đáng ở tầm như thế nhưng không hẳn thế.

— Anh muốn nói gì?

Giọng nói chợt khác đi, lạnh lùng hơn.

Những tiếng nói nhanh hơn và âm giọng của gã trai miền Nam rõ ràng kém đậm nét.

— Anh biết gì?

— Cô ta không bao giờ dám một mình đến gặp cảnh sát.

— Anh ở đâu? - Tôi hỏi.

Giọng nói lại kéo dài:

— Em đã báo tin cho cảnh sát về vấn đề của anh phải không? Đó là lý do vì sao anh tự bỏ đi. Nếu không ta sẽ hôn nhau, đúng không? Anh không bao giờ gặp vấn đề với những người đàn bà cả. Anh chẳng bao giờ nghĩ tới trả giá hoặc đòi hỏi, em hiểu chứ?

Tôi thử hình dung Hari Clinton lúc này. Cái vẻ ngoài bình thường lừa dối ấy làm tôi nổi da gà, trong khi tôi nghe gã hoang tưởng:

— Anh phải chặt nó, Manuela ấy, hừ, khi anh gặp con bé ngu ngốc ấy thì nó không có trong mình tấm thẻ. Việc đó liên quan đến công việc kinh doanh nhỏ bé song song của anh. Em biết không, tất cả chuyện đó là lỗi lầm của Manuela. Cô ta đã lấy cắp chiếc ví đựng thẻ của anh trong khi cô ta gọt cho anh một cái táo ở nhà Hiunimen. Em biết không, việc đó không đáng để bầm vằm cô ta sao? Cô ta thật thông minh, quá thông minh, giống em. Em nghe anh nói đấy chứ?

— Vâng, em đang nghe.

— Những kẻ khác cũng thế, anh cần phải giết họ. Không tưởng tượng nổi, phải không? Manuela đã kể hết cho bọn dĩ điểm ấy... về anh làm việc ở đâu, tên thật của anh, tất cả. Bầm vằm chúng là một công việc bẩn thỉu nhưng anh đã xoá sạch dấu vết. Anh có thể lừa gạt được Giemixon khi gã đến hỏi về những tấm thẻ xanh giả. Nhưng chúng có phải giả đâu, hoàn toàn thật! Anh tạo ra tấm ảnh của Manuela để kéo dài thời gian. Con dĩ ấy dọa tố giác anh. Em nghe anh đấy chứ?

— Vâng, anh đang ở đâu?

— Em sẽ giúp anh thoát khỏi đó nhé. Thật sự không có những chứng cứ chống lại anh. Anh đã xóa sạch dấu vết. Có chăng chỉ là con bé ngu đần ấy, kẻ đang ở chỗ cảnh sát ấy. Nhờ có em đấy. Nếu nó nói rằng đó chính là anh, nó có thể thuyết phục hội đồng bồi thẩm. Nhưng ngoài lời nói của nó, họ sẽ không có gì cả. Anh muốn có nó, em sẽ dẫn nó đến chỗ anh nhé.

— Hãy bỏ qua đi, những chứng cứ ư, không thiếu đâu nếu họ bắt đầu đưa những chuyên gia của họ vào cuộc khi biết rằng chính anh.

— Im đi. Họ sẽ không tìm thấy gì cả mà chỉ có một luật sư giỏi mới có thể phá nổi vụ này. Em coi anh là một kẻ đần độn phải không?

Anh là một giáo sư. Anh muốn là cảnh sát, anh đã giải thích cho em điều này, nhưng anh lại trở lại Sở nhập cư. Qua phân tích và giám định họ sẽ biết đến anh. Nhưng người phụ nữ này sẽ đến với đôi mắt đăm lẹ và hội đồng bồi thẩm sẽ tin vào tất cả những gì cô ta kể. Một hội đồng bồi thẩm sẽ mặc kệ những dấu vân tay và lời khai nhân chứng của các chuyên gia. Nhưng cho họ một nạn nhân, một nhân chứng tận mắt thấy, tất cả sẽ sụp đổ. Khốn nạn, vì sao anh nói đến vụ án nhỉ? Sẽ không có vụ kiện. Còn anh, anh thất bại và em sẽ giúp anh nhé. Em sẽ giúp anh lấy lại con bé Ana ấy hiện đang ở chỗ cảnh sát nhé. Thế nào, em nghe đấy chứ?

— Em không ngừng nghe.

— Nhưng có lẽ em phải viết ra:

— Viết gì?

— Những điều kiện của anh.

Trong lúc nói, tôi thấy một tờ giấy và chiếc bút máy ở trên bàn đầu giường. Rồi tôi nhìn đồng hồ và ghi giờ lúc này.

— Được đấy, hãy diễn vai những kẻ ngu ngốc, viết đi. Chú ý là em không cần hiểu. Em sẽ nói với gã bạn cảnh sát của em rằng ta sẽ có một cuộc trao đổi nho nhỏ. Con bé đang trong trại giam, ấy, anh muốn có nó vào ba giờ chiều nay. Em sẽ đi cùng nó nhé.

— Ở đâu?

— Anh sẽ bảo em trong vòng một giờ nữa.

— Những cảnh sát sẽ không bao giờ tiến hành điều tra bằng cách sử dụng các thủ đoạn. Tại sao họ phải làm thế chứ?

— Anh nhận ra rằng anh sắp có những mối lo ngại lớn - Gã nói tiếp như thể gã không nghe câu hỏi của tôi - Giemixon không ngừng nhúng mũi vào mọi chuyện. Anh đã tin chắc mình sẽ không thoát khỏi vụ này nhưng cuối cùng, anh gặp may mắn.

Lại có một tiếng động lạ lùng, mơ hồ giống tiếng cười.

— Anh có một vị khách mời trong văn phòng của anh. Em có muốn chào hỏi cô em gái bé bỏng của em không? Đừng bỏ máy, anh sẽ chuyển nó cho em.

— Paolina ư?

Họng tôi se lại đến mức tôi không biết làm thế nào mà tôi có thể gọi lên tên nó.

— Caclôtta - Giọng nói khiếp sợ của Paolina cất lên- Em xin lỗi chị.

— Anh sẽ gọi lại cho em - Clinton kéo dài giọng ngắt lời.

Không có người ở đường dây nữa. Tôi nhắc lại tên Paolina trong lúc thử lấy lại giọng điệu.

Chương 37

— Munây - Tôi nghiêng mình nói, giọng thúc bách buộc anh chọn lựa hoặc nhìn vào mắt tôi hoặc anh quay mặt đi - em trông đợi ở anh.

— Caclôtta, kẻ vô lại ấy không cho chúng ta nhiều cơ hội hành động.

Giọng anh ghen ngào. Tôi nhớ anh từng nói cũng với giọng này khi báo cho vợ một cảnh sát rằng chồng bà ta đã bị thương trong công vụ. Giọng nói đơn điệu ấy không tiết lộ điều gì.

Chúng tôi đỗ lại ở Bôttxton Comân trong chiếc xe tồi tàn của cảnh sát sau khi ra khỏi bến tàu điện ngầm ở phố Pac - bến lớn nhất và náo nhiệt nhất trong tất cả các bến ở thành phố. Mọi người xếp hàng dài ở quầy bán vé bên ngoài mua vé tàu điện ngầm. Những người bán báo nhận tiền và phân phát những tờ Địa cầu gấp lại và những tờ Người đưa tin mở ra. Kẻ giết người ở những vùng đất thấp sinh lầy vẫn được nêu ở trang đầu. Những người bán hàng cung cấp cho những toán du lịch bánh mì kẹp xúc xích nóng. Munây ngồi sau tay lái. Ghế bên là tôi, ngồi tì cằm vào đầu gối. Ở hàng ghế sau, Ana bị kẹp giữa Gioan Triôla và Giemixơn với bộ mặt cau có.

Cú điện thoại của Hari Clinton đến chậm mười phút. Một thời gian dài. Munây và tôi ngồi đợi ở bàn trong nhà bếp, điện thoại đặt trước mặt sẵn sàng để nghe và một toán kỹ thuật viên đứng trong chiếc xe tải nhỏ của công ty điện thoại, nghiêng người trên những chân giá được dựng cao để định vị nơi gọi.

— Bảo hấn nói đi - Giemixơn bảo tôi khi chuông điện thoại reo.

Gã ngồi trước mặt tôi. Việc gã ở đây làm tôi khó chịu, nhưng Munây đã đưa gã đi cùng. Cái gã này mới ngu ngốc làm sao! Như thế hấn ta nghĩ tôi không biết cách làm cho tên khốn kia mở miệng.

— Em đưa cô gái đến bến ở phố Pac vào lúc ba giờ chiều, đường sắt đầu tiên, tàu C, hướng đi ngoại ô. Bến hấn còn mở. Bất cứ việc gì, bất kể thủ đoạn lạ lùng nào anh cũng sẽ phá hết. Em đến cùng Ana. Không có vũ khí, không có cảnh sát. Anh sẽ chỉ dẫn cho em.

— Để em!

Gã đã gác máy.

Tiếng nói của gã đã được khuếch đại bởi máy tăng âm vì vậy tôi không cần nhắc lại lời hấn. Gã có vẻ bình thản và cương quyết cũng không có biểu hiện trạng thái tinh thần bị kích thích.

— Y có vẻ gan dạ, hoàn toàn làm chủ được mình - Giemixơn nhận xét.

— Nếu không như vậy thì y đã biến mất từ lâu trong thiên nhiên rồi - Munây đáp lại - nhưng đó là sự điên rồ. Không bao giờ y thoát khỏi anh đâu.

— Nếu phải chọn giữa y và Paolina thì y sẽ thoát - Tôi nói giọng đanh thép - Nếu biết trước,

không bao giờ em nhúng tay vào chuyện này.

Lẽ ra tôi phải xông tôi chỗ cảnh sát ngay sau khi phát hiện ra Hiunimen! Nhưng tôi sợ mất Paolina, sợ lời đe dọa của Macta là sẽ mang Paolina bỏ đi nếu xướng bị đóng cửa.

Khi Munây trông thấy tôi, anh không sao cất tiếng nổi. Anh quay mặt đi nhìn đồng hồ đeo tay của tôi như thể một lời nhắn bí mật được khắc lên mặt đồng hồ.

— Ba giờ. Đầu giờ cao điểm - Anh bình luận với tâm trạng bức bối - không được bắn. Cảnh sát trưởng đã cảnh báo về những cuộc săn đuổi trên xa lộ vắng vẻ. Ông ta càng không đồng ý về việc bố trí bắn nhau ở ngay trung tâm thành phố.

— Gã Clinton ấy là một tên đầu cẳng - Giemixơn nói với giọng tức tởm.

Tôi buông thông:

— Có thể nếu ông nói với tôi là ông nghi ngờ gã.

— Và nếu bà nói với chúng tôi...

— Các người im đi! - Munây hét lên - chúng ta không có thời gian.

Rõ ràng - chúng tôi chỉ còn không đến ba tiếng.

Munây rồi rít gọi điện báo cho Sở nhập cư và nhập quốc tịch, Cục điều tra Liên bang và văn phòng cảnh sát trưởng. Anh báo tin cho những người cần biết và những người mà anh hoàn toàn tin tưởng.

Chúng tôi từ từ thâm nhập vào bến xe. Chỗ này là một người bán hàng rong, chỗ kia là một người quét rác.

Tôi phản đối:

— Không nên có quá nhiều người quét rác, gã sẽ nhận thấy ngay là họ được bố trí.

Viên đại diện của sở giao thông Bôtxtơn nhìn tôi chằm chằm với vẻ phẫn nộ. Munây cầm tay tôi để tôi yên lòng.

Macta đang ở nhà Lilia. Lúc đầu, tôi không muốn nói gì với bà. Để làm gì chứ? Không có tin, những tin tức tốt lành. Tôi cho rằng bà không đáng biết sự thật sau khi đã nói dối Paolina trong một thời gian khá dài như vậy. Nhưng bà có quyền biết, cái quyền của người mẹ có vẻ đang lo lắng bồn chồn về số phận con gái mình.

Munây cử một vài người cải trang thành kiểm soát viên và nhân viên ở cửa bán vé, nhưng chỉ vào những giờ mà những nhân viên được thay phiên, hoặc vào lúc ăn trưa khi hành khách có thể bị chặn lại với một cái cớ có thể hoàn toàn chấp nhận được.

Trong lúc này, Giemixơn tiếp tục bình luận:

— Y rất mạnh. Các người có biết y đã làm gì không?

— Làm gì? - Tôi xăng giọng.

— Tôi không nói về những vụ giết người - Gã nói rất nhanh - Đó vẫn là một công việc hay, phải không? Y hẳn đã gom được một tài sản lớn. Y lấy được tiền từ túi của những người nhập cư bất hợp pháp, từ túi những nhà công nghiệp thiếu nhân công rẻ tiền, không kể việc y còn bắt họ đóng lệ phí để che giấu những người này.

— Nhưng y không quá ranh ma đối với Manuela - Tôi nói với giọng thách thức.

Giemixon hăng giọng:

— Tóm lại, điều tôi muốn nói là y sẽ đi một vòng trong góc, xuống những bậc thang, để một hoặc hai chuyến tàu điện ngầm đi qua, thận trọng kiểm tra tất cả những gì diễn ra. Nếu nhận thấy bất kể điều gì bất thường, y sẽ biến mất trong thiên nhiên.

Bến xe ở phố Pac giống như một nơi để trao đổi. Từ đây, y có thể đến bất cứ nơi nào. Y đổi tuyến đường và đi về phía một trong năm hoặc sáu cửa ra. Hoặc trèo lên chiếc tàu ở đường xanh hoặc đường đỏ, đến thành phố hoặc ra ngoại ô; qua những đường hầm, những con đường, trèo lên bậc.

— Caclôtta - Munây nói vào quăng ba giờ kém mười lăm, kéo tôi ra khỏi mối lo sợ - Em đưa Ana đi dạo chơi và sau mười phút em trở lại nhé.

— Gì cơ?

— Nếu y đang trốn ở góc nào, anh muốn y trông thấy em cùng cô ta. Em cũng có thể nhân đây kiểm tra xem sự liên lạc qua đài có hoạt động không.

Tôi nhún vai. Tôi thấy việc này hơi ngu ngốc, nhưng một lúc sau, tôi đã kẹt trong chiếc xe ấy.

— Có thể bọn anh sẽ nhúc nhích, nhưng sau mười phút nữa anh sẽ quay lại - Munây hứa - Đừng xuống bến xe trước khi trở lại đây đấy.

Tôi cùng Ana đi ra và chúng tôi đi bộ về phía đài phun nước ở phố Pac. Bồn nước bằng đồng khô khốc và thay cho phun ra nước, những con cá chạm khắc há miệng trong khoảng không. Một người đàn ông khoác áo mưa được trang bị một micrô không dây để lên tiếng khích lệ những kẻ phạm tội hối cải vì tình yêu của thượng đế. Mọi người không hề chú ý tới ông ta hơn người chơi đàn vĩ cầm trong một tiệm ăn.

Tôi tự hỏi đến trăm lần về vấn đề vũ khí. Cuối cùng tôi quyết định không mang theo. Nếu có một khẩu súng, tôi sợ phải sử dụng đến nó. Một bến xe điện ngầm không phải sân tập bắn. Khi có một khẩu súng ngắn trong túi, ta có xu hướng dựa vào nó. Trong lúc mất bình tĩnh, tôi sẽ đặt cuộc sống của Paolina trong mối hiểm họa. Tuy nhiên, thiếu vũ khí, tôi cảm thấy tay mình khó chịu.

— Ổn chứ? - Tôi hỏi Ana.

Câu hỏi ngu ngốc. Tôi hỏi để xem những kỹ thuật viên có nhận được tín hiệu của chúng tôi tốt không.

— Vâng.

Người đàn ông mà cô sợ nhất trên đời đang đợi cô trong lòng tàu điện ngầm. Việc liên lạc bên ngoài tiến hành rất tốt. Munây nói rằng anh cần toan tính hành động.

Việc này không nên kéo Ana vào. Toan tính của Clinton là giết cô ta và nhanh chóng tách khỏi cô ta. Vậy, chính tôi sẽ báo tin cho cảnh sát đồng thời thuyết phục Clinton rằng tôi đến có một mình.

Trên lối đi trung tâm công viên, hai gã da đen cao lớn đang mời chào mọi người chơi bài tây. Năm này sang năm khác, những bộ mặt thay đổi, nhưng trò chơi vẫn thế. Tôi liếc nhanh đám đông và trong mười giây, tôi nhận ra kẻ giữ vai trò quan trọng. Gã ngẩng đầu lên và cũng nhận ra tôi vào thời tôi còn là cảnh sát. Gã nở nụ cười ngần ngại rồi thở phào khi tôi đi qua gã.

Chúng tôi bước trở lại và đi hai vòng quanh đài phun nước. Những đám mây nhẹ trôi trên bầu trời trong xanh. Tháp chuông nhà thờ sáng trắng. Những tiếng chuông nghẹn ngào, rời rạc. Tôi có cảm giác như bước trong sương mù, không ai trông thấy tôi. Mọi người bước vội đi qua đi lại. Tôi tự hỏi có phải những nỗi khiếp sợ quay cuồng trong đầu đang hiển hiện trên nét mặt tôi không. Hari Clinton đứng ở một nơi nào đó, hai mắt dán vào ống nhòm và đang quan sát chúng tôi chẳng? Và trong số những người bán bánh mì kẹp xúc xích nóng, ai là cảnh sát?

Đối với những người liên lạc qua vô tuyến thì không thể trông thấy họ. Không có xe tải nhỏ của hệ thống thông tin từ xa. Trong chốc lát, Clinton sẽ nhận ra nó.

Chiếc xe dừng lại trước chúng tôi. Tôi đặt bàn tay giá lạnh lên cánh tay Ana và không nói một lời, chúng tôi trở lại chiếc xe. Tôi trèo lên ghế trước, Ana ở đằng sau.

— Lạy Chúa - Cô thở dài lẩm bẩm.

Giemixon biến mất. Thay vào chỗ gã là một phụ nữ, có thể cô ta là chị em sinh đôi của Ana. Dẫu sao họ cũng là chị em, tôi tự nhủ trong lúc quan sát cô ta thật gần.

— Có chuyện gì đang xảy ra thế? - Tôi hỏi Munây - Ồ không, việc đó sẽ không tiến tới.

— Caclôtta.

Givana cất tiếng:

— Mình giới thiệu với cậu trung sỹ Ramirêz ở khu Lôvon. Chúng tôi không tin chắc rằng Ana đã sẵn sàng. Cô ta thuộc về những kẻ ngốc nghếch.

Ramirêz cũng mặc áo xanh, váy màu gỉ sắt. Lúc này Ana đã cởi bỏ áo mưa và đưa cho cô.

— Tầm vóc và cân nặng của cô ấy gần giống Ana. Cô ấy mang bộ tóc giả. Clinton không thể biết sự thay thế này.

— Munây, anh đã hứa không hành động lừa phỉnh trước khi Paolina được ra khỏi đây.

— Anh không thể giao Ana cho gã được.

— Munây.

— Caclôtta, sẽ có một khoảng cách thật cần thiết nếu gã muốn trốn thoát. Gã sẽ không lại gần đâu, điều đó quá nguy hiểm đối với gã. ở một khoảng cách nhất định thì trò chơi này là hoàn hảo. Hãy ngăn kẻ đều cắng ấy lại gần.

— Ừ, nhưng...

Tôi lập tức tưởng tượng tới hàng trăm, hàng nghìn thủ đoạn có thể giáng vào tôi, vào Paolina.

— Đến lúc rồi.

— Trời ơi, lẽ ra anh phải nói với em trước. Anh phải nói với em chứ.

— Cái đó giúp được gì cho cậu, Caclôtta? - Givana nói xen vào - Đúng là phải như thế, không thể khác được.

Ana nhìn chăm chăm vào người đóng vai thay thế mình, vị cứu tinh của cô. Hai người bàn bạc với nhau bằng tiếng Tây Ban Nha. Nỗi khiếp sợ ám ảnh trong mắt của Ana đã biến mất.

— Xong rồi chứ, Ramiêz? - Munây hỏi.

— Sẵn sàng.

Chuông nhà thờ vang lên báo đã ba giờ đúng.

— Đến lượt cô nhập vai - Munây nói.

Cả hai chúng tôi bước xuống, tôi đi trước, cô ta đi sau.

Chúng tôi xếp hàng mua vé và vào trong tàu điện ngầm. Ramirêz tỏ ra chịu rét kém, cô khẹp chặt áo đi mưa vào người.

Tôi chớp chớp mắt khi chuyển từ ánh sáng mặt trời sang ánh sáng đèn. Đám đông chen chúc trên các bậc lên xuống và tôi buộc phải chú ý đến những người ở gần mình nhất. Tới không muốn Clinton tiếp xúc với tôi trước khi tôi sẵn sàng, và chú ý đến Ana giả. Gã biết cô gái này đến mức nào? Lạy Chúa, nếu gã đã có quan hệ tình dục với cô ta trong cái trại ở Têchdat ấy thì mong rằng việc đó diễn ra trong đêm tối.

Tôi nhìn chăm chăm Ramirêz. Khuôn mặt Ana trẻ hơn và to hơn, cả hai người đều có đôi mắt to tròn màu hạt dẻ. Hai mái tóc của họ thật hoàn hảo.

Chúng tôi vượt qua những cửa quay cùng lúc mọi người chạy trở lại với những túi xách bằng giấy. Những sinh viên với những túi đeo thể thao, những nhà kinh doanh ăn mặc chỉnh tề tìm

cách vượt trước đám đông dân ngoại ô đang hối hả trở về nhà.

Những con tàu C theo hướng Clivolen Xơcơn dừng ở ke bên phải những đường sắt trung tâm; trước cái sân là nơi người ta bán báo, bánh mì, cà phê, bỏng ngô. Tôi hít thở sâu. Bỏng ngô bốc mùi khét của dầu.

Cùng với Ramirêz, tôi đứng trước sân. Cô máy móc quay về phía tôi để đối mặt với tôi. Cũng phản xạ như vậy, cô quay mặt về phía đám đông. Tôi muốn hỏi tên tục của cô. Nhưng đây thực sự không phải là nơi dành cho những chuyện phù phiếm loại này.

Tám phút tưởng chừng như tám giờ sau, một gã trẻ tuổi da đen mặc áo da đến gặp tôi:

— Bà là Caclôtta?

Tôi gật đầu. Gã đưa cho tôi tờ giấy gấp lại và nhanh chóng chuồn đi.

Tôi đọc to những lời chỉ dẫn được đánh máy. Tôi không tin tưởng nhiều vào sự liên lạc qua vô tuyến. Tiếng động của các con tàu điện văng tai. Tôi không tính đến tình huống này. Thư nhấn rằng:

Em và cô gái lên chuyến tàu sau ở toa cuối, cửa cuối. Hai bàn tay đặt lên thanh vịn bên phải. Không nói với ai hết. Hãy xuống Aclinton. Đem theo thư nhấn này.

Vậy không cần vô nhàu tờ giấy nhấn tin và ném xuống đất cho một người quét rác của Munây. Nếu đài vô tuyến không chạy, thì sẽ không ai biết chúng tôi sẽ đi đến đâu.

Một người đàn ông trẻ kéo chổi lại gần. Tôi nói với Ramirêz:

— Chúng ta đi Aclinton.

Tôi mong anh ta nghe thấy. Tôi cầu mong đây là người của Munây.

Chuyến tàu điện ngầm tiếp tục lên đầy người. Chúng tôi phải xô đẩy để bước vào. Một bà có tuổi bị xô đẩy nhìn tôi vẻ tức tối. Tôi đặt bàn tay lên vai Ramirêz, không nói một lời.

Tôi không ngừng quan sát những người lên tàu ở phố Pac và những bến trước thì chúng tôi đã ở Boixton. Lúc này chúng tôi gần như bị ngạt thở. Clinton không có mặt trong toa. Dẫu sao gã cũng không đứng, có thể là ngồi náu mình. Trừ phi gã đợi ở Aclinton. Tôi mong như thế, ở một khoảng cách. Gã cần phải ở một khoảng cách.

Tôi nghĩ tới tất cả những người cảnh sát ngục trang khéo léo để giám sát những lối vào ở phố Pac. Phải chăng Munây tập hợp họ lại để cố đưa họ quặt về Aclinton? Có bao nhiêu lối ra ở cái bến này? Bốn lối ra để đi vào ngã tư Boixton - Aclinton. Không kể lối đi có mái che vào phố Beckolây và những đường hầm nữa.

Chúng tôi xuống Aclinton lẫn trong đám đông ồn ào, đứng ở đó trong khi mọi người náo động quanh, một số tiến về những cửa ra, một số khác chen chúc trong toa. Một bàn tay vừa lướt nhẹ lưng tôi, tôi lập tức ngoảnh lại, không có ai cả. Rồi tôi nghe thấy tiếng nói. Một bé trai

kéo áo phong của tôi:

— Một ông nói với cháu là đưa cho bà cái này.

Một tờ giấy nữa. Tôi đọc to lời nhắn, nếu Clinton đang nhìn, mong rằng gã tưởng tôi đọc cho Ana.

— Nhìn sang bên kia đường sắt.

Tôi sững người và nhìn sang. Họ ở kia. Gã nắm tay Paolina. Tôi đọc tiếp:

— Hãy nhìn sang bên kia đường sắt, trèo lên bậc thang, em ở trên cao, nhìn thấy rõ. Anh trao Paolina thì em trao cô gái. Rồi em lại trở xuống và đi chuyển tàu điện ngầm đầu tiên.

Khốn kiếp. Tôi liếc sang trái, cầu thang ở đó cao tới hai mươi mét. Có một cầu thang giống như thế ở ke của Clinton. Cả hai cầu thang dẫn tới một cái nền hình tròn, tại đây có những cửa bán vé, một cái đảo nhỏ bằng bê tông rộng bằng đường hầm tàu điện ngầm. Tôi nhớ tới sơ đồ của bến Aclinton; trên cao, hai cầu thang xa nhau khoảng mười lăm mét. Tôi liếc nhìn Hamirêz.

Tại sao không trao đổi ngay lúc này. Tôi thả Ana giả ở dưới các bậc và gã thả Paolina cùng lúc ấy chẳng?

Vừa đặt câu hỏi thì tôi đã trả lời: Bằng cách này, Ana và Paolina sẽ biến mất khỏi tầm nhìn của chúng tôi trong vài giây vào lúc họ gặp nhau. Ramirêz rất có thể tóm lấy Paolina và chạy trốn trong buồng của những nhân viên hoặc lao đến một lối ra.

Chúng tôi tiến về phía những cầu thang. Ramirêz đứng ở bên trái tôi. Việc này có vẻ tự nhiên và tôi lặng lẽ tán thưởng nghệ thuật ẩn mình tài tình của cô. Nhưng khi ở trên cao mười lăm mét thì có thể kém hơn.

Tôi tự hỏi có phải Ramirêz có vũ khí và giữ liên lạc qua vô tuyến chẳng. Đáng ghét thay, Munây! Tất cả bọn họ đã lừa phỉnh được tôi tham dự vào mưu mô của họ vào phút cuối. Cầu thang vươn ra không dứt. Tôi nhìn như bám lấy Clinton và Paolina để khuôn theo những bước chân của họ. Gã để tay trong túi áo vét, cái túi phồng lên.

Trong một lúc ngắn ngủi, chúng tôi mất tầm nhìn và tôi hét lên, thật to và thật nhanh: “Cầu thang, bến Aclinton. Súng ngắn trong túi áo vét!”

Rồi tôi lại nhìn thấy gã. Gã nắm tay Paolina và đẩy nó đi trước. Gã dừng lại ở trên bậc cao và chúng tôi đối mặt nhau bất động. Tôi thất vọng nghĩ là khoảng cách quá gần.

Ai đó ở đằng sau đẩy tôi và nói: “Xin lỗi”. Một đám đông dân ngoại ô vội về nhà đang cố đẩy tôi cùng Ramirêz - Ana giả và lao về bên trái. Bến đầy chật người, tôi nhìn chằm chằm phía bên kia cái vực thẳm quá chật hẹp chia cắt chúng tôi với Paolina và Clinton. Clinton cũng gặp vấn đề như tôi trong sự xô đẩy chung này. Gã cố giữ chặt Paolina và khẩu súng của gã trong lúc dán mắt vào Ana. Tôi dễ dàng trông thấy gã vì cả hai chúng tôi đều cao hơn người bình thường.

Tôi nín thở.

Tiếng ồn ào chói tai vang lên khi một nhóm học sinh trung học tan trường đang lao nhanh xuống những cầu thang làm những chiếc cửa quay xoay tròn, tiến lên theo nhịp điệu rap phát ra từ một chiếc đài cát sét mở âm thanh to hết cỡ. Thay vì tách nhau ra thì nhóm này lại đi về phía cầu thang trái, nhóm khác về phía cầu thang phải, chúng kè cà ở trên nền đất, khoa chân múa tay, tiếp tục cuộc tranh cãi trong giờ ra chơi.

Tôi hầu như không trông thấy Clinton nữa. Tôi bỗng nghe tiếng gã thét lên. Rồi tôi trông thấy Paolina đang len lỏi vạch một lối đi trong đám đông. Vào lúc ấy, Clinton lấy vật gì đó trong túi ra và tôi hét lên:

— Các người nằm xuống!

Tiếng tôi chìm đi trong tiếng ồn ào.

Paolina cố chen đến chỗ tôi, nó luồn như ánh chớp giữa đám người. Tôi trông thấy miệng nó há ra, nhưng tôi không biết có phải nó kêu gì.- Clinton giơ súng lên, gã không nhắm vào Paolina. Tôi quay lại và đẩy Ramirêz ngã xuống.

Phát súng đầu tiên làm mọi người im lặng. Phát súng thứ hai gây nên sự hoảng loạn.

Paolina ở trước mặt tôi, hai cánh tay nó bám lấy tôi và suýt làm tôi ngã. Tôi lập tức đẩy nó tránh ra đằng sau và ấn nó xuống hai bậc dưới một cái thanh chắn bằng xi măng trong lúc thét lên:

— Đừng rời khỏi đây!

Tôi đứng lên và cân nhắc tình hình. Một thiếu niên bị thương vào tay đang nằm dưới đất. Tôi không trông thấy Ramirêz đâu cả. Clinton quay lại, nhét súng vào túi áo và theo đám đông xuống những bậc thang. Những người dân ngoại ô ngơ ngác đứng lên và gào thét. Tôi nhận ra Ramirêz cũng đứng lên. Có máu trên vai áo cô. Cô ngã xuống đất, tay cầm khẩu súng ngắn. Tôi thét lên thật to: “Nhanh lên! Cấp cứu!” trong lúc cầu mong chiếc máy vô tri vô giác đang áp vào sườn tôi là một vật có ích. Rồi tôi lại gần cô, cầm lấy khẩu súng từ bàn tay mềm mại của cô, lao vào đám đông, lao xuống cầu thang đuổi theo Hari Clinton.

— Các người nằm xuống! Để tôi qua!

Những công dân có vẻ điếc và mù vẫn thản nhiên trèo lên, bước xuống cầu thang. Họ không nghe thấy tiếng súng nổ mà chỉ là một tràng tiếng nổ mơ hồ, không thấy gì đặc biệt, còn tôi chỉ là một kẻ hối hả chạy để đuổi kịp tàu điện ngầm. Mọi người chạy và xô đẩy quá mức trong cầu thang, và người nào đó có thể bị thương, vậy thôi.

Tôi có khẩu súng tự động trong tay, chĩa xuống đất, không nhìn thấy được. Ramirêz đã mở khoá an toàn. Tôi nhìn khắp ke, chỉ là một đám sương mù, một cơn lốc của những hình thù và màu sắc. Tôi nhìn thấy những chuyển động nhỏ nhặt. Một thằng bé nắm lấy tay bố nó. Một ánh chớp đỏ biến đổi, đó là chiếc khăn quàng của người phụ nữ trẻ, màu xanh là chiếc túi xách tay, màu lục là chiếc ô. Tôi trông thấy phần lớn những bộ mặt nhìn nghiêng hoặc ba phần tư, mắt cắm vào con đường hầm mà từ đó tàu điện ngầm chạy ra. Gã ở đâu? Gã lao vào lối ra phố

Beckolây chẳng? Hoặc trong tàu điện ngầm đưa hấn tới phố Pac? Nấp sau cái cột chẳng? Tiếng rú của tàu điện ngầm vang lên trong đầu tôi. Bàn tay tôi run lên. Tôi muốn bắn gục kẻ vô lại ấy, giết gã. Bắn hết viên đạn này tới viên đạn khác vào cơ thể hấp hối của gã trong khi hét lên tên những cô gái: Manuela, Orili, Đôlôret, Amalia.

Con tàu điện ngầm O'bonây - Hanlinhton lắc lư đi tới. Tôi nhìn những chiếc cửa mở ra, nhả xuống ke những người vô tội mới. Giả sử tôi bắt gặp Clinton, không bao giờ tôi có thể tự bắn gã. Tôi sợ đụng chạm tới đứa bé tội nghiệp đang nắm tay bố nó.

Tôi nuốt nước bọt và khoá chốt an toàn, miệng tôi có vị kim loại. Tôi nhét khẩu súng vào túi áo, quay trở lại và trèo lên, áp người vào lan can, gạt đám đông suốt dọc các cầu thang. Tiếng những hồi còi lại gầm lên làm tăng thêm âm thanh chói tai.

Paolina ngồi im một chỗ, đôi mắt mở to vì khiếp sợ. Một phụ nữ tóc xám đang cố vỗ về an ủi nó, nhưng Paolina gần như không nghe thấy những lời nói dịu dàng của bà ta. Nó khẽ rên rỉ. Tôi quỳ xuống và gọi tên nó. Đôi mắt nó nhìn chăm chăm vào tôi, dần dần tĩnh trí lại, và lao vào hai cánh tay tôi. Tôi đỡ nó đứng lên và tôi thấy nó có vẻ nhẹ hơn một cái lông chim. Nó ấn sâu chiếc máy phát vô tuyến vào sườn tôi và cơn đau làm tôi thấy thích thú.

Chương 38

Tám giờ rưỡi sáng hôm sau, mặc vào chiếc quần cộc và áo may ô dài tay cho hợp thức, tôi ngồi rồi, mông dán lên chiếc ghế dài bằng gỗ của nhà thể dục YWCA. Trọng tài thổi hồi còi chói tai, những quả bóng rít lên và đập xuống sàn. Chúng tôi nghe thấy những tiếng hò reo lẻ tẻ và những tràng vỗ tay ngắn, chủ yếu là sự cổ vũ của các cổ động viên phe đối thủ. Chúng tôi đến chậm một hiệp.

Tôi đóng vai phụ trên chiếc ghế dài.

Mũi và gò má tôi đã bình phục. Một túi nước đá bọc quanh mắt cá chân tôi. Tôi chỉ chơi hai điểm đầu. Hẳn tôi đã bị đau lúc trượt chân ở cái cầu thang chết tiệt ở bến Aclinton, trừ phi đó không phải là lúc nâng Paolina đứng lên. Trước buổi sáng hôm ấy, tôi vẫn bình thường.

Khi tôi tập tễnh đến, Kritxti ném cho tôi một cái nhìn đầy ý nghĩa. Thường thì không bao giờ tôi bỏ buổi tập nào, nhất là trước một trận đấu quan trọng thế này... Đây là trận chung kết, thế mà tôi lại ngồi trên ghế. Tôi đặt tay lên đầu gối Paolina. Nó quay mặt về phía tôi với nụ cười ngập ngừng.

— Có lẽ chị có thể trở lại sân đấu - Nó nói rất chân thành.

Để nhìn rõ hơn, tôi đưa tay vén mái tóc nó ra sau tai.

— Có thể.

— Em tiếc là chị bị treo mắt cá chân.

— Không phải lỗi của em.

Bàn tay nó nắm lấy bàn tay tôi. Sức khỏe của nó đã khá hơn. Một hoặc hai vết bầm tím dưới chiếc sơ mi kẻ sọc. Một đầu gối bị xước da dưới chiếc quần màu xanh lá cây. Nó chơi với hình con cá xâu vào sợi dây bằng lụa đen, con cá sinh đôi với con cá mà tôi thấy tại nhà mình. Nét mặt nó rất bình thản.

Trong khi tôi thay quần áo ở phòng gửi đồ, Etna xinh đẹp hỏi tôi tin tức về gã Hari đẹp trai, kẻ tuyển mộ những tài năng cho đội Olympic. Liệu gã có dự trận đấu để ủng hộ tôi về mặt tinh thần?

Tôi không nói với cô ta rằng lúc này Hari Clinton đang trong một phòng giam tại nhà tù ở phố Xaclơ. Trên những ke ở bến tàu điện ngầm, việc liên lạc không hoạt động tốt. Quá xa, nhưng nhờ người quét rác ở phố Pac, Munây đã tập hợp những người của anh ở Aclinton. Và ở đó, trên cầu thang cao, tiếng nói của tôi vang lên rõ ràng. Hari Clinton đã lộ mặt ở phố Beckolây bởi những cái nhìn thù nghịch của sáu cảnh sát và hai người của Cục cảnh sát điều tra Liên bang. Và không có con tin trong tầm tay. Gã đã không nói tới những vụ giết người, dẫu sao không phải với cảnh sát, trừ phi lí giải rằng đó là hành động của một kẻ điên rồ. Vì gã không điên nên tên giết người rõ ràng là một kẻ khác. Gã không điên ư? Gã đã chặt hai bàn tay

của Manuela nhằm mục đích ngăn cản sự nhận dạng cô ta, và lặp lại hành động đó nhằm đổ lỗi những vụ giết người ấy cho một kẻ bị ám ảnh ngẫu nhiên cho những nạn nhân của y để hoàn thành nghi thức chết chóc rùng rợn của mình.

Trí thông minh không loại trừ sự điên cuồng.

Trung sỹ Ramirêz đang nằm điều trị tại bệnh viện thành phố Bôxtơn do xương đòn bị gãy.

— Thật kỳ lạ, hình như tôi đã nhận ra anh ta - Etna nói với tôi.

Cô cau mày trong lúc kết thúc việc buộc dây giày. Tôi tự hỏi có phải không bao giờ cô gắn mối quan hệ giữa kẻ tuyển mộ cầu thủ cho đội Olympic và những tấm ảnh của Hari Clinton ở trang đầu của hai tờ báo địa phương.

Giêm Hiunimen bị giữ lại sở cảnh sát trung tâm. Gã áp úng tự thanh minh. Nhà công nghiệp nhỏ thề với những đấng chúa trời của y rằng y không biết tất cả những vụ giết người. Y đút lót tiền cho Clinton, có vậy thôi. Việc đó bắt đầu từ khá lâu rồi.

Clinton chăm lo đến những vấn đề nhân công của y: không tra hỏi, không giấy tờ, những đồng đôla trao tay và thủ thuật này được diễn ra. Khi đạo luật mới có hiệu lực, biết mình có nguy cơ bị phạt rất nặng, y đã tăng lương cho Clinton để tránh sự sò gáy của sở nhập cư và quốc tịch. Cuối cùng y đã có thể thoát khỏi tội bằng cách gửi những người di cư bất hợp pháp đến chỗ anh vợ y là người chủ những căn hộ ở đại lộ Oetxlen. Kenphây thu nhận những người di cư này và hoàn trả một phần tiền cho Hiunimen. Chỉ có điều Hiunimen thấy tất cả việc đó không có lợi lắm. Y đạt được việc nối hai đầu thật chính xác. Những công nhân Mỹ ngày càng có yêu cầu cao. Những công đoàn, sự được tham gia chia lợi nhuận. Giờ đây là bảo hiểm xã hội và rồi còn tổ chức gì gì nữa.

Luật sư của Hiunimen cố làm cho y ngậm miệng một cách vô ích, nhưng người đàn ông này có những lời ta thán và y muốn làm cho người ta biết rằng y bị đối xử bất công.

Sao? Manuela và các bạn gái cô đột nhiên mất tích sau khi nói là đã có được tấm thẻ xanh ư?

Theo tôi, y không phải loại người để đặt ra những câu hỏi. Vả lại, y rất coi thường họ. Dẫu sao đây đúng là những người nhập cư bất hợp pháp.

Tôi mong y sẽ ở trong tù một thời gian dài, y và anh vợ của y. Không, hơn thế kia. Nếu thực sự có địa ngục, tôi muốn chúng vĩnh viễn bị thiêu đốt trong đó, khâu và nhồi những chiếc gối trong một hốc tường không thông gió là nơi người ta mệt lử vì nóng và ngột.

Những khán giả trên những bậc khán đài bùng tỉnh khi Kritxti có một cú nhào mình gây ấn tượng mạnh và người thay thế tôi - Nina cô gái da đen đập tuyệt đẹp. Tám đều. Cân bằng trong ván thứ tư. Tôi gào lên cổ vũ.

— Em không hiểu gì hết - Paolina tựa vào người tôi lăm bắm.

— Chúng ta nói chuyện nhé.

— Không phải bây giờ, chị trông kìa.

— Chị muốn bước đi một chút để xem mắt cá chân thế nào.

Tôi nghiêng người thì thầm với cô bạn trong đội rằng nếu tất cả các đấu thủ xẩy chân, mọi người sẽ tìm thấy tôi trong dây hành lang gần lối vào. Tôi nắm bàn tay Paolina và chúng tôi bước qua những cổng lớn có hai cánh cửa. Tiếng động của trận đấu bị xoá nhoà.

— Em không hiểu cái gì? - Tôi hỏi nó sau khi chúng tôi bước đi lặng lẽ một lúc.

Túi nước đá phát thành tiếng khi va vào mắt cá chân tôi.

— Chị vẫn đau chân à?

— Chỉ khi chị nhảy thôi.

— Em đã hứa với mẹ là không nói với chị về việc chúng em tôi trường.

— Chính điều đó làm em lo lắng phải không?

— Em cho Amalia tắm thử của chị. Chị ấy ở trong buồng tắm và khóc, nói rằng không ai có thể giúp đỡ chị ấy. Em nhớ lại khi còn bé em đã khóc như thế và em thầm nhủ có lẽ chị có thể giúp đỡ chị ấy như chị đã giúp em.

— Chị rất muốn có thể giúp đỡ cô ấy, Paolina ạ, nhưng cô ấy không nói gì nhiều với chị cả.

— Chị hiểu không, chị ấy khóc - Paolina giải thích cho tôi - em không thích nhìn thấy những người trưởng thành khóc.

Chúng tôi ở gần một cầu thang và tôi nặng nề buông mình xuống bậc thứ ba. Rồi tôi cúi xuống sờ mắt cá bị sưng phồng.

— Nếu chị ấy thú nhận sự thật - Paolina nói giọng ngập ngừng - chị sẽ giúp chị ấy chứ? Cho dù chị ấy là bất cứ ai chứ? Cho dù chị ấy là người nhập cư bất hợp pháp hoàn toàn chứ?

— Chị sẽ cố gắng hết sức. Có thể chị sẽ không giúp được cô ấy nhưng chị sẽ thử.

— Nhưng lúc đó nếu... nếu chị ấy có những bí mật quá khủng khiếp thì sao?

— Đôi khi sau khi người ta thổ lộ một điều bí mật thì có vẻ nó còn không khủng khiếp nữa.

Nó xoắn con cá bằng dây thép mạ vàng và vuốt phẳng sợi dây lụa đen.

— Mẹ đã nói dối em về vấn đề của bố em.

— Hãy kể đi - Tôi thì thầm, hầu như không dám nói to vì sợ rằng nó lại im hơi lặng tiếng.

Nó kể tiếp và hơi thở của tôi trở lại bình thường.

— Em muốn nói đúng sự thật mà không làm mất lòng ai.

— Khó khăn đấy. Đôi khi ta không thể nói ra sự thật mà không làm tổn thương đến ai.

— Em nghĩ rằng nếu em sẽ tìm được... người đàn ông ấy, ông ấy sẽ có thể giúp em vì ông làm việc cho sở nhập cư và... và chị yêu ông ấy. Em tin ông ấy là người tốt.

Hai mắt sụp xuống, nó tiếp tục mân mê con cá.

— Em đã gặp ông ấy vào buổi tối ngủ tại phòng Rôđơ và em đã lấy tấm thẻ của ông ấy ở trên bàn ngoài hành lang.

— Chị ôm hôn ông ấy - Nó thốt lên với tôi bằng một giọng tố cáo.

Đây không phải lúc dạy cho nó bài học về đề tài “không nên theo dõi người khác”.

— Chị cũng nghĩ rằng đó là một người tốt. Chị đã lầm, thế thôi - Tôi nói hết sức dịu dàng - Những người tốt không đội mũ trắng và những người xấu không đội mũ đen.

— Nhưng lúc ấy người ta làm sao phân biệt được họ. Mẹ em lúc nào cũng nói với em là không được tin vào ai hết. Mẹ nói với em một nghìn lẻ một cách, ẩn chứa trong những câu nói bằng tiếng Do Thái của mẹ. Có biết bao câu nói nhưng tựu trung là sự nghi ngờ vào những người xa lạ. Một người xa lạ sẽ mãi mãi là một người xa lạ còn một người dễ thương luôn là người dễ thương.

Tôi yêu Paolina.

Nó không khóc, nó dùng cảm đấu tranh để không khóc.

Tôi muốn thét lên với nó là hãy buông trôi, hãy ngừng muốn cho mình một thái độ.

— Tại sao em muốn nói với người ở sở nhập cư?

Nó hít thở rất sâu và nói bằng một giọng run run:

— Bởi vì em là người nhập cư bất hợp pháp. Em không phải là người Mỹ.

— Ôi, Paolina!

Tôi đặt bàn tay lên đầu nó. Dưới bàn tay tôi, mái tóc của nó thật mềm mại.

— Bố em đến từ Poócdôricô. Đó là một người mà em chưa bao giờ gặp. Em cũng không có ảnh của ông. Chưa bao giờ em nghe nói tới ông trước khi đi Bôgôta.

— Làm sao mà em phát hiện ra sự thật?

Tôi muốn thăm dò vết thương lòng nên dẫn dắt Paolina từ từ kể chuyện của nó. Vì lẽ đó, tôi dùng lời lẽ ân cần và cởi mở.

— Chúng em ở lại với dì Rôđa, nhưng một tối, chúng em đến ngôi nhà lớn ấy, một ngôi nhà

rất to ở đỉnh đồi. Một người đàn bà mặc đồng phục như một nữ y tá ra mở cửa cho chúng em và mẹ nói với em là đi với bà ấy. Người đàn bà ấy dẫn em vào một hành lang lớn được chiếu sáng bằng những cây nến cho tới tận bếp. Chúng em uống trà có bạc hà và ăn những chiếc bánh ga tô nhỏ. Bà ấy giải thích cho em đi vào nhà vệ sinh như thế nào, nhưng em không biết em đã làm gì nữa. Có lẽ em không đi đúng cầu thang. Đây là một ngôi nhà rất rộng lớn.

— Nói tiếp đi, em thân yêu.

— Em tiếp tục dạo chơi trong lúc không ngừng nhìn quanh mình. Trong hành lang, có một con vẹt to màu xanh và vàng trên một cái giàn, em đã nói chuyện với nó nhưng nó không trả lời. Em thầm nhủ cần trở lại bếp và rồi em thấy mình ở trên một loại bao lơn trông sang một gian phòng lớn chứa đầy sách giống như một thư viện. Và em nghe thấy mẹ em nói. Em định gọi bà nhưng không hiểu sao em đã không làm thế. Em lắng nghe. Bà đang nói với một ông già. Ông ấy có mái tóc bạc trắng và mặc toàn đồ đen. Bà nói đó là ông ngoại em, nhưng đây không phải là bố bà, bởi vì em đã nhìn thấy những bức ảnh của bố mẹ em trong tập ảnh. Không hiểu sao lúc ấy em đứng lại và nghe hết những gì hai người nói. Hai người cãi nhau thật khủng khiếp. Mẹ muốn có tiền. Mẹ nói rằng ông nợ mẹ. Ông gán cho bà đủ mọi tên gọi và nói rằng em không phải là cháu gái ông. Và cho dù em có là cháu gái ông thì ông ghét con trai ông và sẽ không cho con trai lấy một xu. Sau này, em đã hỏi mẹ em về ông già, rằng có phải ông có những người con không, vì em nghĩ rằng có thể bố đẻ em đã chết.

Thế nào mà Macta lại ngu ngốc đến mức nghĩ rằng Paolina không biết?

— Ông ấy chết ư? - Tôi hỏi nó.

— Em rất thích ông chết. Em không bao giờ muốn nghe nói tới ông.

Tôi nghe thấy những tiếng hoan hô vọng tới từ nhà thể dục đằng xa, nhưng tôi không gán chúng vào trận bóng chuyền. Tôi cũng không tự hỏi ai thắng ván thứ tư.

— Và em đã phát hiện được điều gì?

Nó cắn môi và kéo mạnh sợi dây đeo.

— Bố em, bố đẻ em tên là Caclôt Rôndan Gôndalet. Đó là một người mà giới báo chí nói rằng có liên quan đến ma túy. Trước kia ông là người đứng đầu nhưng cuối cùng ông là một người như thế đấy. Bây giờ ông buôn lậu ma túy, cảnh sát và quân đội đang ráo riết săn đuổi ông và mọi người muốn giết ông. Mọi người ghét ông. Bố em là thế đó. Không bao giờ mẹ em nói gì cả. Mẹ để em tin rằng bố em không phải là ông ấy. Em cũng không nghĩ rằng ông không muốn chấp nhận em. Vậy em cũng không phải là người Mỹ. Em giống như những nữ công nhân ở xưởng gối. Em không biết em là ai.

Lưng nó khom lại và nước mắt chảy dài. Lúc đầu nó hít thật mạnh cố ngăn những giọt nước mắt nhưng rồi nó suy sụp và khóc như đứa bé gái bị bỏ rơi và cô độc.

— Paolina, em thân yêu, hãy nghe chị.

Tôi đợi nó ngẩng đầu lên. Tôi muốn đưa cho nó chiếc khăn giấy nhưng không bao giờ tôi có khăn giấy khi cảm thấy cần.

— Em vẫn là người như trước.

— Không, không đúng. Em không phải cùng người ấy và ở trường thì sao? Em phải nói cho mọi người chuyện này ư? Người ta sẽ săn đuổi em? Em cần đến sống với bố em chứ? Em nghĩ rằng người đàn ông ấy sẽ biết, ông làm việc cho Sở nhập cư, nhưng ông không đến nỗi tầm thường. Tất cả những gì ông quan tâm là những gì em đã trông thấy ở xưởng.

— Em sẽ không đi đâu cả và em cũng không bị trục xuất.

— Vì sao? Thế nào?

— Người ta sẽ suy nghĩ về tất cả chuyện ấy để biết cái gì là đúng, cái gì là sai. Người ta sẽ có thể tạo ra hàng đồng sự việc một khi người ta có những ý nghĩ sáng tỏ hơn.

— Nhưng...

— Hãy nghe đây, điều quan trọng là em biết mình là ai. Em chơi trong dàn nhạc. Em là em gái chị. Em không phải là bố em và em cũng không phải là mẹ em.

— Nhưng em giống mẹ em. Lilia nói rằng em giống mẹ em.

— Vậy em tin rằng em cũng cần phải như bố em ư?

— Tất nhiên, nhưng em không muốn là người xấu.

— Ôi, Paolina.

Tôi đưa mắt nhìn từ nền nhà lên trần qua những bức tường cố tìm những từ ngữ để diễn tả tốt hơn ý tưởng của mình. Tôi cầm con cá nhỏ ở sợi dây lụa đen.

— Em nhớ con cá chứ - Tôi ung dung nói - Lúc đầu chị tưởng rằng đó một người bằng dây thép nhưng em nói với chị rằng đó là con cá. Này, đối với một số người thì cái đó biểu thị hơn một con cá. Đó là một tín hiệu, tín hiệu Thiên Chúa giáo, rất cổ. Nhưng đó cũng chỉ là sợi dây mạ vàng thôi mà người ta xoắn lại để tạo cho nó một hình thù. Người hay cá thì lúc đầu nó chỉ là sợi dây mạ vàng.

“Đó là điều chị muốn nói với em: Em là em dù em có tự nhận mình là ai, theo cách gì. Không có gì thay đổi từ khi em tình cờ nghe cuộc nói chuyện ấy nếu không phải là cái nhìn của chính em. Lúc đầu em tưởng mình là con cá vàng vì người đàn ông ấy là bố em. Giờ đây em nghĩ mình là một người bằng sợi dây thép vì bố em là một người khác. Nhưng những gì tạo ra em thì không hề thay đổi”.

Sau những lời nói đó, mắt cá chân tôi có vẻ đỡ sưng và tôi cảm thấy ít đau hơn. Tôi chơi tám phút trong hiệp thứ năm và là hiệp cuối cùng. Thỉnh thoảng tôi liếc nhìn Paolina đang ngồi trên ghế đợi tôi. Nụ cười đã in trên mặt nó. Chúng tôi thua với tỷ số mười hai - mười lăm. Đối

với tôi, sự thất bại này lại có hương vị của sự chiến thắng.

HẾT.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>